



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

NIÊN GIÁM

**Địa chỉ: Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long
TP. Biên Hòa, Đồng Nai**

Tel: 0251.3.952 778 – Fax: 0251.3.952 534

Website: <http://www.lhu.edu.vn>

2018

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Giới thiệu Trường Đại học Lạc Hồng	4
Các phòng ban chính	6
Ngành đào tạo – Các chương trình đào tạo	7
Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	67
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	68
Chương II. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO	70
Chương III. KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN	75
Chương IV. XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP	77
Chương V. XỬ LÝ VI PHẠM	78
Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng	80
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	81
Chương II. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM	81
Chương III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	83
Chương IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	84
Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	86
Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng	87
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	88
Chương II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN	88
Chương III. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN	91
Chương IV. NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN	94
Chương V. HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ	97
Chương VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	99
Phụ lục khung kỷ luật sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng	101
Hệ thống thông tin Trường Đại học Lạc Hồng	105
Giới thiệu về thư viện Trường Đại học Lạc Hồng	111
Đề cương tóm tắt các môn học	115
Lịch trình năm học 2018 - 2019	232
Bản đồ hướng dẫn đường đi đến các địa điểm học	233

LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám là tài liệu phát hành chính thức của Trường Đại học Lạc Hồng dành cho sinh viên trúng tuyển vào hệ đại học, cao đẳng chính quy của Trường. Niên giám cung cấp những thông tin cơ bản giúp sinh viên có thể hình dung đầy đủ về quy mô hoạt động của Nhà trường đồng thời cũng là cuốn cẩm nang quan trọng nhất – tập tài liệu chính thức để sinh viên tham chiếu trong suốt thời gian học tập.

Phần mở đầu, niên giám giới thiệu sơ lược về lịch sử phát triển của Trường, về các đơn vị hành chính trong Trường, các khoa quản lý ngành.

Phần thứ 2 liệt kê toàn bộ chương trình đào tạo (trình bày dưới dạng bảng) của tất cả các ngành đang được tổ chức đào tạo hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Lạc Hồng. Các môn học trong chương trình đào tạo được sắp xếp theo trình tự vào từng cột tương ứng từng học kỳ của khóa đào tạo đại học hiện nay gồm 7 hoặc 8 học kỳ chính thức, tùy ngành – **đây là trình tự học mà Nhà trường khuyến cáo sinh viên nên tuân theo để thuận lợi nhất cho việc tiếp thu kiến thức.**

Phần thứ 3 bao gồm toàn văn “Quy chế học vụ” (Quy chế học vụ hệ đại học theo học chế tín chỉ) và văn bản “Quy trình đăng ký học và xếp thời khóa biểu” – quy trình cơ bản nhất của công tác học vụ. Sinh viên cần đọc kỹ từng đề mục trong các văn bản này để biết về hệ thống tổ chức đào tạo của trường, để hiểu và vận dụng cho đúng các quy định của Trường, về quyền và nghĩa vụ của người học trong Nhà trường.

Phần cuối của niên giám cung cấp cho sinh viên thông tin về các môn học được giảng dạy tại trường: nội dung tóm tắt của môn học và các tài liệu tham khảo liên quan.

Phiên bản Niên giám **2018** được Phòng Đào tạo biên tập lại và có nhiều thay đổi so với các phiên bản trước đây. Chúng tôi hy vọng rằng tài liệu này có thể cung cấp ngày càng nhiều những thông tin hữu ích cho các bạn sinh viên ngay ngưỡng cửa trường đại học và sẽ luôn là người bạn đồng hành cùng sinh viên trong suốt khóa học của các bạn tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Chúc các bạn sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường mới và đạt những kết quả tốt nhất, nhiều thành công nhất trong học tập và trong cuộc sống.

Đồng Nai, tháng 9/2018

GIỚI THIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Lịch sử hình thành

Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam (bao gồm: Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu), có nhiều khu công nghiệp được hình thành từ trước năm 1975. Đến những năm 1990, thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước về công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thông qua nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Đồng Nai đã ngày càng hình thành và phát triển thêm nhiều khu công nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu cung ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa của Đồng Nai nói riêng và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung; nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Đồng Nai mong muốn có một trường đại học tại Đồng Nai.

Từ những năm 1993 – 1994, lãnh đạo tỉnh đã nhìn thấy nhu cầu bức thiết phải xây dựng một trường đại học tại Biên Hòa, Đồng Nai nhằm tạo nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng đà phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh nhà. Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V cũng như các Đại hội sau đó đều có nghị quyết về thành lập trường đại học trên địa bàn TP. Biên Hòa. Đó là cơ sở thuận lợi cho việc sớm ra đời một trường đại học tại Đồng Nai.

Có nhiều ý kiến về tên trường, nhưng cuối cùng nhất trí một trường đại học đào tạo nhân lực cao cho đất nước, cho dân tộc thì những con người được đào tạo phải nhớ đến nguồn cội và tự hào mình là con cháu Lạc Hồng. Chính vì thế Trường có tên là Đại học Lạc Hồng.

Trường Đại học Lạc Hồng được thành lập theo Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Quyết định số 3678/GD-ĐT ngày 13/11/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo đa ngành, đa cấp; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh tế và xã hội nhân văn. Nhà trường đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho mọi người có nhu cầu đào tạo và đào tạo lại; mặt khác đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và hiểu biết chính trị cho thị trường lao động của tỉnh Đồng Nai nói riêng, cả nước nói chung.

Trường Đại học Lạc Hồng là trường đào tạo nhân lực cung cấp trực tiếp cho các khu công nghiệp, khu chế xuất của tỉnh Đồng Nai và các khu vực lân cận. Chính vì thế trường đã xây dựng chương trình đào tạo theo tỉ lệ 50% lý thuyết, 50% thực hành và tự học. Bên cạnh đào tạo nhân lực, Nhà trường chú trọng bồi dưỡng nhân tài. Những sinh viên có học lực từ khá trở lên phải tự chịu trách nhiệm với điểm số của mình và phải tham gia nghiên cứu khoa học. Nhà trường luôn có một niềm tin vững chắc, đó là mỗi sinh viên đều có một tiềm năng và nhà trường có nhiệm vụ phải khơi dậy những tiềm năng ấy cho sinh viên bằng hoạt động nghiên cứu khoa học.

Với chương trình đào tạo như vậy, sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo hoặc có khả năng tự khởi nghiệp.

Nhà trường có xu hướng gắn liền việc giảng dạy, học tập với các khu chế xuất, khu công nghiệp,... tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên thâm nhập thực tế để không ngừng điều chỉnh, bổ sung nội dung giáo trình, đào tạo được nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập. Song song đó, nhà trường đã triển khai chương trình tiếng Anh giao tiếp với mục tiêu là đến năm 2020, tất cả sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Lạc Hồng đều có kỹ năng sử dụng tốt tiếng Anh giao tiếp trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Sứ mạng:

“Trường Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế”

Triết lý: Đạo đức - Trí tuệ - Sáng tạo

Trường Đại học Lạc Hồng với triết lý giáo dục “Đạo đức - Trí tuệ - Sáng tạo” hướng đến mục tiêu đào tạo ra những con người sống có trách nhiệm với xã hội, phục vụ cộng đồng, biết phát huy trí tuệ bản lĩnh của mình trong lĩnh vực chuyên môn cũng như trong đời sống, không ngừng tìm tòi nghiên cứu, sáng tạo ra những cái mới.

Mục tiêu:

“Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Đào tạo người học trình độ CĐ, ĐH, sau ĐH chất lượng cao theo nhu cầu xã hội; nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có các kỹ năng mềm về tin học, ngoại ngữ; có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp; có ý thức phục vụ nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguồn nhân lực được Nhà trường đào tạo có khả năng học tập nâng cao trình độ; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo; từng bước tự đào tạo thành nhà quản lý.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nhân tài có trình độ cao về lý thuyết và thực hành; có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo; phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ; có khả năng học tập sau ĐH trong và ngoài nước”.

CÁC PHÒNG BAN CHÍNH

- ❑ Phòng Đảng ủy, Đoàn thanh niên - ĐT: 0251 3 951 957 - nhà E102
- ❑ Phòng Thanh tra giáo dục - ĐT: 0251 8 850 970 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Đào tạo - ĐT: 0251 3 952 778; 0251 3 953 127; 0251 3 952 188 - nhà B101, B102, B103
- Bộ phận Quản lý học vụ: - ĐT: 0251 3 951 481; Tổ giáo vụ - ĐT: 0251 3 951 976 - nhà B104
- Bộ phận Kỹ năng mềm <http://knm.lhu.edu.vn> - nhà B104
- ĐT: 0251 3 952 422
- Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên - nhà B109
- ĐT: 0251 3 951 347
- ❑ Phòng Hành chính - Tổ chức (HC-TC) - ĐT: 0251 3 952 138 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Tài chính (TC) - ĐT: 0251 3 952 033 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Nghiên cứu Khoa học - ĐT: 0251 3 952 945 - nhà I101
- ❑ Phòng Công tác sinh viên (CTSV) - ĐT: 0251 3 952 250 - nhà D101, D105
- ❑ Phòng Quan hệ Quốc tế <http://dcc.lhu.edu.vn> - nhà C104
- ĐT: 0251 3 953 128
- ❑ Phòng Xây dựng và Cung ứng vật tư - ĐT: 0251 8 662 444 - nhà A104
- ❑ Phòng Quản trị Thiết bị (QT-TB) - ĐT: 0251 8 850 595 - nhà C105
- ❑ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học <http://nnth.lhu.edu.vn> nhà VP Cơ sở 4
- ĐT: 0251 3 951 995 - nhà A201
- ❑ Trung tâm Thông tin - Tư liệu <http://lhu.edu.vn/224/Thong-tin-Tu-lieu.html>
- ĐT: 0251 3 952 726 Địa chỉ: KP4 – Phường Bửu Long - BH - ĐN
- ❑ Ký túc xá Lạc Hồng - ĐT: 0251 3953598 <http://saudaihoc.lhu.edu.vn> - nhà B106
- ❑ Khoa Sau đại học <http://avdc.lhu.edu.vn> - nhà D102
- ĐT: 0251 3 951 924
- ❑ Khoa Anh văn đại cương <http://cs.lhu.edu.vn> - nhà B301
- ĐT: 0251 3 952 251
- ❑ Khoa Công nghệ thông tin <http://codien.lhu.edu.vn> - nhà I206
- ❑ Khoa Cơ điện - Điện tử <http://kc.lhu.edu.vn> - nhà C103
- ĐT: 0251 3 951 937
- ❑ Khoa Kỹ thuật công trình <http://mt.lhu.edu.vn> - nhà I405
- ĐT: 0251 3 952 253 <http://cfe.lhu.edu.vn>
- ❑ Khoa Kỹ thuật Hóa học & Môi trường <http://qt.lhu.edu.vn> - nhà D305, D306
- ĐT: 0251 3 952 252
- ❑ Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế <http://kt.lhu.edu.vn> - nhà B201, B202
- ĐT: 0251 3 953 441; 0251 3 952 923 <http://tcnh.lhu.edu.vn>
- ❑ Khoa Đông phương học <http://dp.lhu.edu.vn> - nhà E205
- ĐT: 0251 3 951 926
- ❑ Khoa Ngôn ngữ Anh <http://ed.lhu.edu.vn> - nhà D103
- ĐT: 0251 3 952 254
- ❑ Khoa Dược <http://duoc.lhu.edu.vn> - nhà H106
- ĐT: 0251 3 953 131 Địa chỉ: KP4 – Phường Bửu Long - BH - ĐN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH ĐÀO TẠO – CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

- Công nghệ thông tin

KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ:

- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)
- Công nghệ kỹ thuật Ô tô

KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH:

- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Xây dựng cầu đường)

KHOA KỸ THUẬT HÓA HỌC & MÔI TRƯỜNG:

- Công nghệ kỹ thuật hóa học
- Công nghệ thực phẩm
- Khoa học môi trường (Công nghệ môi trường)
- Công nghệ sinh học

KHOA TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN:

- Tài chính - Ngân hàng
- Kế toán (Kế toán kiểm toán)

KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ:

- Quản trị kinh doanh (Quản trị Doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng – khách sạn).
- Kinh tế (Ngoại thương)
- Luật kinh tế

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC:

- Đông phương học (Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Trung Quốc học)
- Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)

KHOA NGÔN NGỮ ANH:

- Ngôn ngữ Anh

KHOA DƯỢC

- Dược học (Dược sĩ đại học)

Lưu ý: Ký hiệu loại môn học trong chương trình đào tạo

* Môn học tiên quyết

** Môn học trước

*** Môn học song hành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã môn học	Môn học	số tín chỉ	Loại môn học	Ghi chú
1	00000	Giáo dục quốc phòng			Môn cơ bản
2	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		Môn cơ bản
4	102025	Toán cao cấp 1	2		Môn cơ bản
5	111001	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	3		
6	111029	Kỹ thuật lập trình	3		
7	111008	Thiết kế web	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			14		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1		Môn cơ bản
9	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
10	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
11	111045	Ngôn ngữ C/C++	4	111029**	
12	111004	Cơ sở dữ liệu	4		
13	111040	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3	111008**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			17		
14	102004	Giáo dục thể chất 3	1		Môn cơ bản
15	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin	5		Môn cơ bản
16	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
17	111046	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	4	111045**	
18	111010	Toán rời rạc	3		
19	111030	Thiết kế web nâng cao	3	111008**	
20	111035	Mạng máy tính	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			21		
21	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
22	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
23	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
24	111007	Lập trình hướng đối tượng	4	111045**	
25	112033	Mạng máy tính nâng cao	4	111035**	
26	111011	Hệ quản trị CSDL	4	111004**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			18		
27	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
28	102059	English 5	2	102058**	
29	111036	Dịch vụ mạng	3	111035**	
30	112002	Hệ điều hành Linux	3	111035**	
31	111047	Lập trình cơ bản với Java	3	111029**	

STT	Mã môn học	Môn học	số tín chỉ	Loại môn học	Ghi chú
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
32	111012	Lập trình C#	3	111007**	
33	111013	Lập trình Visual Basic 1		111007**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			17		
34	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
35	111048	Lập trình giao tiếp thiết bị	3	111047**	
36	111043	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	3	111004**	
37	111015	Lập trình web	3	111030**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
38	111017	Lập trình ứng dụng CSDL với C#	3	111012 **	
39	111018	Lập trình Visual Basic 2		111012**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			14		
40	102061	English 7	2	102060**	Môn cơ bản
41	111039	Lập trình thiết bị di động	3	111047**	
42	112023	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	3	111036**	
43	111049	Lập trình web nâng cao	2	111015**	
44	111038	Phát triển ứng dụng	9		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			19		
45	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CƠ ĐIỆN TỬ

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	113005	Điện tử cơ bản	2		
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	116050	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3		
5	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
6	116051	CAD trong kỹ thuật	3		
7	102055	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			17		
8	116052	Kỹ thuật điện	2		
9	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
10	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
11	102036	Vật lý đại cương	3	102016**	Môn cơ bản
12	115001	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2		
13	113009	Kỹ thuật số	2		
14	116040	Kỹ thuật đo lường cơ khí	3		
15	114040	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	2		
Tổng học kỳ 2			20		
16	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	115002	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	1		
19	114000	Điện tử công suất	2		
20	115003	Lập trình kỹ thuật	2		
21	116007	Thực tập cơ khí tổng quát	1		
22	116039	Cơ kỹ thuật	3		
23	116041	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3		
Tổng học kỳ 3			15		
24	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
25	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
26	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
27	115004	Vi điều khiển	3		
28	114001	Thực tập Điện tử công suất	1		
29	116009	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	3		

30	116034	Thực tập Máy công cụ	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
31	116053	Công nghệ chế tạo máy	2		
32	116008	Quản trị học đại cương			
Tổng học kỳ 4			19		
33	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	4		
34	115021	Thực tập Vi điều khiển	2		
35	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
36	116024	Anh văn chuyên ngành Cơ điện tử	4		
37	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
38	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3		
39	115029	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 1	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
40	115045	Kaizen - TPM	1		
41	116049	Bảo trì công nghiệp			
Tổng học kỳ 5			19		
42	115034	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 2	2		
43	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
44	102059	English 5	4	102058**	Môn cơ bản
45	114005	Thực tập Trang bị điện	2		
46	116054	Công nghệ CAD/CAM/CNC	1		
47	116055	Học kỳ thực tập 1	2		
48	115032	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
49	116012	Đồ án chi tiết máy	2		
50	116057	Đồ án công nghệ chế tạo máy			
Tổng học kỳ 6			14		
51	115050	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	1		
52	115024	Hệ thống điều khiển tự động	3		
53	102001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3		
54	114018	Đồ án công nghệ	1		
55	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
56	116036	Thực tập Công nghệ CAD/CAM/CNC	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
57	115015	Hệ thống nhúng	3		
58	116037	Robot công nghiệp			
Tổng học kỳ 7			15		
59	66666	Tốt nghiệp	10		
60	116056	Học kỳ thực tập 2	1	116055**	
Tổng học kỳ 8			11		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102036	Vật lý đại cương	3		
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	116047	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3		
5	148001	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2		
6	148008	Kỹ thuật nhiệt	2		
7	102055	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			18		
8	148003	Nguyên lý Động cơ đốt trong	4	148001**	
9	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
10	148000	Kỹ thuật điện - điện tử	2		
12	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
13	148002	Dung sai kỹ thuật đo	2		
14	116039	Cơ kỹ thuật	3		
15	148005	Thực tập Ngoại	1		
Tổng học kỳ 2			18		
16	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
18	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
19	148007	Vật liệu học	2		
20	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
21	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	116039**	
22	148011	Thực tập động cơ đốt trong	3	148003**	
23	148015	Lý thuyết Ô tô	3	116039**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
	148012	Kinh tế học đại cương	2		
	148013	Nhập môn quản trị chất lượng			
Tổng học kỳ 3			20		
24	148019	Hệ thống điện – điện tử ô tô	4	148000** 148003**	
25	148014	Vi điều khiển ứng dụng	3	148000**	
26	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
27	102003	Giáo dục thể chất 2	1		Môn cơ bản
28	148023	Thiết kế ô tô	3	148015**	

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
29	148043	Thực tập hệ thống truyền lực Ô tô	3	116010**	
30	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
31	148017	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	2	116010** 148007** 148002**	
32	148018	Máy thủy lực và khí nén			
Tổng học kỳ 4			20		
33	102004	Giáo dục thể chất 3	1		
34	148025	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	3	148000** 148019**	
35	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
36	102001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3		Môn cơ bản
37	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
38	148031	Thực tập hệ thống điện – điện tử ô tô	3	148025**	
39	148044	Thực tập hệ thống điều khiển động cơ	3	148011** 148003**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
40	148021	Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	1		
41	148022	Nhập môn Xã hội học			
Tổng học kỳ 5			19		
42	148033	Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	2	148000** 148019**	
43	148020	Tính toán Động cơ đốt trong	3	116010** 116039**	
44	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
45	148040	Thực tập hệ thống điện thân xe	2	148031**	
46	116043	Học kỳ thực tập 1	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
47	148027	Ứng dụng MT trong TK và mô phỏng ô tô	2	148015** 148023**	
48	148028	Ứng dụng MT trong TK và mô phỏng động cơ			148003**
Tổng học kỳ 6			12		
49	148029	Dao động và tiếng ồn ô tô	2	116039**	
50	148034	Quản lý dịch vụ ô tô	2		
51	148037	Anh văn chuyên ngành	2	102055** 102056** 102057** 102058** 102059**	
52	148030	Đồ án chuyên ngành	1		

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
53	148045	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	2	148043** 148025**	
54	148035	Thực tập lập trình điều khiển ô tô	2		
55	148036	Thực tập Chẩn đoán trên ô tô	2	148040** 148045** 148031** 148044**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
56	148038	Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa ô tô	2	148036**	
57	148039	Năng lượng mới trên ô tô			
Tổng học kỳ 7			15		
58	66666	Tốt nghiệp	10		
59	116044	Học kỳ thực tập 2	1	116043**	
Tổng học kỳ 8			11		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	113003	Mạch điện	2		
4	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
5	116050	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3		
6	113005	Điện tử cơ bản	2		
7	102055	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			16		
8	102018	Toán A2	4	102016**	
9	102036	Vật lý đại cương	3		
10	102056	English 2	2	102055**	
11	113009	Kỹ thuật số	2	113005**	
12	115003	Lập trình kỹ thuật	2	102014**	
13	115001	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2		
14	114040	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	2	114008**	
15	114011	CAD trong kỹ thuật điện	2	116050**	
Tổng học kỳ 2			19		
16	102002	Giáo dục thể chất 1	1		
17	102057	English 3	2	102056**	
18	116009	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	3		
19	115002	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	1	115001**	
20	114000	Điện tử công suất	2		
21	115000	Thiết kế mạch in	2	114040**	
22	114031	Máy điện	2	113003**	
23	114003	Thực tập Quán dây máy điện	1		
Tổng học kỳ 3			14		
24	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		
25	102058	English 4	2	102057**	
26	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	
27	114001	Thực tập Điện tử công suất	1	114000**	
28	115004	Vi điều khiển	3	113009**	
29	114006	Cung cấp điện	4	114031**	

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
30	115029	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 1	1	116009**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
31	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3		
32	114032	Tính toán sửa chữa máy điện			
Tổng học kỳ 4			20		
33	114033	Anh văn chuyên ngành Điện-Điện tử	2		
34	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	
35	102006	Pháp luật đại cương	2		
36	115021	Thực tập Vi điều khiển	2	115004**	
37	115034	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 2	1	115029**	
38	114025	Thực tập Trang bị điện	2	114034**	
39	114007	Đồ án cung cấp điện	1	114006**	
40	114034	Trang bị điện	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
41	114012	Đồ án Điện - Điện tử	1	115000**	
42	114035	IOT (Internet Of Things)			
Tổng học kỳ 5			15		
43	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
44	102059	English 5	2	102058**	
45	114036	Thiết bị điện trong công nghiệp	2	114034**	
46	114022	Thiết kế hệ thống điện	4	114007**	
47	115032	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	3	115026**	
48	114041	Kỹ thuật điện lạnh	2		
49	116055	Học kỳ thực tập 1	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
50	116037	Robot công nghiệp	3		
51	115007	Vi điều khiển nâng cao			
Tổng học kỳ 6			19		
52	102001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3		
53	102060	English 6	2	102059**	
54	114037	Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng	3		
55	114021	Bảo vệ Role và tự động hoá	3	114022**	
56	115050	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	1	115032**	
57	114018	Đồ án công nghệ	1		
58	115046	Hệ thống cơ điện M&E	2	114041**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
59	114039	Thực tập Robot công nghiệp	1	116037**	
60	115014	Thực tập Vi điều khiển nâng cao		115007**	
Tổng học kỳ 7			16		
61	116056	Học kỳ thực tập 2	1	116055**	
62	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 8			11		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

STT	Mã MH	Môn học	Tổng Tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng	0		Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	115048	Nhập môn tự động hóa	2		
5	115001	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2		
6	116050	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3		
7	115002	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	1		
8	102055	English 1	2		Môn cơ bản
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			16		
9	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
10	102036	Vật lý đại cương	3	102016**	Môn cơ bản
11	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
12	116052	Kỹ thuật điện	2	102016**	
13	116009	Công nghệ khí nén - thủy lực	2		
14	114034	Trang bị điện	3		
15	115052	Đồ án Tự động 1	1	114034** 116009**	
16	115030	Cơ lý thuyết	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			19		
17	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
18	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
19	113005	Điện tử cơ bản	2	116052**	
20	115024	Hệ thống điều khiển tự động	2	102018** 102036**	
21	115054	Điều khiển hệ thống servo	3	114034**	
22	114025	Thực tập Trang bị điện	2	114034**	

STT	Mã MH	Môn học	Tổng Tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
23	113009	Kỹ thuật số	2		
24	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	115030**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			18		
25	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
26	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
27	102003	Giáo dục thể chất 2	1		Môn cơ bản
28	115004	Vi điều khiển	3	113009**	
29	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3	113009**	
30	115053	Đồ án Tự động 2	1	115004** 115026**	
31	115029	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 1	1	116009**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			0		
33	115027	Sơ đồ đường ống FPD và P&ID	3	115024**	
34	116051	CAD trong kỹ thuật		116010** 116050**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			19		
35	115028	Anh văn chuyên ngành Tự động	3	102058**	Môn cơ bản
36	102004	Giáo dục thể chất 3	1		Môn cơ bản
37	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
38	115003	Lập trình kỹ thuật	1		
39	115031	Vi điều khiển nâng cao	3	115004**	
40	115034	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 2	1	115029** 115026**	
41	115032	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	3	115026**	
42	115021	Thực tập Vi điều khiển	2	115004**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			0		
43	115051	Điều khiển thông minh ứng dụng	2	115003**	
44	115033	Module sản xuất linh hoạt (FMS)		115048** 115026**	

STT	Mã MH	Môn học	Tổng Tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			19		
45	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
46	102059	English 5	2	115028**	Môn cơ bản
47	115050	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	1	115032**	
48	115014	Thực tập Vi điều khiển nâng cao	1	115021**	
49	115036	Mạng truyền dữ liệu số	2	115031** 115031**	
50	115037	Điều khiển bằng máy tính	2	115003** 115031**	
51	115038	Đồ án công nghệ Tự động	1		
52	116055	Học kỳ Thực tập 1	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			0		
53	115039	Lập trình xử lý ảnh	3	115003**	
54	115040	Hệ thống SCADA ứng dụng		115026** 115032**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			15		
55	102001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3		Môn cơ bản
56	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
57	115041	CSDL và lập trình quản lý CSDL	3	115003** 115037** 115036**	
58	115044	Kỹ thuật lập dự án	2		
59	115042	IOT và ứng dụng điều khiển	2	115003** 115037** 115036**	
60	115043	Lập trình Web ứng dụng trong IOT	2	115003** 115037** 115036**	
61	116049	Bảo trì công nghiệp	2		
62	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)		0		
63	115045	Kaizen - TPM	2		
64	115046	Hệ thống cơ điện M&E			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			18		

STT	Mã MH	Môn học	Tổng Tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
65	116056	Học kỳ thực tập 2	1		
66	66666	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		11		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		135		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102015	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		Môn cơ bản
4	124052	Kỹ thuật xây, tô	3		
5	124001	Trắc địa	2		
6	124002	Địa chất công trình	2		
7	124003	Cơ học cơ sở	3		
Tổng học kỳ 1			16		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
9	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
10	124012	Cơ học đất	2		
11	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
12	124004	Thực tập Trắc địa	1	124001**	
13	124005	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	2		
14	124006	Sức bền vật liệu 1	4	124003**	
15	124010	Vật liệu xây dựng	2		
Tổng học kỳ 2			17		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	124007	Thực tập Địa chất công trình	1	124002**	
19	124008	AutoCAD	3		
20	124023	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	1	124010**	
21	124021	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3		
22	124011	Sức bền vật liệu 2	3	124006**	
23	124014	Nền & Móng 1	3		
Tổng học kỳ 3			17		
24	102005	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
25	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
26	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
27	124027	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	124021**	
28	124053	Cơ học kết cấu	3	124011**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
29	124024	Nền & Móng 2	2	124014**	
	124025	Các giải pháp nền móng hợp lý			

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
30	124015	Thực tập kỹ thuật 1	1		
	124016	Thực tập nhận thức ngành			
Tổng học kỳ 4			17		
31	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
33	124026	Kết cấu thép 1	3		
34	124033	Kết cấu bê tông cốt thép 3	2	124027**	
35	124022	Kiến trúc 1	2		
36	124035	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép	1		
37	124028	Đồ án Nền & Móng	1	124024**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
38	124056	Tin học xây dựng 1	2		
	124040	Đàn hồi ứng dụng và phần tử hữu hạn			
Tổng cộng học kỳ 5			15		
39	102001	Đường lối CM của Đảng cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
40	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
41	123014	Mố trụ cầu	1		
42	123028	Thiết kế đường ô tô	3		
43	124029	Thực tập Kỹ thuật 2	1		
44	124036	Kỹ thuật thi công - Máy xây dựng	2		
45	124055	Ứng dụng BIM trong xây dựng	2		
46	124038	Đồ án Thép	1	124022**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
47	124017	Thí nghiệm Cơ học đất	1		
	124018	Thí nghiệm Sức bền vật liệu			
Tổng cộng học kỳ 6			16		
48	124019	Ngoại ngữ chuyên ngành	2		
49	123029	Xây dựng cầu & an toàn lao động	1		
50	123030	Thiết kế cầu	3		
51	123031	Đồ án thiết kế đường ô tô	1		
52	123032	Đồ án thiết kế cầu	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
53	123026	Xây dựng đường ô tô	2		
	123027	Đường trên nền đất yếu			
Tổng cộng học kỳ 8			11		
54	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 9			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG DÂN DỤNG & CÔNG NGHIỆP

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102015	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		Môn cơ bản
4	124052	Kỹ thuật xây, tô	3		
5	124001	Trắc địa	2		
6	124002	Địa chất công trình	2		
7	124003	Cơ học cơ sở	3		
Tổng học kỳ 1			16		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
9	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
10	124012	Cơ học đất	2		
11	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
12	124004	Thực tập Trắc địa	1	124001**	
13	124005	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	2		
14	124006	Sức bền vật liệu 1	4	124003**	
15	124010	Vật liệu xây dựng	2		
Tổng học kỳ 2			17		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	124007	Thực tập Địa chất công trình	1	124002**	
19	124008	AutoCAD	3		
20	124023	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	1	124010**	
21	124021	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3		
22	124011	Sức bền vật liệu 2	3	124006**	
23	124014	Nền & Móng 1	3		
Tổng học kỳ 3			17		
24	102005	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
25	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
26	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
27	124027	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	124021**	
28	124053	Cơ học kết cấu	3	124011**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
29	124024	Nền & Móng 2	2	124014**	
	124025	Các giải pháp nền móng hợp lý			

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
30	124015	Thực tập kỹ thuật 1	1		
	124016	Thực tập nhận thức ngành			
Tổng học kỳ 4			17		
31	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
33	124026	Kết cấu thép 1	3		
34	124033	Kết cấu bê tông cốt thép 3	2	124027**	
35	124022	Kiến trúc 1	2		
36	124035	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép	1		
37	124028	Đồ án Nền & Móng	1	124024**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
38	124056	Tin học xây dựng 1	2		
	124040	Đàn hồi ứng dụng và phần tử hữu hạn			
Tổng cộng học kỳ 5			15		
39	102001	Đường lối CM của Đảng cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
40	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
41	124034	Kết cấu thép 2	2	124026**	
42	124030	Đồ án Kiến trúc	1		
43	124029	Thực tập Kỹ thuật 2	1		
44	124036	Kỹ thuật thi công - Máy xây dựng	2		
45	124031	Kiến trúc 2	2	124022**	
46	124055	Ứng dụng BIM trong xây dựng	2		
47	124038	Đồ án Thép	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
48	124017	Thí nghiệm Cơ học đất	1		
	124018	Thí nghiệm Sức bền vật liệu			
Tổng cộng học kỳ 6			17		
49	124043	Đồ án Thi công	3	102036**	
50	124009	Kỹ thuật Điện công trình	2		
51	124019	Ngoại ngữ chuyên ngành	2		
52	124054	Triển khai kết cấu công trình	2		
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
53	124047	Kinh tế xây dựng	2		
	124048	Quản lý Dự án xây dựng			
54	124049	Cấp thoát nước	2		
	124050	Dự toán xây dựng			
Tổng cộng học kỳ 8			11		
55	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 9			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

STT	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102055	English 1	2		Môn cơ bản
5	117006	Hóa học đại cương	2		
6	117009	Thực tập cơ sở	1		
7	117043	Marketing cơ bản	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			14		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
11	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
12	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
13	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
14	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
15	117002	Hóa hữu cơ	3	117006**	
16	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
17	117007	Hoá vô cơ	3	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
19	117024	Công nghệ sinh học đại cương	2		
20	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
21	117037	Hoá phân tích	3	117006**	
22	117046	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	4		
23	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
24	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
25	120033	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
26	120023	Hoá lý	2	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			19		
27	102005	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	5		Môn cơ bản
28	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
29	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
30	117003	Thí nghiệm hoá phân tích	1	117037**	
31	117047	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	4	117046**	

32	122016	An toàn lao động	2		
33	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120033**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
34	121052	Sinh học đại cương	2		
35	117031	Hình họa kỹ thuật	2		
36	122017	Con người và môi trường	2		
37	117028	Dược động học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			21		
38	120035	Tính toán thiết kế thiết bị	2	117031**, 117047**	
39	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
40	120024	Hoá sinh	3		
41	117029	English academic writing	2		
42	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120023**	
43	117058	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	1	102014**, 102034**	
44	117060	Thực tập kỹ thuật	1		
Môn tự chọn (chọn 3 trong 6 môn)					
45	121009	Sinh học phân tử	2		
46	117040	Kỹ thuật môi trường	2		
47	117042	Lưu biến học	2		
48	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
49	120029	Thực phẩm chức năng	2		
50	121045	Công nghệ năng lượng sinh học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			18		
51	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
52	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
53	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
54	117030	English technical presentation	2	117029**	
55	117062	Thực tập quá trình và công nghệ	1		
56	117068	Quản lý chất lượng	2		
57	117072	Đồ án chuyên ngành	2	117045**	
58	120012	Công nghệ chế biến thực phẩm	2	120024**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)					
59	120044	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	2	117037**	
60	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
61	117005	Các phương pháp phân tích hiện đại	2	117037**	
62	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
63	120021	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	2		
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		

65	117015	Công nghệ hóa hương liệu	2	117002**	
66	117026	Công nghệ vật liệu silicat	2	117007**	
Tự chọn 7.1 (Chọn 7 trong 13 môn sau)					
67	117004	Ăn mòn và bảo vệ vật liệu	2	117006**, 117007**	
68	117012	Công nghệ cellulose - giấy	2	117002**	
69	117013	Công nghệ chất màu tự nhiên	2	117002**, 121044**	
70	117017	Công nghệ hóa mỹ phẩm	2	117002**	
71	117019	Công nghệ nano	2	117007**	
72	117020	Công nghệ nhuộm - in	2	117002**	
73	117021	Công nghệ sản xuất các sản phẩm tẩy rửa	2	117002**	
74	117022	Công nghệ sản xuất phân bón	2	117007**	
75	117023	Công nghệ sản xuất sơn	2	117002**	
76	117044	Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ	2	117005**	
77	117048	Quản lý nhân sự	2		
78	117071	Công nghệ cao su - chất dẻo	2	117002**	
79	117106	Cơ sở tổng hợp hóa dược	2	117002**	
Tự chọn 7.2 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)					
80	117050	Thí nghiệm chuyên đề hóa mỹ phẩm	1	117017***	
81	117051	Thí nghiệm chuyên đề sản xuất chất tẩy rửa	1	117021***	
82	117053	Thí nghiệm chuyên đề tổng hợp hợp chất thiên nhiên	1	121044**	
83	117054	Thí nghiệm chuyên đề tổng hợp nano	1	117019***	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			20		
	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

STT	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102055	English 1	2		Môn cơ bản
5	117006	Hóa học đại cương	2		
6	117009	Thực tập cơ sở	1		
7	117043	Marketing cơ bản	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			14		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
11	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
12	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
13	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
14	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
15	117002	Hóa hữu cơ	3	117006**	
16	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
17	117007	Hoá vô cơ	3	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
19	117024	Công nghệ sinh học đại cương	2		
20	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
21	117037	Hoá phân tích	3	117006**	
22	117046	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	4		
23	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
24	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
25	120033	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
26	120023	Hoá lý	2	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			19		
27	102005	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	5		Môn cơ bản
28	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
29	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
30	117003	Thí nghiệm hoá phân tích	1	117037**	
31	117047	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	4	117046**	

32	122016	An toàn lao động	2		
33	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120033**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
34	121052	Sinh học đại cương	2		
35	117031	Hình họa kỹ thuật	2		
36	122017	Con người và môi trường	2		
37	117028	Dược động học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			21		
38	120035	Tính toán thiết kế thiết bị	2	117031**, 117047**	
39	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
40	120024	Hoá sinh	3		
41	117029	English academic writing	2		
42	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120023**	
43	117058	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	1	102014**, 102034**	
44	117060	Thực tập kỹ thuật	1		
Môn tự chọn (chọn 3 trong 6 môn)					
45	121009	Sinh học phân tử	2		
46	117040	Kỹ thuật môi trường	2		
47	117042	Lưu biến học	2		
48	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
49	120029	Thực phẩm chức năng	2	120024**, 120033**	
50	121045	Công nghệ năng lượng sinh học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			18		
51	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
52	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
53	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
54	117030	English technical presentation	2	117029**	
55	117062	Thực tập quá trình và công nghệ	1		
56	117068	Quản lý chất lượng	2		
57	117072	Đồ án chuyên ngành	2	117045**	
58	120012	Công nghệ chế biến thực phẩm	2	120024**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)					
59	120044	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	2	117037**	
60	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
61	117005	Các phương pháp phân tích hiện đại	2	117037**	
62	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
63	120021	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	2	120024**, 120033**	
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		

TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
	Môn tự chọn 7.1 (chọn 4 trong 5 môn)				
65	120045	Thực hành sản xuất dầu mỡ	1	120015**	
66	120046	Thực hành chế biến thịt, thủy sản	1	120050**	
67	120047	Thực hành chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	1	120051**	
68	120048	Thực hành đánh giá cảm quan	1	120020**	
69	120049	Thực hành chế biến trà, cà phê, rau quả	1	120052**	
	Môn tự chọn 7.2 (chọn 5 trong 8 môn)				
70	120050	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt, thủy sản	2	120012**, 120024**	
71	120051	Công nghệ chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	2	120012**, 120024**	
72	120052	Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả	2	120012**, 120024**	
73	120020	Đánh giá và kiểm tra chất lượng thực phẩm	2	120012**, 120024**	
74	120013	Công nghệ lên men	2	120012**, 120024**	
75	120036	Văn hóa ẩm thực	2	120012**, 120024**	
76	120017	Công nghệ sản xuất nước giải khát	2	120012**, 120024**	
77	120015	Công nghệ sản xuất dầu mỡ	2	120012**, 120024**	
	Môn tự chọn 7.3 (chọn 2 trong 3 môn)				
78	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
79	120053	Thí nghiệm công nghệ lên men	1	120013**	
80	120042	Thí nghiệm sản xuất nước giải khát	1	120017**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			16		
81	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102055	English 1	2		Môn cơ bản
5	117006	Hóa học đại cương	2		
6	117009	Thực tập cơ sở	1		
7	117043	Marketing cơ bản	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			14		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
11	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
12	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
13	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
14	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
15	117002	Hóa hữu cơ	3	117006**	
16	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
17	117007	Hoá vô cơ	3	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
19	117024	Công nghệ sinh học đại cương	2		
20	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
21	117037	Hoá phân tích	3	117006**	
22	117046	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	4		
23	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
24	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
25	120033	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
26	120023	Hoá lý	2	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			19		
27	102005	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	5		Môn cơ bản
28	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
29	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
30	117003	Thí nghiệm hoá phân tích	1	117037**	

31	117047	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	4	117046**	
32	122016	An toàn lao động	2		
33	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120033**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
34	121052	Sinh học đại cương	2		
35	117031	Hình họa kỹ thuật	2		
36	122017	Con người và môi trường	2		
37	117028	Dược động học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			21		
38	120035	Tính toán thiết kế thiết bị	2	117031**, 117047**	
39	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
40	120024	Hoá sinh	3		
41	117029	English academic writing	2		
42	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120023**	
43	117058	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	1	102014**, 102034**	
44	117060	Thực tập kỹ thuật	1		
Môn tự chọn (chọn 3 trong 6 môn)					
45	121009	Sinh học phân tử	2		
46	117040	Kỹ thuật môi trường	2		
47	117042	Lưu biến học	2		
48	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
49	120029	Thực phẩm chức năng	2		
50	121045	Công nghệ năng lượng sinh học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			18		
51	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
52	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
53	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
54	117030	English technical presentation	2	117029**	
55	117062	Thực tập quá trình và công nghệ	1		
56	117068	Quản lý chất lượng	2		
57	117072	Đồ án chuyên ngành	2	117045**	
58	120012	Công nghệ chế biến thực phẩm	2	120024**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)					
59	120044	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	2	117037**	
60	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
61	117005	Các phương pháp phân tích hiện đại	2	117037**	
62	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
63	120021	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	2		
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		

TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
65	121012	Công nghệ nuôi cấy mô	2		
66	121014	Kỹ thuật trồng nấm	2		
67	121021	Công nghệ tế bào	3		
68	121023	Thí nghiệm kỹ thuật trồng nấm	1	121044***	
69	121024	Thí nghiệm nuôi cấy mô thực vật	1	121012***	
70	121028	Công nghệ lên men	2		
71	121053	Công nghệ protein - enzyme	2		
Môn tự chọn 8.1 (chọn 1 trong 2 môn)					
72	121030	Thí nghiệm công nghệ lên men	1	121028***	
73	121049	Thí nghiệm công nghệ thủy canh	1	120019***	
Môn tự chọn 8.2 (chọn 2 trong 6 môn)					
74	120019	Công nghệ thủy canh	2		
75	121006	Sinh lý thực vật	2		
76	121022	Kỹ thuật di truyền	2	121009**	
77	121026	Sản phẩm công nghệ sinh học và thị trường	2		
78	121038	Công nghệ sinh học thực vật	2	121006***	
79	121051	Sinh lý người và động vật	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			18		
	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KỸ THUẬT HÓA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102055	English 1	2		Môn cơ bản
5	117006	Hóa học đại cương	2		
6	117009	Thực tập cơ sở	1		
7	117043	Marketing cơ bản	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			14		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
11	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
12	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
13	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
14	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
15	117002	Hóa hữu cơ	3	117006**	
16	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
17	117007	Hoá vô cơ	3	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
19	117024	Công nghệ sinh học đại cương	2		
20	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
21	117037	Hoá phân tích	3	117006**	
22	117046	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	4		
23	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
24	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
25	120033	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
26	120023	Hoá lý	2	117006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			19		
27	102005	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	5		Môn cơ bản
28	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
29	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
30	117003	Thí nghiệm hoá phân tích	1	117037**	
31	117047	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	4	117046**	
32	122016	An toàn lao động	2		

33	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120033**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
34	121052	Sinh học đại cương	2	117024**	
35	117031	Hình họa kỹ thuật	2		
36	122017	Con người và môi trường	2		
37	117028	Dược động học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			21		
38	120035	Tính toán thiết kế thiết bị	2	117031**, 117047**	
39	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
40	120024	Hoá sinh	3		
41	117029	English academic writing	2		
42	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120023**	
43	117058	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	1	102014**, 102034**	
44	117060	Thực tập kỹ thuật	1	117010**	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 6 môn)					
45	121009	Sinh học phân tử	2	117024**, 121052**	
46	117040	Kỹ thuật môi trường	2	122017**	
47	117042	Lưu biến học	2		
48	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
49	120029	Thực phẩm chức năng	2		
50	121045	Công nghệ năng lượng sinh học	2	117024**, 121052**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			18		
51	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
52	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
53	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
54	117030	English technical presentation	2	117029**	
55	117062	Thực tập quá trình và công nghệ	1		
56	117068	Quản lý chất lượng	2		
57	117072	Đồ án chuyên ngành	2	117045**	
58	120012	Công nghệ chế biến thực phẩm	2	120024**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)					
59	120044	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	2	117037**	
60	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
61	117005	Các phương pháp phân tích hiện đại	2	117037**	
62	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
63	120021	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	2		
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		

65	122009	Hóa kỹ thuật môi trường	2	122017**	
66	122014	Thí nghiệm Hóa kỹ thuật môi trường	1	122009**	
67	122026	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	2	117040**	
68	122050	Thí nghiệm xử lý chất thải	1	117040**	
69	122052	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	117040**	
70	122057	Quản lý và xử lý chất thải rắn & chất thải nguy hại	2	117040**	
71	122058	Quản lý môi trường đô thị & KCN	2	117040**	
72	122059	Kỹ thuật xử lý nước cấp	2	117040**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
74	122047	Iso 14000 & kiểm toán môi trường	2	117068**	
75	122049	Công nghệ tái chế chất thải	2	122057**	
76	122054	Kinh tế môi trường	2	117043**	
77	122056	Đánh giá rủi ro và tác động môi trường	2	122058**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			18		
	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	125045	Kinh tế học	3		
3	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin	5		Môn cơ bản
4	128006	Logic học	2		
5	128047	Lý luận nhà nước và pháp luật	3		
6	100003	Quản trị học	3		
7	128048	Tâm lý học đại cương	3		
8	102055	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			22		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
10	128005	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	128047**	
11	128049	Luật hành chính	3	128047**	
12	128010	Luật dân sự 1	2	128047**	
13	128014	Luật hiến pháp	2		
14	125048	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		
15	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
16	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			18		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
18	128004	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và giao kết hợp đồng	2		
19	128011	Luật dân sự 2	2	128010**	
20	128015	Luật hình sự	2		
21	128021	Luật sở hữu trí tuệ	2	128014**	
22	128046	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3	128011***	
23	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
24	128035	Các cơ quan và tổ chức Tư pháp	2		
25	128036	Thực tập nghề nghiệp luật	2		
Tổng học kỳ 3			16		
26	128003	Công pháp quốc tế	2	128014**	

27	128050	Luật lao động	3		
28	128024	Luật tổ tụng hình sự	2		
29	128023	Luật tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự	2		
30	127020	Luật thương mại quốc tế	3		
31	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	125027	Thị trường chứng khoán	2		
34	128017	Luật kinh doanh bất động sản	2		
Tổng học kỳ 4			18		
35	128051	Anh văn chuyên ngành luật 1	3		
36	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
37	125052	Khởi nghiệp và ứng dụng	2		
38	128012	Luật đất đai	2		
39	128008	Luật cạnh tranh	2	128010**	
40	128045	Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ	3		
41	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
42	128022	Luật tài chính	2		
43	128019	Luật môi trường	2		
Tổng học kỳ 5			19		
44	128052	Anh văn chuyên ngành luật 2	3	128051**	
45	128020	Luật ngân hàng	2		
46	128028	Pháp luật về đầu tư	2		
47	128029	Pháp luật về thuế	2		
	128030	Pháp luật về thương mại điện tử	2		
48	128032	Tư pháp quốc tế	2		
49	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
50	128033	Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp	2		
51	128009	Luật chứng khoán	2		
Tổng học kỳ 6			17		
52	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: NGOẠI THƯƠNG

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	125045	Kinh tế học	3		
3	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin	5		Môn cơ bản
4	100002	Marketing cơ bản	2		
5	100003	Quản trị học	3		
6	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
7	102055	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			19		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
9	125046	Hành vi tổ chức	2	100003**	
10	125047	Kế toán trong quản trị	3		
11	125048	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		
12	125034	Tài chính tiền tệ	2		
13	125049	Thống kê ứng dụng	3		
14	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
15	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			19		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	127005	Đầu tư quốc tế	2		
18	100004	Kinh tế quốc tế	2	125045**	
19	102037	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
20	125029	Thương mại điện tử	2		
21	125050	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3		
22	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
23	127019	Logistics	2		
24	125015	Quản trị chất lượng	2		
Tổng học kỳ 3			16		
25	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
26	127020	Luật thương mại quốc tế	3		

27	125021	Quản trị nguồn nhân lực	2		
28	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	102027**	Môn cơ bản
29	125026	Thanh toán quốc tế	2	100004**	
30	100010	Thuế	2		
31	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
32	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	125027	Thị trường chứng khoán	2		
34	125005	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		
Tổng học kỳ 4			20		
35	127021	Anh văn chuyên ngành ngoại thương 1	3		
36	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
37	125052	Khởi nghiệp và ứng dụng	2		
38	125035	Marketing quốc tế	2	100002**	
39	125054	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3	125026**	
40	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
41	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
42	125016	Quản trị chiến lược	2		
43	125024	Quản trị tài chính	2	125027**	
Tổng học kỳ 5			19		
44	127022	Anh văn chuyên ngành ngoại thương 2	3	127021**	
45	125011	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		
46	125019	Quản trị kinh doanh quốc tế	2		
47	125057	Quản trị rủi ro	2		
48	127016	Thực hành khai báo hải quan	2	125026**	
49	127018	Vận tải và giao nhận ngoại thương	2		
50	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
51	125058	Khởi sự kinh doanh	2		
52	125059	Nghệ thuật lãnh đạo	2		
Tổng học kỳ 6			17		
53	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	125045	Kinh tế học	3		
3	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin	5		Môn cơ bản
4	100002	Marketing cơ bản	2		
5	100003	Quản trị học	3		
6	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
7	102055	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			19		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
9	125046	Hành vi tổ chức	2	100003**	
10	125047	Kế toán trong quản trị	3		
11	125048	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		
12	125034	Tài chính tiền tệ	2		
13	125049	Thống kê ứng dụng	3		
14	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
15	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			19		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	102037	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
18	125015	Quản trị chất lượng	2		
19	125029	Thương mại điện tử	2		
20	125050	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3		
21	125051	Văn hóa doanh nghiệp	2		
22	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
23	128018	Luật lao động	2		
24	100004	Kinh tế quốc tế	2	125045**	
Tổng học kỳ 3			16		
25	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản

26	125020	Quản trị marketing	2	100004**	
27	125021	Quản trị nguồn nhân lực	2		
28	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	102027**	Môn cơ bản
29	125026	Thanh toán quốc tế	2	125034**	
30	100010	Thuế	2		
31	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
32	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	125027	Thị trường chứng khoán	2		
34	125005	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		
Tổng học kỳ 4			19		
35	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		Môn cơ bản
36	125052	Khởi nghiệp và ứng dụng	2		
37	125053	Luật kinh tế	2		
38	125054	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3	(100004;125026)**	
39	125016	Quản trị chiến lược	2	(125020;100003)**	
40	125024	Quản trị tài chính	2	125027**	
41	125055	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	2		
42	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
43	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
44	125035	Marketing quốc tế	2	100002**	
Tổng học kỳ 5			20		
45	125056	Anh văn chuyên ngành quản trị	3		
46	125011	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		
47	125018	Quản trị dự án	2	(125033;100010)**	
48	125019	Quản trị kinh doanh quốc tế	2		
49	125023	Quản trị sản xuất	2		
50	125057	Quản trị rủi ro	2		
51	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
52	125058	Khởi sự kinh doanh	2		
53	125059	Nghệ thuật lãnh đạo	2		
Tổng học kỳ 6			17		
54	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	4		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
4	100000	Kinh tế vi mô	2		
5	100001	Kinh tế vĩ mô	2	100000**	
6	102055	English 1	2		
7	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
Tổng cộng học kỳ 1			15		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
9	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
10	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
11	100008	Tài chính tiền tệ	3		
12	100011	Luật kinh tế	2	102006**	
13	100002	Marketing căn bản	2		
14	129001	Quản trị doanh nghiệp	2		
15	100010	Thuế	2		
Tổng cộng học kỳ 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
19	102007	Quy hoạch tuyến tính	3		Môn cơ bản
20	129002	Thanh toán quốc tế	2	100008**	
21	100005	Nguyên lý kế toán	3		
22	100007	Nguyên lý thống kê	2	102038**	
23	129030	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2	100008**	
Tổng cộng học kỳ 3			20		

24	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
25	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
26	102001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	102005**	Môn cơ bản
27	129048	Kế toán tài chính 1	3	100005**	
28	130034	Anh văn chuyên ngành	3	100008** 129002**	
29	129012	Thị trường chứng khoán	2	100011** 100007**	
30	12910	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
31	130008	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	100008**	
32	130023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
Tổng cộng học kỳ 4			19		
33	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
34	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100005** 100008**	
35	129046	Kiểm toán	3	100005** 129048**	
36	130047	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		
37	129049	Kế toán tài chính 2	2	129048**	
38	130012	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	100005** 100008**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
39	130027	Thẩm định bất động sản	2	130006**	
40	130048	Marketing ngân hàng	2	100008** 100002**	
Tổng cộng học kỳ 5			18		
41	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
42	130013	Tài chính doanh nghiệp 2	3	130006**	
43	130044	Thực hành nghiệp vụ tài chính ngân hàng	2	130006** 130013** 130012**	
44	130015	Tin học ứng dụng ngành tài chính	1	130006** 130013**	
45	130019	Kế toán ngân hàng	2	100005** 130012**	
46	130022	Quản trị ngân hàng thương mại	2	130012**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
47	130036	Tài chính quốc tế	2	100004** 129002**	
48	130026	Quản trị rủi ro tài chính	2	130006** 130013**	

Tổng cộng học kỳ 6			14		
49	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	4		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
4	100000	Kinh tế vi mô	2		
5	100001	Kinh tế vĩ mô	2	100000**	
6	102055	English 1	2		
7	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
Tổng cộng học kỳ 1			15		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
9	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
10	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
11	100008	Tài chính tiền tệ	3		
12	100011	Luật kinh tế	2	102006**	
13	100002	Marketing căn bản	2		
14	129001	Quản trị doanh nghiệp	2		
15	100010	Thuế	2		
Tổng cộng học kỳ 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		Môn cơ bản
19	102007	Quy hoạch tuyến tính	3		Môn cơ bản
20	129002	Thanh toán quốc tế	2	100008**	

21	100005	Nguyên lý kế toán	3		
22	100007	Nguyên lý thống kê	2	102038**	
23	129030	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2	100008**	
Tổng cộng học kỳ 3			20		
24	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
25	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
26	102001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	102005**	Môn cơ bản
27	129048	Kế toán tài chính 1	3	100005**	
28	130034	Anh văn chuyên ngành	3	100008** 129002**	
29	129012	Thị trường chứng khoán	2	100011** 100007**	
30	12910	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
31	129020	Đối chiếu kế toán quốc tế	2	100005**	
32	130023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
Tổng cộng học kỳ 4			19		
33	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
34	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100005** 100008**	
35	129046	Kiểm toán	3	100005** 129048**	
36	130047	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		
37	129049	Kế toán tài chính 2	2	129048**	
38	129050	Tin học ứng dụng ngành kế toán 1	1	100005** 129048**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
39	130027	Thẩm định bất động sản	2	130006**	
40	130008	Nguyên lý thực hành bảo hiểm	2	100008**	
Tổng cộng học kỳ 5			16		
41	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
42	130013	Tài chính doanh nghiệp 2	3	130006**	
43	129055	Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế	1	129048** 129049** 129050**	
44	129051	Kế toán tài chính 3	2	100005** 129048** 129049**	
45	129052	Kế toán quản trị	3	100005**	

46	129044	Kế toán chi phí	2	100005** 129048**	
47	129054	Tin học ứng dụng ngành kế toán 2	1	100005** 129050**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
47	129011	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	100005** 129048**	
48	130019	Kế toán ngân hàng	2	100005**	
Tổng cộng học kỳ 6			16		
49	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: HÀN QUỐC HỌC

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102005	Những nguyên lý CB của CN Mác Lênin	5		Môn cơ bản
3	132080	Nghe nói 1 – Tiếng Hàn	2		
4	132081	Ngữ âm tiếng Hàn	2		
5	102005	Đọc 1 - Tiếng Hàn	2		
6	132059	Ngữ pháp 1 - Tiếng Hàn	3		
Tổng cộng học kỳ 1			15		
7	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002* *	Môn cơ bản
8	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
9	132066	Âm Hán và tiếng Hàn	2		
10	132054	Nghe 2 – Tiếng Hàn	2		
11	132082	Nói 2 – tiếng Hàn	2		
12	132055	Đọc 2 - Tiếng Hàn	2		
13	132064	Ngữ pháp 2 - Tiếng Hàn	3	6**	
Tổng cộng học kỳ 2			16		
14	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003* *	Môn cơ bản
15	134012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		Môn cơ bản
16	132069	Ngữ pháp 3 - tiếng Hàn	3	14**	
17	132012	Nghe 3 - Tiếng Hàn	2		
18	132013	Nói 3 - Tiếng Hàn	2		
19	132014	Đọc 3 - Tiếng Hàn	3		
20	132083	Viết 1 - Tiếng Hàn	2	(6, 13)**	
21	132084	Đất nước học Hàn Quốc	2		
Tổng cộng học kỳ 3			17		
22	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
23	102013	Tiếng Việt	2		
24	132074	Ngữ pháp 4 - tiếng Hàn	2	16**	
25	132017	Nghe 4 - Tiếng Hàn	2		
26	132018	Nói 4 - Tiếng Hàn	2		
27	132019	Đọc 4 - Tiếng Hàn	3		
28	132085	Viết 2 - Tiếng Hàn	2	20**	
Tổng cộng học kỳ 4			15		
29	132047	Biên dịch văn phòng	3	(9, 23, 27)**	
30	132032	Tiếng Hàn thương mại	3	9**, 23**	
31	132023	Nói 5 - Tiếng Hàn	2		
32	132024	Nghe 5 - Tiếng Hàn	2		
33	132025	Đọc 5 - Tiếng Hàn	3		
34	132086	Viết 3 - Tiếng Hàn	2	27**	
Tổng cộng học kỳ 5			15		
35	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
36	132027	Nghe 6 - Tiếng Hàn	2		

37	132028	Nói 6 - Tiếng Hàn	2		
38	132029	Đọc 6 - Tiếng Hàn	3		
39	132087	Viết 4 - Tiếng Hàn	2	33**	
40	132088	Tiếng Hàn tổng hợp	3	(6, 13, 16, 23)**	
Môn tự chọn					
41	132046	Văn hóa và lịch sử Hàn Quốc	3		
42	132089	Nhân học - văn hóa - xã hội Hàn Quốc	3	21**	
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 6			17		
43	102001	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3		Môn cơ bản
44	132049	Kỹ năng phiên dịch tiếng Hàn	2	29**	
45	132035	Nghe 7 - Tiếng Hàn	2		
46	132036	Nói 7 - Tiếng Hàn	2		
47	132037	Đọc 7 - Tiếng Hàn	3		
48	132090	Viết 5 - Tiếng Hàn	2	39**	
Môn tự chọn					
49	132039	Nghiệp vụ thư ký - Tiếng Hàn	2		
50	132050	Tin học chuyên ngành	2		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 7			16		
51	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 8			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: NHẬT BẢN HỌC

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5		Môn cơ bản
3	131003	Nghe 1 - Tiếng Nhật	2		
4	131006	Nói 1 - Tiếng Nhật	2		
5	131005	Đọc 1 - Tiếng Nhật	3		
6	131004	Ngữ pháp 1 - tiếng Nhật	3		
Tổng cộng học kỳ 1			16		
7	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
8	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
9	131085	Nghe 2 - Tiếng Nhật	2	131003**	
10	131086	Nói 2 - Tiếng Nhật	2	131006**	
11	131009	Đọc 2 - Tiếng Nhật	2	131005**	
12	131064	Viết 2- Tiếng Nhật	2		

13	131010	Ngữ pháp 2 - tiếng Nhật	3	131004**	
Tổng cộng học kỳ 2			15		
14	102007	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
15	134012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
16	131012	Nghe 3 - Tiếng Nhật	2	131085**	
17	131013	Nói 3 - Tiếng Nhật	2	131086**	
18	131014	Đọc 3 - Tiếng Nhật	2	131009**	
19	131011	Viết 3 - Tiếng Nhật	2	131064**	
20	131015	Ngữ pháp 3 - Tiếng Nhật	3	131010**	
Môn tự chọn					
21	131055	Đất nước học Nhật Bản	2		
22	131087	Hệ thống chính trị Nhật Bản	2		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 3			16		
23	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
24	102013	Tiếng Việt	2		
25	131020	Nghe 4 - Tiếng Nhật	2	131012**	
26	131088	Nói 4 - Tiếng Nhật	2	131013**	
27	131022	Đọc 4 - Tiếng Nhật	2	131014**	
28	131019	Viết 4 - Tiếng Nhật	2	131011**	
29	131023	Ngữ pháp 4 - Tiếng Nhật	3	131015**	
Tổng cộng học kỳ 4			15		
30	131053	Nghe 5 - Tiếng Nhật	2	131020**	
31	131089	Nói 5 - Tiếng Nhật	2	131088**	
32	131090	Đọc 5 - Tiếng Nhật	2	131022**	
33	131028	Viết 5 - Tiếng Nhật	2	131019**	
34	131030	Ngữ pháp 5 - Tiếng Nhật	3	131023**	
35	131056	Tiếng Nhật thương mại 1	3		
36	131084	Tiếng Nhật tổng hợp	2		
Tổng cộng học kỳ 5			16		
38	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
39	131032	Nghe 6 - Tiếng Nhật	2	131053**	
40	131033	Nói 6 - Tiếng Nhật	2	131089*****	
41	131057	Đọc 6 - Tiếng Nhật	3	131090*****	
42	131035	Ngữ pháp 6 - Tiếng Nhật	3	131030**	
43	131059	Biên phiên dịch tiếng Nhật 1	2		
Môn tự chọn					
44	131091	Tiếng Nhật thương mại 2	2	131056**	

45	131092	Văn học Nhật Bản	2	131056**	
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 6			16		
46	102001	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	102033**	Môn cơ bản
47	131039	Nghe 7 - Tiếng Nhật	2	131032**	
48	131040	Nói 7 - Tiếng Nhật	2	131033**	
49	131041	Đọc 7 - Tiếng Nhật	3	131057**	
50	131042	Ngữ pháp 7 - Tiếng Nhật	3	131035**	
51	131063	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 2	2	131059**	
Môn tự chọn					
52	131051	Nghiệp vụ thư ký - tiếng Nhật	2		
53	131061	Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương	2		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 7			17		
54	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 8			10		

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: TRUNG QUỐC HỌC**

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5		Môn cơ bản
3	133110	Nói 1 - Tiếng Trung	2		
4	133004	Viết 1 - Tiếng Trung	3		
5	133066	Đọc 1 - Tiếng Trung	2		
6	133111	Chỉnh âm	2		
Tổng cộng học kỳ 1			15		
6	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
7	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
8	133112	Nghe 2 - Tiếng Trung	3		
9	133113	Nói 2 - Tiếng Trung	3		
10	133008	Viết 2 - Tiếng Trung	3	133004**	
11	133071	Đọc 2 - Tiếng Trung	2	133066**	

Tổng cộng học kỳ 2			15		
12	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
13	133010	Nghe 3 - Tiếng Trung	2	133112**	
14	133114	Nói 3 - Tiếng Trung	2	133113**	
15	133012	Viết 3 - Tiếng Trung	3	133008**	
16	133072	Đọc 3 - Tiếng Trung	3	133071**	
17	133074	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại	2	(133112; 133113)*** (133008; 133071)***	
18	134012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Môn cơ bản	
Tổng cộng học kỳ 3			15		
19	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
20	133016	Nhân học - Văn hóa - Xã hội TQ	2	(133114;133012)**	
21	133025	Hán ngữ văn phòng	3	(133072)**	
22	133018	Nghe 4 - Tiếng Trung	2	133010**	
23	133019	Nói 4 - Tiếng Trung	3	133114**(14)	
24	133020	Viết 4 - Tiếng Trung	3	133012**	
25	133057	Đọc 4 - Tiếng Trung	3	133072**	
Tổng cộng học kỳ 4			18		
26	102013	Tiếng Việt	2		Môn cơ bản
27	133115	Nhập môn Đất nước học TQ - Kinh tế - Lịch sử TQ	3	(133016;133018; 133019;133020; 133057) **	
28	133022	Nghe 5 - Tiếng Trung	2	133018**	
29	133023	Nói 5 - Tiếng Trung	3	133019**	
30	133024	Viết 5 - Tiếng Trung	3	133020**	
31	133058	Đọc 5 - Tiếng Trung	3	133057**	
32	133116	Nghiệp vụ vi tính văn phòng - tiếng Trung	2	(102014 ;133018; 133019; 133020; 133057)**	
Tổng cộng học kỳ 5			18		
33	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
34	133068	Khẩu ngữ Hoa văn thương mại	3	(133022; 133023)*** (133024; 133058)***	
35	133029	Nghe 6 - Tiếng Trung	2	133022**	
36	133030	Nói 6 - Tiếng Trung	3	133023**	
37	133031	Viết 6 - Tiếng Trung	3	133024**	
38	133032	Đọc 6 - Tiếng Trung	3	133058**	
Môn tự chọn					
39	133075	Kỹ năng biên phiên dịch	2	(133022; 133023)***	
40	133076	Kỹ năng đàm phán - Tiếng Trung	2	(133024; 133058)***	

Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 6			18		
41	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	102033**	
42	133117	Nghe 7 - Tiếng Trung	2	133029**	
43	133036	Nói 7 - Tiếng Trung	3	133030**	
44	133037	Viết 7 - Tiếng Trung	3	133031**	
45	133080	Đọc 7 - Tiếng Trung	2	133032**	
46	133047	Hoa văn ứng dụng	2	(133029; 133030)** (133031; 133032)**	
Môn tự chọn					
47	133061	Nghiệp vụ thư ký - Tiếng Trung	2	(133029; 133030; 133031)** (133032; 133075)**	
48	133081	Kỹ năng biên – Phiên dịch du lịch	2		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 7			17		
Tổng cộng học kỳ 8			10		
57	66666	Tốt nghiệp	10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018
CHUYÊN NGÀNH: VIỆT NAM HỌC**

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
2	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		Môn cơ bản
4	134004	Nghệ thuật thuyết trình	1		
5	134005	Tổng quan du lịch	2		
6	134045	Tôn giáo học và các tôn giáo ở Việt Nam	3		
7	134006	Tâm lý đại cương - tâm lý du khách	3		
Tổng cộng học kỳ 1			17		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102003 **	Môn cơ bản
9	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
10	134007	Cơ sở ngôn ngữ	2		
11	102056	English 2	2	102055 **	Môn cơ bản
12	134003	Địa lý Việt Nam	2		
13	134009	Quy hoạch và phân vùng du lịch Việt Nam	3	134005 **	

14	134031	Hệ thống bảo tàng Việt Nam	1		
15	134049	Phong cách học tiếng Việt	2		
Tổng cộng học kỳ 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
17	134012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	102005 **	
18	134013	Lịch sử làng xã cổ truyền Việt Nam	3		
19	102057	English 3	2	102056 **	Môn cơ bản
20	134017	Văn học dân gian	3		
21	134043	Các di sản văn hóa thế giới ở VN và ĐNA	3		
Môn tự chọn					
22	134020	Soạn thảo văn bản	2	(134007, 134049) **	
23	134050	Kỹ năng nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	(134007, 134049) **	
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 3			15		
24	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
25	102058	English 4	2	102057 **	Môn cơ bản
26	134035	Lịch sử Việt Nam	3		
27	134026	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2		
28	134019	Địa lý du lịch nội địa và quốc tế	3	134003 ***	
29	134016	Du lịch sinh thái và các loại hình du lịch	2	(134005; 134009) **	
Môn tự chọn					
30	134021	Marketing cơ bản - marketing du lịch	2		
31	134022	Tổ chức kinh doanh khách sạn, nhà hàng	2		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 4			16		
32	134023	Tiếng Việt	2	(134007, 134049) **	Môn cơ bản
33	102059	English 5	2	102058 **	Môn cơ bản
34	134025	Lịch sử nghệ thuật Việt Nam	3		
34	134041	Địa danh học và các địa danh ở VN	2	134003 ***	
36	134036	Nhân học - Văn hóa - Xã hội Việt Nam	2	134047 ***	
37	134032	Tuyển điểm du lịch	4		
Môn tự chọn					
38	134027	Lịch sử văn minh Thế giới	3		
39	134028	Lịch sử văn minh phương Đông	3		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 5			18		
40	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005 **	Môn cơ bản
41	134029	Pháp luật về du lịch	2		
42	102060	English 6	2	102059 **	Môn cơ bản

43	134051	Anh văn chuyên ngành 1	2		
44	134047	Phong tục, tín ngưỡng và lễ hội Việt Nam	3		
45	134052	Tổng quan về tour du lịch và kiến tập 1	3	(134026, 134032) **	
Môn tự chọn					
46	134033	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao và NV lưu trú	3		
47	134034	Tổng quan cơ sở lưu trú và nghiệp vụ quản trị nhà hàng	3		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 6			17		
48	134053	Phương pháp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ	3	((134007, 134049), 134023) **	
49	134054	Tổng quan về tour du lịch và kiến tập 2	3	134052**	
50	102001	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3	102005 **	Môn cơ bản
51	102061	English 7	2	102060 **	Môn cơ bản
52	134055	Anh văn chuyên ngành 2	2	134052 **	
53	134010	Quan hệ công chúng	1		
Môn tự chọn					
54	134039	Quản trị lữ hành	2		
55	134040	Nghiệp vụ thanh toán trong du lịch	2		
Tự chọn 1 trong 2 môn					
Tổng cộng học kỳ 7			16		
56	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018 - 2023
CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Cơ bản
3	102013	Tiếng Việt	2		Cơ bản
4	135101	Listening 1	2		
5	135102	Speaking 1	2		
6	135113	Reading 1	2		
7	135114	Writing 1	2		
8	135115	Pronunciation 1	2		
9	135116	Grammar 1	2		
Tổng học kỳ 1			15		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Cơ bản
11	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Cơ bản
12	135201	Listening 2	2	135101**	
13	135202	Speaking 2	2	135102**	
14	135203	Reading 2	2	135113**	
15	135204	Writing 2	2	135114**	
16	135216	Pronunciation 2	2	135115***	
17	135217	Grammar 2	2	135116**	
Tổng học kỳ 2			16		
19	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Cơ bản
20	102005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5		Cơ bản
21	135312	Listening 3	2	135201**	
22	135302	Business Speaking 3	2	135202*	
23	135303	Business Reading 3	4	135203*	
24	135304	Writing 3	4	135204**	
25	135305	Morphology	2		
Tổng học kỳ 3			20		
26	102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản
27	135411	Listening 4	2	135312**	
28	135402	Business Speaking 4	2	135302**	
29	135404	Writing 4	3	135304**	
30	135405	Syntax	3	(135116; 135217)**	
Môn Ngoại ngữ 2 (chọn 1 trong 2 môn)					

31	135416	Chinese 1	1		
32	135426	Japanese 1	1		
Môn tự chọn					
33	135413	Business Reading 4	3	135303**	
34	135423	Business vocabulary in use	3	135303**	
35	135417	Introduction to British Culture and Society	3		
36	135428	British Identity and Lifestyle	3		
Tự chọn 2 trong 4 môn					
Tổng học kỳ 4			19		
37	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	
38	135501	Listening 5	2	135411**	
39	135503	Business Reading 5	3	135413**	
40	135604	Business Writing 1	2		
41	135507	Semantics	2		
Môn Ngoại ngữ 2 (chọn 1 trong 2 môn)					
42	135516	Chinese 2	1	135416**	
43	135526	Japanese 2	1	135426**	
Môn tự chọn					
44	135512	Business Speaking 5	3	135402**	
45	135522	English for Business Communication	3	135402**	
46	135719	History of English Literature	2		
47	135729	Selected British Short Stories	2		
Tự chọn 2 trong 4 môn					
Tổng học kỳ 5			17		
48	135603	Business Reading 6	3	135503**	
49	135607	Business Writing 2	2	135604**	
50	135605	Translation 1	2		
51	135803	English for Business Management	2		
Môn Ngoại ngữ 2 (chọn 1 trong 2 môn)					
52	135616	Chinese 3	1	(135416; 135516)**	
53	135626	Japanese 3	1	(135426; 135526)**	
Môn tự chọn					
54	135611	Listening 6	2	135501**	
55	135621	Extended Listening	2	135501**	
56	135612	Presentation Skills	2	135512**	
57	135622	Public Speaking	2	135512**	
Tự chọn 2 trong 4 môn					
Tổng học kỳ 6			11		

58	102001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	102033**	Cơ bản
59	135701	Office Skills	2		
60	135802	English for Marketing	2		
Môn Ngoại ngữ 2 (chọn 1 trong 2 môn)					
61	135716	Chinese 4	1	(135416; 135516; 135616)**	
62	135726	Japanese 4	1	(135426; 135526; 135626)**	
Môn tự chọn - chọn 7 tín chỉ					
63	135816	Preparation for Reading Test	2	135603**	
64	135826	Advanced Reading	2	135603**	
65	135718	Translation 2	2	135605**	
66	135728	Advanced Translation	2	135605**	
67	135817	Interpretation	3		
68	135827	Interpretation Practice	3		
Tự chọn 3 trong 6 môn					
Tổng học kỳ 7			15		
69	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 8			10		

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2018 CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC**

Stt	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			Môn cơ bản
2	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn cơ bản
3	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
4	102055	English 1	2		
5	136108	Thực hành dược khoa 1	1		
6	136109	Thực hành dược khoa 2	1		
7	136110	Thực hành dược khoa 3	1	136108**; 136109**	
8	136106	Hóa vô cơ	2		Môn cơ bản
9	136107	Thực hành Hóa vô cơ	1	136106**	Môn cơ bản
10	102010	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
		Tổng cộng học kỳ 1	15		
11	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn cơ bản
12	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
13	136140	Hóa hữu cơ 1	2	136106**; 136107**	
14	136105	Sinh học đại cương 1 {SHTB}	2		Môn cơ bản
15	102012	Thí nghiệm Vật lý đại cương	1	102010**	Môn cơ bản
16	136006	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	2		
17	136013	Giải phẫu	2		
18	102024	Toán cao cấp – xác suất thống kê	3		
19	136020	Ký sinh trùng	2		
		Tổng cộng học kỳ 2	17		
20	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn cơ bản
21	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
22	136141	Hóa hữu cơ 2	3	136140**	
23	136008	Thực hành Hóa hữu cơ	1	136140**; 136141**	
24	136011	Thực vật dược	3	136105**	
25	136012	Thực hành Thực vật dược	1	136011**	
26	136142	Sinh lý	2	136013**	
27	136145	Thực hành Sinh lý	1	136142**; 136013**	

28	136125	Sinh học đại cương 2 {SHPT}	2		Môn cơ bản
Tổng cộng học kỳ 3			16		
29	102005	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	5		Môn cơ bản
30	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
31	136016	Hóa lý dược	2	136106**; 102010**	
32	136017	Thực hành Hóa lý dược	1	102012**; 136107**	
33	136018	Vi sinh	2	136105**; 136125**	
34	136019	Thực hành Vi sinh	1	136018**	
35	136126	Thực hành Sinh học đại cương 2	1		Môn cơ bản
36	136143	Sinh lý bệnh và miễn dịch	3	136142**	
37	136034	Hóa dược 1	2	136140**; 136141**	
Tổng cộng học kỳ 4			19		
38	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
39	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102005**	Môn cơ bản
40	136131	Hóa phân tích 1	2	136141**; 136016**	
41	136132	Thực hành Hóa phân tích 1	1	136131**	
42	136144	Bệnh học	3	136143**	
43	136027	Hóa sinh	3	136141**	
44	136028	Thực hành Hóa sinh	1	136027**	
45	136041	Hóa dược 2	2	136034**	
46	136102	Thực hành Hóa dược	1	136008**; 136041**	
47	136150	Dược liệu 1	2	136011**; 136105**	
Tổng cộng học kỳ 5			19		
48	102001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	102033**	Môn cơ bản
49	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
50	136127	Hóa phân tích 2	2	136131**	
51	136128	Thực hành Hóa phân tích 2	1	136127**	
52	136038	Dược lý 1	2	136144**; 136027**; 136018**	
53	136151	Dược liệu 2	2	136150**	
54	136060	Thực hành Dược liệu	1	136134**	
55	136040	Pháp chế dược	3		
56	136104	Độc chất học	2	136027**; 136028**	
57	136148	Bào chế và sinh dược học 1	2	136041**; 136127**; 136134**; 136047**	
Tổng cộng học kỳ 6			20		
58	102061	English 7	2	102060**	

59	136149	Bào chế và sinh dược học 2	2	136148**	
60	136101	Thực hành Bào chế và sinh dược học	1	136100**	
61	136047	Dược lý 2	2	136038**	
62	136116	Thực hành Dược lý	1	136047**	
63	136044	Dược động học	2	136142**	
64	136050	Quản lý và kinh tế dược	2	136040**	
65	136103	Dược học cổ truyền	2	136134**	
66	136066	Đảm bảo chất lượng thuốc	2	136040**;136100**	
67	136061	Dược xã hội học	2	136040**	
		Tổng cộng học kỳ 7	18		

SINH VIÊN ĐĂNG KÝ CHỌN ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH

ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ CUNG ỨNG THUỐC					
68	136052	Dược lâm sàng	2	136047**; 136041**	
69	136117	Thực hành Dược lâm sàng	1	136052**	
70	136053	Kiểm nghiệm dược phẩm	2	136127**	
71	136054	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	1	136053**	
72	136118	Mỹ phẩm và Thực phẩm chức năng /Thuốc từ dược liệu	2	136100**; 136134**	
73	136129	Thực hành nhà thuốc	2	136050**; 136052**	
74	136139	Phương pháp NCKH	2		
75	136213	Anh văn chuyên ngành QLCU thuốc	3	102061**	
76	136063	Nhóm GPs (GSP, GDP, GPP) – Bảo quản thuốc	2	136050**; 136066**	
		Tổng cộng học kỳ 8	17		
77	136147	Kinh tế dược	2	136050**	
78	136122	Quản trị doanh nghiệp	3		
79	136228	Dược Lâm sàng nâng cao	2	136052**	
80	136229	TH Dược Lâm sàng nâng cao	1	136228**	
81	136074	Vi tính dược chuyên ngành QLCU thuốc	1	102014**	
82	136072	Thông tin thuốc & Dược cảnh giác	2	136047**; 136044**	Hệ Bệnh viện
83	136130	Sức khỏe cộng đồng	2		
84	136225	Dược bệnh viện	2	136052**	
85	136226	Thực hành Dược bệnh viện 1	1	136225**	
86	136227	Thực hành Dược bệnh viện 2	1	136227**	
87	136076	Kinh tế Doanh nghiệp	3		Hệ Phân

88	136080	Quảng cáo thương hiệu - Giới thiệu thuốc	2	136078**	phối
89	136078	Marketing dược phẩm	2		
90	136233	Logistics và chuỗi cung ứng	2		
Tổng cộng học kỳ 9			17(18)		
Hệ Bệnh viện					
91	136231	Thực tập thực tế về công tác Dược Bệnh viện	2	136225**; 136227**	Học phần tự chọn dành cho các sv không làm khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên chọn các học phần đảm bảo tối thiểu đủ 10TC
92	55555	Khóa luận tốt nghiệp	10		
93	136124	Kỹ năng lãnh đạo tổ chức	2		
94	136123	Quản lý dự án	2		
95	136216	Các phương pháp quản lý chất lượng	2		
96	136076	Kinh tế Doanh nghiệp	3		
97	136080	Quảng cáo thương hiệu - Giới thiệu thuốc	2	136080**	
98	136078	Marketing dược phẩm	2		
99	136233	Logistics và chuỗi cung ứng	2		
100	136323	Nhóm GPs (GMP, GSP,GACP)	2	136050**; 136066**	
Tổng cộng học kỳ 10			12		
Hệ Phân phối					
101	136230	Thực tập thực tế về Quản lý và cung ứng thuốc tại Công ty Dược phẩm	2		Học phần tự chọn dành cho các sv không làm khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên chọn các học phần đảm bảo tối thiểu đủ 10TC
102	55555	Khóa luận tốt nghiệp	10		
103	136124	Kỹ năng lãnh đạo tổ chức	2		
104	136123	Quản lý dự án	2		
105	136216	Các phương pháp quản lý chất lượng	2		
106	136323	Nhóm GPs (GMP, GSP,GACP)	2	136050**; 136066**	
107	136072	Thông tin thuốc & Dược cảnh giác	2	136047**; 136044**	
108	136130	Sức khỏe cộng đồng	2		
109	136225	Dược bệnh viện	2	136052**	
Tổng cộng học kỳ 10			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			170(171)		

ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH SẢN XUẤT – PHÁT TRIỂN THUỐC

110	136052	Dược lâm sàng	2	136047**; 136041**
111	136117	Thực hành Dược lâm sàng	1	136052**
112	136053	Kiểm nghiệm dược phẩm	2	136127**

113	136054	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	1	136053**	
114	136118	Mỹ phẩm và Thực phẩm chức năng /Thuốc từ dược liệu	2	136100**; 136134**	
115	136129	Thực hành nhà thuốc	2	136050**; 136052**	
116	136139	Phương pháp NCKH	2		
117	136311	Anh văn chuyên ngành SXPT thuốc	3	102061**	
118	136323	Nhóm GPs (GMP, GSP, GACP)	2	136050**; 136066**	
	Tổng cộng học kỳ 8		17		
119	136135	Kinh tế dược	3	136050**	
120	136122	Quản trị doanh nghiệp	3		
121	136320	Bào chế chuyên ngành	2	136100**	
122	136094	Vi tính dược chuyên ngành SXPT thuốc	1	102014**	
123	136315	Đảm bảo chất lượng thuốc trong sản xuất	2	136084**	
124	136322	Thực hành Đảm bảo chất lượng thuốc trong sản xuất	1	136315**	
125	136318	Phân tích dụng cụ	3	136053**	
126	136319	Thực hành Phân tích dụng cụ	1	136318**	
127	136317	Phát triển - Sản xuất thuốc	3	136320**	
128	136321	Thực hành Bào chế công nghiệp dược	1	136320**	
	Tổng cộng học kỳ 9		19		
129	136232	Thực tập thực tế về Sản xuất – Phát triển thuốc tại Nhà máy dược phẩm	2		
130	55555	Khóa luận tốt nghiệp	10		
131	136124	Kỹ năng lãnh đạo tổ chức	2		Học phần tự chọn dành cho các sv không làm khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên chọn các học phần đảm bảo tối thiểu đủ 10 TC
132	136123	Quản lý dự án	2		
133	136216	Các phương pháp quản lý chất lượng	2		
134	136063	Nhóm GPs (GSP, GDP, GPP) – Bảo quản thuốc	2	136050**; 136066**	
135	136076	Kinh tế Doanh nghiệp	3		
136	136080	Quảng cáo thương hiệu - Giới thiệu thuốc	2	136078**	
137	136078	Marketing dược phẩm	2		
138	136233	Logistics và chuỗi cung ứng	2		
139	136316	Các dạng bào chế đặc biệt	2	136320**	
140	136228	Dược Lâm sàng nâng cao	2	136052**	
	Tổng cộng học kỳ 10		12		

ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ – DƯỢC LÂM SÀNG

141	136052	Dược lâm sàng	2	136047**; 136041**	
142	136117	Thực hành Dược lâm sàng	1	136052**	
143	136053	Kiểm nghiệm dược phẩm	2	136127**	
144	136054	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	1	136053**	
145	136118	Mỹ phẩm và Thực phẩm chức năng /Thuốc từ dược liệu	2	136100**; 136134**	
146	136129	Thực hành nhà thuốc	2	13605**; 136052**	
147	136139	Phương pháp NCKH	2		
148	136510	Anh văn chuyên ngành Dược lâm sàng	3	102061**	
149	136509	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc {communication skill for Pharmacists}	2		
Tổng cộng học kỳ 8			17		
150	136135	Kinh tế dược	3	136050**	
151	136500	Hóa sinh lâm sàng	3	136047**; 136044**	
152	136228	Dược Lâm sàng nâng cao	2	136052**	
153	136229	Thực hành Dược Lâm sàng nâng cao	1	136228**	
154	136501	Vi tính dược chuyên ngành DLDLS	1	102014**	
155	136072	Thông tin thuốc và Dược cảnh giác	2	136047**; 136044**	
156	136503	Xét nghiệm lâm sàng	2	136228**	
157	136502	Sử dụng thuốc trong điều trị	3	136047**; 136044**	
158	136504	Dược động học ứng dụng	2	136228**	
Tổng cộng học kỳ 9			18		
159	136511	Thực tập thực tế về công tác Dược lâm sàng tại Bệnh viện	2		
160	55555	Khóa luận tốt nghiệp	10		
161	136505	Độc chất học lâm sàng	2	136052**	Học phần tự chọn dành cho các sv không làm khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên chọn các học phần đảm bảo tối thiểu đủ 10 TC
162	136507	Theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu (TDM)	3	136142**; 136027**; 136018**	
163	136508	Phản ứng có hại của thuốc và cơ chế tác động	2	136143**	
164	136506	Phân tích và đánh giá tương tác thuốc	2	136228**	
165	136063	Nhóm GPs (GSP, GDP, GPP) – Bảo quản thuốc	2	13605**; 136066**	
166	136225	Dược bệnh viện	2	136052**	

167	136226	Thực hành Dược bệnh viện 1	1	136225**
168	136227	Thực hành Dược bệnh viện 2	1	136227**
	Tổng cộng học kỳ 10		12	
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		171	

Số: 721 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 13 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy
theo hệ thống tín chỉ khóa học 2018 - 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Lạc Hồng khóa học 2018-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Lạc Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT, (338).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Lâm Thành Hiền

QUY CHẾ

Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 721 /QĐ-ĐHLH

ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng: sinh viên đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học và cao đẳng tại Trường Đại học Lạc Hồng khóa tuyển sinh năm 2018 thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

Điều 2. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) cần thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.

2. Mỗi chương trình gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) hoặc với một vài ngành (kiểu song ngành; kiểu ngành chính - ngành phụ; kiểu 2 văn bằng) và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

3. Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

Điều 3. Học phần và tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

2. Các loại học phần:

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình;

c) Học phần thay thế, học phần tương đương:

Học phần tương đương được hiểu là một hay một nhóm học phần thuộc chương trình đào tạo (CTĐT) một khóa - ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong CTĐT của ngành đào tạo;

Khái niệm học phần thay thế được sử dụng khi một học phần có trong CTĐT nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa và được thay thế bằng một học phần khác đang còn tổ chức giảng dạy;

Các học phần hay nhóm học phần thay thế hoặc tương đương do Khoa quản lý chuyên môn đề xuất và là các phần bổ sung cho CTĐT trong quá trình vận hành. Học phần thay thế hoặc tương đương được áp dụng cho tất cả các Khoa, các ngành hoặc chỉ được áp dụng hạn chế cho một số khóa ngành;

d) Học phần A là học phần tiên quyết của học phần B, khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học và hoàn tất học phần A (theo thang điểm đánh giá trong chương III của Quy chế này);

đ) Học phần A là học phần trước của học phần B, khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học và được xác nhận học xong học phần A (có thể chưa đạt). Sinh viên được phép đăng ký học học phần B vào học kỳ tiếp sau học kỳ đã học học phần A;

e) Học phần A là học phần song hành của học phần B, khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học học phần A. Sinh viên được phép đăng ký học học phần B vào cùng học kỳ đã đăng ký học học phần A hoặc vào học kỳ tiếp sau.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết, 45 tiết thực hành, 30 tiết bài tập hoặc thảo luận.

- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy của trường như sau

- Buổi sáng từ 7g30 đến 11g35
- Buổi chiều từ 12g50 đến 16g55
- Buổi tối từ 17g30 đến 20g30

Điều 5. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần có điểm tổng kết ≥ 5 tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Các ngành Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kinh tế ngoại thương, Luật kinh tế và Việt Nam học có thời gian học là 3,5 năm (ba năm rưỡi) đối với sinh viên chọn học ban ngày và 4 năm (bốn năm) đối với sinh viên chọn học thời gian buổi tối.

Các ngành Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Khoa học môi trường; Công nghệ sinh học; Đông phương học và Ngữ văn Anh có thời gian học là 4 năm (bốn năm) đối với sinh viên chọn học ban ngày và 4,5 năm (bốn năm rưỡi) đối với sinh viên chọn học thời gian buổi tối.

Ngành Dược học (Dược sĩ đại học) có thời gian học là 5 năm (năm năm) đối với sinh viên lớp ban ngày.

2. Một năm có 2 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học và 3 - 4 tuần thi.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình học các ngành Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kinh tế ngoại thương, Luật kinh tế và Việt Nam học là 11 học kỳ đối với sinh viên lớp ban ngày và 12 học kỳ đối với sinh viên lớp ban đêm; Các ngành Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Khoa học môi trường; Công nghệ sinh học; Đông phương học và Ngữ văn Anh là 12 học kỳ đối với sinh viên lớp ban ngày và 13 học kỳ đối với sinh viên lớp ban đêm. Ngành Dược học là 16 học kỳ đối với sinh viên lớp ban ngày.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Điều 7. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Tất cả giấy tờ khi sinh viên nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và do Phòng Đào tạo của trường quản lý.

2. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của trường và cấp cho họ:

- a) Thẻ sinh viên;
- b) Sổ đăng ký học tập;
- c) Phiếu nhận cổ vấn học tập.

3. Mọi thủ tục đăng ký nhập học phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

4. Sinh viên nhập học được trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

Điều 8. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình hoặc ngành đào tạo

Trường xác định điểm trúng tuyển theo ngành đào tạo trong kỳ thi tuyển sinh. Những thí sinh đạt yêu cầu xét tuyển được trường sắp xếp vào học các ngành đào tạo đã đăng ký.

Điều 9. Tổ chức lớp học

Lớp môn học là lớp của các sinh viên cùng đăng ký một môn học, có cùng thời khóa biểu của môn học trong cùng một học kỳ. Mỗi lớp môn học được gán một mã số riêng. Số lượng sinh viên của một lớp môn học được giới hạn bởi sức chứa của phòng học, phòng thí nghiệm hoặc được sắp xếp theo các yêu cầu riêng đặc thù của môn học.

Số lượng tối thiểu để xem xét mở lớp môn học trong học kỳ đối với các môn học lý thuyết là:

- Ít nhất 40 sinh viên đăng ký cho đa số các môn học;
- Ít nhất 80 sinh viên cho các môn học cơ bản, cơ sở của các nhóm ngành lớn (trừ các môn có đặc thù riêng như Ngoại ngữ, Vẽ kỹ thuật,...);
- Trong trường hợp các môn chuyên ngành, nếu có đề nghị của khoa quản lý ngành, trường sẽ xem xét để mở lớp có sĩ số dưới 40 sinh viên.

Các môn học đồ án bao gồm cả luận văn tốt nghiệp được mở không hạn chế vào mỗi học kỳ chính. Các môn thí nghiệm, thực tập được mở theo khả năng sắp xếp đảm nhận của đơn vị chuyên môn, phòng thí nghiệm.

Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, trường sẽ thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, đề cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, từng sinh viên phải đăng ký học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó tại Phòng Đào tạo của trường. Việc đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tháng.

3. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) 12 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ 1 và học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường;

b) 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực yếu.

c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ

4. Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

5. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

6. Phòng Đào tạo của trường chỉ nhận đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở mỗi học kỳ khi đã có sự chấp thuận của cố vấn học tập hoặc theo quy định của Hiệu trưởng. Khối lượng đăng ký học tập của sinh viên theo từng học kỳ phải được ghi vào phiếu đăng ký học do Phòng Đào tạo của trường lưu giữ.

Điều 11. Rút bớt học phần đã đăng ký

1. Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký chỉ được chấp nhận sau

2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, sau 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ, thời hạn được phép rút bớt này theo quy định về học phí của Hiệu trưởng. Ngoài thời hạn trên, học phần vẫn được giữ nguyên trong phiếu đăng ký học và nếu sinh viên không đi học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm 0 (không).

2. Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:

- a) Sinh viên phải tự viết đơn gửi Phòng Đào tạo của trường;
- b) Được GVCN hoặc cố vấn học tập chấp thuận hoặc theo quy định của Hiệu trưởng.
- c) Không vi phạm khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút bớt sau khi giảng viên phụ trách nhận giấy báo của Phòng Đào tạo.

Điều 12. Đăng ký học lại

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm < 5 phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm ≥ 5 .

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm < 5 phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

3. Sinh viên được quyền đăng ký học cải thiện một hay nhiều học phần ở các học kỳ tiếp theo. Điểm cuối cùng của học phần sẽ là điểm thi cải thiện của học phần đó.

Điều 13. Nghỉ ốm

Sinh viên xin nghỉ ốm trong quá trình học hoặc trong đợt thi, phải viết đơn xin phép gửi trưởng khoa trong vòng một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường, hoặc y tế địa phương hoặc của bệnh viện.

Điều 14. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, sinh viên được xếp hạng năm đào tạo như sau:

a) Sinh viên năm thứ nhất:	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy dưới 30 tín chỉ;
b) Sinh viên năm thứ hai:	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 30 tín chỉ đến dưới 60 tín chỉ;
c) Sinh viên năm thứ ba:	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 60 tín chỉ đến dưới 90 tín chỉ;
d) Sinh viên năm thứ tư:	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 90 tín chỉ đến dưới 120 tín chỉ;
đ) Sinh viên năm thứ năm:	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 120 tín chỉ đến dưới 150 tín chỉ;
e) Sinh viên năm thứ sáu:	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 150 tín chỉ trở lên.

2. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng về học lực như sau:

a) Hạng bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 5,00 trở lên;

b) Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 5,00, nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính

ngay trước học kỳ phụ để xếp hạng sinh viên về học lực.

Điều 15. Nghỉ học tạm thời

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
- c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học quy định tại Điều 16 của Quy chế này và phải đạt điểm trung bình chung tích lũy không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.

2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Điều 16. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được dựa trên các điều kiện sau:

- a) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 3,00 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 3,50 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 4,00 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 4,50 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khoá;
- b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 2,50 đối với các học kỳ tiếp theo;
- c) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm 0 (không) còn tồn đọng tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

2. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá giới hạn theo quy định về xử lý học vụ của Hiệu trưởng;
- b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này;
- c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế này hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

3. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường sinh viên vừa theo học hoặc tại trường khác có các chương trình đào tạo ở trình độ thấp hơn hoặc chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng, thì những sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học quy định tại các điểm a, b khoản 2 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 17. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho sinh viên có đủ điều kiện theo quy định khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a) Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;

b) Sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất năm học đầu tiên của chương trình thứ nhất và sinh viên không thuộc diện xếp hạng học lực yếu;

c) Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 5,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho từng chương trình tương ứng, quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

Điều 18. Chuyển trường

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b) Xin chuyển đến trường có cùng ngành hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến;

d) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đã tham dự kỳ thi tuyển sinh theo đề thi chung, nhưng không trúng tuyển vào trường hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển của trường xin chuyển đến;

b) Sinh viên thuộc diện nằm ngoài vùng tuyển quy định của trường xin chuyển đến;

c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khóa;

d) Sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển trường:

a) Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của nhà trường;

b) Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; quyết định việc học tập tiếp tục của sinh viên, công nhận các học phần mà sinh viên chuyển đến được chuyển đổi kết quả và số học phần phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường sinh viên xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

Chương III
KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 19. Đánh giá học phần

1. Điểm tổng hợp đánh giá học phần gọi là điểm học phần gồm 3 điểm thành phần.

a) Điểm chuyên cần: Chiếm tỷ lệ 10%

b) Điểm giữa kỳ: Chiếm tỷ lệ 30%

c) Điểm cuối kỳ: Chiếm tỷ lệ 60%

2. Điểm chuyên cần chỉ chấm ở 3 mức

(Vắng > 20% tổng số tiết = 0 điểm, vắng từ 10% - 20% = 5 điểm, vắng < 10% = 10 điểm)

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

4. Giảng viên phụ trách học phần có thể đề nghị thay đổi trọng số các điểm thành phần nhưng điểm cuối kỳ không dưới 50% và phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 20. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và tùy tình hình thực tế trường sẽ tổ chức thêm một kỳ thi phụ để kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có học phần bị điểm 0 ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi của các kỳ thi.

Điều 21. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận, bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thì các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định.

Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của cả hai giảng viên chấm thi và làm thành ba bản. Một bản lưu tại bộ môn, một bản gửi về văn phòng khoa và một bản gửi về Phòng Đào tạo của

trường, chậm nhất một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi một lần và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được trường khoa cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được trường khoa cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

Điều 22. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

Xếp loại		Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 4	
			Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	A ⁺	4,0
	Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	A	3,5
	Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	B ⁺	3,0
	TB Khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	B	2,5
	Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	C	2,0
Không đạt	Yếu	Từ 4,0 đến cận 5,0	D ⁺	1,5
	Kém	Từ 3,0 đến cận 4,0	D	1,0
		Từ 0,0 đến cận 3,0	F	0,0

Điều 23. Cách tính điểm trung bình chung

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm (điểm theo hệ số 10) của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp

được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Chương IV

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 24. Thực tập tốt nghiệp

Theo quy định thực tập tốt nghiệp Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 25. Học và thi tốt nghiệp

1. Đầu học kỳ cuối khóa sinh viên làm nghiên cứu khoa học (NCKH) hoặc thi tốt nghiệp được quy định như sau:

a) Làm NCKH áp dụng cho sinh viên đạt mức quy định của khoa chuyên ngành và trường.

b) Học và thi học phần tốt nghiệp (trừ sinh viên khoa Dược),

c) Học và thi một số học phần chuyên môn (dành cho sinh viên khoa Dược).

Cách tính điểm thi tốt nghiệp như sau:

• **Điểm thi tốt nghiệp** = $0,8 \times (\text{ĐTMCS} + \text{ĐTMCN})/2 + 0,2 \times (\text{ĐTTTTN})$

Trong đó:

- ĐTMCS: điểm thi môn cơ sở.
- ĐTMCN: điểm thi môn chuyên ngành.
- ĐTTTTN: điểm thực tập tốt nghiệp.

ĐTMCS, ĐTMCN được chấm theo thang điểm 10 và không làm tròn.

Điểm thi tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được làm NCKH hoặc thi tốt nghiệp.

3. Nhà trường tổ chức hai kỳ thi tốt nghiệp hàng năm.

4. Sinh viên có điểm thi tốt nghiệp dưới 5,0 thì phải tham gia thi lại vào kỳ thi kế tiếp.

Điều 26. Nghiên cứu khoa học

Theo quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng

Điều 27. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Sinh viên được trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo đúng quy định của trường;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;

d) Đạt chuẩn đầu ra của Trường;

đ) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao;

e) Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ

điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, trưởng phòng công tác sinh viên.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 28. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính (đơn ngành hoặc song ngành). Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học, như sau:

- a) Loại Xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 9 đến 10;
- b) Loại Giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 8 đến cận 9;
- c) Loại Khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 7 đến cận 8;
- d) Loại Trung bình Khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 6 đến cận 7;
- e) Loại Trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 5 đến cận 6.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại Xuất sắc và Giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
- b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

4. Nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại khoản 1 Điều 27 của Quy chế này đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo khác nhau, thì sinh viên được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các ngành đào tạo đó.

5. Sinh viên còn nợ chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất và chuẩn đầu ra nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 5 năm tính từ ngày phải ngừng học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

6. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nguyện vọng, được quyền làm đơn xin chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Quy chế này.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, chuẩn bị đồ án, khoá luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học

tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Lâm Thành Hiến

Số: 606/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 03 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ vào văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, P. CTSV, (406).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Đỗ Hữu Tài

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

Trường Đại học Lạc Hồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-ĐHLH

Ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là sinh viên) tại Trường Đại học Lạc Hồng, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học

thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường.

c) Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và

nhà trường;

d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách trong học kỳ nào, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá trong học kỳ đó.

2. Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo trong học kỳ nào, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình trong học kỳ đó.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá rèn luyện.

5. Sinh viên bỏ đánh giá kết quả rèn luyện thì điểm rèn luyện là 0 điểm, xếp loại kém.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chuyên ngành sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại lớp và khoa quản lý chuyên ngành thứ nhất, lấy ý kiến nhận xét của lớp và khoa quản lý chuyên ngành thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chuyên ngành thứ nhất đã hoàn thành thì lớp và khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục

đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng Công tác sinh viên tham mưu Hiệu trưởng triển khai cho các khoa tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên học kỳ đó.

2. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

3. Tổ chức họp lớp có Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp đồng thời phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

4. Hội đồng cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

5. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 30 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của sinh viên chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên, Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh

viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Quản sinh khoa, Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập, đại diện Liên chi Đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú Khu nội trú và các ưu tiên khác tùy theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên khoa, Phòng Công tác sinh viên hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các khoa

- Nghiên cứu kỹ quy chế này, xem xét thành lập Hội đồng cấp khoa để đánh giá kết quả rèn luyện từng học kỳ của sinh viên theo kế hoạch của nhà trường.
- Triển khai Quy chế này cho Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập để phổ biến đến các lớp cho sinh viên biết và có kế hoạch rèn luyện.

2. Phòng Công tác sinh viên

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trung tâm thông tin tư liệu và các đơn vị khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.
- Cơ quan thường trực, theo dõi việc thực hiện của các Khoa.
- Tham mưu thành lập Hội đồng cấp trường.
- Tổng hợp kết quả sau mỗi kỳ đánh giá, báo cáo cho Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.
- Tham mưu để Hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng) báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Đỗ Hữu Tài

Số: 494/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/5/2016. Các quy định trước đây trái với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, P. CTSV, (644).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Đỗ Hữu Tài

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2016

QUY CHẾ

**Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo
đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 494/QĐ-ĐHLH
Ngày 29/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, bao gồm: nhiệm vụ và quyền của sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Sinh viên

1. Sinh viên được quy định tại quy chế này là sinh viên đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lạc Hồng.

2. Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo tại trường, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

Điều 3. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của nhà trường.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong nhà trường.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường; góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của nhà trường.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên; kịp thời báo cáo với khoa đang theo học, phòng chức năng, Ban Giám hiệu nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên trong nhà trường.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường; được nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

c) Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Được đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

đ) Được tạo điều kiện tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường;

e) Được sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...);

f) Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển nhà trường, được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào Khu Nội trú và ưu tiên khi sắp xếp vào ở Khu Nội trú theo quy định.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan khác và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

Các hành vi sinh viên không được làm thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Giáo dục được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005, Điều 61 Luật Giáo dục đại học được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ, nhân viên, sinh viên và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học.

4. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong nhà trường hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

5. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 7. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

a) Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong Khu Nội trú, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trong nhà trường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng nhà trường quy định.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại:

• Đạt danh hiệu sinh viên Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên;

• Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên;

• Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm kết thúc học phần trong năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại:

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn:

- + Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên.

- + Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên.

- + Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Xuất sắc: nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, nhà trường, các khoa tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

2. Thủ tục xét khen thưởng:

- a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập (GVCN/CVHT), đề nghị khoa xem xét;

- b) Khoa tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của nhà trường xét duyệt;

- c) Căn cứ vào đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

Điều 9. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

- b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

- c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian đình chỉ học tập có thời hạn bao gồm đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học, đình chỉ cấp bằng hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo tùy theo mức độ vi phạm của sinh viên;

- d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập

mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ mức cảnh cáo trở lên được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên biết. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

b) GVCN/CVHT chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi khoa;

c) Khoa đề nghị hình thức kỷ luật gửi Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp sinh viên có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm. Sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (nếu có);

b) Biên bản họp lớp của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp hội đồng của khoa;

d) Các tài liệu có liên quan.

Điều 11. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ

luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

c) Các ủy viên: Trưởng (Phó) các khoa, phòng có liên quan, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Sinh viên, cán bộ được phân công phụ trách công tác sinh viên.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, GVCN/CVHT. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

Điều 13. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu Hội đồng đã xem xét lại mà chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 14. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước;

b) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị -

xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện phấn đấu, được xét kết nạp vào Đảng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức;

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích,...; Tổ chức và triển khai hoạt động y tế học đường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật;

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục,...

Điều 15. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó), làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải

quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên;

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài trường.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định.

Điều 16. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, công ty, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,...

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 17. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên của nhà trường gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền, Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị được giao phụ trách công tác sinh viên, khoa, GVCN/CVHT và lớp sinh viên.

Điều 18. Hiệu trưởng nhà trường

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác sinh viên. Bố trí các nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nội dung của công tác sinh viên.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành và địa phương trong công tác sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Chỉ đạo tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu khóa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hằng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

4. Đảm bảo các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

5. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng có quyết định phân công hoặc ủy quyền cho 01 Phó Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác sinh viên của trường.

Điều 19. Các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác sinh viên

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của khoa và các đơn vị phụ trách các nội dung công tác sinh viên của nhà trường; giao cho Phòng Công tác sinh viên là đơn vị tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác sinh viên trong nhà trường.

2. Khoa là đơn vị trực tiếp quản lý toàn diện sinh viên và triển khai thực hiện các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên thông qua hệ thống GVCN/CVHT.

3. GVCN/CVHT là giảng viên được Hiệu trưởng nhà trường phân công kiêm nhiệm công tác chủ nhiệm/cố vấn học tập, hướng dẫn các hoạt động học tập và rèn luyện cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt nội quy, quy định và các quy chế đào tạo của nhà trường. Nhiệm vụ của GVCN/CVHT thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-ĐHLH ngày 21/9/2013 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về công tác GVCN/CVHT Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 20. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khóa học. Lớp sinh viên được duy trì ổn định trong cả khóa học, là nơi để nhà trường tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp sinh viên gồm:

a) Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu, được Trường khoa công nhận. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp sinh viên theo năm học.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng;

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nền nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với GVCN/CVHT và các giảng viên bộ môn; đề nghị các khoa, Phòng Công tác sinh viên và Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong hoạt động của lớp;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và

những việc đột xuất của lớp cho GVCN/CVHT hoặc khoa đang theo học.

c) Quyền lợi của ban cán sự lớp sinh viên: Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của trường.

Điều 21. Lớp học phần

1. Lớp học phần: bao gồm những sinh viên đăng ký cùng học một học phần. Lớp học phần được tổ chức theo thời gian học một học phần, là nơi để nhà trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học phần gồm lớp trưởng và các lớp phó do khoa chỉ định. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp học phần theo thời gian học của học phần. Ban cán sự lớp học phần có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp với khoa. Ban cán sự lớp học phần được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của nhà trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị trong nhà trường

1. Lãnh đạo các khoa:
 - Nghiên cứu kỹ Quy chế này, triển khai cho GVCN/CVHT để phổ biến đến các lớp sinh viên được biết.
 - Chủ động phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên, gia đình sinh viên để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.
2. Phòng Công tác sinh viên:
 - Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.
 - Cơ quan thường trực, theo dõi việc thực hiện công tác sinh viên của các đơn vị được Hiệu trưởng phân công.
 - Tham mưu để Hiệu trưởng tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.
3. Các đơn vị khác được phân công thực hiện công tác sinh viên
 - Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong quản lý sinh viên.
4. Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học; gửi báo cáo đột xuất về Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý trực tiếp về những vụ việc phức tạp, nghiêm trọng xảy ra có liên quan đến sinh viên.

Điều 23. Công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Phòng Công tác sinh viên, các khoa, các đơn vị được phân công thực hiện công tác sinh viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khi hết thúc mỗi học kỳ, năm học hoặc khi có yêu cầu.
2. Các đơn vị, cá nhân trong nhà trường có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định./.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Đỗ Hữu Tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Phụ lục

KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

(Kèm theo Quyết định số 494/QĐ-ĐHLH ngày 29 tháng 6 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
	2	3	4	5	6	7
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép	Lần 2	Lần 3			Lần 1 nghỉ học từ 04 ngày trở lên gửi thư về gia đình. Số lần tính trong một học kỳ
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học.	Lần 1	Lần 2			Số lần tính trong một học kỳ
3	Vô lễ với giảng viên, cán bộ và nhân viên nhà trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4	Người mượn hay người cho mượn thẻ sinh viên hay các loại thẻ sử dụng trong phạm vi nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở đến đình chỉ học tập 01 năm học
5	Không đeo thẻ sinh viên trong khuôn viên trường	Lần 2	Lần 3			Lần 1 nhắc nhở. Số lần tính trong một học kỳ
6	Mang mặc không đúng quy định của trường	Lần 2	Lần 3			Lần 1 nhắc nhở. Số lần tính trong một học kỳ
7	Sử dụng điện thoại trong giờ học	Lần 1	Lần 2			Số lần tính trong một học kỳ
8	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm, trong khuôn viên trường và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 3	Lần 4 trở lên			

9	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
10	Đe dọa, hành hung giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên trong nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
11	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
12	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra		Lần 1	Lần 2		Xử lý theo quy chế đào tạo
14	Sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả trong nhà trường			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15	Vi phạm quy định về vệ sinh phòng học và các khu công cộng khác trong khuôn viên trường					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và bồi thường thiệt hại theo quy định của nhà trường
16	Làm hư hỏng tài sản của trường					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của nhà trường
17	Ném pin, phấn và vật cứng,... vào nhà dân và sân trường					Tùy theo mức độ xử lý từ nhắc nhở đến cảnh cáo. Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
19	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa phẩm đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép trong nhà trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

21	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy
23	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
25	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng cấm theo quy định của Nhà nước				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
27	Đưa phần tử xấu vào trong trường, Khu Nội trú gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
28	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
29	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
30	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
31	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng internet					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
32	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, quy định nội trú, ngoại trú					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

33	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác				Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
34	Các vi phạm khác				Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học

HỆ THỐNG THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Website trường Đại học Lạc Hồng cung cấp cho sinh viên thông tin chung về trường, tin tức sự kiện, hoạt động đang diễn ra tại trường, ...

Website trường (Tiếng Việt): <http://lachong.edu.vn/> hoặc <http://lhu.edu.vn/>

- Khoa Công nghệ thông tin: <http://cs.lhu.edu.vn/>
- Khoa Cơ điện - Điện tử: <http://codien.lhu.edu.vn/>
- Khoa Kỹ thuật Hóa học & Môi trường: <http://cee.lhu.edu.vn/>
- Khoa Kỹ thuật công trình: <http://kc.lhu.edu.vn/>
- Khoa Dược: <http://duoc.lhu.edu.vn/>
- Khoa Đông phương: <http://dp.lhu.edu.vn/>
- Khoa Ngôn Ngữ Anh: <http://ed.lhu.edu.vn/>
- Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế: <http://qt.lhu.edu.vn/>
- Khoa Tài chính – Kế toán: <http://tckt.lhu.edu.vn/>

Công thông tin điện tử là kênh thông tin của sinh viên bao gồm tất cả các vấn đề sinh viên quan tâm khi theo học tại trường Đại học Lạc Hồng. Sau khi vào trang sinh viên, đăng nhập mã số sinh viên và mật khẩu, các bạn sẽ bổ sung một vài thông tin cần thiết để có thể sử dụng được tất cả các dịch vụ thông tin của trường.

Bạn cần phải bổ sung thêm một vài thông tin trước khi sử dụng hệ thống. Chú ý đọc điều khoản bên dưới.

Tạo nickname:

Số điện thoại:

Email:

Điều khoản:

1. Bạn có thể dùng **nickname** để thay thế mã sinh viên trong lúc đăng nhập. Dùng từ 5 đến 20 ký tự và bắt đầu bằng chữ cái. Bạn có thể dùng chữ cái, số, dấu gạch dưới để tạo nickname. (Ví dụ: **sonluong_04ct1**)
2. Số điện thoại dành cho trường hợp bạn sử dụng dịch vụ gọi tin nhắn. Sau này khi có vấn đề liên quan đến mượn trả sách, cập nhật điểm. Hệ thống sẽ tự động gọi tin nhắn đến điện thoại của bạn. (Ví dụ bạn nhập số điện thoại của bạn **0932132277**)
3. Email sẽ dành cho trường hợp bạn quên mật khẩu nên bạn cần phải cung cấp email thật chính xác. (Ví dụ: **sonluong@lhu.edu.vn**)

Hoàn tất bổ sung

DỊCH VỤ CHO BẠN:

“ME” – <http://me.lhu.edu.vn/> sẽ đáp ứng cho sinh viên nhiều tiện ích cá nhân như:

- Chia sẻ thông tin: chia sẻ cho cá nhân, chia sẻ cho nhóm (bao gồm nhóm mặc định & nhóm do người dùng tự tạo).
- Nhận thông tin: người dùng có thể nhận thông tin từ nhiều hệ thống khác (Lịch cá nhân, Xem điểm, ...).
- Thảo luận nhóm: trong cùng một nhóm người dùng có thể trao đổi thông tin qua lại & cùng thảo luận về một vấn đề.

1. Trang thông tin cá nhân - <http://me.lhu.edu.vn/>

Đây là kênh thông tin riêng của mỗi sinh viên, sẽ gắn bó với sinh viên trong suốt quá trình học tại trường và cả sau khi tốt nghiệp. Tại đây, sinh viên có mọi thông tin liên quan đến mình, có thể tự cấu hình giao diện và theo dõi tin tức mình muốn.

2. Phản hồi thông tin - <http://me.lhu.edu.vn/>

Đây là kênh thông tin chính thức thực hiện việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và sinh viên. Qua hệ thống này, sinh viên trao đổi trực tiếp những vấn đề bất cập trong công việc học tập với cán bộ nhà trường. Cụ thể như: điểm số, thắc mắc về khoa, điểm rèn luyện và những bất cập khác.

3. Đăng ký môn học theo hệ thống tín chỉ - <https://dkmh.lhu.edu.vn/>

Với chương trình này, sinh viên có thể đăng ký môn học trước khi bắt đầu mỗi học kỳ qua mạng thay vì phải trực tiếp đến đăng ký tại phòng Đào tạo của trường.

4. Xem lịch - <http://me.lhu.edu.vn/> <https://calen.lhu.edu.vn>

Sinh viên có thể tra cứu lịch học của mình ở bất kỳ nơi đâu thông qua Internet. Khi có sự thay đổi lịch học, thông qua hệ thống này, sinh viên có thể cập nhật lịch học kịp thời.

5. Tài liệu Giáo trình, bài giảng - <https://ebook.lhu.edu.vn/>

Tài liệu – Giáo trình, bài giảng do trường biên soạn dạng file cung cấp cho sinh viên những tài liệu, bài giảng của tất cả các môn học trong suốt quá trình học. Sinh viên có thể tải tài liệu về xem hoặc tham khảo trước khi đến lớp, giúp cho các bạn sinh viên tiếp thu bài giảng tốt hơn.

6. Đăng ký cấp giấy chứng nhận online - <http://certification.lhu.edu.vn/>

Sinh viên có thể đăng ký cấp giấy chứng nhận đang học, bảng điểm, thẻ sinh viên... qua mạng thông qua địa chỉ này.

7. Tra cứu điểm thi - <http://mark.lhu.edu.vn/>

Sinh viên có thể tra cứu điểm trong quá trình học tập theo từng học kỳ của năm học. Ngoài ra, hệ thống cho phép sinh viên xem trực tiếp bảng điểm gốc của môn học.

8. Khảo sát ý kiến - <http://qa.lhu.edu.vn/>

Đây là kênh giúp sinh viên thể hiện những ý kiến đánh giá, nhận xét của mình về chương trình giảng dạy môn học, về giảng viên phụ trách bộ môn... để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cho Nhà trường.

9. Tài nguyên học tập - <http://lib.lhu.edu.vn/>

Là địa chỉ giúp sinh viên tìm kiếm giáo trình, sách tham khảo có trong thư viện của trường phục vụ cho công tác học tập và nghiên cứu của cả giảng viên và sinh viên. Trang liên tục được nâng cấp để đáp ứng nhiều hạng mục tiện ích cho độc giả. Hiện tại hệ thống gồm các chức năng:

- Danh sách tài liệu mượn online: ghi nhận lại quá trình và thông tin mượn sách online của độc giả
- Gia hạn sách: ghi nhận trạng thái về thời gian mượn sách, nhắc nhở độc giả về thời hạn mượn và xin gia hạn online
- Danh sách ưu thích: ghi nhận những cuốn sách mà độc giả ưa thích;
- Kiểm tra nợ sách;

- Tài liệu khác: Nguồn tài liệu số có trên trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn>.

10. Đánh giá rèn luyện – <http://renluyen.lhu.edu.vn>

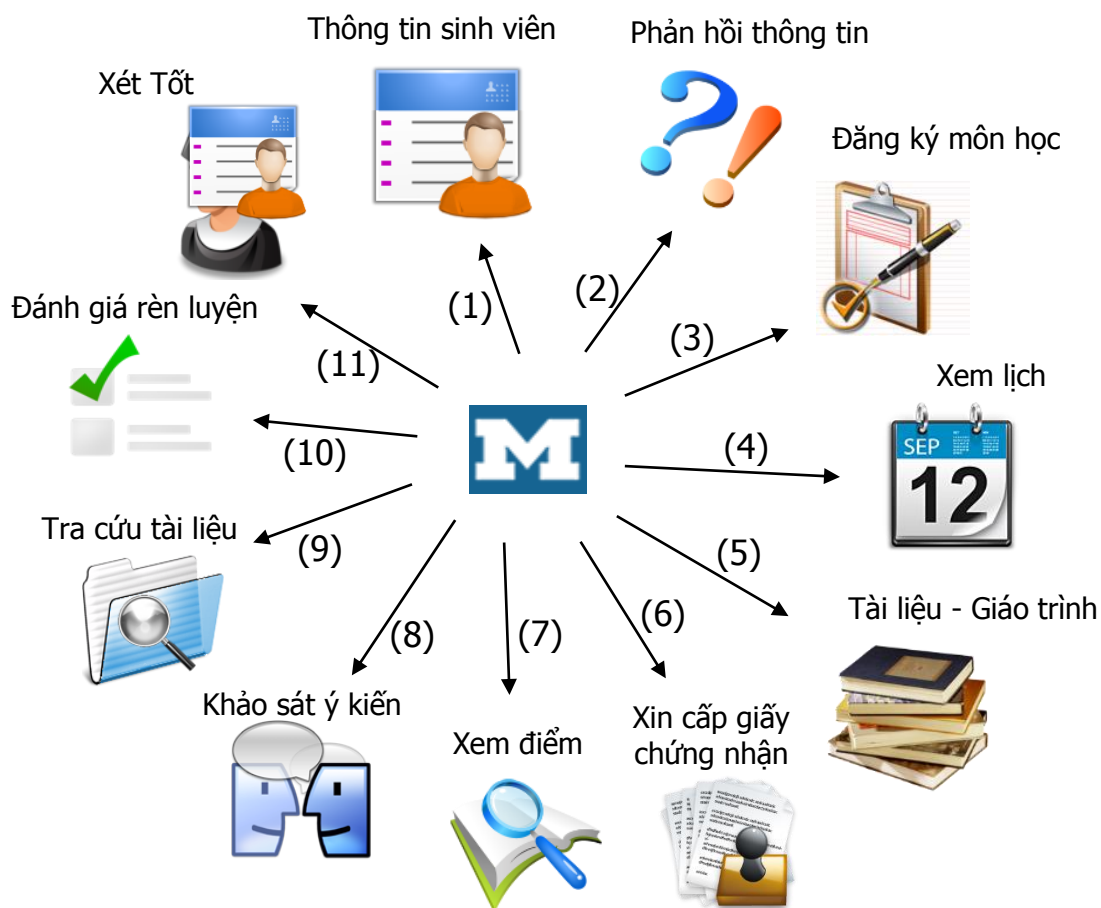
Đây là kênh giúp sinh viên tham gia đánh giá điểm rèn luyện sau mỗi học kỳ

11. Xét tốt nghiệp - <http://xettotnghiep.lhu.edu.vn>

Sinh viên có thể dễ dàng đăng ký xét tốt nghiệp mà không mất quá nhiều thời gian thông qua địa chỉ này.

LÀM SAO ĐỂ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TẠI TRƯỜNG ?

Mỗi sinh viên khi vào trường sẽ được cấp một **Mã sinh viên**, ở lần thu học phí của học kỳ đầu tiên trên biên lai thu học phí có thông tin về: Mã sinh viên, họ tên, mật khẩu, ... Thông tin Mã sinh viên và mật khẩu là thông tin để sinh viên sử dụng tất cả các dịch vụ tại Trường Đại học Lạc Hồng.



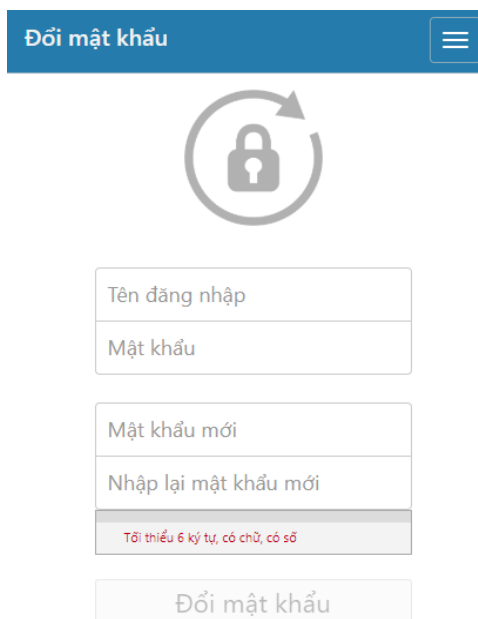
1. Hướng dẫn “Đổi mật khẩu”

Bước 1:

Để đổi mật khẩu ⇒ vào địa chỉ <http://me.lhu.edu.vn/> ⇒ Chọn mục “**Đổi mật khẩu**”

Bước 2:

Xuất hiện Form “Đổi mật khẩu” ⇒ Nhập đầy đủ thông tin ⇒ Nhấn OK



Đổi mật khẩu

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Mật khẩu mới

Nhập lại mật khẩu mới

Tối thiểu 6 ký tự, có chữ, có số

Đổi mật khẩu

Lưu ý:

Để đảm bảo sự an toàn trong bảo mật hệ thống, mật khẩu phải có độ an toàn "Trung bình" trở lên.

- Chiều dài mật khẩu phải từ 8 ký tự trở lên.
- Nên chứa ít nhất 1 ký tự thường, 1 ký tự hoa
- Nên chứa ít nhất 1 ký tự số
- Nên chứa ít nhất một trong các ký tự đặt biệt (! ? \$ % ^ & * + = { [] } : ; @ ~ # | \ < > ? /)

2. Hướng dẫn tra cứu tài liệu giáo trình, sách tham khảo

Bước 1:

Để tra cứu tài liệu giáo trình ⇒ vào địa chỉ <http://lib.lhu.edu.vn/> xuất hiện Form:

Sách Giáo trình Tài liệu điện tử Báo cáo NCKH

Tìm: Sách



Tài liệu được tìm theo: Tiêu đề, nội dung tóm tắt, từ khoá

Bộ sưu tập

Công nghệ (khoa học ứng dụng), gồm cả Kế toán, Tài chính, Quản trị kinh doanh và Marketing

Địa lý và lịch sử

Khoa học tự nhiên và toán học

Khoa học xã hội, kinh tế học, luật học

Nghệ thuật, mỹ thuật và trang trí

Ngôn ngữ

Tin học, thông tin và tác phẩm tổng quát

Tôn giáo

Triết học và tâm lý học

Văn học

Y học, dược học

Sách mới cập nhật



みんなの日本語中級2 くり返して覚える単語帳
高梨信乃, 中西久実子

Ký hiệu xếp giá: 495.68T1364m 2 2016

Chủ đề: Tiếng Nhật -- Học hỏi và giảng dạy



みんなの日本語中級1 くり返して覚える単語帳
高梨信乃, 中西久実子

Ký hiệu xếp giá: 495.68T1364m 1 2015

Chủ đề: Tiếng Nhật -- Học hỏi và giảng dạy



みんなの日本語中級2 標準問題集
株式会社スリーエーネットワーク

Ký hiệu xếp giá: 495.68M6654 2 2016

Chủ đề: Tiếng Nhật -- Học hỏi và giảng dạy

Bước 2:

Nhấp chọn loại tài liệu cần tìm là “Sách”, “Tài liệu điện tử” hay “Báo cáo NCKH”

Bước 3:

Nhập từ khoá chính trong tài liệu cần tìm vào ô trống phía dưới rồi nhấn “Enter”.

Ví dụ: Từ khoá cần tìm là “**Dược liệu**”



Sách Giáo trình Tài liệu điện tử Báo cáo NCKH



Tài liệu được tìm theo: Tiêu đề, nội dung tóm tắt, từ khoá

Bộ sưu tập

[Trở lại](#) [Home](#)

Công nghệ (khoa học ứng dụng), gồm cả Kế toán, Tài chính, Quản trị kinh doanh và Marketing

Địa lý và lịch sử

Khoa học tự nhiên và toán học

Khoa học xã hội, kinh tế học, luật học

Nghệ thuật, mỹ thuật và trang trí

Ngôn ngữ

Tin học, thông tin và tác phẩm tổng quát

Tôn giáo

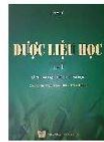
Triết học và tâm lý học

Văn học

Y học, dược học

Tài liệu được tìm trên toàn bộ hệ thống

Có 284 tài liệu được tìm thấy



Dược liệu học: tập 1: sách đào tạo dược sĩ đại học

Ngô Văn Thu, Trần Hùng

Ký hiệu xếp giá: 615.1NG450V

Chủ đề: Dược liệu học

Cuốn sách trình bày các nội dung: Đại cương về dược liệu; Dược liệu chứa carbohydrat; Dược liệu chứa glycosid (=heterosid).



Dược liệu học: tập 2: sách đào tạo dược sĩ đại học

Phạm Thanh Kỳ

Ký hiệu xếp giá: 615.1PH104TH

Chủ đề: Dược liệu học

Cuốn sách trình bày các nội dung sau: dược liệu chứa alcaloid, dược liệu chứa tinh dầu, dược liệu chứa chất nhựa, dược liệu chứa lipid, động vật làm thuốc.

GIỚI THIỆU THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Thư viện trường Đại học Lạc Hồng được hình thành và phát triển gắn liền với sự phát triển của trường. Thư viện là một bộ phận hoạt động trực thuộc Trung tâm Thông tin Tư liệu. Sau gần 20 năm xây dựng, Thư viện đã đóng góp hiệu quả vào công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường, từng bước được hiện đại hóa nhằm đáp ứng việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và phát triển quy mô đào tạo của trường.

I. Cơ sở vật chất:

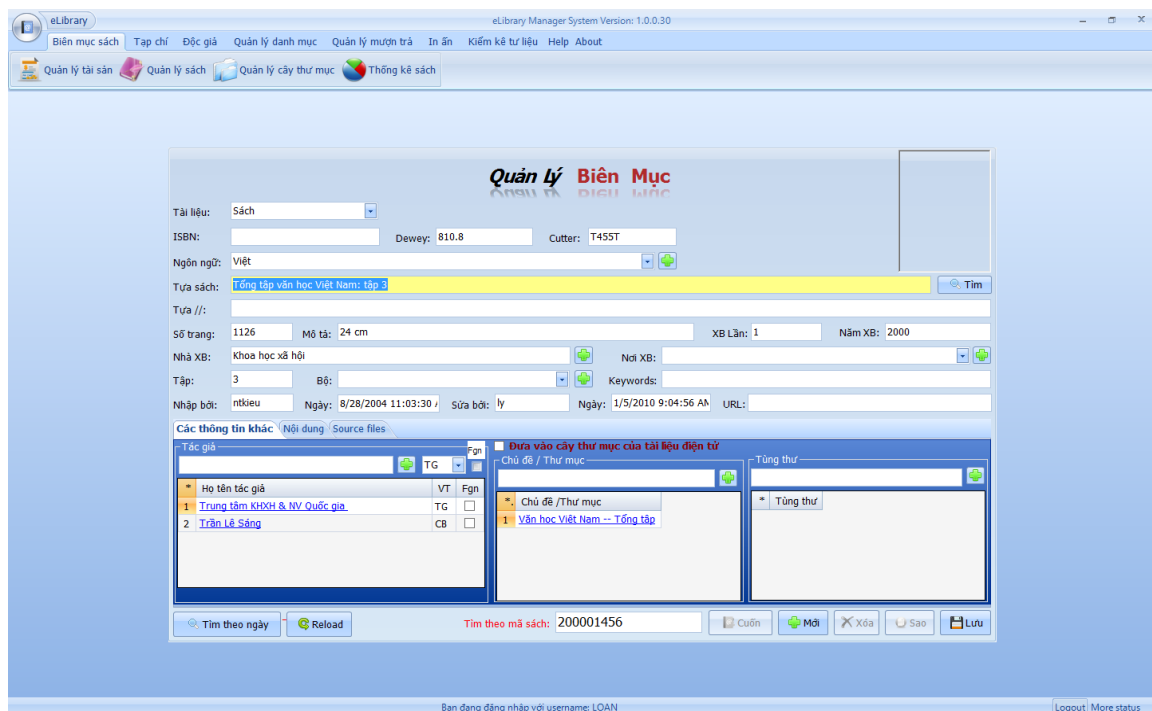
Cùng với sự phát triển không ngừng của trường và được sự quan tâm, đầu tư thích đáng từ Ban Giám hiệu, Trung tâm ngày càng hoàn thiện và lớn mạnh theo hướng chất lượng và hiện đại.

Thư viện có tổng diện tích 1000m². Thời gian vừa qua, thư viện đã được nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, có hệ thống mạng wifi, điều hòa nhiệt độ cho toàn thư viện. Tính đến tháng 4/2017 thư viện gồm: 1 phòng mượn, 2 phòng đọc, hai phòng học nhóm, hệ thống bàn học với 190 chỗ ngồi và 60 máy tính phục vụ cho bạn đọc trong việc học tập, tra cứu, và truy cập Internet.

II. Hệ thống quản lý thư viện

Từ năm 2004 thư viện đã được trang bị phần mềm quản lý thư viện, phục vụ công tác biên mục, quản lý tài liệu, công tác mượn trả và tra cứu tài liệu qua hệ thống máy tính nối mạng. Đến năm 2010, phần mềm quản lý thư viện được nâng cấp với nhiều tính năng ưu việt hơn, thuận tiện hơn cho cả nhân viên thư viện và bạn đọc.

* Quản lý biên mục



* Tra cứu tài liệu giáo trình, sách tham khảo



Vốn tài liệu: Thư viện hiện có khoảng 17.800 cuốn sách, trong đó hơn 14.500 sách tiếng Việt và khoảng 9.750 tài liệu điện tử



THƯ VIỆN SỐ

Đây là trang liên kết với trang tailieu.vn, hiện tại kho thư viện số của trường đã có hơn 14.000 tài liệu điện tử.



TRA CỨU SÁCH

Hiện thư viện có hơn 17.000 cuốn sách, trong đó khoảng 14.000 cuốn sách tiếng Việt, còn lại là sách tiếng Anh, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc.



BÀI GIẢNG

Tập hợp bài giảng, giáo trình của tất cả các môn học.



BÁO CÁO NCKH

Tập hợp báo cáo NCKH của giảng viên & sinh viên trường.

*** Quản lý mượn trả**

eLibrary eLibrary Manager System Version: 1.0.0.43

Biên mục sách Tạp chí Độc giả Quản lý danh mục **Quản lý mượn trả** In ấn Kiểm kê tư liệu Help About

Mượn trả tư liệu Báo cáo - Thống kê

Quản lý Mượn trả

Mã tư liệu: Mã tư liệu: 100010994 Số ngày mượn: 7 * Đang mượn

Mã đọc giả: Tên tư liệu: Lễ tục trong gia đình người Việt

Mã đọc giả: nv0000315 Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG

Ngày sinh: 20/06/1984 Ghi chú:

Đối tượng: CBNV - TT Thông tin Tình trạng nợ: Đang nợ 1 tư liệu. Trong đó có 0 tư liệu đã trễ hạn phải trả.

Có giá trị từ: 19/12/2008 12:00:00 đến ngày: 20/01/2018 12:00:00

Còn nợ Quá hạn Đã trả Đăng ký Ưu thích Tất cả * Tim được 1 dòng dữ liệu

STT	Mã tư liệu	Tên tư liệu	Năm XB	Ngày mượn	Hạn trả	Ngày trả	Ghi chú
1	100010994	Lễ tục trong gia đình người Việt...	2009	15/02/2014	05/06/2017		Đang mượn

III. Nguồn lực thông tin, gồm:

- Tài liệu in giấy: sách (giáo trình, sách tham khảo)
- Tài liệu điện tử: tài liệu giáo trình, bài giảng, Báo cáo NCKH (file PDF),

1. Tài liệu in giấy

Thư viện sử dụng bảng phân loại DDC để phân loại và tổ chức kho, tài liệu chủ yếu thuộc các môn ngành sau:

- Công nghệ (khoa học ứng dụng) gồm cả kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và Marketing
- Địa lý lịch sử
- Khoa học tự nhiên và toán học
- Khoa học xã hội, kinh tế học, luật học
- Nghệ thuật, mỹ thuật và trang trí
- Ngôn ngữ
- Tin học, thông tin và tác phẩm tổng quát
- Tôn giáo
- Triết học và tâm lý học
- Văn học
- Y dược, dược học

Đối tượng phục vụ: cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên trong trường

Hình thức phục vụ: đọc tại chỗ, mượn về nhà.

Hiện nay thư viện có kho sách bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, Tiếng Hàn). Tính đến tháng 7/2018 tài liệu và giáo trình, sách tham khảo gồm 8.290 tựa sách, tương đương 17.801 cuốn sách

2. Tài liệu điện tử

Báo cáo nghiên cứu khoa học bao gồm các báo cáo khoa học sinh viên cấp trường, luận văn thạc sĩ

The screenshot shows the website 'TÀI NGUYÊN HỌC TẬP' with a search bar containing 'Báo cáo NCKH'. Below the search bar, there is a list of research reports (Báo cáo NCKH mới cập nhật) with PDF download icons. The reports include:

- Sử dụng công cụ Simmechanics trong giảng dạy chuyên ngành điều khiển tự động: báo cáo nghiên cứu khoa học sinh viên** by Võ Thanh Công, Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Vũ Quỳnh. Abstract: Đề tài này trình bày kết quả nghiên cứu và ứng dụng MATLAB/Simulink/SIMMechanics để mô phỏng chuyển động các cơ cấu, chi tiết máy, mô hình tự động... Thực hiện mô phỏng mô hình điều khiển hệ thống xi...
- Thiết kế cải tiến đầu đùn socola cho máy in thực phẩm 3D: báo cáo nghiên cứu khoa học sinh viên** by Phạm Ngọc Việt, Quách Minh Sang, Nguyễn Vũ Quỳnh, Võ Quang Thu. Abstract: Trình bày kết quả thiết kế cải tiến đầu đùn socola cho máy in thực phẩm 3D: Quy trình pha chế, gia nhiệt, hệ thống làm lạnh, thiết kế bộ phận đầu in, thông số in, in thử nghiệm, in 3D từ vật thể...
- Hoàn thiện kiểm soát nội bộ thu - chi ngân sách tại phòng Tài chính kế hoạch huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: luận văn thạc sĩ** by Đoàn Tấn Lộc, Huỳnh Đức Lộc. Abstract: Đề tài trình bày tổng quan về kiểm soát nội bộ đối với khu vực công và thu - chi ngân sách trên địa bàn huyện; thực trạng kiểm soát nội bộ đối với thu - chi ngân sách tại phòng Tài chính Kế hoạch...
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Môi trường tỉnh Bình Dương: luận văn thạc sĩ** by Trần Thị Kim Ngân, Huỳnh Đức Lộc.

Ngoài ra từ năm 2015, Nhà trường đã mua quyền sử dụng nguồn tài liệu số của công ty TNHH tài liệu trực tuyến VINA VDOC (<http://tailieu.vn>). Bạn đọc có thể truy cập và

download tài liệu tại trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn>)

The screenshot shows the homepage of the Thuvienso.lhu.edu.vn website. At the top, there is a navigation bar with links for 'TRANG CHỦ', 'GIỚI THIỆU', 'CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO', 'TUYỂN SINH', 'NGHIÊN CỨU', 'TÀI NGUYÊN', and 'THƯ VIỆN SỐ'. Below this is a search bar with 'TaiLieuVN' selected and a 'Tìm' button. The main content area is divided into three columns. The left column, 'Tài liệu Thư viện số', lists various subject categories with item counts. The middle column, 'Tài liệu nổi bật', features three book covers: 'QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM', 'CÔNG NGHỆ SINH HỌC', and 'CÔNG NGHỆ SINH HỌC'. The right column contains a login form with fields for 'Tên đăng nhập' and 'Mật khẩu', and a 'Đăng nhập' button. Below the login form is a 'Hướng dẫn sử dụng Thư Viện Số' link. At the bottom, there is a 'Bộ sưu tập nổi bật' section with a book cover and the text 'Bộ sưu tập ngành Dược'.

III. Địa chỉ liên hệ:

Cơ sở 1, Đại học Lạc Hồng, số 10 Huỳnh Văn Nghệ, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

***Bộ phận IT: Tầng trệt mặt sau dãy nhà A – Điện thoại: 0251.3951.344**

***Thư viện: Tầng 1 dãy nhà A, P.A201 - Điện thoại: 0251.3952.726**

***Phòng điều hành máy: Tầng 2 dãy nhà C, P.C305 – Điện thoại: 0251.3951.768**

TÓM TẮT MÔN HỌC

100000 KINH TẾ VI MÔ

Học phần kinh tế vi mô có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị các kiến thức cơ bản và cơ sở cho sinh viên về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh... Ngoài ra, môn học này đề cập đến hành vi ứng xử của các thành viên của một nền kinh tế đó là người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ.

Thêm vào đó, kinh tế vi mô còn phân tích cơ chế thị trường thiết lập ra giá cả tương đối giữa các mặt hàng và dịch vụ và sự phân phối các nguồn tài nguyên giới hạn giữa nhiều cách sử dụng khác nhau. Kinh tế vi mô phân tích thất bại của thị trường, khi thị trường không vận hành hiệu quả, cũng như miêu tả những điều kiện cần có trong lý thuyết cho việc cạnh tranh hoàn hảo. Học phần này sẽ trang bị công cụ phân tích để sinh viên nắm bắt và áp dụng cho các môn học sau này.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Thành Tâm (2012), *Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Nguyễn Như Ý (2007), *Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
- Trần Xuân Kiêm, Hồ Ngọc Minh (2005), *Kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
- David Begg (2007), *Kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
- Damian Ward (2007), *Bài tập kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.

100001 KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế vĩ mô cùng với kinh tế vi mô là những môn học cơ sở có vai trò cung cấp khung lý thuyết cho các môn định hướng ngành và kinh tế ngành, tất cả các chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh.

Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Tế Vĩ Mô, TS. Dương Tấn Diệp, NXB Thống Kê, 2001.
- Giáo trình kinh tế vĩ mô, Đại học kinh tế Quốc dân, NXB Thống Kê.
- Kinh tế vĩ mô, TS. Nguyễn Như Ý, ThS. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ, ThS. Lâm Mạnh Hà, NXB Thống kê, 2007.
- Kinh tế học vĩ mô, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, NXB Giáo Dục, 2008.
- Kinh tế học, Paul A. Samuelson & W.D. Nordhaus, NXB chính trị Quốc gia, 1997.
- Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ, J.M. Keynes, NXB Giáo Dục, 1994.
- Kinh tế vĩ mô, Robert J. Gordon, NXB Khoa học và

kỹ thuật 1994.

- Kinh tế học hiện đại, Milton Spencer, 1997.
- Các cuộc tranh luận trong kinh tế vĩ mô, Brian Hiller, NXB Giáo Dục, 1992.

100002 MARKETING CƠ BẢN

Môn Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Marketing căn bản cung cấp cho học viên những kiến thức sau:

Những khái niệm cơ bản về nghệ thuật Marketing.

Những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng.

Những yếu tố nằm trong phối thức Marketing.

Giải quyết những khúc mắc trong hệ thống Marketing.

Tài liệu tham khảo:

- William M.Pride; O.C Ferrel: Marketing, Eighth Edition, Houghton Mifflin, 1993
- Joel R.Evan & Barry Berman: Marketing, Sixth Edition, Printed in the United States of America, 1992.
- Boone&Kurtz: Comtemporary Marketing, Seventh Edition, Printed in the United States of America, 1992
- Glen L. Urban & Jogn R. Hanser: Design and Marketing of new products, printed in the United States of America, 1980

100003 QUẢN TRỊ HỌC

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thị Liên Diệp, "Quản trị học", NXB Thống Kê, 2006

100004 KINH TẾ QUỐC TẾ

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập hiện nay, sự hiểu biết về nền kinh tế thế giới, những nguyên tắc vận hành và cách ứng xử của mỗi quốc gia là vô cùng quan trọng. Môn học trình bày các lý thuyết thương mại đầu tư quốc tế, các công cụ can thiệp vào mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn lực quốc tế, tài chính quốc tế giúp sinh

viên nắm vững cơ sở lý luận, phân tích khoa học bản chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

- GS.TS Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc, Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Giáo dục, 2010
- GS.TS Hoàng Thị Chinh, Bài tập Kinh tế quốc tế, NXB Giáo dục, 2010
- Nguyễn Thường Lạng, Đỗ Đức Bình, Kinh Tế Quốc Tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008
- Võ Thanh Thu, Quan hệ kinh tế quốc tế, NXB Thống kê, 2008
- Carbaugh, R.J., 2011. International Economics. 13th ed. Cengage Learning
- Salvatore, D., 2013. International Economics. 11th ed. John Wiley & Sons.

100005 NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về Nguyên lý kế toán như: định nghĩa về kế toán, các khái niệm, nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán, báo cáo kế toán, sổ kế toán

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kế toán thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
- Các sách kế toán của các nước (phần lý thuyết)
- Các văn bản pháp lý chung về kế toán luật kế toán, các điều lệ chế độ tổ chức kế toán và các văn bản khác có liên quan (kể cả các luật) về kinh tế và kinh doanh

(100006) 100007 NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ

Mô tả có hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu.

Cung cấp hệ thống các phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý.

Giới thiệu các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý thống kê thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
- Mai Thanh Loan, Trần thị Mộng Tuyết, Đề cương môn học và hệ thống bài tập Thống kê ứng dụng trong Kinh doanh và kinh tế,
- Chủ biên: Hà Văn Sơn, Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế, NXB thống kê, 2012.

100008 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước: ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; vốn, nguồn vốn, quản lý vốn, hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh

toán... cho nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Dương Đăng Chinh, 2006, Lý thuyết tài chính, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- GS.TS Dương Thị Bình Minh, TS Sứ Đình Thành, 2006, Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Thống kê, Hà nội.
- TS Nguyễn Hữu Tài, 2002, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- PGS.TS Lê Văn Tề, TS Nguyễn Văn Hà, 2006, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- TS. Lê Thị Mận, 2010, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Lao động XH.
- PGS.TS Nguyễn Thị Nhung, TS Lê Thị Tuyết Hoa, 2008, Tiền tệ ngân hàng, Nhà xuất bản Thống kê.

100009 KINH TẾ LƯỢNG

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như sau: (1) kiểm nghiệm lý thuyết kinh tế bằng cách xây dựng các mô hình kinh tế (mà có khả năng kiểm định được) và (2) chạy (estimate) và kiểm tra các mô hình đó xem chúng đưa ra kết quả chấp nhận hay phủ quyết lý thuyết kinh tế. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy tuyến tính đơn biến và đa biến; cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, dự báo kinh tế và tài chính cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng (EViews) và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

Thêm vào đó, môn này còn xây dựng mô hình biểu diễn mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế, tìm hiểu ý nghĩa của các hệ số quy, ước lượng mô hình và kiểm định độ tin cậy của mô hình và tính bền vững của nó, phát hiện và khắc phục các hậu quả nếu mô hình vi phạm các giả thiết.

Tài liệu tham khảo:

- Vũ Thiều, Nguyễn Quang Đông, Nguyễn Khắc Minh (2001), *Kinh tế lượng*, nhà xuất bản khoa học – kỹ thuật.
- Nguyễn Quang Đông, (2002), *Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEW*, Nhà xuất bản khoa học – kỹ thuật.
- Hoàng Ngọc Nhậm, (2005), *Kinh tế lượng*, Trường Đại học kinh tế TP. HCM.
- Hoàng Ngọc Nhậm (2005), *Bài tập Kinh tế lượng*, trường Đại học Kinh tế TP. HCM.
- Phạm Trí Cao, Vũ Minh Châu (2006), *Kinh tế lượng ứng dụng*, Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
- Nguyễn Thông, Cao Hào Thi (1998), *Phương pháp định lượng trong quản lý*, Nhà xuất bản thống kê.

100010 THUẾ

Thuế là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng và kế toán – kiểm toán với những vấn đề lý luận cơ bản về thuế và pháp luật thuế Việt Nam. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: Tổng quan về thuế, khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, phương pháp tính thuế, đăng ký, kê khai, nộp, miễn, giảm, hoàn, truy thu và thủ tục nộp của các sắc thuế Việt Nam hiện hành bao gồm: Thuế xuất- nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế môn bài, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất

nông nghiệp, thuế nhà đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, các khoản phí và lệ phí.

Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Phan Thị Cúc (chủ biên), Giáo trình thuế, NXB Tài chính, 2009.
- Bộ Tài Chính, Thuế, NXB Tài Chính, 2008.
- Website: www.gdt.gov.vn
- Lê Quang Cường (chủ biên), Kỹ thuật khai báo thuế, NXB Lao Động, 2009.
- Lê Quang Cường (chủ biên), Giáo trình thuế 1, NXB Lao Động, 2012.
- Võ Thế Hào (chủ biên), Giáo trình thuế, NXB Tài Chính, 2009.
- Bộ Tài chính, Thuế, NXB Tài Chính, 2008.
- Kim Ngân, Chính sách thuế mới năm 2011, NXB Lao động, 2011.
- Website: www.gdt.gov.vn
- Websit: www.tapchithue.com
- Websit: www.taxnet.com.

100011 LUẬT KINH TẾ

Môn Luật kinh tế là môn học rất qua trọng đối với chuyên ngành quản trị kinh doanh, với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật kinh tế với các môn học khác. Sự hiểu biết những quy định pháp luật về kinh tế giúp cho sinh viên khi hoạt động kinh doanh tránh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên bảo vệ quyền lợi của mình.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình luật kinh tế của Đại học Kinh tế TP HCM.
- Giáo trình pháp luật kinh tế của Đại Học Kinh tế Quốc Dân.

102001 ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Môn học cung cấp cho Sinh viên những kiến thức căn bản về sự ra đời của Đảng; về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và Cách mạng XHCN; về đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Từ đó, bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng để định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Đồng thời, môn học còn cung cấp cho sinh viên cơ sở vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị xã hội v.v.. theo đường lối chính sách của Đảng.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam Bộ GD và ĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009.
- Giáo trình Lịch sử Đảng - Bộ GD và ĐT – Nxb Chính trị Quốc gia, 2003.
- Các văn kiện Đại hội Đảng – Nxb Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh toàn tập – Nxb Chính trị Quốc gia.

102002 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên: Một số vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT trong giai đoạn mới; Mục

đích, nhiệm vụ và yêu cầu của GDTC đối với sinh viên; Cơ sở khoa học của việc tập luyện TDTT đối với sinh viên; Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT; Nguyên nhân và cách đề phòng chấn thương trong luyện tập TDTT.

Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.

Phần thực hành trang bị cho sinh viên những những kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102003 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Phần lý thuyết gồm các nội dung về: Nguồn gốc; Quá trình hình thành và phát triển môn Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ trên thế giới và chuyên Việt Nam; Tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao trong hoạt động giáo dục đại học; Dụng cụ sân bãi và một số điều luật cơ bản. Phần thực hành: Sinh viên tập luyện để nắm bắt được kĩ thuật; chiến thuật cơ bản;

Thực hành thi đấu.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102004 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về tự kiểm tra và theo dõi sức khỏe để đảm bảo phương pháp tập luyện khoa học, xây dựng nếp sống cân bằng, hài hoà giữa hoạt động trí lực và hoạt động thể lực, giữa nghỉ ngơi tích cực và hoạt động gắng sức. Phần thực hành tiếp tục hoàn thiện về thể lực và nhân cách người sinh viên theo yêu cầu của chương trình, mục tiêu đào tạo; Củng cố và nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, nắm được phương pháp sư phạm để có thể trở thành hướng dẫn viên cơ sở trường học, cơ quan, công nông trường, xí nghiệp; phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102005 NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

Môn học cung cấp cho Sinh viên những kiến thức căn bản về Chủ nghĩa Duy vật biện chứng, Phép biện chứng Duy vật, Chủ nghĩa Duy vật lịch sử; Học thuyết giá trị, Giá trị thặng dư, Học thuyết về Chủ nghĩa Tư bản Độc Quyền và Chủ nghĩa Tư bản Độc Quyền Nhà nước; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp Công nhân và Cách mạng xã hội chủ nghĩa... Từ đó, xác lập Thế giới quan, Nhân sinh quan, Phương pháp luận chung nhất để tiếp cận nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam nhằm xây dựng niềm tin, lý tưởng Cách mạng cho Sinh viên và để tiếp

cận các Khoa học chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin - Bộ GD và ĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009.
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học - Bộ GD và ĐT – Nxb Chính trị Quốc gia, 2003.
- Mác – Ăngghen toàn tập, Lênin toàn tập – Nxb Chính trị Quốc gia.

102006 PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Môn Pháp luật đại cương dành cho sinh viên không chuyên ngành Luật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc ra đời nhà nước và pháp luật; bản chất, chức năng và các kiểu nhà nước, pháp luật; về bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành; về quan hệ pháp luật; về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; về sự thực hiện và áp dụng pháp luật; giới thiệu những nội dung cơ bản nhất của những ngành luật chủ yếu ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Thái Dương – Hỏi đáp những tri thức cơ bản môn lý luận nhà nước và pháp luật – NXB Tư pháp.
- Nguyễn Đăng Dung (Chủ biên) – Nhà nước và pháp luật đại cương – NXB thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Cửu Việt (Chủ biên) – Giáo trình Nhà nước và pháp luật đại cương – Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đề cương bài giảng môn Luật học – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2008.
- Môn học Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 4/2008.
- Môn học pháp luật, Tập bài giảng dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề – Bộ Giáo dục và Đào tạo – NXB Chính trị quốc gia.
- Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật – Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật – NXB Chính trị quốc gia.
- Một số văn bản pháp luật của Nhà nước: Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), BLHS năm 1999, BLDS năm 2005, Luật HN&GD năm 2000, Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008.

102007 QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH

Môn học giới thiệu vài vấn đề thực tế dẫn đến mô hình bài toán kinh tế, Phương án chấp nhận được, Phương án tối ưu, tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng, bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải và bài tập ứng dụng. Đây là lĩnh vực toán học nghiên cứu các bài toán tối ưu trên hữu hạn biến mà hàm mục tiêu và các ràng buộc đều là hàm số và các phương trình hoặc bất phương trình tuyến tính.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Đình Anh, Quy Hoạch Tuyến Tính, Trường Đại Học Lạc Hồng năm 2005.
- Nguyễn Thành Cả, Toán Kinh Tế - Phần QHTT, Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM năm 2004

- Đặng Huấn, Quy Hoạch Tuyến Tính, trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM năm 1995.
- Phan Quốc Khánh - Trần Huệ Nương, Quy Hoạch Tuyến Tính, nhà xuất bản giáo dục năm 2003.
- Doãn Châu Long - Lê Huy Hùng, Lý thuyết quy hoạch tuyến tính v lý thuyết đồ thị hữu hạn, nhà xuất bản Giáo dục năm 1971.
- Bùi Phúc Trung, giáo trình Quy Hoạch Tuyến Tính, nhà xuất bản Lao động - X hội năm 2003
- Trần Túc, bài tập Quy Hoạch Tuyến Tính, nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật năm 2001.
- Kolman. B and R. E. Beck: Elementary linear programming with applications, Academic Press, New York, 1980.
- W.J. Boumol: Economic theory and Operation Research analysis, Prentice Hall, INC, New Jersey, 1997
- H.A, Taha: Operation Research: An Introduction, Macmillan Pub. Co, New York, 1982 (Third edition)
- A.C Chiang: Fundamental Methods of Mathematical economics. McGraw - Hill, Singapore, 1984 (Third edition)
- Beneke and R. Winterboer: Linear Programming Applications to Agriculture, Iowa State University Press, Iowa, 1973.

102008 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành kỹ thuật hóa học và môi trường)

Trong các chương về cơ nhiệt, cung cấp cho sinh viên các khái niệm về hệ đơn vị dùng trong đo lường, công, công suất, động năng, thế năng và định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế, các nguyên lý trong tinh học chất lỏng, độ nhớt và định luật Poiseuille, hiện tượng sức căng bề mặt và hiện tượng mao dẫn, hiện tượng bay hơi và sự sôi. Ngoài ra, còn giới thiệu về ba định luật của nhiệt động lực học.

Trong chương về sự chuyển hóa năng lượng, trình bày mối liên hệ giữa công và nhiệt, phân biệt nhiệt độ và nhiệt lượng, trình bày định luật thứ không của nhiệt động lực học, các đại lượng liên quan đến quá trình truyền nhiệt.

Trong các chương về quang học, trình bày các định luật về quang sóng, quang hạt và các ứng dụng của chúng vào các thiết bị như: máy quang phổ UV-Vis, kính hiển vi điện tử truyền qua (TEM) và quét (SEM).

Tài liệu tham khảo:

1. Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Việt Kính, Đàm Trung Đôn, Lê Khắc Bình, (Các dịch giả) (2009), Cơ Sở Vật lí (Tập 1, 2, 3, 4, 6), Nhà xuất bản giáo dục.
2. Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Việt Kính, Đàm Trung Đôn, Lê Khắc Bình, (Các dịch giả) (2010), Cơ Sở Vật lí (Tập 5), Nhà xuất bản giáo dục.
3. Phạm Thị Cúc, Tạ Văn Tùng (2009), Vật lý đại cương, Nhà xuất bản giáo dục.

102010 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành dược)

Trong các chương về cơ nhiệt, cung cấp cho sinh viên các khái niệm về hệ đơn vị dùng trong đo lường, công, công suất, động năng, thế năng và định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế, các nguyên lý trong tinh học chất lỏng, độ nhớt và định luật Poiseuille, hiện tượng sức căng bề mặt và hiện tượng mao dẫn, hiện tượng bay hơi và sự sôi. Ngoài ra, còn giới thiệu về hai định luật của nhiệt động lực học.

Trong chương về dòng điện, trình bày khái niệm về độ dẫn điện và độ dẫn điện riêng của một dung dịch.

Trong các chương về quang học, trình bày các định luật về quang sóng, quang hạt và các ứng dụng của chúng vào các thiết bị như: máy đo chiết quang, máy đo góc quay riêng của một chất quang hoạt, máy quang phổ hấp thụ phân tử UV-Vis, kính hiển vi điện tử truyền qua (TEM) và quét (SEM).

Tài liệu tham khảo:

1. Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Việt Kính, Đàm Trung Đôn, Lê Khắc Bình, (Các dịch giả) (2009), Cơ Sở Vật lí (Tập 1, 2, 3, 4, 6), Nhà xuất bản giáo dục.
2. Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Việt Kính, Đàm Trung Đôn, Lê Khắc Bình, (Các dịch giả) (2010), Cơ Sở Vật lí (Tập 5), Nhà xuất bản giáo dục.
3. Phạm Thị Cúc, Tạ Văn Tùng (2009), Vật lý đại cương, Nhà xuất bản giáo dục.

102011 THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành kỹ thuật hóa học và môi trường)

Môn học giới thiệu những kiến thức và kỹ năng cơ bản thông qua các bài thí nghiệm như: sức căng mặt ngoài, độ dẫn điện của chất điện ly, độ hấp thụ quang, nhiễu xạ ánh sáng và các phép tính sai số.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Duy Thăng (2000), *Thực hành Vật lý Đại cương*, nhà xuất bản giáo dục.

Tài liệu tham khảo

2. Landau L.D, Kitaigorodski A.I, Nguyễn Quang Hậu, Trần Hoà, Nguyễn Ngọc, Đức Hồng (2001), *Vật lý đại chúng*, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.
3. Feynman Richard, Hoàng Quý, Phạm Quý Tư (2001), *Tính chất các định luật Vật lý*, Nhà xuất bản giáo dục.

102012 THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành dược)

Môn học giới thiệu những kiến thức và kỹ năng cơ bản thông qua các bài thí nghiệm như: sức căng mặt ngoài, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ nóng chảy, độ dẫn điện của dung dịch, quang phổ hấp thụ của dung dịch, quang phổ phát xạ, nhiễu xạ của chùm laser và các phép tính sai số.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Duy Thăng (2000), *Thực hành Vật lý Đại cương*, nhà xuất bản giáo dục.

Tài liệu tham khảo

2. Landau L.D, Kitaigorodski A.I, Nguyễn Quang Hậu, Trần Hoà, Nguyễn Ngọc, Đức Hồng (2001), *Vật lý đại chúng*, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.
3. Feynman Richard, Hoàng Quý, Phạm Quý Tư (2001), *Tính chất các định luật Vật lý*, Nhà xuất bản giáo dục.

102013 TIẾNG VIỆT

Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về tiếng Việt tạo điều kiện cho sinh viên có những kiến thức vững chắc để có thể sử dụng chính xác tiếng Việt. Rèn luyện kỹ năng nói và viết tiếng Việt theo đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách. Biết cách soạn thảo các loại văn bản thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

Lê A – Đinh Thanh Huệ, Tiếng Việt thực hành (dùng cho sinh viên không chuyên ngữ), Nxb. Giáo dục, 1997. Nguyễn Thị Anh, Tiếng Việt thực hành, Nxb. Thanh niên, 1999.

Lê Văn Bài – Hoàng Xuân Tâm – Bùi Tất Tươi, Giúp bạn nói đúng viết đúng tiếng Việt, Nxb. Thuận Hoá, 1994.

Nguyễn Đức Dân, Tiếng Việt (thực hành), Tủ sách ĐHTH TP.HCM, 1995.

Nguyễn Đức Dân, Tiếng Việt thực hành (dùng cho đại học đại cương), Nxb Giáo dục, 1997.

Hữu Đạt, Tiếng Việt thực hành, Nxb. Giáo dục, 1995.

Cao Xuân Hạo – Trần Thị Tuyết Mai, Sổ tay sửa lỗi hành văn, Nxb Trẻ, 2005.

Hà Thúc Hoan, Tiếng Việt thực hành, Nxb. TP. HCM, 1997.

Hồ Lê – Lê Trung Hoa, Sửa lỗi ngữ pháp (lỗi về kết cấu câu), Nxb KHXH, 2003.

Đặng Ngọc Lê - Nguyễn Kiên Trường, Tiếng Việt thực hành, Nxb Giáo dục, 1998.

Phan Ngọc, Chữa lỗi chính tả cho học sinh, Hà Nội, 1984.

Nguyễn Quang Ninh, 150 bài tập rèn luyện kỹ năng dựng đoạn văn, Nxb Giáo dục, 1997.

Phan Thiệu, Rèn luyện ngôn ngữ (2 tập), Nxb. Giáo dục, 1998.

Bùi Minh Toán- Lê A - Đỗ Việt Hùng, Tiếng Việt thực hành, Nxb Giáo dục, 1997.

Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), Tiếng Việt thực hành, Nxb Giáo dục, 1997.

102014 TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (WORD, EXCEL, INTERNET, POWERPOINT)

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy tính, phân biệt các loại phần cứng, phần mềm, đặc biệt sinh viên có thể sử dụng máy tính một cách cơ bản, thành thạo các chương trình vi tính văn phòng như: Word, Excel, Power Point, ngoài ra sinh viên còn có kỹ năng sử dụng Internet, tìm kiếm trên mạng, gửi nhận Mail...

Tài liệu học tập:

Giáo trình chính : *Tin học đại cương*, Trường Đại học Lạc hồng, Lưu hành nội bộ.

102015 TOÁN A1

Môn học trang bị cho sinh viên khối ngành kỹ thuật công trình các kiến thức cơ bản về giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân và các ứng dụng.

Tài liệu học tập:

- Nguyễn Đình Huy (chủ biên), Đỗ Công Khanh, Ngô Thu Lương, *Toán giải tích (Tập 1,2)*, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), *Toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), *Bài tập toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Trần Văn Hoan, *Toán cao cấp A1*, Đại Học Lạc Hồng.

102016 TOÁN A1

Môn học trang bị cho sinh viên khối ngành cơ điện, điện tử các kiến thức cơ bản về giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân và các ứng dụng.

Tài liệu học tập:

- Nguyễn Đình Huy (chủ biên), Đỗ Công Khanh, Ngô

Thu Lương, *Toán giải tích (Tập 1,2)*, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP HCM.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), *Toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), *Bài tập toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Trần Văn Hoan, *Toán cao cấp A₁*, Đại Học Lạc Hồng.

102018 TOÁN A2

Môn học trang bị cho sinh viên khối ngành cơ điện, điện tử các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, lý thuyết chuỗi số, chuỗi lũy thừa và các ứng dụng.

Tài liệu học tập:

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), *Toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), *Bài tập toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Nguyễn Viết Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, *Toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Nguyễn Viết Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, *Bài tập toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Trần Văn Hoan, *Toán cao cấp A₂*, Đại Học Lạc Hồng.

102024 TOÁN CAO CẤP & XÁC SUẤT THỐNG KÊ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành dược các kiến thức cơ bản về phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, đại cương về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, các phân phối xác suất thông dụng trong y học, phương pháp thu thập và xử lý số liệu trong thống kê và các áp dụng của chúng vào ngành dược.

Tài liệu tham khảo:

- Chu Văn Thọ (tgk), *Toán Cao Cấp*, Đại học Y Dược TP HCM, 2010.
- Chu Văn Thọ (tgk), *Bài tập Toán Cao Cấp*, Đại học Y Dược TP HCM, 2010.
- Chu Văn Thọ (tgk), *Xác Suất Thống Kê*, Đại học Y Dược TP HCM, 2010.
- Chu Văn Thọ (tgk), *Bài tập Xác Suất Thống Kê*, Đại học Y Dược TP HCM, 2010.
- Trần Văn Hoan, *Toán Cao Cấp & Xác Suất Thống Kê*, Đại Học Lạc Hồng.

102025 TOÁN CAO CẤP 1(Ngành công nghệ thông tin)

Môn Toán cao cấp 1 trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thông tin các kiến thức cơ bản về: phép tính tích phân hàm một biến, ứng dụng giải các phương trình vi phân cấp 1, cấp 2, khái niệm ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính.

Tài liệu tham khảo:

- Toán cao cấp, Nguyễn Đình Trí (Chủ biên), NXB Giáo Dục.
- Toán cao cấp C, ThS Trần Đình Ánh, ĐH Lạc Hồng.

102025 TOÁN CAO CẤP 1(Ngành CN Thực phẩm – CN Hóa học – CN Môi trường)

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Hàm số và giới hạn của hàm số; Tính liên tục của hàm số; Đạo hàm, vi phân, tích phân hàm một biến và một số ứng dụng trong thực tiễn; Chuỗi số và chuỗi lũy thừa. Bên cạnh đó, việc học tập môn học giúp rèn luyện các kĩ năng: tư duy sáng tạo, tư duy phân biện, tư duy phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề, mô hình hóa bài toán thực tiễn. Người học có thể vận dụng kiến thức và kĩ năng vào giải quyết các bài toán chuyên ngành có liên quan đến sử dụng công cụ Toán.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) (2008), *Toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Đậu Thế Cấp (2000), *Toán Cao Cấp (Tập 1)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Nguyễn Xuân Liên (2000), *Toán Cao Cấp A2*, Nhà xuất bản Thống kê.

102027 TOÁN CAO CẤP C

Môn học trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh các kiến thức cơ bản về phép tính vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng của chúng vào kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Đình Thúy, *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (Phần 1, 2)*, Nhà xuất bản Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, 2012.
- Phan Quốc Khánh, *Phép tính vi tích phân (Tập 1)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Trần Văn Hoan, *Toán cao cấp C*, Đại Học Lạc Hồng.

102033 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện thực tế Việt Nam. Môn học cung cấp cho Sinh viên những kiến thức căn bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ sở quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về vấn đề dân tộc và cách mạng GPDT; về CNXH và con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản; về Đại Đoàn kết; về nhà nước; về dân chủ về đạo đức... Từ đó, xác định vai trò nền tảng kim chỉ nam của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; xác định các giá trị tư tưởng lý luận của Hồ Chí Minh đối với kho tàng lý luận cách mạng thế giới. Đồng thời, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh còn giúp sinh viên nâng cao lòng tự hào về Người, về Đảng Cộng sản, về Tô quốc, tự nguyện “Sống, chiến đấu, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh - Bộ GDĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009.
- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh - Bộ GDĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học - Bộ GD và ĐT – Nxb Chính trị Quốc gia, 2003.
- Hồ Chí Minh toàn tập – Nxb Chính trị Quốc gia.

102034 XÁC SUẤT THỐNG KÊ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Lý thuyết xác suất; Các biến ngẫu nhiên và hàm phân phối của chúng; Lý thuyết về mẫu và các đặc trưng mẫu; Lý thuyết ước lượng. Bên cạnh đó, việc học tập môn học giúp rèn luyện các kỹ năng: Tư duy sáng tạo; Tư duy phân biệt; Phát hiện và giải quyết vấn đề; Mô hình hóa bài toán thực tiễn; Thu thập và xử lý thông tin, xử lý số liệu; đưa ra quyết định từ các số liệu thu thập trong thực tiễn. Người học có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng vào giải quyết các bài toán chuyên ngành có liên quan đến sử dụng công cụ Xác suất thống kê.

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Hấn (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
2. Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
3. Đinh Văn Gắng (2001), *Bài tập xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Nguyễn Văn Hộ (2001), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2008), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102036 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành cơ điện tử và điện tử viễn thông, ngành ô tô).

Trong phần I – Cơ nhiệt, cung cấp cho sinh viên cách mô tả đơn giản về chuyển động của một vật, cách giải một bài toán cơ học đơn giản dựa theo ba định luật Newton, cách xác định khối tâm của hệ chất điểm (vật rắn), cách giải bài toán va chạm xuyên tâm bằng cách áp dụng các định luật bảo toàn động lượng, động năng, cơ năng; giới thiệu về cách tính mômen quán tính của một số cấu hình vật rắn và làm quen với định luật II của Newton dạng góc. Ngoài ra, phần này còn trình bày các nguyên lý cơ bản về nhiệt động lực học.

Trong phần II – Điện từ, trình bày cách giải bài toán về lực tương tác giữa các điện tích điểm đứng yên dựa theo định luật Coulomb, định luật bảo toàn điện lượng và định lý về lớp vỏ tích điện đều. Giải các bài toán về điện trường và điện thế gây ra bởi các vật tích điện đối xứng. Tổng quan về dòng điện. Định luật Biot – Savart – Laplace. Lực Ampere và lực Lorentz. Quy tắc Lenz và định luật Faraday về suất điện động cảm ứng. Cuộn cảm và năng lượng từ trường.

Tài liệu tham khảo:

1. Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Việt Kính, Đàm Trung Đôn, Lê Khắc Bình, (Các dịch giả) (2009), *Cơ Sở Vật lí (Tập 1, 2, 3, 4, 6)*, Nhà xuất bản giáo dục.
2. Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Việt Kính, Đàm Trung Đôn, Lê Khắc Bình, (Các dịch giả) (2010), *Cơ Sở Vật lí (Tập 5)*, Nhà xuất bản giáo dục.

102037 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT THỐNG KÊ TOÁN

Môn học trang bị cho sinh viên khối ngành quản trị các kiến thức về: Xác suất biến cố, công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể, bài toán kiểm định các giả thiết thống kê và ứng dụng trong kinh tế, kỹ

thuật.

Tài liệu học tập:

- Trần Đình Ánh, Xác suất và thống kê, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Lạc Hồng, 2008.
- Lê Khánh Luận, Phạm Chí Cao, Nguyễn Thanh Sơn, Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán, NXB Thống Kê, 2008.
- ThS. Lê Khánh Luận, Bài tập xác suất và một số đề thi tham khảo, NXB Thống Kê, 2008.

102038 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT THỐNG KÊ TOÁN

Môn học trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế, tài chính các kiến thức về: Xác suất biến cố, công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể và ứng dụng trong kinh tế.

Tài liệu học tập:

- Trần Đình Ánh, Xác suất và thống kê, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Lạc Hồng, 2008.
- Lê Khánh Luận, Phạm Chí Cao, Nguyễn Thanh Sơn, Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán, NXB Thống Kê, 2008.
- ThS. Lê Khánh Luận, Bài tập xác suất và một số đề thi tham khảo, NXB Thống Kê, 2008.

102055 ENGLISH 1

Môn học tiếng Anh 1 (English 1) gồm 10 bài – 02 tín chỉ (30 tiết; 3 tiết/bài), giới thiệu và trang bị cho sinh viên phương pháp học và tự học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, cách sử dụng các loại từ điển, cách nhận biết và phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, cách nhấn trọng âm của từ và các loại ngữ điệu phổ biến trong văn nói.

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể nắm bắt và vận dụng được các phương pháp học và tự học tiếng Anh hiệu quả, truy cập và sử dụng các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, các loại từ điển; nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm và phụ âm trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh; sử dụng những câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp.

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

Baker, A. (2006). *Tree or Three? An Elementary Pronunciation Course (2nd edition)*. Cambridge: CUP.

Tài liệu tham khảo

1. Baker, A. (2006). *Ship or Sheep? An Intermediate Pronunciation Course (3rd edition)*. Cambridge: CUP.
2. Marks, J. (2007). *English Pronunciation in Use - Elementary*. Cambridge: CUP.

102056 ENGLISH 2

Môn học tiếng Anh 2 (English 2) gồm 15 bài – 02 tín chỉ (45 tiết; 3 tiết/bài), trang bị cho sinh viên vốn từ vựng cần thiết và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp trong công việc và cuộc sống hằng ngày.

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể

hiểu và sử dụng những từ vựng thông dụng, các mẫu câu tiếng Anh đơn giản để nghe và nói được trong các tình huống giao tiếp như tự giới thiệu bản thân, mô tả người, đồ vật, hỏi về thời gian, hỏi đường, nói về kế hoạch tương lai, v.v. ở trình độ sơ cấp.

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

Richards, J.C. (2006). *Person to Person 1* (3rd edition). Oxford: OUP.

Tài liệu tham khảo

Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge - Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited.

102057 ENGLISH 3

Môn học tiếng Anh 3 (English 3) gồm 15 bài – 02 tín chỉ (45 tiết; 3 tiết/bài), bao gồm các hoạt động và bài tập giúp sinh viên hình thành các kỹ năng tiếng Anh cơ bản để sử dụng trong giao tiếp. Môn học cũng giới thiệu và trang bị cho người học những kiến thức về văn hóa, xã hội cơ bản và cần thiết liên quan tới ngôn ngữ đích để mở rộng hiểu biết và hỗ trợ cho việc học tập và sử dụng tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ,...

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể hiểu và sử dụng được những cụm từ thông thường, những mẫu câu quen thuộc để nghe và nói về những thông tin về cá nhân và gia đình, học hành, nơi cư trú, môi trường sống và làm việc, chỉ đường, mua bán; gọi điện cho người khác để trao đổi tin tức, kế hoạch hay sắp xếp các cuộc hẹn; đưa ra ý kiến đồng ý hay không đồng ý, bày tỏ ý kiến thích hay không thích; hỏi và lấy thông tin về đặt phòng, giá cả, phương tiện giao thông; miêu tả các thành phố nổi tiếng trên thế giới; miêu tả ngoại hình, tính cách, trang phục, sức khỏe; hỏi và trả lời về những việc xảy ra trong quá khứ,...

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

Richards, J. C., & Bycina, D. (2005). *Person to Person 2* (3rd edition). NY: OUP.

Tài liệu tham khảo

1. Gairns, R., & Redman, Stuart (2005). *Natural English*, Intermediate Student's Book. New York: OUP.
2. Jones, L. (2008). *Let's Talk 1*. Cambridge: CUP.
3. Oxenden, C., & Koenig, C. L. (2006). *New English File*, Intermediate, Student's book. OUP.
4. Richards, J. C., Hull, J., & Proctor, S. (2005). *Interchange* (3rd edition), Student's book 3. United Kingdom: CUP.

102058 ENGLISH 4

Môn học tiếng Anh 4 (English 4) gồm 15 bài – 02 tín chỉ (45 tiết; 3 tiết/bài), giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh giao tiếp đã học ở các học phần tiếng Anh 1, 2, 3, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể nắm bắt từ vựng và các mẫu câu liên quan đến nhu cầu giao tiếp hằng ngày qua các chủ đề như sở thích, tiền bạc, du lịch, nghỉ mát, ăn uống, giải trí, sức khỏe, thời trang,...; nghe hiểu được những tình huống giao tiếp tại nơi làm việc và trong cuộc sống; xác định được ý chính trong các bài nói chuyện, bài phát biểu được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong công việc, và trong cuộc sống; bày tỏ, truyền đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm trong các tình huống giao tiếp ở trình độ trung cấp.

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

Jones, L. (2008). *Let's Talk 1* (2nd Edition). New York: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo

1. Gairns, R., & Redman, Stuart (2005). *Natural English*, Pre-intermediate Student's Book. New York: OUP.
2. Oxenden, C., & Latham-Koenig, C., (2006). *New English File: Intermediate*. Oxford: OUP.
3. Oxenden, C., Latham-Koenig, C., & Seligson, P. (1996). *American English File 2*. Oxford: OUP.

102059 ENGLISH 5

Môn học tiếng Anh 5 (English 5) gồm 15 bài – 02 tín chỉ (45 tiết; 3 tiết/bài), giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh giao tiếp đã học ở các học phần tiếng Anh 1, 2, 3,4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể sử dụng được tiếng Anh trong học tập và công việc hàng ngày ở trình độ trung cấp; có khả năng giao tiếp trong những tình huống thông thường trong công việc và cuộc sống qua các chủ đề như việc làm, hoạt động giải trí, thời tiết, phương tiện giao thông, tin tức, sản phẩm mới, bảo vệ môi trường, du lịch, di tích lịch sử, sức khỏe,...

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

Jones, L. (2008). *Let's Talk 2* (2nd Edition). New York: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo

1. Gairns, R., & Redman, Stuart (2005). *Natural English*, Pre-intermediate Student's Book. New York: OUP.
2. Oxenden, C., & Latham-Koenig, C., (2006). *New English File: Intermediate*. Oxford: OUP.
3. Oxenden, C., Latham-Koenig, C., & Seligson, P. (1996). *American English File 2*. Oxford: OUP.

102060 ENGLISH 6

Môn học tiếng Anh 6 (English 6) gồm 15 bài – 02 tín chỉ (45 tiết; 3 tiết/bài), giúp người học củng cố lại kiến thức tiếng Anh giao tiếp đã học ở các học phần tiếng Anh 1, 2, 3, 4, 5 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ trung cấp và nâng cao. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội

thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể hiểu, nhận biết và sử dụng được từ vựng, và các mẫu câu giao tiếp ở trình độ trung cấp và nâng cao trong công việc và cuộc sống hằng ngày; nghe hiểu được ý của người nói thông qua những tình huống, chủ đề đã được học; vận dụng được kiến thức đã học vào việc bày tỏ và diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm trong giao tiếp, phù hợp với từng tình huống và đề tài cụ thể như gặp gỡ, làm quen và bày tỏ cảm xúc, sự ngạc nhiên, thành công và hạnh phúc, giữ gìn sức khỏe, ngôn ngữ và phong tục nước ngoài, mua bán, công việc, môi trường làm việc,...

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

Jones, L. (2008). *Let's Talk 3* (2nd Edition). New York: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo

1. Oxenden, C., Latham-Koenig, C., & Seligson, P. (1996). *American English File 3*. Oxford: OUP.
2. Oxenden, C., & Latham-Koenig, C., (2009). *New English File: Upper-Intermediate*. Oxford: OUP.
3. Soars, L. (2014). *New Headway: Upper-Intermediate*. Oxford: OUP.

102061 ENGLISH 7

Môn học tiếng Anh 7 (English 7) gồm 15 bài – 02 tín chỉ (45 tiết; 3 tiết/bài), trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và vốn từ vựng liên quan đến các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh; sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh; các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh.

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể đọc hiểu được các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh; biết cách viết sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh; nghe hiểu được các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh; nắm được kỹ năng trả lời phỏng vấn xin việc và tự tin trả lời phỏng vấn xin việc bằng tiếng Anh.

Tài liệu học tập, tham khảo

Giáo trình

General English Faculty (2016). *English 7*. LHU (Internal Use Only)

Tài liệu tham khảo

1. Fitzwater, T.L. (2000). *Behavior-Based Interviewing: Selecting the Right Person for the Job*. Boston: Thomson
2. Kirsten Campbell-Howes (2013). *Writing: A2 Pre-intermediate (Collins English for Life)*. NTV
3. Leanne, S. (2004). *How to Interview Like a Top MBA: Job-winning Strategies from Headhunters, Fortune 100 Recruiters, and Career Counselors*. McGraw-Hill.

102062 TOÁN CAO CẤP 2 (Ngành CN Thực phẩm – CN Hóa học – CN Môi trường)

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và một số ứng dụng; Phép tính vi tích phân nhiều biến và phương trình vi phân. Bên cạnh đó, việc học tập môn học giúp rèn luyện các kỹ năng: Tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề, mô hình hóa bài toán thực tiễn. Người học có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng vào giải quyết các bài toán chuyên ngành có liên quan đến sử dụng công cụ Toán.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) (2008), *Toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Đậu Thế Cấp (2000), *Toán Cao Cấp (Tập 1,2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Nguyễn Xuân Liêm (2000), *Phép tính giải tích nhiều biến*, Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Đỗ Công Khanh (2000), *Đại Số Tuyến Tính*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM.

TỐT NGHIỆP

Sinh viên tham gia thực tập tốt nghiệp 5 tháng tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn Đồng Nai và các tỉnh lân cận nhằm ứng dụng các kiến thức được trang bị trên giảng đường để giải quyết các vấn đề thực tế tại doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với đối tác trong và ngoài nước. Sau quá trình thực tập, sinh viên phải viết báo cáo và tham gia thi tốt nghiệp, môn cơ sở ngành, môn chuyên ngành và môn chính trị tổng hợp.

Riêng những sinh viên có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 trở lên sẽ tham gia thực tập tốt nghiệp 4 tháng tại doanh nghiệp đồng thời hoàn thiện đề tài nghiên cứu khoa học và báo cáo tại hội đồng khoa học cấp Khoa hoặc cấp Trường...

111001 CẤU TRÚC VÀ LẮP RÁP MÁY TÍNH

Trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về máy tính, các thế hệ máy tính, kiến trúc máy tính IBM PC và các thiết bị cấu thành hệ thống máy tính. Giúp sinh viên nhận dạng các thiết bị và hiểu được nguyên lý hoạt động của một số hệ thống trong máy tính.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình: IT Essentials PC Hardware and Software Companion Guide 3rd.
- Nguyễn Cường Thành, Hướng dẫn tự lắp ráp và sửa chữa máy vi tính tại nhà, Thống kê, 2003.

111004 CƠ SỞ DỮ LIỆU

Cung cấp một số kiến thức cơ bản về các loại mô hình dữ liệu cơ bản, các khái niệm trong mô hình dữ liệu quan hệ, các dạng chuẩn và các ngôn ngữ khai thác dữ liệu. Sinh viên sẽ được thực tập với một số hệ quản trị CSDL phổ biến như Access, SQL-Server, Oracle

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đăng Ty, Đỗ Phúc, Giáo trình Cơ sở dữ liệu, Nxb Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2010.

Trần Thành Trai, Cơ sở dữ liệu nhập môn, Nxb Trẻ, 1996

111007 LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Môn học bao gồm các nội dung chính như sau:

- Sự khác biệt giữa lập trình hướng đối tượng và lập trình thủ tục, một số khái niệm liên quan đến lập trình hướng đối tượng như sự đóng gói, thừa kế, đa hình, nạp chồng (over loading).
- Một số vấn đề về ngôn ngữ C++ cần bổ sung để viết chương trình theo hướng đối tượng Cách thức tạo ra kiểu dữ liệu, cách thức xây dựng lớp thể hiện sự đóng gói, sự thừa kế.
- Hoàn thiện kiểu dữ liệu bằng cách hiện thực phép toán. Cách thức thiết kế chương trình theo hướng đối tượng và hiện thực chương trình bằng ngôn ngữ C++
- Thể hiện tính đa hình của đối tượng qua các lớp và chương trình.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Lăng, Lập trình hướng đối tượng sử dụng C++, Nxb. Thống kê, xuất bản lần thứ 4 năm 2004, 464tr.
- Phạm Văn Ất, C++ và Lập Trình Hướng Đối Tượng, Khoa Học Kỹ Thuật, 2000.

Vũ Thanh Hiền, Lập trình Hướng Đối Tượng, NXB ĐHQG, 2000.

111008 THIẾT KẾ WEB

- Nắm bắt các khái niệm về Internet, web
- Nắm được quy trình xây dựng một website
- Áp dụng ngôn ngữ HTML, CSS để thiết kế giao diện Website
- Giới thiệu một số vấn đề cơ bản của lập trình Web:
 - Các ngôn ngữ và công cụ trong lập trình web
 - Tổ chức, quản lý một dự án website sử dụng Visual studio
 - Các kiểu dữ liệu cơ bản
 - Xây dựng một số chức năng cơ bản để làm quen với lập trình web sử dụng Visual Studio

Tài liệu tham khảo:

- Ian Lloyd, The Ultimate HTML Reference, SitePoint Pty Ltd, 2008.

Jonathan Lane, Meitar Moscovitz, Joseph R. Lewis, Foundation Website Creation with CSS, XHTML, and JavaScript, United States of America: Apress, 2008.

111010 TOÁN RỜI RẠC

Môn học này cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, kể cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm. Những vấn đề cơ bản thuộc lý thuyết tập hợp, logic toán, đại số mệnh đề, đại số quan hệ, lý thuyết thuật toán, lý thuyết đồ thị hữu hạn và kỹ thuật số sẽ được đề cập đến. Môn học sẽ giúp sinh viên hình thành được lối tư duy logic, rành mạch, chính xác và có cách nhìn "rời rạc hóa những quá trình liên tục", nhờ vậy, họ sẽ có thể tiếp thu dễ dàng hơn những kiến thức sâu rộng đang phát triển không ngừng trong lĩnh vực tin học và công nghệ thông tin.

Tài liệu tham khảo:

- KENNETH H.ROSEN, "Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học", 2000NXB Khoa học kỹ thuật.
- Đỗ Đức Giáo "Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học", 2009, NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đức Nghĩa, Nguyễn Tô Thành "Toán rời rạc", 2009, ĐH Quốc gia Hà Nội.

111011 HỆ QUẢN TRỊ CSDL

Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm việc quản trị người dùng, quản trị cơ sở dữ liệu, cơ chế hoạt động của môi trường sử dụng cơ sở dữ liệu kiểu client/server, các kiến thức về lập trình Transac-SQL.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Nam Thuận, Hướng dẫn tự học SQL Server 2005 Express từ cơ bản đến nâng cao, Nxb Giao thông vận tải Tp.HCM, 2006.
- Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân, SQL 2005: Lập trình T-SQL, Nxb Lao động xã hội Tp.HCM, 2007.

Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân, SQL 2005: Lập trình nâng cao, Nxb Lao động xã hội Tp.HCM, 2008.

111012 LẬP TRÌNH C#

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ lập trình C# như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển trong chương trình; lập trình hướng đối tượng trong ngôn ngữ c#, tập hợp, interface, khái niệm về chuỗi ký tự trong C#.

Môn học sẽ chú trọng đến kỹ thuật lập trình hướng đối tượng hướng sinh viên biết thiết kế một chương trình theo hướng đối tượng để giải quyết các bài toán trong khoa học tự nhiên tự nhiên hay chương trình quản lý.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân, C# 2005 - Tập 2: Lập trình Windows Forms, NXB Lao động xã hội, 2008.
- Phạm Hữu Khang, Đoàn Thiện Ngân C# 2005 - Tập 3: Lập trình hướng đối tượng.
- EXAM 70-505-Forms_Application_Development_Training_Kit.
- O'Reilly, "Programming C#", Jesse Liberty.

111013 LẬP TRÌNH VISUAL BASIC 1

Môn học bao gồm các nội dung chính như sau:

- Làm quen môi trường lập trình .NET và ngôn ngữ lập trình Visual Basic .NET.
- Làm quen với mô hình lập trình hướng sự kiện (Event – driven programming).
- Làm quen với các control thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Phương Lan, Trần Tiến Dũng, Visual Basic 2005 – Tập 1: Ngôn ngữ và ứng dụng, Nxb Phương Đông, Tp.HCM, 2006.
- Phương Lan, Trần Tiến Dũng, Visual Basic 2005 – Tập 2: Lập trình giao diện Windows Forms ứng dụng quản lý hệ thống, Nxb Phương Đông, Tp.HCM, 2006.

111015 LẬP TRÌNH WEB

Giới thiệu về web động, ngôn ngữ kịch bản JavaScript, công nghệ .NET, ASP.NET cơ bản, ADO.NET, Web Services.

Tài liệu tham khảo:

- Zak Ruvalcaba. Build Your Own ASP.NET Website Using C# & VB.NET, Pub. SitePoint, 2004.
- Ken Cox, ASP.NET 3.5 For Dummies, For Dummies, 2008.
- Matthew MacDonald, Beginning ASP.NET 3.5 in C# 2008, Apress, 2008.

111017 LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CSDL VỚI C#

Môn này cung cấp những kiến thức giúp sinh viên có thể làm quen với một số hệ quản trị CSDL, các phương thức kết nối CSDL, thiết kế giao diện cập nhật, thêm, sửa, xóa dữ liệu, thiết kế các giao diện báo cáo, thống kê dữ liệu, xuất báo cáo ra Report.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Hữu Khang, Trần Tiến Dũng, C# 2005 – Tập 4: Quyển 1: Lập trình cơ sở dữ liệu, Nxb Lao động xã hội, 2008.
- Phạm Hữu Khang, Trần Tiến Dũng, C# 2005 – Tập 4: Quyển 2: Lập trình cơ sở dữ liệu Report Visual SourceSafe 2005, Nxb Lao động xã hội, 2008.

111018 LẬP TRÌNH VISUAL BASIC 2

- Làm quen với một số hệ quản trị CSDL
- Kết nối CSDL
- Thiết kế các giao diện cập nhật dữ liệu
- Thiết kế các giao diện báo cáo, thống kê dữ liệu
- Xuất báo cáo ra Report

Tài liệu tham khảo:

- Phương Lan, Visual Basic 2005 – Tập 3 – Quyển 1: Lập trình cơ sở dữ liệu với ADO.NET 2.0, Nxb Phương Đông, 2006.
- Nguyễn Ngọc Minh, Phương Lan, Visual Basic 2005 – Tập 4 – Quyển 2: Crystal Reports Developer, Nxb Phương Đông, 2006.

111029 KỸ THUẬT LẬP TRÌNH (NGÔN NGỮ C)

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ

lập trình C như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển trong chương trình; chương trình con, hàm; kiểu dữ liệu con trỏ; các kiểu dữ liệu dạng cấu trúc; khái niệm chuỗi ký tự trong C.

Môn học sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình mạch lạc, trong sáng, hiệu quả của ngôn ngữ C để giải quyết một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Ất, Kỹ thuật lập trình C – Cơ sở và nâng cao, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 1995.
- Nguyễn Linh Giang, Lê Văn Thái, Kiều Xuân Thực, Giáo trình kỹ thuật lập trình C, NXB Giáo dục, 2010.
- Bjarne Stroustrup, The C++ programming language, United States of America: Addison Wesley, 1997.

111030 THIẾT KẾ WEB NÂNG CAO

- Nắm bắt các khái niệm về Internet, web
- Nắm được quy trình xây dựng một website
- Áp dụng ngôn ngữ HTML, CSS, JavaScript, JQuery để thiết kế giao diện Website
- Giới thiệu một số vấn đề cơ bản của lập trình Web:

- Các ngôn ngữ và công cụ trong lập trình web
- Tổ chức, quản lý một dự án website sử dụng NetBeans
- Các kiểu dữ liệu cơ bản
- Xây dựng một số chức năng cơ bản để làm quen với lập trình web sử dụng NetBeans

Tài liệu tham khảo:

- Bruce Lawson, Introducing HTML5 (2nd edition), Material, 2012.
- Ian Lunn, CSS3 Foundations, Material, 2012.

111035 MẠNG MÁY TÍNH

Trang bị những kiến thức cơ sở về mạng, mô hình OSI, các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, giao thức TCP/IP. Học theo chương trình CCNA, học kỳ 1.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Hồng Sơn và Cộng sự, Giáo trình Hệ thống mạng máy tính CCNA semester 1 (Học kỳ 1), Nxb Lao động xã hội, 2008.
- Nguyễn Hồng Sơn, Bài tập tự luyện CCNA trên máy tính cá nhân, Nxb Lao động xã hội, 2007.

111036 DỊCH VỤ MẠNG

- Trang bị những kiến thức cơ sở các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, cách chọn thiết bị mạng LAN, đường truyền mạng LAN, các bước thiết kế và thi công hệ thống mạng LAN, kết nối thiết bị mạng LAN, thiết kế IP cho mạng và kiểm thử mạng LAN. Học theo chương trình CCNA, học kỳ 1.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình mạng CCNA V5.0 semester 1

111038 PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG

- Giúp sinh viên có kinh nghiệm vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học thực hiện một dự án thực tế bằng ứng dụng web hoặc windows form. Sinh viên theo hướng dẫn của giáo viên sẽ tự nghiên cứu bài toán; rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; làm quen với cách trình bày một bài báo khoa học;

111039 LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG

Các kỹ thuật và công nghệ lập trình cho thiết bị di động như PC Pocket, PDA, hành Symbian và một số kỹ thuật lập trình C++ trên Symbian, Kỹ thuật lập trình C++ cho Symbian OS, VisualStudio.NET và ứng dụng cho thiết bị di động.

Tài liệu tham khảo:

- Jonathan Knudsen, Beginning J2ME: From Novice to Professional, Apress, US, 2005, ISBN 1590594797
- Roger Riggs, Programming Wireless Devices with the JavaTM2 Platform Micro Edition, Second Edition, Addison Wesley, June 13, 2003, ISBN 0-321-19798-4
- Martin de Jode, Programming Java 2 Micro Edition for Symbian OS: A developer's guide to MIDP 2.0, Wiley, July 2004, ISBN: 978-0-470-09223-1

111040 PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ

Hiểu được thế nào là phần mềm tự do, phần mềm mã nguồn mở, một số License phần mềm mã nguồn mở phổ biến, những lợi ích của việc sử dụng phần mềm mã nguồn mở, trình bày được mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở, làm quen với các môi trường, tiện ích thường dùng để phát triển phần mềm mã nguồn mở.

Tài liệu tham khảo:

Vikram Vaswani, Zend Framework: A Beginner's Guide, nited States of America: The McGraw-Hill Companies, 2010.

111041 LẬP TRÌNH PHP CĂN BẢN

Sử dụng thành thạo ngôn ngữ HTML và CSS
Cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng ứng dụng Web cơ bản với ngôn ngữ mã nguồn mở PHP.

Lập trình với ngôn ngữ PHP

Hệ quản trị CSDL MySQL

Kết nối CSDL PHP và MySQL

Xây dựng ứng dụng bán hàng

Ngoài ra, chương trình còn cung cấp thêm kiến thức cơ bản về XML, kết hợp PHP và JavaScript

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Nguyễn, Giáo trình PHP căn bản, Trường Đại học Lạc Hồng
- Don Gosselin, PHP Programming with MySQL, Thomson Course Technology, 2005
- Vikram Vaswani, PHP programming solutions, New York: McGraw-Hill, 2007

111042 CÔNG NGHỆ XỬ LÝ ẢNH

Nắm vững những vấn đề cơ bản trong xử lý ảnh, nguyên lý thiết kế và xây dựng một hệ thống xử lý ảnh và nhận dạng. Biết phát hiện vấn đề liên quan đến xử lý ảnh, tổng hợp các nguyên lý cơ bản để xây dựng được chương trình ứng dụng giải quyết vấn đề đặt ra.

Tài liệu tham khảo:

- Lương Mạnh Bá, Nguyễn Thanh Thủy (2000), Nhập Môn Xử lý ảnh số, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
- Adrian Low (1991), Introductory Computer Vision and Image Processing, Copyright (c) 1991 by McGraw Hill Book Company (UK) Limited

111043 PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin, về phân tích, thiết kế, xây dựng và triển khai một hệ thống thông tin. Kiến thức về phương pháp phân tích một hệ thống thông tin, đặc biệt là phương pháp hướng cấu trúc,

giúp sinh viên có thể áp dụng để giải quyết các bài toán trong thực tế; Phân tích, thiết kế, cài đặt hệ thống thông tin quản lý.

Tài liệu tham khảo:

- Huỳnh Văn Đức, Hoàng Đức Hải, Đoàn Thiện Ngân, Giáo trình nhập môn UML, Nhà xuất bản Lao động xã hội, 2004.
- Dương Kiều Hoa, Tôn Thất Hòa An, Giáo trình phân tích hệ thống hướng đối tượng với UML, Nhà xuất bản ĐHQGHN, 2009.

111044 LẬP TRÌNH PHP NÂNG CAO

- Sử dụng thành thạo ngôn ngữ HTML và CSS

- Cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng ứng dụng Web cơ bản với ngôn ngữ mã nguồn mở PHP.

- Ngoài ra, chương trình còn cung cấp thêm kiến thức cơ bản về XML, kết hợp PHP và JavaScript

Lập trình hướng đối tượng

Xây dựng lớp và các thành phần

Smarty Template Engine

Phát triển ứng dụng theo mô hình MVC

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Nguyễn, Giáo trình PHP căn bản, Trường Đại học Lạc Hồng
- Don Gosselin, PHP Programming with MySQL, Thomson Course Technology, 2005
- Vikram Vaswani, PHP programming solutions, New York: McGraw-Hill, 2007

111046 CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ THUẬT GIẢI

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về các cấu trúc dữ liệu bao gồm các cấu trúc cơ bản như: mảng, chuỗi, cấu trúc, con trỏ, tập tin... Ngoài ra học phần này cũng đề cập đến các cấu trúc dữ liệu phục vụ cho tìm kiếm và sắp xếp như danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, bảng băm, cấu trúc cây và một số cấu trúc dùng biểu diễn đồ thị.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Hạnh Nhi, Dương Anh Đức. Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010.
- Đỗ Xuân Lôi, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
- Hồ Thuần, Hồ Cẩm Hà, Trần Thiên Thành, Cấu trúc dữ liệu, phân tích thuật toán và phát triển phần mềm, Giáo dục, 2008. NiClaus Wirth, bản dịch Algorithms+Data structures, NXB Thống Kê, 1981.

111047 LẬP TRÌNH CƠ BẢN VỚI JAVA

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình hướng đối tượng (object, class, inheritance, overload, encapsulation, ...). Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng lập trình với ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng Java.

Tài liệu tham khảo:

- Core Java™ 2 Volume I - Fundamentals, Seventh Edition by Cay S. Horstmann, Gary Cornell. Publisher: Prentice Hall TR ISBN: 0-13-148202-5.
- Thinking in Java 3rd Edition <http://www.BruceEckel.com>.

The Java Programming Language. Author: K. Arnold, J. Gosling. Published: Addison-Wesley, 1996, ISBN 0-201-63455-4.

111048 LẬP TRÌNH GIAO TIẾP THIẾT BỊ

Cung cấp cho sinh viên phương pháp luận thiết kế dựa trên cơ sở sử dụng các hệ thống nhúng: qui trình thiết kế, phân tích và thiết kế chương trình, quá trình và hệ điều

hành, thiết kế hệ thống. Hệ nhúng T-Engine và hệ điều hành thời gian thực mã nguồn mở T-Kernel, phát triển các ứng dụng trên nền (platform) T-Engine.

Tài liệu tham khảo:

- “Computer as Components: Principles of Embedded Computing System Design”, Wayne Wolf, 1st Edition, MORGAN KAUFMANN PUBLISHERS, INC. 2000.

111049 Lập trình web nâng cao

Môn học nhằm cung cấp sinh viên những kiến thức nâng cao trong lập trình web, trang bị cho sinh viên kỹ năng triển khai một ứng dụng web thực tế. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng mềm như: làm việc nhóm, thuyết trình.

Tài liệu tham khảo:

- Zak Ruvalcaba. Build Your Own ASP.NET Website Using C# & VB.NET, Pub. SitePoint, 2004.
- Ken Cox, ASP.NET 3.5 For Dummies, For Dummies, 2008.

Matthew MacDonald, Beginning ASP.NET 3.5 in C# 2008, Apress, 2008.

112002 HỆ ĐIỀU HÀNH LINUX

Trang bị kiến thức cơ bản về hệ điều hành Linux, cấu trúc hệ thống tập tin, quản lý user, cấu hình và triển khai một số dịch vụ mạng. Bảo mật hệ thống Linux.

Tài liệu tham khảo:

- Richard Petersen - Linux – The complete reference.
- Matthias Kalle Dalheimer, Terry Dawson, Lar Kaufman, Matt Welsh - Running Linux.
- Tự học Redhat Linux trong 24 giờ Trần Thạch Tùng, Hoàng Đức Hải, NXB Thống Kê.

12023 AN TOÀN VÀ BẢO MẬT HỆ THỐNG MẠNG

Cung cấp kiến thức về phương pháp xây dựng một hệ thống an toàn cho máy tính và mạng máy tính.

Phương pháp dùng Access Control list trên Router và Switch layer 3

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Đức Hải “Giáo trình Hệ thống mạng máy tính CCNA semester 3” tái bản lần 3, 2008 NXB lao động xã hội
- Todd Lammler “CCNA: Cisco certified network associate study guide”, 2005 San Francisco, Calif.: Sybex
- Gilbert Held “Building a wireless network”, 2003, Boca Raton, FL: Auerbach Publications.

112033 MẠNG MÁY TÍNH NÂNG CAO

Trang bị kiến thức giúp sinh viên thiết kế hệ thống mạng, cấu hình Routing giữa các mạng, các phương thức tìm đường đi tĩnh và động.

Tài liệu tham khảo:

- Khương Anh, Nguyễn Hồng Sơn, Giáo trình Hệ thống mạng máy tính CCNA Semester 2, Nxb Lao động xã hội, 2007.
- Kevin Warner, Cisco Networking Academy Program CCNA 1 and 2 companion Guide, USA: Pearson Education, 2003 (Tài liệu điện tử).

113003 MẠCH ĐIỆN

Các phương pháp phân tích mạch: phương pháp dòng nhánh, dòng mắt lưới, điện thế nút. Mạch có ghép hồ

cảm và biến áp lý tưởng. Mạch có khuếch đại thuật toán. Định lý Thévenin và Norton. Quan hệ tuyến tính, nguyên lý tỷ lệ và nguyên lý xếp chồng. Định lý Tellegen. Định lý tương hỗ. Định lý chuyển vị nguồn. Mạch ba pha. Mạch ba pha đối xứng. Công suất. Ứng dụng Matlab vào giải mạch điện.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Như Quân, Bài giảng Mạch điện 1, Đại học Lạc hồng, 2009.
- Phạm Thị Cư, Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. Mạch Điện 1. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp HCM, 2002.
- Phạm Thị Cư, Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. Bài tập Mạch Điện 1. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp HCM, 2002.
- D.E. Johnson, J.L. Hilburn, J.R. Johnson, P.D. Scott. Basic Electric Circuit Analysis. 5th edition, Prentice Hall International, 1996.
- J.A. Edminister, M. Nahvi. Schaum’s outline of Theory and Problems of Electric Circuits. 3rd edition, Mc Graw Hill, 1997.
- J.D. Irwin. Basic Engineering Circuit Analysis. 3rd edition, Macmillan Publishing Company, 1996.
- L.O. Chua, C.A. Desoer, E.S. Kuh. Linear and Nonlinear Circuits. Mc Graw Hill, 1987.

113005 ĐIỆN TỬ CƠ BẢN

Cung cấp kiến thức về các linh kiện điện tử và mạch. Các tính chất của các tiếp xúc P-N trong các Diode, BJT, FET và các ứng dụng tuyến tính và phi tuyến của chúng. Các ứng dụng Transistor trong thiết kế các mạch khuếch đại, mạch dao động và mạch xung. Đặc tính khuếch đại thuật toán và ứng dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Như Quân, Bài giảng điện tử 1, Đại Học Lạc Hồng Đồng Nai, 2005.
- Lê Tiến Thường, Điện tử 1 & 2, Đại Học Bách Khoa TP HCM, 1996.
- Lê phi yến, Nguyễn Như Anh, Lưu Phú, Kỹ thuật điện tử, NXB KHKT, 1998
- Theodore F. Bogart, JR, Electronics devices and circuits, 2nd Ed. Macmillan, 1991.
- Nguyễn Thị Phương Hà, Kỹ Thuật Điện Tử- Bài Tập, NXB KHKT, 1996.
- Geogr. Electronic Basic and Applications, , 1986.
- Donald L.Schilling. Electronic Circuits, Prentice Hall, 1986.
- Millman & Taub–Pulse digital and switching waveforms. McGraw-Hill
- Electronic Design – Circuits and Systems, Savant, Rodent, Carpenter

113009 KỸ THUẬT SỐ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kỹ thuật số : các hệ thống số đếm và phương pháp chuyển đổi, đại số Boole, hệ tổ hợp, hệ tuần tự, các mạch logic lập trình và vấn đề giao tiếp

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Hữu Phương, Mạch số, Nhà xuất bản thống kê 2002.
- R.J. Tocci, Digital Systems: Principles and Applications, 7th edition. Prentice Hall 1998.
- Ngô Văn Bình, Kỹ thuật số , Trường Đại Học

Lạc Hồng.

- G.C. Loveday, Digital and Analog Electronics for HNC Longman 1993
- Nguyễn Hữu Phương, IC Định giờ và ứng dụng, Sở GD và ĐT TP.HCM 1992.
- K.J. Breeding, Digital Design Fundamentals, Prentice Hall 1989.
- D.L. Heiseman, Handbook of Digital IC Applications, Prentice Hall 1980.
- D.C. Loveday, Electronics, Longman 1993.

114000 ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo, ký hiệu, thông số kỹ thuật của các linh kiện điện tử công suất lớn. Hiểu rõ nguyên lý hoạt động của các mạch điện tử công suất ứng dụng trong công nghiệp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp ráp, thi công được các mạch điện tử ứng dụng trong công nghiệp như Inverter, converter ... Có khả năng phân tích, tính toán giá trị và lựa chọn các linh kiện trong các mạch điện tử công suất.

Tài liệu tham khảo:

- Điện Tử Công Suất 1, TS. Nguyễn Văn Nhờ, Nhà xuất bản ĐHQG Tp. HCM.
- Giáo Trình Giáo Trình Điện Tử Công Suất, Trần Trọng Minh, Nhà xuất bản Giáo Dục.

114001 THỰC TẬP ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các tín hiệu trên mạch điều khiển, dạng sóng trên tải của mạch chỉnh lưu cầu 1 pha, 3 pha có điều khiển, mạch điều khiển pha AC. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng phân tích hoạt động, lắp ráp và đo đạc các thông số của các mạch đóng, cắt cơ bản sử dụng UJT, SCR, TRIAC. Lắp ráp và chế tạo mạch hoàn chỉnh mạch điều khiển pha AC và mạch chỉnh lưu cầu 1 pha có điều khiển. Kỹ năng cài đặt các thông số cho bộ biến tần để điều khiển động cơ 3 pha.

Tài liệu tham khảo: Điện Tử Công Suất, Bài Tập, Bài Giải & Ứng Dụng, Nguyễn Bình, Nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật.

114003 THỰC TẬP QUẢN DÂY MÁY ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình tháo, lắp, sửa chữa các loại máy điện quay và máy biến áp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng tính toán bộ dây quấn của các loại máy điện quay và máy biến áp theo yêu cầu.

Tài liệu tham khảo: Kỹ Thuật Quản Dây Máy Biến Áp - Động Cơ Vận Năng - Động Cơ Xoay Chiều, Trần Duy Phụng, NXB Đà Nẵng.

114005 -114025 – 114027 THỰC TẬP TRANG BỊ ĐIỆN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về mạch động lực, mạch điều khiển và nguyên lý hoạt động của các mạch điện động cơ xoay chiều ba pha thông dụng; về quy trình lắp đặt các tủ điện điều khiển. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp đặt, tính toán, lựa chọn các thiết bị điện trong tủ điều khiển.

Tài liệu tham khảo: Trang Bị Điện Điện Tử Máy Công Nghiệp Dùng Chung, Vũ Quang Hồi, NXB KHKT.

114006 CUNG CẤP ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính toán phụ tải, sơ đồ nối dây trạm biến, hệ thống nối đất, lựa chọn khí cụ điện, thiết bị bảo vệ. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng tính toán phụ tải điện, tính chọn các thiết bị trong hệ thống, tính toán, lắp đặt hệ thống cung cấp điện (chiếu sáng, động lực), tính toán, lắp đặt hệ thống chống sét, nối đất.

Tài liệu tham khảo:

- Hệ Thống Cung Cấp Điện 1-2, Trần Quang Khánh, NXB KHKT.
- Bài Tập Cung Cấp Điện, Trần Quang Khánh, NXB KHKT.

114007 ĐỒ ÁN CUNG CẤP ĐIỆN

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của môn học Cung Cấp Điện để giải quyết một bài toán thực tế trong lĩnh vực Cung Cấp Điện. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng tính toán, phân tích, thiết kế hệ thống cung cấp điện hạ áp vừa và nhỏ.

Tài liệu tham khảo: Hệ Thống Cung Cấp Điện Của Xí Nghiệp Công Nghiệp Đô Thị Và Nhà Cao Tầng, Nguyễn Công Hiền, NXB KHKT.

114008 THỰC TẬP ĐIỆN CƠ BẢN

Môn học hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các dụng cụ đo điện, thực hiện được các phương pháp nối dây, nối cáp, và làm đầu code. Lắp ráp được các mạch đèn chiếu sáng, chuông báo đi dây nổi và đi dây âm tường. Thiết kế thi công mạch điện 1 pha trong sinh hoạt. Vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng động cơ 1 pha, 3 pha.

Tài liệu tham khảo:

- Hướng Dẫn Thực Hành Thiết Kế Lắp Đặt Điện Nhà, Trần Duy Phụng, NXB Khoa Học – Kỹ Thuật.
- Giáo Trình Thực Tập Điện Cơ Bản, ThS. Bùi Văn Hồng, NXB Đại Học Quốc Gia Tp. HCM

114011 CAD TRONG KỸ THUẬT ĐIỆN

Môn học cung cấp sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ. Sau khi học xong môn học sinh viên có kỹ năng diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác.

Tài liệu tham khảo:

Hướng Dẫn Sử Dụng Microsoft Visio, Phan Nhật Uyên, Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TPHCM.
Ecodial User Guide, Schneider Electric.

114012 ĐỒ ÁN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của môn học Điện Tử Ứng Dụng để giải quyết một bài toán thực tế trong lĩnh vực kỹ thuật điện tử.

Tài liệu tham khảo: Giáo Trình Kỹ Thuật Mạch Điện Tử, TS. Đặng Văn Chuyết, NXB Giáo Dục.

114018 ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của các môn như: Trang Bị Điện, Điện Tử Công Suất, Thiết Bị Điện Trong Công Nghiệp ... để phân tích, thiết kế và giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tiễn sản xuất.

Tài liệu tham khảo: Giáo Trình Trang Bị Điện - Điện Tử Trong Máy Công Nghiệp, PGS.TS Đặng Thiện Ngôn, Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM

114020 KỸ THUẬT LẠNH

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều hoà không khí trong phạm vi dân dụng, nhà máy, nhà cao tầng; kiến thức về Bơm quạt, máy nén và thông gió trong điều hoà không khí. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng biết vận dụng một cách linh hoạt và đúng phương pháp để chọn giải pháp thiết kế các phụ kiện hệ thống liên quan đáp ứng hiệu quả một hệ thống vận hành tốt

Tài liệu tham khảo: Giáo Trình Kỹ Thuật Lạnh, Nguyễn Đức Lợi, NXB Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

114021 BẢO VỆ ROLE VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc bảo vệ trong hệ thống điện, nguyên lý hoạt động của các loại role bảo vệ và vai trò của chúng trong mạng điện hệ thống. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng vận hành các hệ thống tự động trong hệ thống điện, thiết kế các hệ thống bảo vệ và tự động hoá đơn giản trong hệ thống điện.

Tài liệu tham khảo:

- Bảo vệ role trong hệ thống điện, Trần Đình Long, Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

- Bảo vệ rơ le và tự động hoá trong hệ thống điện, Nguyễn Hoàng Việt, Đại Học Bách Khoa Tp. HCM

114022 THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng phân tích, thiết kế một hệ thống điện cụ thể.

Tài liệu tham khảo: Phân Tích Và Điều Khiển Ổn Định Hệ Thống Điện, Lê Văn Út, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.

114031 MÁY ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chế độ làm việc, sơ đồ thay thế, giản đồ vectơ và đặc điểm vận hành máy biến áp. Các vấn đề cơ bản của động cơ không đồng bộ, máy phát điện đồng bộ, máy điện một chiều, các động cơ đặc biệt công suất nhỏ cùng các đặc tính vận hành của chúng.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình máy điện 1-2, ThS. Nguyễn Trọng Thắng, Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM

114032 TÍNH TOÁN SỬA CHỮA MÁY ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách tính toán, thiết kế mới hoặc phục hồi số liệu kỹ thuật các loại máy điện quay và máy biến áp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng kiểm tra, điều

chỉnh các thông số kỹ thuật các loại máy điện quay và máy biến áp theo yêu cầu.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình tính toán và sửa chữa máy điện, Nguyễn Trọng Thắng - Nguyễn Thế Kiệt, NXB Giáo Dục.

114033 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức ngoại ngữ về cấu tạo, ký hiệu và nguyên lý của một số thiết bị điện và máy điện như: khởi động từ, CB, công tắc tơ, máy biến áp... và hệ thống truyền tải điện. Sau khi học xong môn học sinh viên có kỹ năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành, dịch thuật sách tham khảo chuyên môn, giao tiếp tốt về lĩnh vực chuyên môn và học thuật trong hội thảo quốc tế.

Tài liệu tham khảo: English for Industrial Electricity, Lê Thanh Đạo, Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM

114034 TRANG BỊ ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các mạch máy dùng relay, contactor trang bị cho các máy công cụ và các quá trình tự động đơn giản. Đồng thời môn học còn giúp sinh viên khả năng tự phân tích, thiết kế điều khiển các hệ thống máy và dây chuyền sản xuất quy mô nhỏ.

Tài liệu tham khảo: Trang Bị Điện Điện Tử Máy Công Nghiệp Dùng Chung, Vũ Quang Hồi, NXB KHKT

114035 IOT (INTERNET OF THINGS)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về internet of thing. Người học có khả năng tự thiết kế được những ứng dụng về IoT dựa trên phần cứng Arduino, Arm.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Minh Tuấn, Internet of thing cho người mới bắt đầu, IOTs Maker Việt Nam, 2016

- *Adrian McEwen, Hakim Cassimally, Designing the Internet of Things, Willey, 2014*

114036 THIẾT BỊ ĐIỆN TRONG CÔNG NGHIỆP

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, thông số kỹ thuật và cách thức sử dụng của các thiết bị điện được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp đặt, vận hành các thiết bị điện trong các dây chuyền sản xuất thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo Trình Thiết Bị Điện, Lê Thành Bắc, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.

- Sổ Tay Lựa Chọn Và Tra Cứu Thiết Bị Điện, Ngô Hồng Quang, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.

114037 NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về năng lượng tái tạo như là: Năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối và năng lượng đại dương. Giới thiệu các tính chất vật lý của pin năng lượng mặt trời, phương pháp tính toán lựa chọn

thiết bị cho một hệ thống năng lượng mặt trời và ảnh hưởng của bức xạ mặt trời đến công suất phát điện của Pin mặt trời. Bên cạnh đó, những kiến thức về hệ thống năng lượng gió như là các tính chất của gió và các cấu trúc của một tuốc bin gió được trang bị.

Bên cạnh năng lượng tái tạo, học phần này còn trang bị kiến thức về quản lý năng lượng như là: Quản lý mức sử dụng điện trong công nghiệp, phân tích và đưa ra kế hoạch sử dụng điện hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Phạm Huy Ánh, Nguyễn Hữu Phúc, Nguyễn Văn Tài, Kỹ thuật hệ thống năng lượng tái tạo, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2013

- Nguyễn Công Vân, Năng lượng mặt trời Quá trình nhiệt và Ứng dụng, NXB Khoa học và kỹ thuật – 206 trang, 2005.

- Trịnh Quang Dũng, Điện Mặt Trời Tiềm Năng Và Triển Vọng, NXB Khoa học và kỹ thuật.

- Le Phuong Truong, Huan-Liang Tsai, Lam Thanh Hien, Photovoltaic Evaluation system, Design and implementation of novel photovoltaic evaluation system using MATLAB/Simulink and Microcontroller platforms.

- Hoàng Trí, Giáo trình Năng lượng và quản lý năng lượng, Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TPHCM, 2016.

114038 HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN M&E

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các hạng mục Cơ – Điện trong một toà nhà cao tầng, bao gồm: Hệ thống thông gió và điều hoà không khí, cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, hệ thống báo cháy và chữa cháy.

Tài liệu tham khảo

- Richard R Janis, William K.Y Tao Mechanical and Electrical in building, Pearson Education, inc, 2017.

- Nguyễn đức Lợi, Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hoà không khí, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2015.

114039 THỰC TẬP ROBOT CÔNG NGHIỆP

Học phần này trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về các thành phần cấu tạo và hoạt động của một robot công nghiệp, bao gồm: Số lượng trục, Động học, Tầm hoạt động, Tải trọng, Tốc độ, Độ chính xác, Kiểm soát di chuyển, Nguồn, Truyền động.

Tài liệu tham khảo

- ThS. Tường Phước Thọ, Giáo trình thực tập Robot Công Nghiệp, NXB Đại học quốc gia Tp. HCM, 2014.

- PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh, Giáo trình Kỹ thuật Robot, NXB Đại học quốc gia Tp. HCM, 2014.

114040 THỰC TẬP THIẾT KẾ MẠCH ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG

Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản để phân tích và thiết kế các mạch điện tử. Học viên được làm quen với các linh kiện điện tử thường được sử dụng trong thực tế. Khảo sát các đặc tính của linh kiện và sử dụng các linh kiện đó thiết kế một số mạch điện tử ứng dụng cơ bản.

Tài liệu tham khảo

- Ngô Đình Thiệu Dao, Giáo trình Linh kiện điện tử, Đại học Lạc Hồng, 2002.

- Đàm Xuân Hiệp, Kỹ Thuật Điện Tử, NXB Khoa Học Xã Hội, 2001.

114041 KỸ THUẬT ĐIỆN LẠNH

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều hoà không khí trong phạm vi dân dụng, nhà máy, nhà cao tầng; kiến thức về Bơm quạt, máy nén và thông gió trong điều hoà không khí. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng biết vận dụng một cách linh hoạt và đúng phương pháp để chọn giải pháp thiết kế máy điều hoà nhiệt độ theo nhu cầu. Biết cách thiết kế các phụ kiện hệ thống liên quan đáp ứng hiệu quả một hệ thống vận hành tốt

Tài liệu tham khảo: Giáo Trình Kỹ Thuật Lạnh, Nguyễn Đức Lợi, NXB Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

115000 THIẾT KẾ MẠCH IN

Thiết kế mạch in là môn học giới thiệu về quy trình gia công mạch in và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong thiết kế. Ngoài ra môn học này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong việc thiết kế sơ đồ mạch nguyên lý và sơ đồ mạch in.

Tài liệu tham khảo: Lê Hoàng Anh, Giáo trình Thiết kế mạch in, Đại học Lạc Hồng, 2008.

115001 KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG - CẢM BIẾN

Môn học trình bày những phần cơ bản về đo lường điện, nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo, sai số trong đo lường và đơn vị đo lường quốc tế, đo điện áp và dòng điện, đo tổng trở, phương pháp dùng Vôn kế và Ampe kế, cầu đo một chiều và xoay chiều tần số thấp, đo công suất, dao động ký. Giới thiệu về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các loại cảm biến thông dụng trong công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Tân, Ngô Văn Kỳ, Kỹ thuật đo, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM 2005

- David A. Bell, Electronic Instrumentation and Measurements, Prentice Hall International Edition.

115002 THỰC TẬP KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG - CẢM BIẾN

Môn học này giới thiệu cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo lường, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các loại cảm biến. Thực tập đo, thu thập dữ liệu, đánh giá kết quả đo của các loại thiết bị đo, các loại cảm biến.

Tài liệu tham khảo: Đào Hồng Phong, Giáo trình Thực tập Kỹ thuật Đo lường-Cảm biến, Trường đại học Lạc Hồng.

115003 LẬP TRÌNH KỸ THUẬT

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C như cấu trúc chương trình, các kiểu dữ liệu, các cấu trúc điều khiển, các hàm nhập xuất dữ liệu. Bên cạnh đó, môn học cũng hướng dẫn cho sinh viên áp dụng kỹ thuật lập trình để giải quyết các bài toán trong thực tế, đặc biệt là trong ngành điện tử như tính toán các mạch RLC, đèn giao thông, mô phỏng các vi mạch logic ...

Tài liệu tham khảo:

- W. Buchannan, Lập trình C trong kỹ thuật điện tử, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000.
- Quách Tuấn Ngọc, Ngôn ngữ lập trình C, NXB Thống kê, 2003.
- Thomas W. Schultz, C and the 8051, PageFree Publishing, Inc., 2004

115004 VI ĐIỀU KHIỂN

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc của các bộ vi điều khiển thông dụng như 8051, AVR, PIC, Arduino. Lập trình điều khiển và giao tiếp với các ngoại vi như nút nhấn, LED, LCD, động cơ DC, real time...

Tài liệu tham khảo: Lê Tiến Lộc, Giáo trình Vi điều khiển, Trường đại học Lạc Hồng.

115007 – 115031 VI ĐIỀU KHIỂN NÂNG CAO

Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao về vi điều khiển, xây dựng chương trình có khả năng xử lý nhiều tác vụ đồng thời. Giới thiệu về cấu trúc và ứng dụng của các bộ vi điều khiển lõi Arm. Lập trình giao tiếp với các thiết bị ngoại vi như màn hình cảm ứng, màn hình hiển thị TFT LCD, Micro SD.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Bình Nguyên, Giáo trình Vi điều khiển nâng cao, Trường đại học Lạc Hồng.

115044 KỸ THUẬT LẬP DỰ ÁN

Ứng dụng các Phương pháp quản trị dự án, công cụ thực hiện, các yêu cầu, các mốc thời gian kiểm tra kế hoạch, chi phí, tổ chức hoạt động, nghiên cứu triển khai. hoạt động, giới thiệu dự án.

Tài liệu tham khảo: Quản lý dự án. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115040 HỆ THỐNG SCADA ỨNG DỤNG

Môn học này cung cấp các kiến thức về các thành phần của hệ thống SCADA trong hệ thống tự động hóa như hệ thống các thiết bị chấp hành, các thiết bị vào ra đầu cuối từ xa (RTU: remote terminal unit), các khối điều khiển khả trình (PLC: programmable logic controller), trạm điều khiển giám sát trung tâm, hệ thống truyền thông, giao diện người máy (HMI: human machine interface). Cách thức tích hợp phần cứng phần mềm để xây dựng một hệ thống SCADA trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

- WinCC, System Manual, Siemens.
- WinCC, Getting started, Siemens.

115014 THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN NÂNG CAO

Môn học này giúp cho sinh viên thực hành về cấu trúc và xây dựng ứng dụng trên các bộ vi điều khiển lõi Arm, thực hành lập trình điều khiển và giao tiếp với các ngoại vi như màn hình cảm ứng, màn hình hiển thị TFT LCD, Micro SD.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Bình Nguyên, Giáo trình Vi điều khiển nâng cao, Trường đại học Lạc Hồng.

115015 HỆ THỐNG NHÚNG

Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và nâng cao về lập trình hệ thống nhúng bao gồm lý thuyết về cấu trúc của hệ thống nhúng, kiến trúc của bộ vi xử lý được sử dụng trong hệ thống nhúng, hệ điều hành, các phương pháp biên dịch hệ điều hành. Xây dựng các ứng dụng trên hệ điều hành Linux, Windows CE và trên các thiết bị di động.

Tài liệu tham khảo: Raj Kamal, Embedded system, McGraw-Hill Education, 2003.

115021 THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN

Môn học này giúp sinh viên thực hành các kiến thức đã học liên quan đến lập trình ngôn ngữ C, cấu trúc cơ bản của các họ vi điều khiển như 8051, AVR và PIC. Xây dựng giải thuật điều khiển và giao tiếp các khối ngoại vi như nút nhấn, LED 7 đoạn, LCD, ma trận phím, Real time...

Tài liệu tham khảo: Lê Tiến Lộc, Giáo trình Thực tập Vi điều khiển, Trường đại học Lạc Hồng

115024 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Môn học này cung cấp kiến thức về các thành phần cơ bản của hệ thống điều khiển, về hàm truyền, sơ đồ khối, không gian trạng thái trong hệ thống điều khiển. Các kiến thức về mô hình toán học của hệ thống động lực, phân tích đáp ứng quá độ và sai số trạng thái tĩnh, xây dựng biểu đồ quỹ tích nghiệm, tìm dự trữ pha, dự trữ hệ số khuếch đại, vẽ biểu đồ Bode, vẽ biểu đồ Nyquist, kỹ thuật thiết kế bù và hệ thống rời rạc.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Hoài An, Lý thuyết điều khiển tự động- Tập 1, NXB GTVT 2005
- Huỳnh Thái Hoàng- Nguyễn Thị Phương Hà, Lý thuyết điều khiển tự động.
- Robert H. Bishop, Mechatronics Handbook, The University of Texas, 2006.
- Robert H Bishop, Modern Control Systems Analysis And Design Using Matlab

115026 KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC

Môn học trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản về tổng quan hệ thống điều khiển, các ví dụ điều khiển dùng PLC, các lệnh và chức năng căn bản, phương pháp lập trình PLC, ứng dụng PLC trong điều khiển công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- S7-200 Programmable Controller System Manual (Siemens).
- Bộ điều khiển khả lập trình PLC (Lê Hoài Quốc- Chung Tấn Lâm).
- Tài liệu huấn luyện PLC SIMATIC S7-200 (Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khai trí).
- Tự động hoá với SIMATIC S7-200 (Trung tâm hợp tác đào tạo Đại học Bách Khoa Hà Nội – Siemens).
- Tự động hoá lập trình với PLC S7-200 (Phân viện nghiên cứu Điện tử – Tin học – Tự động hoá TP.HCM).
- Hệ thống điều khiển bằng khí nén.

115027 SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ỐNG PFD VÀ P&ID

Cung cấp kiến thức đọc hiểu, vẽ sơ đồ BFD, PFD và P&ID ứng dụng trong lĩnh vực điều khiển quá trình nhiệt, lọc hóa dầu.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế hệ thống Điều khiển quá trình. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115028 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Điều khiển và Tự động hóa nhằm giúp sinh viên hiểu và sử dụng được các thuật ngữ, các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh trong lĩnh vực Điều khiển và Tự động hóa, qua đó có thể đọc, hiểu và soạn thảo được các văn bản kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Eric H. Glendinning, Norman Glendinning, Oxford English for Electrical and Mechanical Engineering, Oxford University Press, 1995

115029 THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC 1

Môn học này sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành kết nối phần cứng PLC trong đó sinh viên sẽ được hướng dẫn cách kết nối phần cứng, cách xác định các dạng, ra PLC I Role, NPN, PNP của các loại PLC Omron, Siemens, LG, Moller. Sinh viên sẽ viết một loạt các qui trình với các mô hình thí nghiệm có sẵn để đồ chương trình xuống PLC cũng như Load chương trình PLC ngược lên đồng thời sẽ kết nối PLC với màn hình cảm ứng, tạo lập giao diện màn hình cảm ứng load chương trình xuống màn hình cảm ứng.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình “ Điều khiển lập trình” dành cho hệ đại học, khối ngành Công Nghệ.
- Phan Xuân Minh, Nguyễn Doãn Phước, Tự động hoá với SIMATIC S7 – 200, Nhà xuất bản Nông Nghiệp 1997.
- Mitsubishi các bộ điều khiển lập trình.
- Omron C and CV series PLCs.

Tài liệu giảng dạy PLC của Trung tâm Việt – Đức.

115030 CƠ LÝ THUYẾT

Cung cấp kiến thức về phân tích lực, phân tích moment tác động lên trục

Tài liệu tham khảo: Cơ học lý thuyết, Nguyễn Hữu Tình, In lần thứ 3. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001

115032 KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC NÂNG CAO

Giới thiệu về cấu tạo và khả năng ứng dụng của bộ điều khiển lập trình (PLC – Programmable Logic Controller) vào việc điều khiển các thiết bị công nghiệp, đặt biệt là điều khiển quá trình sản xuất công nghiệp. Môn học cung cấp cho người học các chức năng của PLC liên hệ với chức năng của một máy tính công nghiệp và cách thức vận hành, phương pháp lập trình trên PLC. Giới thiệu khả năng nối mạng trong truyền thông đa nhiệm, giúp tạo các giải pháp cho vấn đề điều khiển, từ điều khiển giám sát từng thiết bị đơn lẻ đến điều khiển phối hợp cả một hệ

Tài liệu tham khảo:

- Lê Hoài Quốc – Chung Tấn Lâm, Bộ điều khiển lập trình: vận hành và ứng dụng, NXB KHKT 1999.
- Ian G.Warnock, Programmable controllers, Prentice Hall,1988.
- PLC simatic S-5, Siemens Training center, Singapore 1995.
- PLC Melsec, Mitsubishi Electric, Training center, osaka, 1996.

115033 MODULE SẢN XUẤT LINH HOẠT

Giới thiệu phương pháp module hóa quá trình sản xuất,
132

các module hình thành nên quy trình sản xuất hiện tại, phương pháp tính toán lựa chọn tối ưu quy trình bố trí sản xuất.

Tài liệu tham khảo:

Module sản xuất linh hoạt FMS. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115034 THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC 2

Môn học này sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành kết nối phần cứng PLC dựa trên Thực tập kỹ thuật lập trình PLC 1, trong đó sinh viên sẽ được hướng dẫn nâng cao cách kết nối phần cứng, cách xác định các dạng, ra PLC I Role, NPN, PNP của các loại PLC Omron, Siemens, LG, Moller. Sinh viên sẽ viết một loạt các qui trình với các mô hình thí nghiệm có sẵn để đồ chương trình xuống PLC cũng như Load chương trình PLC ngược lên đồng thời sẽ kết nối PLC với màn hình cảm ứng, tạo lập giao diện màn hình cảm ứng load chương trình xuống màn hình cảm ứng.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình “ Điều khiển lập trình” dành cho hệ đại học, khối ngành Công Nghệ.
- Phan Xuân Minh, Nguyễn Doãn Phước, Tự động hoá với SIMATIC S7 – 200, Nhà xuất bản Nông Nghiệp 1997.
- Mitsubishi các bộ điều khiển lập trình.
- Omron C and CV series PLCs.

Tài liệu giảng dạy PLC của Trung tâm Việt – Đức.

115036 MẠNG TRUYỀN DỮ LIỆU SỐ

Một số chuẩn truyền thông thông dụng (Modbus, CAN, Zigbee, I2C, ISP), cơ sở kỹ thuật, lập trình kết nối Arduino với các thiết bị khác (Arduino, thiết bị trường, HMI) thông qua các chuẩn trên.

Tài liệu tham khảo:

- Truyền dữ liệu số ứng dụng. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115037 ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH

Phần mềm C#, ứng dụng lập trình đa luồng đồng thời xử lý phương trình logic, lập trình xử lý hàm P, PI và PID trong điều khiển ổn định, lập trình tỷ lệ thông qua các giao tiếp máy tính thông dụng, đọc/xuất dữ liệu logic/liên tục (realtime) qua các giao tiếp máy tính.(LPT; COM; USB; Ethernet; ISA, IE)

115038 ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG

Sử dụng các thuật toán điều khiển ổn định, điều khiển thông minh, kết nối các loại mạng (có dây/không dây), điều khiển giám sát qua các loại mạng truyền thông công nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Định hướng Đồ án Công nghệ tự động. Đại học Lạc Hồng, 2018

115039 LẬP TRÌNH XỬ LÝ ẢNH

Cung cấp Khái niệm xử lý ảnh, lập trình xử lý ảnh xác định tọa độ trọng tâm, hình bao trong không gian 2 chiều, 3 chiều từ các camera cố định sử dụng C#

Tài liệu tham khảo: Lập trình xử lý ảnh ứng dụng. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115040 HỆ THỐNG SCADA ỨNG DỤNG

Môn học này cung cấp các kiến thức về các thành phần của hệ thống SCADA trong hệ thống tự động hóa như hệ thống các thiết bị chấp hành, các thiết bị vào ra đầu cuối từ xa (RTU: remote terminal unit), các khối điều khiển khả trình (PLC: programmable logic controller), trạm điều khiển giám sát trung tâm, hệ thống truyền thông, giao diện người máy (HMI: human machine interface). Cách thức tích hợp phần cứng phần mềm để xây dựng một hệ thống SCADA trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

- WinCC, System Manual, Siemens.
- WinCC, Getting started, Siemens.

115041 CSDL VÀ LẬP TRÌNH XỬ LÝ CSDL

Cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm lập trình cơ sở dữ liệu, phân cấp quản lý - truy cập cơ sở dữ liệu. Lập trình truy cập (đọc/xuất) CSDL sử dụng C#

Tài liệu tham khảo: Lập trình xử lý CSDL Ứng dụng. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115042 IOT VÀ ỨNG DỤNG ĐIỀU KHIỂN

Mô hình hệ thống IoT dân dụng, công nghiệp truy cập (đọc/xuất) CSDL từ máy tính sử dụng C#.

Tài liệu tham khảo: Hệ thống IoT. Đại học Lạc Hồng, 2018

115043 LẬP TRÌNH WEB ỨNG DỤNG TRONG IOT

Lập trình Web ứng dụng trong IoT truy cập CSDL từ máy tính qua mạng Internet sử dụng C#

Tài liệu tham khảo: Kỹ thuật lập trình Web IoT Ứng dụng. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115044 KỸ THUẬT LẬP DỰ ÁN

Ứng dụng các Phương pháp quản trị dự án, công cụ thực hiện, các yêu cầu, các mốc thời gian kiểm tra kế hoạch, chi phí, tổ chức hoạt động, nghiên cứu triển khai. hoạt động, giới thiệu dự án.

Tài liệu tham khảo: Quản lý dự án. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115045 KAIZEN - TPM

Các nguyên lý triết lý cải tiến Kaizen - TPM và ứng dụng các bước triển khai dự án cải tiến.

Tài liệu tham khảo: Kaizen ứng dụng. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115046 HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN M&E

Giới thiệu hệ thống Mechanical và Electrical trong công nghiệp, xây dựng và quản lý.

Tài liệu tham khảo: Hệ thống M&E. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115048 NHẬP MÔN TỰ ĐỘNG HÓA

Cung cấp kiến thức cho người học về Khoa, ngành, các phòng ban liên quan.

Giới thiệu về các phòng thí nghiệm thuộc Khoa.

Giới thiệu về các kỹ năng và phương pháp để đạt được các kỹ năng trong cuộc sống.

Giới thiệu định hướng ngành, CTĐT và nội dung của từng môn trong chương trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu hỗ trợ Nhập môn Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, 2018. Đại học Lạc hồng.

115050 THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC NÂNG CAO

Môn học cung cấp kiến thức về: Thiết lập mạng và lập trình truyền dữ liệu giữa các PLC Siemens dùng các chuẩn mạng MPI, Modbus, Profibus, Ethernet. Thực hiện lập trình điều khiển giám sát từ WinCC cho các loại PLC.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Trọng Thuần, Điều Khiển Logic Và Ứng Dụng, NXB Khoa học kỹ thuật, 2006

- Trần Thế San (biên dịch), Hướng Dẫn Thiết Kế Mạch Và Lập Trình PLC, NXB Đà Nẵng, 2005

115051 ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH ỨNG DỤNG

Giới thiệu khái niệm điều khiển thông minh, giải thuật máy học và chương trình điều khiển thông minh sử dụng mạng Neural, Fuzzy.

Tài liệu tham khảo:

- Các thuật toán điều khiển thông minh sử dụng C#. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115052 ĐỒ ÁN TỰ ĐỘNG 1

Người học nghiên cứu tìm hiểu các thiết bị cảm biến và thiết bị chấp hành dạng thường và dạng thông minh. Bên cạnh đó, người học cần chú trọng cách trình bày các dạng văn bản theo mẫu báo cáo đồ án và mẫu báo cáo NCKH chuẩn Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Định hướng Đồ án Tự động 1. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115053 ĐỒ ÁN TỰ ĐỘNG 2

Người học nghiên cứu tìm hiểu các thiết bị điều khiển và các phần mềm điều khiển khác nhau và sử dụng bộ điều khiển để thực hiện điều khiển một số ứng dụng thông dụng. Bên cạnh đó, người học cần chú trọng cách trình bày các dạng văn bản theo mẫu báo cáo đồ án và mẫu báo cáo NCKH chuẩn Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

Định hướng Đồ án Tự động 2. Đại học Lạc Hồng, 2018.

115054 ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG SERVO

Cung cấp kiến thức về tính toán, lựa chọn và điều khiển động cơ servo, stepper Mitsubishi.

Tài liệu tham khảo:

- Điều khiển hệ thống servo. Đại học Lạc Hồng, 2018.

116007 THỰC TẬP CƠ KHÍ TỔNG QUÁT

Môn học này nhằm rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cần thiết về nghề nguội và hàn điện hồ quang. Môn học gồm 2 phần: Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các dụng cụ trong nghề nguội, các bước tiến hành khi sử dụng các dụng cụ đó để gia công chi tiết; các kiến thức cơ bản về kỹ thuật hàn điện hồ quang. Phần thực hành rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để hoàn thành bài tập tổng hợp gia công búa nguội và sử dụng máy hàn điện hồ quang để hàn được một số mối hàn.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu hướng dẫn dạy nghề nguội, Vụ đào tạo nghề Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Giáo trình cơ khí đại cương, Đại học Đà Nẵng 2002.
- Nguyễn Ngọc Điện – Trịnh Thu Thủy, Gia công kim loại và an toàn trong công nghiệp, NXB Lao động – xã hội 2002.

116008 QUẢN TRỊ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên hiểu được quản trị và sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức. Nắm bắt được bốn chức năng cơ bản của quản trị. Mô tả các vai trò của nhà quản trị. Xác định được các cấp quản trị trong các tổ chức và nhiệm vụ chủ yếu của mỗi cấp quản trị. Hiểu được tại sao phải học quản trị và phải học như thế nào để trở thành nhà quản trị giỏi.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Huyền, Giáo trình quản trị học, Nhà xuất bản Tài Chính.
- Vũ Thế Phú, Quản trị Maket tinh, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh

116009 CÔNG NGHỆ KHÍ NÉN - THUY LỰC

Nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển khí nén, điện khí nén; thủy lực, điện thủy lực. ưu nhược điểm của hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực so với điện. Giới thiệu các phần tử trong hệ thống. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế mạch điều khiển khí nén, thủy lực. Cách phát hiện lỗi của phần tử và hệ thống, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Phương, Hệ thống điều khiển bằng khí nén, NXB Giáo dục 1999
- Nguyễn Ngọc Phương, Hệ thống điều khiển bằng thủy lực, NXB Giáo dục 2000
- Tài liệu huấn luyện hãng FESTO – CHLB Đức, NORGEN, BOSCH, WICKER, HERRION, MANESSMAN
- Trần Xuân Túy, Hệ thống điều khiển tự động thủy lực, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Giáo trình hệ thống truyền động thủy khí, trường đại học Bách Khoa Đà Nẵng.

116010 NGUYÊN LÝ- CHI TIẾT MÁY

Môn học chia thành 2 phần:

Phần 1: Chi tiết máy

Phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: tính toán thiết kế các chi tiết theo các chỉ tiêu khả năng làm việc: độ bền, độ cứng, độ chịu mòn, độ chịu nhiệt ...

Phần 2: Nguyên lý máy

Phần này trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng để

giải các bài toán phân tích và tổng hợp cơ cấu. Đây là môn học cơ sở nghiên cứu về cấu tạo, động học và động lực học của cơ cấu.

Tài liệu tham khảo:

- Trịnh Chất, Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, 1994.
- Nguyễn Trọng Hiệp, Chi tiết máy, Tập I, II, Nhà xuất bản Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1994.
- Nguyễn Văn Lắm – Nguyễn Trọng Hiệp, Thiết kế chi tiết máy, Nhà xuất bản giáo dục, 1993.
- Nguyễn Hữu Lộc – Nguyễn Tuấn Kiệt – Phan Tấn Tùng- Nguyễn Thanh Nam, Cơ sở thiết kế máy, Phần I, II, Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, 2002.
- Trịnh Chất – Lê Văn Uyển, Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí, Tập I, II, Nhà xuất bản giáo dục, 1993.
- Giáo trình Cơ Học Máy – TS Lại Khắc Liễm.
- Bài học Nguyên Lý Máy – Tạ Ngọc Hải.
- Nguyên lý máy – Đinh Gia Tường.

116012 ĐỒ ÁN CHI TIẾT MÁY

Ứng dụng cơ sở lý thuyết của môn học lý thuyết nguyên lý chi tiết máy để giải quyết những bài toán tính toán và thiết kế các chi tiết máy cụ thể trong thực tế, phân tích, tính toán về hình học, động học và động lực học cho hệ thống.

Tài liệu tham khảo:

- Trịnh Chất, Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, 1994.
- Nguyễn Trọng Hiệp, Chi tiết máy, Tập I, II, Nhà xuất bản Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1994.
- Nguyễn Văn Lắm – Nguyễn Trọng Hiệp, Thiết kế chi tiết máy, Nhà xuất bản giáo dục, 1993.
- Nguyễn Hữu Lộc – Nguyễn Tuấn Kiệt – Phan Tấn Tùng - Nguyễn Thanh Nam, Cơ sở thiết kế máy, Phần I, II, Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, 2002.
- Trịnh Chất – Lê Văn Uyển, Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí, Tập I, II, Nhà xuất bản giáo dục, 1993.
- Giáo trình Cơ Học Máy – TS Lại Khắc Liễm.
- Bài học Nguyên Lý Máy – Tạ Ngọc Hải.
- Nguyên lý máy – Đinh Gia Tường.

116024 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ

Cung cấp các kiến thức và kỹ năng đọc các tài liệu chuyên ngành Cơ Điện Tử được viết bằng tiếng Anh ở trình độ nâng cao.

Tài liệu tham khảo: Eric H. Glendinning, Norman Glendinning, C Eng. MIMechE, Oxford English for electrical and mechanical engineering, Oxford University Press.

116034 THỰC TẬP MÁY CÔNG CỤ

Trên cơ sở các kiến thức về lý thuyết đã học được ở môn cơ sở công nghệ chế tạo máy sinh viên được làm quen với các thao tác cơ bản trên một số máy móc, thiết bị, dụng cụ gia công cơ khí và đồng thời đạt được tay nghề cơ bản của các phương pháp gia công đó. Qua đợt thực tập sinh viên có khả năng lập được quy trình gia công một chi tiết cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu giáo viên biên soạn.

- Công nghệ kim loại, Đào Quang Kế - Hoàng Đình Hiếu, NXB Nông nghiệp, Hà Nội - 2005.

- Dương Văn Linh - Trần Thế San - Nguyễn Ngọc Đào, hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiện, NXB Đà Nẵng 2000.

- Hoàng Trí - Nguyễn Thế Hùng - Trần Thế San, Thực hành cơ khí, NXB Đà Nẵng 2000.

116036 THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC

Môn này sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành trên các máy CNC: máy tiện CNC, Máy phay CNC.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Thị Minh Trinh - Công nghệ CAD/CAM.

- Mastercam reference manual.

116037 ROBOT CÔNG NGHIỆP

Sinh viên nắm các thông tin cơ bản nhất về tay máy công nghiệp, các vấn đề về động học, động lực học và điều khiển và lập trình tay máy công nghiệp. Ứng dụng tay máy trong công nghiệp và trong hệ thống tự động.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Tiến Dũng, Tay máy công nghiệp, ĐHSPKT, 2000.

- Kolo Mikov, Sophia, Robotika, 1986.

- Nguyễn Thiện Phúc, Người máy công nghiệp, ĐHBK Hà Nội, 1995.

- Applied Robotic Analysis.

- Introduction to robot.

116039 CƠ KỸ THUẬT

Vận dụng lý thuyết vào khảo sát các bài toán cân bằng tĩnh học cơ bản. Xác định được các lực tại các liên kết bằng phương pháp hình học, Phương pháp giải tích. Vận dụng lý thuyết vào khảo sát: chuyển động của điểm, chuyển động của vật rắn, hợp chuyển động, chuyển động song phẳng. Vận dụng lý thuyết vào bài toán cơ bản của sức bền vật liệu như: thanh chịu kéo (nén) đúng tâm, xoắn thuần túy, uốn ngang phẳng, chịu lực phức tạp (nén lệch tâm, uốn xiên, uốn cộng xoắn đồng thời) Giải thích nguyên lý làm việc, các loại truyền động và phương pháp tính toán thiết kế các chi tiết máy để học sinh, ứng dụng vào tính toán những bài tập cơ bản thuộc cơ ứng dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Đình - Nguyễn Văn Khang- Đỗ Sanh, Cơ học, Tập 1. Tĩnh học và Động học, NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.

- Đào Huy Bích - Phạm Huyền, Cơ học lý thuyết, NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội - 1999.

- Đỗ Sanh, Cơ học, Tập 2. Động lực học, NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.

- Đào Huy Bích - Phạm Huyền, Cơ học lý thuyết, NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội - 1999.

- Nguyễn Văn Đình - Nguyễn Nhật Lệ - Đỗ Sanh, Bài tập cơ học, Tập 1. Tĩnh học và Động học, NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.

- Lê Doãn Hồng - Đỗ Sanh, Bài tập cơ học, Tập 2. Động lực học, NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.

116040 KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CƠ KHÍ

Môn học gồm hai phần: Phần dung sai và lắp ghép cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: các khái niệm cơ bản về dung sai và lắp ghép, sai số gia công các yếu tố hình học của chi tiết, dung sai và lắp ghép bề mặt tròn, dung sai và lắp ghép các chi tiết điển hình, chuỗi kích thước. Phần kỹ thuật đo cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: các vấn đề cơ bản của kỹ thuật đo, đo kích thước dài, đo kích thước góc, đo sai lệch hình dạng và vị trí tương quan giữa các bề mặt.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quốc Hùng, Dung sai kỹ thuật đo, Trường ĐH SPKT 2005.

- Hoàng Xuân Nguyên, Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật, NXB giáo dục 1994.

- Ninh Đức Tôn, Dung sai và lắp ghép, NXB Giáo dục, Hà Nội - 2001.

116041 -148017 CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quá trình sản xuất, quá trình công nghệ, các hình thức tổ chức sản xuất, cơ sở lý thuyết cắt gọt kim loại, các phương pháp gia công, chất lượng bề mặt chi tiết máy, độ chính xác gia công, chuẩn và kích thước công nghệ.

Tài liệu tham khảo:

- Phùng Rân - Trương Ngọc Thục - Nguyễn Ngọc Đào, Giáo trình công nghệ chế tạo máy phần 1 và 2, Trường ĐH SPKT TPHCM 2006.

- Đặng Văn Nghin - Lê Minh Ngọc - Lê Đăng Nguyên - Lê Trung Thực, Cơ sở công nghệ chế tạo máy, Trường ĐH BK TPHCM 1992.

- Trần Doãn Sơn - Hồ Đắc Thọ - Lê Đức Quý, Cơ sở công nghệ chế tạo máy, Trường ĐH BK TPHCM 1995.

- Lê Văn Tiến - Nguyễn Đắc Lộc, Công nghệ chế tạo máy tập 1 và 2, NXB giáo dục 1994.

- Dương Văn Linh - Trần Thế San - Nguyễn Ngọc Đào, hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiện, NXB Đà Nẵng 2000.

116049 BẢO TRÌ CÔNG NGHIỆP

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo trì hiện đại nhằm giúp sinh viên có thể thiết kế, xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý bảo trì có hiệu quả. Phân tích nguyên nhân, xây dựng chiến lược bảo trì năng suất toàn diện, kiểm soát chất lượng, bảo trì tập trung vào độ tin cậy. Sản xuất tinh gọn và bảo trì tinh gọn.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Bình Nam - Hoàng Trí. Giáo trình bảo trì, bảo dưỡng máy công nghiệp, trường ĐHSPKT Tp Hồ Chí Minh

- Lê Văn Hiếu, Giáo trình quản lý bảo trì công nghiệp, ĐHSPKT Hưng Yên

116050 HÌNH HỌA - VẼ KỸ THUẬT

Nghiên cứu cách biểu diễn các vật thể, các chi tiết máy bằng phép chiếu thẳng góc và phép chiếu trục. Giúp cho sinh viên đọc được các bản vẽ hay khi nhìn vào bản vẽ có thể hình dung ra vật thể tương ứng trong không gian. Giúp sinh viên nắm được cách vẽ quy ước các chi tiết máy thường dùng biết đọc, lắp các bản vẽ chi tiết và biết đọc bản vẽ lắp, các bộ phận máy và các máy móc cơ khí

cũng như các sơ đồ điện.

Tài liệu tham khảo:

- Bài tập Hình học hình hoạ, Nguyễn Quang Cư
- Nguyễn Mạnh Dũng - Vũ Hoàng Thái, NXB Giáo dục - 1996.
- Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 1, Trần Hữu Quế, NXB Giáo dục chuyên nghiệp Hà Nội - 1992.
- Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 1, Trần Hữu Quế, NXB Giáo dục chuyên nghiệp Hà Nội - 1996.
- Bài tập Vẽ kỹ thuật, Trần Tuấn Hiệp, Trường ĐH Nông nghiệp I Hà Nội.

116051 CAD TRONG KỸ THUẬT

Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành kỹ thuật nắm vững những kiến thức về kỹ thuật trên máy tính, rèn luyện kỹ năng lập và đọc bản vẽ. Bao gồm cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ. Sinh viên sau khi học xong môn học sẽ diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác đồng thời môn học này sẽ làm cơ sở cho các phần mềm ứng dụng công nghệ cao như cad, cad/cam/cnc ... sau này.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình do giáo viên biên soạn.
- Hình họa vẽ kỹ thuật - Trần Hữu Quế - Nhà xuất bản giáo dục.

116052 KỸ THUẬT ĐIỆN

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về cơ sở lý thuyết và các phương pháp tính toán mạch điện; các kiến thức về nguyên lý, cấu tạo, đặc tính và ứng dụng các loại máy điện cơ bản.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh, Kỹ thuật điện, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2007.
- Nguyễn Trọng Thắng, Giáo trình Kỹ thuật điện, ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM, 2012.

116053 CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phương pháp thiết kế quá trình công nghệ gia công chi tiết máy; phương pháp thiết kế đồ gá gia công cơ; giới thiệu các quy trình công nghệ điển hình; công nghệ lắp ráp các sản phẩm cơ khí.

Tài liệu tham khảo:

- Phùng Rân - Trương Ngọc Thục - Nguyễn Ngọc Đào, Giáo trình công nghệ chế tạo máy phần 1 và 2, Trường ĐH SPKT TPHCM 2006.
- Lê Văn Tiến - Nguyễn Đắc Lộc, Công nghệ chế tạo máy tập 1 và 2, NXB giáo dục 1994.

116054 CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC

Môn học cung cấp các kiến thức và phương pháp luận về CAD/CAM, mô hình hoá hình học, đồ hoạ máy tính, thiết kế nhờ máy tính và các ứng dụng, công nghệ, lập trình và máy công cụ CNC, hệ thống sản xuất linh hoạt (FMS) và hệ thống sản xuất tích hợp nhiều máy tính (CIM).

Tài liệu tham khảo:

- Groover Mikell P, Zimmer Emory W., Jr. CAD/CAM. Computer- Aided Design and

Manufacturing - prentice Hall international, 1998.

- Rao P.N, CAD/CAM Principles and Applications - Mc.Graw Hill 2002.

- Đoàn Thị Minh Trinh, công nghệ CAD/CAM - Nhà Xuất bản KH-KT, 1998.

116055 HỌC KỲ THỰC TẬP 1

Học phần là một khâu quan trọng của quá trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những phần sau:

- Củng cố và nâng cao kiến thức đã trang bị trong thời gian học tập tại trường. Bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tế trong nội dung thực tập.

- Thực tập các kỹ năng của một kỹ sư, xây dựng tác phong và phương pháp làm việc của người kỹ sư trong hoạt động nghề nghiệp.

- Rèn luyện khả năng, phân tích, tổng hợp, đề xuất và giải quyết vấn đề cùng với các kỹ năng mềm.

Tài liệu tham khảo

- Sách, giáo trình chính: Giáo trình của tất cả các môn học
- Sách (TLTK) tham khảo:
- Tài liệu của đơn vị thực tập.

116056 HỌC KỲ THỰC TẬP 2

Học phần là một khâu quan trọng của quá trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những phần sau:

- Củng cố và nâng cao kiến thức đã trang bị trong thời gian học tập tại trường. Bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tế trong nội dung thực tập.

- Thực tập các kỹ năng của một kỹ sư, xây dựng tác phong và phương pháp làm việc của người kỹ sư trong hoạt động nghề nghiệp.

- Rèn luyện khả năng, phân tích, tổng hợp, đề xuất và giải quyết vấn đề cùng với các kỹ năng mềm.

Tài liệu tham khảo

- Sách, giáo trình chính: Giáo trình của tất cả các môn học
- Sách (TLTK) tham khảo:
- Tài liệu của đơn vị thực tập.

116057 ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của môn học Công nghệ chế tạo máy, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quá trình sản xuất, quá trình công nghệ, các hình thức tổ chức sản xuất, cơ sở lý thuyết cắt gọt kim loại, các phương pháp gia công, chất lượng bề mặt chi tiết máy, độ chính xác gia công, chuẩn và kích thước công nghệ.

Tài liệu tham khảo:

- Phùng Rân - Trương Ngọc Thục - Nguyễn Ngọc Đào, Giáo trình công nghệ chế tạo máy phần 1 và 2, Trường ĐH SPKT TPHCM 2006.

- Đặng Văn Nghìn - Lê Minh Ngọc - Lê Đăng Nguyên - Lê Trung Thục, Cơ sở công nghệ chế tạo máy, Trường ĐH BK TPHCM 1992.

- Trần Doãn Sơn - Hồ Đắc Thọ - Lê Đức Quý, Cơ sở công nghệ chế tạo máy, Trường ĐH BK TPHCM 1995.

- Lê Văn Tiến - Nguyễn Đắc Lộc, Công nghệ chế tạo máy tập 1 và 2, NXB giáo dục 1994.

- Dương Văn Linh - Trần Thế San - Nguyễn Ngọc Đào, hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiện, NXB Đà Nẵng 2000.

117001 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Thí nghiệm Hóa đại cương dành cho sinh viên ngành kỹ thuật Hóa học và Môi trường. Bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa Đại Cương như vấn đề về dung dịch điện ly, dung dịch đệm, tốc độ phản ứng, cân bằng hóa học, phản ứng oxi hóa khử,... Môn học sẽ giúp sinh viên biết các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, cách quan sát các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé, 2008. Thực hành hóa đại cương B. Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP HCM.
- Nguyễn Đức Chung, 2009. Hóa học đại cương. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Thị Đà, Đặng Trần Phách. 2010. Cơ sở lý thuyết các phản ứng hóa học. Tái bản lần 5, Nhà xuất bản Giáo dục.

117002 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ cũng như các kiến thức cơ bản về hóa học của các nhóm định chức chính thường gặp trong hóa hữu cơ.

Tài liệu tham khảo

- Trần Thị Việt Hoa, Phan Thanh Sơn Nam (2007), 'Hóa hữu cơ', NXB Đại Học Quốc Gia – TP. HCM
- Phan Thanh Sơn Nam (2008), 'Bài tập hoá hữu cơ', NXB Đại Học Quốc Gia – TP. HCM, 2008.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007), Hóa học hữu cơ – Tập 1, NXB Y học.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007), Hóa học hữu cơ – Tập 2, NXB Y học.

117003 THÍ NGHIỆM HÓA PHÂN TÍCH

Dựa trên các phản ứng trao đổi proton, trao đổi electron, phản ứng kết tủa, phản ứng tạo phức để chuẩn độ một số dung dịch mẫu chưa biết nồng độ bằng dung dịch chuẩn đã biết chính xác nồng độ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thu Vân, 2006. Thí nghiệm phân tích định lượng, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP HCM.
- Nguyễn Thạc Cát, Từ Vọng Nghi, Đào Hữu Vinh, 1996. Hóa học phân tích : Cơ sở lý thuyết. Nhà xuất bản giáo dục.
- Lê Ngọc Tú, Bùi Đức Hợi, Lưu Duẩn, Ngô Hữu Hợp, Đặng Thị Thu, Nguyễn Trọng Căn, 2001. Hóa học thực phẩm, NXB khoa học và kỹ thuật.

117004 ĂN MÒN VÀ BẢO VỆ VẬT LIỆU

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực tiễn của quá trình ăn mòn và bảo vệ vật liệu trong môi trường nước, khí quyển, nhà máy hoá chất... Đi sâu vào vai trò của phản ứng điện hóa trong các quá trình ăn mòn. Chương trình cũng dành một thời lượng phân tích ảnh hưởng tương hỗ của những vấn đề ô nhiễm và ăn mòn vật liệu.

Tài liệu tham khảo

- Trương Ngọc Liên (2000). Điện hóa lý thuyết. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

- Trương Ngọc Liên (2004). Ăn mòn và Bảo vệ kim loại. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

117005 CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HIỆN ĐẠI

Môn học Các phương pháp phân tích hiện đại là môn chuyên ngành sâu trong chương trình đào tạo Kỹ sư ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ sở về nguyên lý, cách tiến hành cũng như ứng dụng thực tế của các phương pháp phân tích dụng cụ phổ biến hiện nay gồm: các phương pháp phân tích quang phổ, các phương pháp phân tích điện hóa và phương pháp phân tích sắc ký.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Triệu, Các phương pháp vật lý ứng dụng trong hóa học, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2001
- Nguyễn Đình Triệu, Nguyễn Đình Thành, Các phương pháp phân tích Vật lý và Hóa lý – Câu hỏi và bài tập, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2001
- Hồ Viết Quý, Phân tích hóa lý, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000

117006 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh những kiến thức đại cương về Hóa học bao gồm: Những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; Cấu tạo nguyên tử - Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học Nhiệt động học; Liên kết hóa học; Trạng thái tập hợp của các chất, Nhiệt động lực học hóa học; Cân bằng hóa học; Dung dịch; Dòng điện và phản ứng oxi hóa-khử. Kiến thức của môn Hóa Đại Cương giúp sinh viên nắm nhất có những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn Hóa lý, Hóa vô cơ, Hóa phân tích.... ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009). Hóa học đại cương. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lâm Ngọc Thiềm (2004). Trần Hiệp Hải. Bài tập hóa học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Đình Soa (1989). Hóa Đại Cương. NXB Tp. HCM.

117007 HÓA VÔ CƠ

Môn học gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản các vấn đề liên quan đến các tính chất của các nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn, cơ sở lý thuyết của các liên kết hóa học trong các hợp chất vô cơ, các tính chất vật lý, hóa học, các phương pháp điều chế và ứng dụng của các đơn chất và hợp chất vô cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Soa (2009). Hóa học vô cơ. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2016). Hóa Vô Cơ. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoàng Nhâm, Hóa học vô cơ: Lý thuyết đại cương về hóa học – Tập 1, NXB Giáo dục, 2000
- Hoàng Nhâm, Hóa học vô cơ: Các nguyên tố hóa học điển hình – Tập 2, NXB Giáo dục, 2001
- Hoàng Nhâm, Hóa học vô cơ: Các nguyên tố chuyển tiếp – Tập 3, NXB Giáo dục, 2000

117009 THỰC TẬP CƠ SỞ

Thực tập cơ sở là một môn học thuộc khối kiến thức bổ trợ dành cho sinh viên năm nhất ngành Công Nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về thực tế sản xuất tại các nhà máy thuộc lĩnh vực liên quan đến Công nghệ Hóa học, từ đó giúp rèn luyện kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày báo cáo. Nội dung môn học gồm 2 phần chính được bố trí trong 45 tiết như sau:

- Đi thực tế tại nhà máy, xí nghiệp.
- Viết báo cáo những nội dung thực tập thực tế tại nhà máy, xí nghiệp

Tài liệu tham khảo

- Do đặc thù của môn học nên phụ thuộc vào công ty tham quan mà sinh viên sẽ được cung cấp những tài liệu nội bộ cụ thể để hoàn thành báo cáo

117010 KỸ THUẬT PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trên cơ sở các dụng cụ, máy móc thiết bị được trang bị, sinh viên nắm được kỹ năng thao tác sử dụng các loại dụng cụ, pha hóa chất và các chất chỉ thị cũng như sử dụng thiết bị máy móc và kỹ thuật bảo quản thiết bị máy móc trong quá trình sử dụng.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến, 2001. Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật Hà Nội.

117012 CÔNG NGHỆ CELLULOSE – GIẤY

Môn học bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Cấu trúc và thành phần cơ bản của gỗ và sợi cellulose
- Một số phương pháp chế biến bột giấy
- Hóa học của quá trình tẩy trắng bột giấy
- Máy xeo giấy
- Hóa học về công nghệ giấy
- Nguồn nguyên liệu phi gỗ dùng cho công nghiệp giấy
- Kỹ thuật sản xuất carton và một số loại giấy
- Nước thải trong công nghiệp giấy

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Ngọc Bích (2003), Kỹ thuật xenlulo và giấy, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM
- Cao Thị Nhung (2005), Các yếu tố công nghệ và tính chất các loại giấy, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM
- Hồ Sĩ Tráng (2005), Cơ sở hóa học gỗ và xenluloza, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật

117013 CÔNG NGHỆ CHẤT MÀU TỰ NHIÊN

Môn Công nghệ chất màu tự nhiên cung cấp những kiến thức cơ bản về các chất màu tự nhiên được sử dụng trong mỹ phẩm và thực phẩm bao gồm các nội dung chính sau:

- Khái niệm về màu sắc
- Nguyên lý đo màu sắc
- Hóa học màu sắc tự nhiên
- Độ bền của chất màu
- Phương pháp đánh giá và nghiên cứu chất màu

Tài liệu tham khảo

- Colegate Steven M., Bioactive Natural Products: Detection, Isolation, and Structural Determination, CRC press, 2008
- Huỳnh Kỳ Phương Hạ, Ngô Văn Cờ, Công nghệ

sản xuất chất màu vô cơ, NXB Đại học quốc gia TP.HCM, 2008

117015 CÔNG NGHỆ HÓA HUƠNG LIỆU

Môn học cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học các kiến thức cơ bản về thành phần và tính chất các hợp chất hữu cơ có mùi thơm, về nguồn nguyên liệu các chất mùi trong thiên nhiên, tổng hợp. Cũng như những ứng dụng cụ thể của các chất mùi trong công nghiệp và trong đời sống.

Nội dung môn học gồm các phần như sau:

- Lý thuyết về mùi và cách phân loại các nguồn hương liệu
- Các phương pháp và kỹ thuật tách chiết hương liệu từ nguồn gốc tự nhiên
- Các phương pháp và kỹ thuật tổng hợp hương liệu
- Các phương pháp và kỹ thuật sản xuất các sản phẩm hương liệu

Tài liệu tham khảo

- Vương Ngọc Chính, Giáo trình Hương liệu – mỹ phẩm, NXB, Đại học quốc gia TP.HCM, 2005.
- Vũ Ngọc Lộ, Đỗ Chung Võ, Nguyễn Mạnh Pha, Lê Thúy Hạnh, Những cây tinh dầu Việt nam: khai thác - chế biến - ứng dụng, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1994
- Nguyễn Khang, Phạm Văn Khiển, Khai thác tinh dầu làm thuốc và xuất khẩu, NXB Y học, 2001

117017 CÔNG NGHỆ HÓA MỸ PHẨM

Môn học Công nghệ Hóa mỹ phẩm là một trong những môn học chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mỹ phẩm. Cụ thể gồm: các khái niệm cơ bản và sự phân loại các sản phẩm mỹ phẩm, thành phần nguyên liệu và sự biến đổi tính chất hóa lý của các nguyên liệu trước, trong và sau quá trình phối trộn tạo sản phẩm. Kết cấu của môn học bao gồm 10 chương chia thành 3 nội dung chính là

- Giới thiệu chung về mỹ phẩm
- Các đối tượng và hệ dẫn truyền mỹ phẩm
- Các nguyên liệu cơ bản và công nghệ sản xuất mỹ phẩm

Tài liệu tham khảo

- Vương Ngọc Chính (2010), Giáo trình Hương liệu – Mỹ phẩm, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2005.
- André O. Barel and Marc Paye, Handbook of Cosmetic Science and Technology, 4th Edition, CRC Press

117019 CÔNG NGHỆ NANO

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ nano

- Những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu và linh kiện nano, phương pháp chung để chế tạo vật liệu nano
- Phương pháp chế tạo các vật liệu nano bằng phương pháp hoá học như phương pháp sol-gel
- Các phương pháp phân tích lý hoá như UV-Vis xác định tính chất quang của các vật liệu nano. Kính hiển vi điện tử quét (SEM), kính hiển vi điện tử truyền qua (TEM), kính hiển vi nguyên tử lực (AFM) xác định hình thái bề mặt tinh thể hoặc hình thái tinh thể cũng như kích thước và sự phân bố kích thước hạt. Phổ X-Ray cho biết cấu trúc tinh thể của vật liệu.

- Các ứng dụng của vật liệu nano: nano TiO₂, nano vàng, nano bạc, nano sắt từ, ống than nano và chấm lượng tử trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong khoa học và đời sống

Tài liệu tham khảo

- Trương Văn Tân (2009), Khoa học và Công nghệ Nano, NXB Tri thức
- Trương Văn Tân (2008), Vật liệu tiên tiến: từ Polymer dẫn điện đến ống than Nano, NXB Trẻ
- Nguyễn Hữu Đức (2008), Vật liệu từ cấu trúc Nanô và điện tử học Spin, Đại học Quốc gia Hà Nội

117020 CÔNG NGHỆ NHUỘM – IN

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết về mối quan hệ giữa ánh sáng và màu sắc, cấu trúc và màu sắc, các thuyết về màu sắc và các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi màu sắc.

Sự phân loại, danh pháp cũng như những nguyên liệu và các phản ứng thường gặp trong tổng hợp thuốc nhuộm.

Mối quan hệ giữa các loại vật liệu dệt lên khả năng nhuộm, in ấn trên bề mặt vật liệu dệt

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Công Toàn (2010), Công nghệ nhuộm và hoàn tất, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
- Đào Duy Thái (2009), Nhập môn công nghệ Hóa dệt, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM

117021 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TẨY RỬA

Môn Công nghệ sản xuất các sản phẩm tẩy rửa dành cho sinh viên đại học thuộc chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học cung cấp kiến thức về lý thuyết cơ bản về các chất hoạt động bề mặt, phân loại, tính chất, các ứng dụng trong các ngành công nghệ khác nhau. Bên cạnh đó, môn học sẽ giới thiệu về sản phẩm tẩy rửa, cách phân loại, thành phần chính và vai trò của các thành phần chính. Ngoài ra, Công nghệ sản xuất sản phẩm tẩy rửa đặc trưng dạng rắn và lỏng cũng sẽ được giới thiệu trong môn học này.

Tài liệu tham khảo

- Eduard Smulders (2002), Laundry Detergents, Wiley – VCH
- Tharwat F. Tadros (2005), Applied Surfactants: Principles and Applications, Wiley-VCH
- Mai Hữu Khiêm (2008), Hóa keo - Hóa lý các hệ dị thể và hiện tượng bề mặt, NXB, Đại học Quốc gia TP.HCM, 2008

117022 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN

Môn học cung cấp kiến thức về lý thuyết cơ bản về

- Nội dung khái quát về phân bón hóa học, nhu cầu sử dụng và cách thức sử dụng phân bón hóa học trong nông nghiệp
- Cơ sở lý thuyết về quá trình điều chế các loại phân bón hóa học
- Cơ sở kỹ thuật về qui trình công nghệ sản xuất các loại phân bón hóa học bao gồm các loại phân đơn như phân Kali, phân superphosphate đơn, superphosphate kép, phân Urê và các loại phân tổng hợp như phân NPK, phân USP.
- Các thiết bị kỹ thuật và qui trình công nghệ cụ thể để sản xuất từng loại phân bón hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Mishra Brahma, Fertilizer Technology and Management, I K International Publishing House Pvt. Ltd, 2012
- Trần Hồng Côn, Nguyễn Trọng Uyển (2005), Công nghệ Hóa học Vô cơ, NXB Khoa học và Kỹ thuật

117023 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN

Nội dung môn học giới thiệu các lý thuyết cơ bản về thành phần, tính chất của các nguyên liệu được sử dụng trong ngành sơn, cũng như các công đoạn cơ bản trong quy trình sản xuất sơn.

Tài liệu tham khảo

- Rodger Talbert, Paint Technology Handbook, CRC Press, 2007
- Nguyễn Đăng Quang (1995), Sơn mài Việt Nam, NXB Trẻ Tp. Hồ Chí Minh

117024 CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần gồm hai phần: phần kiến thức cơ sở trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vi sinh vật & sự chuyển hoá vật chất ở vi sinh vật. Phần thứ hai là phần ứng dụng vi sinh vật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lượng (2008). Công nghệ sinh học môi trường, tập 2. TPHCM: NXB ĐHQG.
- Nguyễn Văn Uyển, Nguyễn Tiến Thắng, (2001) Công nghệ sinh học : Những kiến thức cơ bản, NXB Giáo dục
- Từ Minh Koóng (2004), Cơ sở công nghệ sinh học và sản xuất dược phẩm, NXB Y học

117026 CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU SILICAT

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Công nghệ vật liệu Silicat để có thể vận dụng các kiến thức cơ bản để hiểu rõ các quá trình sản xuất trong các công ty xí nghiệp liên quan đến chuyên ngành silicat.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Thạch (2010), Giáo trình công nghệ vật liệu silicate, NXB Đồng Nai
- Đỗ Quang Minh (2009), Kỹ thuật sản xuất vật liệu Gốm sứ, NXB Đại học quốc gia TP. HCM

117028 DƯỢC ĐỘNG HỌC

Dược động học là 1 trong 2 thành phần của Dược lý học, môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự tiếp nhận của cơ thể đối với thuốc. Thông qua động học của các quá trình hấp thu, phân phối và chuyển hóa cũng như thải trừ thuốc trong cơ thể. Môn học gồm các nội dung chính sau:

- Các khái niệm cơ bản về dược động học
- Các quá trình chuyển hóa của thuốc

Tài liệu tham khảo

- PGS. TS. Mai Tất Tố, TS. Vũ Thị Trâm (2007), Dược lý học – Tập 1, NXB Y học

117029 ENGLISH ACADEMIC WRITING

Môn học English Academic Writing là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng đọc, hiểu và cách viết thể loại bài báo khoa học viết bằng tiếng Anh. Thông qua môn học, sinh viên được đánh giá cuối kỳ bằng thi viết, viết lại bài báo với những phần bị thiếu, không được giống bài báo nguyên bản, gồm: tiêu đề, tóm tắt và từ khóa.

Tài liệu tham khảo

- John M. Swales, Christine B. Feak, Academic Writing for Graduate Students, Second Edition: Essential Tasks and Skills (Michigan Series in English for Academic & Professional Purposes), University of Michigan Press, 2004

117030 ENGLISH TECHNICAL PRESENTATION

Sinh viên được cung cấp kỹ năng cần thiết để thiết kế một poster khoa học cũng như trình bày một bài báo cáo tại một hội nghị khoa học

Tài liệu tham khảo

- Carter M., Designing Science Presentations-A Visual Guide to Figures, Papers, Slides, Posters, and More, Elsevier, 2013
- Alley M, The craft of scientific presentations-Critical steps to succeed and critical errors to avoid, Springer, 2013

117031 HÌNH HỌA KỸ THUẬT

Môn học Hình họa kỹ thuật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình học cũng như cách trình bày và đọc hiểu bản vẽ kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn. Nội dung môn học gồm các phần sau:

- Các tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật
- Cách biểu diễn các hình chiếu của một chi tiết

Tài liệu tham khảo

- Trần Hữu Quế, GVC. Nguyễn Văn Tuấn (2007), Giáo trình về kỹ thuật, Nxb Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, (2007), Bài tập về kỹ thuật, Nxb Giáo dục.

117037 HÓA PHÂN TÍCH

Môn học trang bị cho người học những khái niệm, định nghĩa, các kiến thức, tri thức căn bản về các loại nồng độ, đơn vị tính, chuyển đổi nồng độ dùng trong hóa phân tích. Cách lấy chữ số có nghĩa trong phép đo trực tiếp và gián tiếp. Các phương pháp xử lý số liệu thực nghiệm thống kê trong hóa học.

Đây là nền tảng để sinh viên tiếp thu các kiến thức chuyên ngành liên quan như hóa lý, hóa học thực phẩm, hóa sinh thực phẩm, phân tích thực phẩm đồng thời làm nền tảng cho việc thực hiện các đề án môn học, đề án khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Trần Tứ Hiếu, Hóa học phân tích, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
- Nguyễn Thị Thu Vân, phân tích định lượng, nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM, 2006.

117040 KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên 3 kiến thức cơ bản về:

- Các công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn, trang bị kỹ năng tính toán, kỹ thuật giảm thiểu và phát tán khí thải để bảo vệ không khí xung quanh
- Trình bày các phương pháp, qui trình công nghệ và công trình xử lý đối với nước thải dân dụng và công nghiệp
- Giới thiệu các khái niệm cơ bản về chất thải rắn đô thị, chất thải rắn công nghiệp, hệ thống quản lý chất thải rắn

Phạm vi môn học được giới hạn ở các kiến thức cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường như xử lý khí thải, nước thải và chất thải rắn.

Tài liệu tham khảo

- Tăng Văn Đoàn (1995), Giáo trình Kỹ thuật môi trường, NXB Giáo dục
- Trần Hiếu Nhuệ, Ứng Quốc Dũng, Nguyễn Thị Kim Thái (2001), Quản lý CTR. Tập 1 Chất thải rắn đô thị, NXB Xây dựng

117042 LƯU BIẾN HỌC

Lưu biến học là môn học thuộc khối kiến thức bổ trợ dành cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất và sự biến dạng của các dạng lưu chất khác nhau. Nội dung môn học bao gồm ba phần chính:

- Giới thiệu về Rheology
- Hệ phân tán
- Gels và Polymer

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Văn Quý (2005) - Cơ học chất lỏng ứng dụng, NXB xây dựng

117043 MARKETING CƠ BẢN

Marketing là khâu quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển của mọi doanh nghiệp, môn học là chìa khoá đối với bất cứ công ty, doanh nghiệp, các cơ quan hay tổ chức phi lợi nhuận ... muốn đạt được thành công trong môi trường cạnh tranh của nền kinh tế thị trường.

Môn học cung cấp các kiến thức về thị trường tiếp thị, hành vi mua hàng của khách hàng, phân khúc thị trường, định vị sản phẩm, phân tích các đối thủ cạnh tranh cũng như xây dựng các chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và chiêu thị.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Hùng, Huỳnh Văn Hồng, Phùng Ngọc Sơn (2013) , Marketing căn bản, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM.
- Nguyễn Đình Thọ - Nguyễn Thị Mai Trang (2008) , Nguyên lý Marketing, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp. HCM.
- Philip Kotler, Armstrong Gary, Trần Văn Chánh, Huỳnh Văn Thanh, Những nguyên lý tiếp thị - Tập 1, NXB Thống kê, TP.HCM, 2004
- Philip Kotler , Marketing Management, Prentice Hall, 2003

117044 MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH BẰNG QUANG PHỔ

Môn Xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ bằng các phương pháp phổ cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp phổ dùng trong việc xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ bao gồm các nội dung chính sau:

- Đại cương về các phương pháp phân tích quang phổ
- Phổ tử ngoại – khả kiến
- Phổ khối lượng
- Phổ hồng ngoại
- Phổ cộng hưởng từ hạt nhân

Tài liệu tham khảo

- Từ Văn Mặc (2002), phương pháp phổ nghiệm nghiên cứu cấu trúc phân tử, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Triệu (1999), Các phương pháp vật lý ứng dụng trong hóa học, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

117045 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học. Cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Cách xử lý dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp trong nghiên cứu. Cách trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

117046 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 1

Môn học gồm 2 phần chính

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị ứng dụng trong công nghệ thực phẩm như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về dẫn nhiệt dẫn nhiệt ổn định, không ổn định, trao đổi nhiệt đối lưu, bức xạ nhiệt. Trao đổi nhiệt hỗn hợp, truyền nhiệt và các thiết bị trao đổi nhiệt nhằm giúp người học hiểu và vận dụng kiến thức để tính toán thiết kế, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt cho phù hợp với yêu cầu công nghệ và đời sống.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lua (2008) Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học & thực phẩm. Tập 1. Các quá trình và thiết bị cơ học. Q.1: Khuấy – lắng – lọc.
- Phạm Xuân Toàn – Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 3: Các quá trình truyền nhiệt – NXB KHKT 2008
- Nguyễn Bin - Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1 - NXB KHKT 2004
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ - Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định- NXB Đại học quốc gia TP.HCM 2006

117047 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Môn học gồm 2 phần:

Phần 1: Truyền Khối

Phần 2: Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên:

Cơ sở khoa học của các quá trình và thiết bị truyền khối cơ bản (hấp thụ, chưng cất, trích ly, hấp phụ và trao đổi ion, sấy, lọc bằng màng bán thấm ...), trong các quy trình Công nghệ hóa học, và Thực phẩm cũng như trong công nghệ sinh học và các quá trình xử lý các dòng thải (rắn, lỏng, khí).

Kiến thức về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm của các thiết bị để thực hiện các quá trình đó. Đồng thời, đưa ra các phương pháp tính toán thiết kế những thiết bị này. Ở mỗi chương có những ví dụ và bài tập, nhằm giúp cho sinh viên vận dụng và hiểu rõ hơn phần lý thuyết, kết hợp lý thuyết với thực tế.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các thiết bị phản ứng. Trên cơ

sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2001), Quá trình và thiết bị công nghệ hoá và thực phẩm: Tập 3: Truyền khối, NXB ĐHQG TP.HCM.
- Nguyễn Bin (2004), Tính toán quá trình và thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, Tập 2, NXB Khoa học Kỹ thuật.
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM .
- Trần Xoa, Nguyễn Trọng Khuông, Phạm Xuân Toàn (2004), Sổ tay quá trình và thiết bị công nghệ hóa chất, T3 (sách phổ thông), NXB Khoa học Kỹ thuật.
- Nguyễn Bin (2004), Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm – Tập 1, NXB Khoa học Kỹ thuật.
- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM

117048 QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Môn học Quản lý nhân sự nhằm trang bị cho người học những kiến thức tổng quan và cập nhật về quản lý yếu tố con người trong doanh nghiệp. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh mang tính cạnh tranh quyết liệt và liên tục biến động, nguồn nhân lực luôn được coi là tài sản quan trọng nhất, quyết định khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Dung, 2009. Quản trị nguồn nhân lực, 7rd, NXB Thống Kê.
- Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Điềm, 2011. Giáo trình quản trị nhân lực, NXB Đại học KTQD.

117050 THÍ NGHIỆM CHUYÊN ĐỀ HÓA MỸ PHẨM

Môn học thí nghiệm Chuyên đề Hóa mỹ phẩm giới thiệu một số công thức nền của các sản phẩm mỹ phẩm nhằm giúp sinh viên làm quen với kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mỹ phẩm ở quy mô phòng thí nghiệm. Từ đó, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về quy trình sản xuất một sản phẩm mỹ phẩm cụ thể trong thực tế

Tài liệu tham khảo

- Vương Ngọc Chính, Giáo trình Hương liệu – mỹ phẩm, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2005.
- André O. Barel and Marc Paye, Handbook of Cosmetic Science and Technology, 4th Edition, CRC Press

117051 THÍ NGHIỆM CHUYÊN ĐỀ SẢN XUẤT CHẤT TẨY RỬA

Môn học thí nghiệm chuyên đề chất tẩy rửa giới thiệu một công thức nền để sản xuất một số sản phẩm tẩy rửa như: bột giặt dạng kem, nước rửa chén, nước lau nhà, nước rửa tay, sản xuất xà phòng bánh.

Giới thiệu các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến một sản phẩm tẩy rửa và phương pháp kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu đó

Tài liệu tham khảo

- Tharwat F. Tadros, Applied Surfactants: Principles and Applications, Wiley-VCH, 2005

- Eduard Smulders, Laundry Detergents, Wiley – VCH, 2002

117053 THÍ NGHIỆM CHUYÊN ĐỀ TỔNG HỢP HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Thí nghiệm chuyên đề tổng hợp hợp chất thiên nhiên dành cho sinh viên chuyên ngành Công Nghệ Hóa học. Môn học giúp sinh viên nắm được các kỹ thuật chiết tách các hợp chất hữu cơ từ cây cỏ: kỹ thuật chiết lỏng – lỏng, các kỹ thuật sắc ký lớp mỏng, sắc ký cột, kỹ thuật chiết lỏng – lỏng, kỹ thuật chiết rắn – lỏng, kỹ thuật chiết bằng lôi cuốn theo hơi nước và nhận danh các loại hợp chất tự nhiên bằng các loại thuốc thử đặc trưng

Tài liệu tham khảo

- Ngô Văn Thu, Trần Hùng (2011), Dược liệu học – Tập 1, NXB Y học
- Phạm Thanh Kỳ (2007) – Dược liệu học – Tập 2, NXB Y học
- Nguyễn Khang, Phạm Văn Khiển, Khai thác tinh dầu làm thuốc và xuất khẩu, NXB Y học, 2001
- Vũ Ngọc Lộ, Đỗ Chung Võ, Nguyễn Mạnh Pha, Những cây tinh dầu Việt nam: khai thác - chế biến - ứng dụng, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1994

117054 THÍ NGHIỆM CHUYÊN ĐỀ TỔNG HỢP NANO

Thí nghiệm chuyên đề tổng hợp nano giới thiệu các phương pháp điều chế ra được sản phẩm cũng như các phương pháp đánh giá tính chất của vật liệu nano Đồng, Bạc

Tài liệu tham khảo

- Trương Văn Tân (2009), Khoa học và Công nghệ Nano, NXB Tri thức
- Trương Văn Tân (2008), Vật liệu tiên tiến: từ Polymer dẫn điện đến ống than Nano, NXB Trẻ
- Nguyễn Hữu Đức (2008), Vật liệu từ cấu trúc Nano và điện tử học Spin, Đại học Quốc gia Hà Nội

117055 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ là môn học thực hành giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp và rèn luyện các kỹ năng thực hành để tổng hợp một số hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng tổng hợp hữu cơ thường gặp gồm:

- Phản ứng ester hóa
- Phản ứng sulfo hóa
- Phản ứng thủy phân
- Phản ứng acetyl hóa
- Phản ứng dehydrate hóa

Tài liệu tham khảo

- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thạnh (2008), Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- Trần Thị Việt Hoa, Phan Thanh Sơn Nam (2007), ‘Hóa hữu cơ’, NXB Đại Học Quốc Gia – TP. HCM

117056 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học thí nghiệm Hóa lý củng cố, bổ sung cũng như làm sáng tỏ các lý thuyết cơ sở về Hóa Lý thông qua thực nghiệm.

Thông qua môn học thí nghiệm này sinh viên sẽ được thực hành để hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong hệ như: cân bằng hóa học, nhiệt động hóa học, nhiệt lượng, xây dựng giản đồ pha và các thí nghiệm khác liên quan đến các thông số Hóa lý, đồng thời nâng

cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như cách viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008), Thí Nghiệm Hóa Lý, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh
- Đào Văn Lượng (2002), Nhiệt Động Hóa Học, Nhà Xuất Bản Khoa Học Và Kỹ Thuật

117057 THÍ NGHIỆM HÓA VÔ CƠ

Thí nghiệm Hóa vô cơ dành cho sinh viên ngành kỹ thuật Hóa học và Môi trường. Bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa vô cơ như tính chất của các đơn chất (kim loại, phi kim), hợp chất (oxit, hidroxit) của các nguyên tố nhóm IA, IIA, IIIA, IVA, VA, IVA, IIVA, IB, IIB, VIB, IIVB, IIIVB. Môn học sẽ giúp sinh viên biết các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, cách quan sát các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Soa, 2009. Hóa Vô Cơ – NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Bộ môn công nghệ Hóa vô Cơ, Thí nghiệm Hóa Vô Cơ 2 – NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2008

117058 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí thí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khóa học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Nguyễn Cảnh (2004). Quy hoạch thực nghiệm. NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. ĐHBK Tp.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Minh Tuấn, Hà Trọng Quang (2008). Giáo trình Nguyên lý thống kê. Nơi xuất bản: NXB. Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

117060 THỰC TẬP KỸ THUẬT

Thực tập kỹ thuật là một môn học thuộc khối kiến thức bổ trợ dành cho sinh viên ngành Công Nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về thực tế sản xuất tại các nhà máy thuộc lĩnh vực liên quan đến Công nghệ Hóa học, từ đó giúp sinh viên dễ dàng liên hệ được giữa lý thuyết và thực tế sản xuất đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày báo cáo và làm việc nhóm. Nội dung môn học gồm 2 phần chính được bố trí trong 45 tiết như sau:

- Đi thực tế tại nhà máy, xí nghiệp.
- Viết báo cáo những nội dung thực tập thực tế tại nhà máy, xí nghiệp

Tài liệu tham khảo

- Do đặc thù của môn học nên phụ thuộc vào công ty tham quan mà sinh viên sẽ được cung cấp những tài liệu nội bộ cụ thể để hoàn thành báo cáo

117062 THỰC TẬP QUÁ TRÌNH VÀ CÔNG NGHỆ

Thực tập quá trình và công nghệ là một môn học thuộc khối kiến thức bổ trợ dành cho sinh viên ngành Công Nghệ Kỹ thuật Hóa học. Môn học giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về thực tế sản xuất tại các nhà máy thuộc lĩnh vực liên quan đến Công nghệ Hóa học, từ đó giúp sinh viên dễ dàng liên hệ được giữa lý thuyết và thực tế sản xuất đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày báo cáo và làm việc nhóm. Nội dung môn học gồm 2 phần chính được bố trí trong 45 tiết như sau:

- Đi thực tế tại nhà máy, xí nghiệp.
- Viết báo cáo những nội dung thực tập thực tế tại nhà máy, xí nghiệp

Tài liệu tham khảo

- Do đặc thù của môn học nên phụ thuộc vào công ty tham quan mà sinh viên sẽ được cung cấp những tài liệu nội bộ cụ thể để hoàn thành báo cáo

117068 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng, bao gồm:

- Các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng
- Các công cụ quản lý chất lượng;
- Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2014). Quản lý chất lượng thực phẩm. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, ... và những người khác (2014). Quản lý chất lượng. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê
- Nguyễn Thị Vân Hà (2014). Quản lý chất lượng môi trường, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2007). Quản lý chất lượng trong các tổ chức: bài tập. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê.
- Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2010). Quản lý chất lượng. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Đỗ Thị Đông (2013). Bài tập quản trị chất lượng. Hà Nội: Đại học Kinh tế quốc dân

117071 CÔNG NGHỆ CAO SU - CHẤT DẼO

Môn học giới thiệu đến sinh viên khái niệm cơ bản về nguyên liệu, quy trình cho quá trình tổng hợp các sản phẩm về Cao su và các loại chất dẻo. Ngoài ra môn học cũng cung cấp những kiến thức về công nghệ tổng hợp các sản phẩm từ cao su, công nghệ tổng hợp các loại nhựa cũng như ứng dụng của loại vật liệu này trong thực tế.

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Bình (2010), Hóa học và Hóa lý polymer, NXB Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh

- Lê Công Dưỡng (2000), Vật Liệu Học, NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật Hà Nội
- Thái Doãn Tĩnh (2005), Hóa học các hợp chất cao phân tử, NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật Hà Nội
- Nguyễn Hữu Trí (2004), Cao su thiên nhiên: Khoa học kỹ thuật công nghệ, NXB Trẻ

117072 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu hoặc tham gia cải tiến, phát triển một sản phẩm cụ thể trong các lĩnh vực Công nghệ thực phẩm, Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Công nghệ Sinh học, Kỹ thuật Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng đạt được sẽ giúp người học hiểu và nắm bắt nhanh các quy trình sản xuất từ đó có thể tham gia điều hành, quản lý, giải quyết công tác chuyên môn một cách khoa học cũng như xử lý tốt các sự cố, những tình huống phát sinh trong quy trình công nghệ sản xuất

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

117106 CƠ SỞ TỔNG HỢP HÓA DƯỢC

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các phản ứng hữu cơ cơ bản, các quá trình chuyển hóa cơ bản và các phương pháp nối dài mạch carbon theo ý muốn. Những hiểu biết về các quá trình chuyển hóa theo định hướng tổng hợp các phân tử có cấu trúc phức tạp, khối lượng phân tử tương đối lớn.

Tài liệu tham khảo

- Phan Đình Châu (2005), Các quá trình cơ bản tổng hợp hữu cơ, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- Phan Đình Châu (2000), Tổng hợp một số chất thiên nhiên chứa Nitơ có hoạt tính sinh học cao, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội
- Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương (2011), Hóa dược 1, NXB Giáo dục

120003 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Môn học giúp sinh viên ôn lại kiến thức và vận dụng một cách thực tế. Sinh viên phải thuần thục những kỹ năng cơ bản và bắt buộc. Giúp sinh viên hiểu sâu và tiến hành thực tế về các phản ứng của protein cụ thể: Biure, Ninhidrin...

Giúp sinh viên biết phương pháp vô cơ hoá mẫu để xác định được lượng đạm của một sản phẩm thực phẩm cụ thể bằng phương pháp đơn giản..... Bao gồm:

- Định tính Protein - Định lượng Protein
- Định tính Glucid
- Xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand
- Định tính Lipid - Định lượng Lipid
- Định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học
- Xác định hoạt độ của một số Enzyme

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004). Thí Nghiệm

Hóa Sinh Thực Phẩm. TP HCM: NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

- Nguyễn Văn Mùi (2001). Thực hành Hóa sinh học. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

120004 THÍ NGHIỆM VI SINH

Môn học giúp sinh viên ôn lại kiến thức và vận dụng một cách thực tế. Sinh viên phải thuần thục những kỹ năng cơ bản và bắt buộc. Sinh viên sẽ được quan sát nhận biết được hình dạng vi sinh vật ở các độ phóng đại của kính hiển vi, sẽ đếm được tế bào vi sinh vật bằng buồng đếm.... Bao gồm:

- Chuẩn bị môi trường
- Kỹ thuật gieo cấy, nuôi và quan sát sự phát triển của vi sinh vật
- Phân lập vi sinh vật thuần khiết
- Quan sát vi khuẩn, quan sát nấm men và quan sát nấm mốc
- Xác định Escherichia coli
- Xác định Coliform
- Xác định tổng vi khuẩn hiếu khí
- Xác định tổng nấm men – tổng nấm mốc

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Mai Hương (2008). Thí nghiệm vi sinh vật học thực phẩm. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia TPHCM
- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyến, Phạm Văn Ty (2008). Vi Sinh Vật Học. Hà Nội: NXB Giáo Dục.
- Trần Linh Thuộc (chủ biên, 2010). Phương pháp phân tích Vi Sinh Vật trong nước, thực phẩm và mĩ phẩm. Hà Nội: NXB Giáo Dục.

120012 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Môn học Công nghệ chế biến thực phẩm là một trong những môn học quan trọng, mang tính cơ sở về các công nghệ trong chế biến thực phẩm.

Môn học Công nghệ chế biến thực phẩm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quy trình sản xuất và các hướng chế biến nguyên liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm. Môn học này giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức về tính chất công nghệ của từng loại nguyên liệu và sản phẩm để xây dựng quy trình công nghệ chế biến phù hợp, gồm các nội dung:

- Khái niệm chung: Giới thiệu các khái niệm cơ bản về nguyên liệu, sản phẩm, công nghệ thực phẩm
- Các quá trình trong công nghệ thực phẩm

Tài liệu tham khảo

- Lê Bạch Tuyết và cộng sự (1996), Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm, NXB Giáo dục, Hà Nội
- Lê Văn Việt Mẫn và các cộng sự (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

120013 CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Công nghệ lên men thực phẩm là môn học cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm bằng phương pháp lên men. Bao gồm:

- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc.
- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ

rau quả.

- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá.
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008). Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006). Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

120015 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DẦU MỠ

Công nghệ sản xuất dầu mỡ là môn học cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức chuyên môn về chất béo (về đặc điểm của các nguồn nguyên liệu dầu béo, về một số sản phẩm từ chất béo, về quy trình sản xuất, về ứng dụng và về cách bảo quản các sản phẩm dầu béo...). Bao gồm:

- Cơ sở hoá sinh học chất béo
- Nguyên liệu khai thác
- Kỹ thuật khai thác, Kỹ thuật tinh luyện. Kỹ thuật chế biến
- Quản lý chất lượng
- Các sản phẩm công nghiệp từ dầu béo Axit béo.

Tài liệu tham khảo

- Lê Bạch Tuyết, Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm, NXB. Giáo dục, 1996
- Trần Thị Thu Trà, Công nghệ bảo quản và chế biến lương thực: tập 1: bảo quản lương thực, NXB ĐHQG TpHCM, 2007
- Trần Minh Tâm, Các quá trình công nghệ trong chế biến nông sản thực phẩm, NXB Nông Nghiệp, 1998.

120017 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến việc khảo sát các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas từ nguyên liệu chính đến quá trình pha chế nước giải khát, chiết rót sản phẩm và cuối cùng là các nguyên nhân gây hư hỏng và làm giảm chất lượng nước giải khát.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống, TPHCM: NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120018 CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Công nghệ sau thu hoạch là phần kiến thức chuyên ngành, mở rộng và bổ sung thêm cho môn học Sinh học chức năng thực vật sinh viên đã được học ở phần cơ sở

ngành. Nội dung môn học sẽ trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các biến đổi sinh lý và hóa sinh trong nông sản sau thu hoạch; những rối loạn sinh lý, sự thiệt hại do vi sinh vật, mầm bệnh và các nhân tố khác dẫn đến sự mất mát chất lượng sản phẩm; nguyên lý và các phương pháp bảo quản, chế biến nông sản; quản lý chất lượng nông sản sau thu hoạch.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình Nguyễn Văn Thoa (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Hà Văn Thuyết, (2002) Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm, NXB Nông nghiệp,
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt Mẫn, Trần Thị Thu Hà, (2008) Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch, NXB Đại học Quốc gia,
- Trần Văn Chương, 2000. Công nghệ bảo quản – chế biến nông sản sau thu hoạch – Tập 1, NXB Văn hóa dân tộc.

120019 CÔNG NGHỆ THỦY CANH

Môn học nhằm giúp cho sinh viên biết đặc tính của thực vật thủy canh; vấn đề cung cấp dinh dưỡng trong trồng cây không dùng đất, các hệ thống thủy canh và sự phát triển trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- L. Taiz and E. Zeiger (2010) Plant physiology. Sinauer Associates.

120020 ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Hà Nội: NXB. KHKT.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. NXB. ĐHQG Tp.HCM.

120021 DINH DƯỠNG & AN TOÀN THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Các kiến thức về vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng.
- Tính cân đối giữa các chất dinh dưỡng và chế độ dinh dưỡng hợp lý.
- Tìm hiểu về giá trị dinh dưỡng của các nhóm thức ăn, xây dựng khẩu phần ăn.
- Các bệnh thiếu dinh dưỡng thường gặp, giám sát dinh dưỡng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng. Một vài nguyên tắc về dinh dưỡng điều trị và chế độ ăn điều trị trong một số bệnh.
- Thực trạng về ngộ độc thực phẩm, cách lựa chọn thực phẩm an toàn, vệ sinh ăn uống công cộng.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lương, Phạm Minh Tâm (2005). Vệ sinh và an toàn thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB ĐHQG Tp.HCM.
- Hà Huy Khôi và cộng sự (2004). Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Y học.
- Bộ Y tế (2007). Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam. Nơi xuất bản: NXB. Y học.
- Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Xuân Trường (2012). Giải phẫu sinh lý người. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Dương Đình Thiện (2006). Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm. Nơi xuất bản: NXB. Y học.
- Lương Đức Phẩm (2001). Vi sinh vật và an toàn thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Nông nghiệp.
- Quý Long, Kim Thư (2008). Cẩm nang pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm phòng chống dịch và các bệnh truyền nhiễm. Nơi xuất bản: NXB. Y học.
- Thúy Hân (2014). Dinh dưỡng và sức khỏe. Nơi xuất bản: NXB. Văn hóa thông tin.
- Trần Thanh Nhân (2011). Độc chất học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.

120023 HOÁ LÝ

Môn Hóa lý nghiên cứu các khí lý tưởng, khí thật, các phương trình trạng thái của khí thật và khí lý tưởng, nghiên cứu sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, khảo sát các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng pha trong hệ một cấu tử, dung dịch và cân bằng trong dung dịch hơi và cân bằng giữa dung dịch lỏng và pha rắn.

Đây chính là nền tảng để sinh viên tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành liên quan và cung cấp kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên nhằm đáp ứng cho khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

Tài liệu tham khảo

- Đào Văn lượng (2002), Nhiệt động hóa học, Nhà xuất bản KHKT.
- Chu Phạm Ngọc Sơn(1998), Nhiệt động hóa học cơ bản, Tập 2, Trường Đại học KHTN.
- Nguyễn Văn Duệ, Trần Hiệp Hải, Lâm Ngọc Thềm, Nguyễn Thị Thu (2008), “Bài Tập Hóa Lý”, NXB Giáo dục.

120024 HOÁ SINH

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm như protein, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng và nước, cũng như khả năng chuyển hóa các thành phần ấy khi chế biến và bảo quản để có biện pháp sử dụng hiệu quả hơn.

Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của những vật chất sống để có thể vận dụng, lý giải cho các vấn đề của những môn học sau như công nghệ thực phẩm đại cương, công nghệ lên men thực phẩm, công nghệ chế biến và bảo quản rau quả,

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng

(2009). Hóa sinh học. Hà Nội. NXB Giáo dục.

- Nguyễn Thị Thịnh, Vũ Thị Thu, Lê Ngọc Tú (2005). Bài tập hóa sinh. Hà Nội: NXB Khoa học kỹ thuật.

120026 KỸ THUẬT BAO BÌ THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

– Định nghĩa, phân loại, chức năng của bao bì thực phẩm là đảm bảo và xác thực chất lượng của nguyên liệu hoặc sản phẩm thực phẩm.

– Những yếu tố tạo nên chức năng bao bì là:

- Loại vật liệu, đặc tính vật liệu đáp ứng yêu cầu bảo quản các loại nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm.
- Cấu trúc các lớp vật liệu và cấu tạo hình dạng bao bì.
- Phương pháp và trang thiết bị chiết rót, đóng kín bao bì.
- Quy định về nội dung ghi nhãn.
- Ký mã trong quản lý và thương mại quốc tế.
- Những hư hỏng và nguyên nhân.
- Vệ sinh an toàn bao bì thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2012). Giáo trình Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Đồng Thị Anh Đào (2007). Bài tập trắc nghiệm Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.

120029 THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

Môn học Thực phẩm chức năng là một môn học mang tính chuyên sâu về các công nghệ sản xuất và sử dụng thực phẩm chức năng

Môn học giới thiệu các khái niệm về thực phẩm chức năng; cách phân loại thực phẩm chức năng và giá trị phòng bệnh của các dinh dưỡng chức năng; những ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất thực phẩm chức năng và giới thiệu về công tác quản lý nhà nước đối với thực phẩm chức năng.

Tài liệu tham khảo

- Thúy Hân (2004), Dinh dưỡng và sức khỏe, Hà Nội: NXB Văn hóa thông tin.
- Lê Ngọc Tú, Bùi Đức Hợi, Lưu Duẫn, Ngô Hữu Hợp, Đặng Thị Thu, Nguyễn Trọng Căn, (2001), Hóa học thực phẩm. Hà Nội : Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật

120033 VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM VI SINH

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức chuyên môn về vi sinh vật, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thái, sinh lý vi sinh vật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lân Dũng, Nguyễn Đình Quyến, Phạm Văn Ty (2008). Vi sinh vật học. Hà Nội: NXB GIÁO DỤC.
- Nguyễn Đức Lượng (2006). Công nghệ vi sinh: tập 2: vi sinh vật học công nghiệp. TPHCM: NXB ĐHQG TPHCM

120035 TÍNH TOÁN THIẾT KẾ THIẾT BỊ

Môn học bao gồm 9 chương đề cập đến:

- Cơ sở lý thuyết của thiết kế, vật liệu chế tạo
- Tính toán các thông số cơ bản của thiết bị.
- Các chi tiết chính, phụ và cơ cấu bích kín

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Bin (2004), *Tính toán quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất thực phẩm tập 1,2*, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Trần Hữu Quế (2001), *Vẽ kỹ thuật*, NXB Giáo dục

120036 VĂN HÓA ẨM THỰC

Môn học cung cấp những hiểu biết cơ bản về nguyên liệu và văn hoá ẩm thực Việt Nam và so sánh với các nước khác; nắm vững các cơ cấu và tính chất bữa ăn, không gian, thời gian, phong cách ăn uống truyền thống của người Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Nghĩa Dân, Văn hóa ẩm thực trong tục ngữ ca dao Việt Nam, NXB Lao động, 2011
- Bồ Xuân Hồ, Văn hóa ẩm thực dân gian Chăm Bình Thuận, NXB Khoa học xã hội, 2011
- Nguyễn Văn Hòa, Văn hóa ẩm thực vùng Tây Bắc Việt Nam, NXB Thanh Niên, 2011

120042 THÍ NGHIỆM SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Môn học giới thiệu về các loại nguyên liệu sản xuất nước giải khát. Giới thiệu các phương pháp phân loại các loại thức uống trên thị trường và sinh viên sẽ thực hành các quy trình sản xuất các loại thức uống cũng như nắm được tiêu chuẩn của các loại thức uống.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống, TPHCM: NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh..

120044 KỸ THUẬT PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Môn học này sẽ trang bị cho sinh viên những phương pháp xác định các thành phần cơ bản của các sản phẩm thực phẩm như: protein, glucid, lipid, khoáng, vitamin và nhiệt lượng của các sản phẩm thực phẩm.

Trang bị cho sinh viên nguyên tắc hoạt động của một số thiết bị hiện đại được sử dụng để phân tích hàm lượng và cấu trúc của thực phẩm.

Trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật xử lý các mẫu thực phẩm khác nhau trước khi tiến hành phân tích. Từ đó, giúp sinh viên tích lũy đủ kiến thức cũng như kỹ năng thực hành cho các phương pháp phân tích ngoài các doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Tú, Bùi Đức Hợi, Lưu Duẫn, Ngô Hữu Hợp, Đặng Thị Thu, Nguyễn Trọng Căn, 2001. *Hóa học thực phẩm*, Hà Nội: NXB khoa học và kỹ thuật.

- Nguyễn Thị Thu Vân, (2006) Bài tập và sổ tay phân tích định lượng, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM,.
- Hoàng Minh Châu, Từ Văn Mặc, Từ Vọng Nghi, (2007), Cơ sở hóa học phân tích, NXB Khoa học kỹ thuật.

120045 THỰC HÀNH SẢN XUẤT DẦU MỠ

Môn học giới thiệu về các loại nguyên liệu sản xuất dầu mỡ - thành phần hóa học và tính chất vật lý của chúng; Công nghệ sản xuất dầu mỡ dạng thô và công nghệ tinh luyện dầu mỡ thô để sản xuất dầu mỡ tinh luyện; Các phương pháp biến hình dầu mỡ nhằm mở rộng phạm vi sử dụng của dầu mỡ; Quy trình & thiết bị sản xuất các sản phẩm từ dầu mỡ ; Một số biện pháp quản lý chất lượng trong sản xuất dầu mỡ cũng được đề cập.

Tài liệu tham khảo

- Lê Bạch Tuyết, Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm, NXB. Giáo dục, 1996.
- Trần Thị Thu Trà, Công nghệ bảo quản và chế biến lương thực: tập 1: bảo quản lương thực, NXB ĐHQG Tp.HCM, 2007.
- Trần Minh Tâm, Các quá trình công nghệ trong chế biến nông sản thực phẩm, NXB Nông Nghiệp, 1998.

120046 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN THỊT, THỦY SẢN

Môn học nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và biết ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn trong lĩnh vực chế biến và bảo quản thịt, thủy sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trọng Cẩn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn, Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2, NXB Khoa học kỹ thuật, 2011
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007) Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. TPHCM : NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.

120047 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về nguyên liệu, sản phẩm, các biến đổi chính và các thiết bị chính trong quy trình chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007) Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống , Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.

120048 THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ CẢM QUAN

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia.

120049 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc tính nguyên liệu trà, cà phê, các loại rau quả nhiệt đới phổ biến.

Giúp sinh viên tìm hiểu, nắm bắt và thực hiện được các quy trình chế biến các sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả như trà xanh, trà vàng, trà đỏ, trà đen, cà phê rang xay, mứt rau quả, nước rau quả, rau quả sấy khô...

Sinh viên nắm bắt chỉ tiêu chất lượng một số sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. TPHCM : NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Trần Bích Lam (2006), Thí nghiệm phân tích thực phẩm. TPHCM: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006), Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Hà Nội: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

120050 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỊT, THỦY SẢN

Môn học Công nghệ bảo quản và chế biến thịt, thủy sản trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng để hiểu về nguyên liệu dùng trong thực phẩm và các phương pháp để bảo quản và chế biến thịt, thủy sản. Môn học này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thịt, thủy sản trong dinh dưỡng và chế biến thực phẩm, trong sản xuất công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đức Lượng (2008), Công nghệ vi sinh - Tập 3: thực phẩm lên men truyền

thống, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

- Trần Minh Tâm (1998). Các quá trình công nghệ trong chế biến nông sản thực phẩm. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp

120051 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên liệu sữa, nguyên liệu sản xuất bánh, kẹo. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về quy trình công nghệ chế biến sữa, các sản phẩm lên men từ sữa, quy trình công nghệ sản xuất bánh và quy trình sản xuất các sản phẩm kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006) Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lâm Xuân Thanh (2008). Giáo Trình Công Nghệ Các Sản Phẩm Sữa. Nơi xuất bản: NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Thị Liên Thanh, Lê Văn Hoàng (2005) Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm sữa. Nơi xuất bản: NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM
- Walstra, P., Wouters, J.T.M., Geurts, T.J. (2006). Dairy Science and technology, 2ed. Nơi xuất bản: Taylor and Francis.

120052 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc tính thực vật và thành phần của nguyên liệu trà, cà phê, các loại rau quả nhiệt đới phổ biến; các phương pháp bảo quản và công nghệ chế biến các sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả.

Môn học giới thiệu các dạng sản phẩm chế biến từ trà, cà phê, rau quả và các nguyên tắc cơ bản trong chế biến các sản phẩm trà, cà phê, rau quả

Giới thiệu những thành tựu mới và những nguyên tắc cơ bản trong các phương án công nghiệp chế biến trà, cà phê, rau quả.

Tài liệu tham khảo

- Lê Bạch Tuyết (1996), Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm, NXB Giáo dục
- Trần Văn Hòa và tập thể tác giả (1999), Kỹ thuật trồng và chăm sóc ca cao, cà phê, tiêu, sầu riêng, NXB Trẻ
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
- Hà Văn Thuyết (2000), Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm, NXB Nông nghiệp
- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đĩnh, Nguyễn

Văn Thoa, (2008) Bảo quản và chế biến rau quả, NXB Khoa học kỹ thuật

120053 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Môn học giới thiệu về các loại nguyên liệu để sản xuất. Giới thiệu các phương pháp phân loại các loại các sản phẩm lên men trên thị trường và sinh viên sẽ thực hành các quy trình sản xuất một số sản phẩm lên men cũng như nắm được tiêu chuẩn của các loại sản phẩm đó.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ai (2008). Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006). Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

121006 SINH LÝ THỰC VẬT

Nội dung môn học gồm có:

- Giới thiệu những kiến thức cơ bản về cấu trúc thực vật.
- Quá trình trao đổi chất của thực vật như: quá trình hấp thụ nước và muối khoáng, quá trình quang hợp, quá trình hô hấp.
- Giới thiệu những ứng dụng thực tế đã mang lại lợi ích kinh tế cho con người nhờ những kiến thức về sinh lý thực vật

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Minh (1999). *Công nghệ tế bào thực vật*. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Đăng Kế, Nguyễn Như Khanh (2000). Sinh lý thực vật (tập 1). Nhà xuất bản giáo dục.
- Nguyễn Đức Lượng, Lê Thị Thủy Tiên (2002). *Công nghệ tế bào*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Thành Hồ (2000). *Di truyền học*. Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp (2005). *Công Nghệ Sinh Học Tế Bào*. Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Vũ Văn Vụ, Vũ Thành Tâm, Hoàng Minh Tấn (2001). *Sinh Lý Học Thực Vật*. Nhà xuất bản Giáo Dục.

121009 SINH HỌC PHÂN TỬ

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên hiểu rõ những khái niệm về sinh học phân tử như vật chất di truyền, biến dị và đột biến, các qui luật di truyền và tương tác gen, cấu trúc, hoạt động, cơ chế sửa chữa, tổng hợp và điều hòa hoạt động gen.

Sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong lĩnh vực sinh học phân tử cũng như những ứng dụng của công nghệ sinh học phân tử trong quá trình sản xuất protein tái tổ hợp, trong y học và trong lĩnh vực nông nghiệp. Sinh viên có được những hiểu biết về khả năng ứng dụng hết sức rộng rãi của sinh học phân tử lên các ngành khoa học và đời sống.

Tài liệu tham khảo

- Lê Trần Bình & Quyền Đình Thi - Cơ sở công nghệ sinh học, Tập 1: Công nghệ gen - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Phạm Thành Hồ - Di truyền học - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Lehninger principles of Biochemistry, 5th ed. David L. Nelson & Michael M. Cox, W.H. Freeman and Company, New York.

121012 CÔNG NGHỆ NUÔI CÂY MÔ

Sinh viên hình dung rõ về kỹ thuật và phương pháp nuôi cấy mô thực vật. Nhìn chung, môn học bao gồm:

- Kỹ thuật nuôi cấy mô: hiện tượng sinh lý, nhu cầu dinh dưỡng và kỹ thuật cơ bản.
- Phương pháp nhân giống và cải tạo giống.
- Ứng dụng trong nhân giống cây trồng.

Tài liệu tham khảo

- Dương Công Kiên (2003). *Nuôi cấy mô thực vật* (tập 1,2,3). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Văn Minh (1999). *Công nghệ tế bào thực vật*. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Đăng Kế, Nguyễn Như Khanh (2000). *Sinh lý thực vật* (tập 1). Nhà xuất bản giáo dục.
- Phạm Thành Hồ (2000). *Di truyền học*. Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp (2005). *Công Nghệ Sinh Học Tế Bào*. Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Vũ Văn Vụ, Vũ Thành Tâm, Hoàng Minh Tấn (2001). *Sinh Lý Học Thực Vật*. Nhà xuất bản Giáo Dục.

121014 KỸ THUẬT TRỒNG NẤM

Môn học Kỹ thuật trồng nấm giúp sinh viên có những khái niệm cơ bản về đặc điểm của nấm, phân loại và cách thức nuôi trồng nấm ăn và nấm dược liệu

Tài liệu tham khảo

- Trịnh Tam Kiệt (2000), *Nấm lớn Việt Nam* (T1, T2), NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
- Lê Duy Thắng (2011), *Kỹ thuật trồng nấm* (T1), NXB Nông Nghiệp.

121021 CÔNG NGHỆ TẾ BÀO

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về ngành công nghệ tế bào. Nội dung, môn học bao gồm:

- Giới thiệu cấu trúc và chức năng của tế bào.
- Công nghệ sinh học tế bào vi sinh vật, thực vật, người và động thực vật.
- Mô tả các kỹ thuật, thao tác thực hiện và ứng dụng công nghệ tế bào trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lượng, Lê Thị Thủy Tiên (2006), *Công nghệ tế bào*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
- Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp (2008), *Công nghệ sinh học: tập 2: Công nghệ sinh học tế bào*, Nxb giáo dục.

121022 KỸ THUẬT DI TRUYỀN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về

- Nguyên tắc của kỹ thuật di truyền
- Thu nhận acid nucleic
- Công cụ
- Kỹ thuật, phương pháp
- Ứng dụng của kỹ thuật di truyền

Tài liệu tham khảo

- Đái Duy Ban (2006), *Công nghệ gen*, Nxb. Khoa Học và Kỹ Thuật.
- Phạm Thành Hồ (1998), *Sinh học đại cương*, Nxb. Đại học Khoa Học Tự Nhiên Tp. Hồ Chí Minh.
- Trịnh Đình Đạt (2007), *Công nghệ sinh học*, tập 4 – Công nghệ di truyền, Nhà xuất bản giáo dục.
- Khuất Hữu Thanh (2006), *Cơ sở di truyền phân tử và kỹ thuật gen*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- S.t. Nicholl (2008), *An Introduction to Genetic Engineering*, Cambridge Uni. Press.

121023 THÍ NGHIỆM KỸ THUẬT TRỒNG NẤM

Giúp sinh viên tiếp cận với các kỹ thuật căn bản trong nuôi trồng nấm, để có thể tham gia trong các lãnh vực về trồng nấm (nghiên cứu, làm giống, sản xuất...).

Tài liệu tham khảo

- Trịnh Tam Kiệt (2000), *Nấm lớn Việt Nam* (T1, T2), NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
- Lê Duy Thắng (2011), *Kỹ thuật trồng nấm* (T1), NXB Nông Nghiệp, Hà nội.

121024 THÍ NGHIỆM NUÔI CÂY MÔ THỰC VẬT

Môn học này trang bị cho sinh viên những kỹ năng sau:

- Tính toán nồng độ và pha chế dung dịch dinh dưỡng cho cây.
- Nắm vững các kỹ thuật cơ bản như: kỹ thuật khử trùng mẫu, kỹ thuật cấy mẫu vô trùng.
- Biết cách xây dựng một quy trình nuôi cấy cây giống *in vitro* hoàn chỉnh.

Tài liệu tham khảo

- Dương Công Kiên (2003). *Nuôi cấy mô thực vật* (tập 1,2,3). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Văn Minh (1999). *Công nghệ tế bào thực vật*. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Đăng Kế, Nguyễn Như Khanh (2000). *Sinh lý thực vật* (tập 1). Nhà xuất bản giáo dục.
- Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp (2005). *Công Nghệ Sinh Học Tế Bào*. Nhà xuất bản Giáo Dục.

121026 SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THỊ TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Sản phẩm công nghệ sinh học
- Tiếp thị
- Tình hình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm công nghệ sinh học trên thế giới và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Mai Trang, Nguyễn Đình Thọ, 2009. *Nguyên lý marketing*. Nhà xuất

bản Lao động.

- Phan Thăng, Phan Đình Quyền (2000), *Marketing Căn bản*, NXB Thống kê
- Song Kim (2005), *Nghệ thuật tiếp thị sản phẩm*, NXB thế giới
- Nguyễn Quỳnh Chi (2001), *Khuyến khích chương sản phẩm và quảng cáo*, NXB trẻ TP HCM
- Dương Hữu Hạnh (2000), *Tiếp cận một số thị trường và sản phẩm trên thế giới*, NXB thống kê

121028 CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về các quá trình trao đổi chất cơ bản ở vi sinh vật (là cơ sở của các quá trình lên men), điều kiện và ảnh hưởng của các yếu tố khác nhau lên quá trình lên men, điều hòa quá trình lên men. Môn học còn cung cấp cho người học một số quá trình lên men phổ biến trong thực tế sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái, 2008. *Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đức Lượng, 2002. *Công nghệ vi sinh*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Kiều Hữu Ảnh, 1999. *Vi sinh vật học công nghiệp*, Nhà xuất bản KH&KT, Hà Nội.
- Lương Đức Phẩm, 1998. *Công nghệ Vi sinh*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.
- Standbury P. F, Whitaker A., Hall S. J., 1994. *Principles of fermentation technology*. Reed Educational and Professional Publishing Ltd.

121030 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và khả năng thực hành một số công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men. Qua đó, sinh viên nắm được những thao tác cơ bản trong nghiên cứu và điều hành sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, 2004. *Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống (tập 1)*. Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Bùi Ái, 2008. *Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh
- Nguyễn Đức Lượng, 2002. *Công nghệ vi sinh*, tập 2. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đức Lượng, 2002. *Công nghệ vi sinh*, tập 3. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Kim Ngọc Tuấn, *Cách làm men và rượu các loại*, NXB Đồng Tháp, 1997.
- Nguyễn Thị Hiền, 2006. *Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền*. Nhà xuất bản Nhà xuất bản KH&KT

121038 CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỰC VẬT

Môn học Công nghệ Sinh học Thực vật trình bày những

kiến thức cơ bản sau:

- Quá trình sinh trưởng và phát triển của thực vật trong điều kiện có không chế
- Nhu cầu dinh dưỡng của cây
- Ứng dụng công nghệ sinh học thực vật trong các lĩnh vực: sản xuất, môi trường, ...

Tài liệu tham khảo

- Dương Công Kiên (2003). *Nuôi cấy mô thực vật* (tập 1,2,3). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Văn Minh (1999). *Công nghệ tế bào thực vật*. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Đăng Kế, Nguyễn Như Khanh (2000). *Sinh lý thực vật* (tập 1). Nhà xuất bản giáo dục.
- Phạm Thành Hồ (2000). *Di truyền học*. Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp (2005). *Công Nghệ Sinh Học Tế Bào*. Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Vũ Văn Vụ, Vũ Thành Tâm, Hoàng Minh Tấn (2001). *Sinh Lý Học Thực Vật*. Nhà xuất bản Giáo Dục.

121044 CÔNG NGHỆ HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Là môn học nghiên cứu các loại hợp chất thiên nhiên. Xây dựng quy trình nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên. Nội dung môn học bao gồm phân loại các hợp chất thiên nhiên, cấu tạo và tính chất của chúng, các phương pháp tách chiết và phân lập các hợp chất thiên nhiên, các tác dụng sinh học và dược lý cũng như ứng dụng của chúng.

Tài liệu tham khảo

- Colegate Steven M., *Bioactive Natural Products: Detection, Isolation, and Structural Determination*, CRC press, 2008
- Nguyễn Văn Đàn và Nguyễn Viết Tụ (1999), *Các Phương Pháp Nghiên Cứu Hóa học Cây Thuốc*. NXB Y học.
- Đái Duy Ban, *Các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học phòng chống một số bệnh cho người và vật nuôi*, NXB Chính trị và Hành Chính, 2009
- Vũ Ngọc Lộ, Đỗ Chung Võ, Nguyễn Mạnh Pha (1994), *Những cây tinh dầu Việt Nam: khai thác - chế biến - ứng dụng*, NXB Khoa học Kỹ thuật.

121045 CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG SINH HỌC

Nội dung môn học gồm có:

Giới thiệu về thực trạng nhiên liệu hóa thạch trên thế giới

- Phân loại các dạng năng lượng sinh học
- Sản xuất nhiên liệu sinh học
- Hiện trạng và tương lai phát triển của của loại năng lượng sinh học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn quốc khang (2002). *Năng lượng sinh học*. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Scragg A.H. (2009) *Biofuels: Production, Application and Development*, 1st ed., Cabi Press.

- Hans P.B., Thaddeus C.E., Jürgen S. (2010) Biofuels from Agricultural Wastes and Byproducts. 1st ed., Blackwell Publishing.

121049 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ THỦY CANH

Môn học nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thực hành về khái niệm và khả năng sử dụng phương pháp trồng cây không dùng đất (thủy canh, giá thể trơ, giá thể hữu cơ); vấn đề cung cấp dinh dưỡng trong trồng cây không dùng đất và kỹ thuật cung cấp dinh dưỡng trong trồng cây không dùng đất.

Tài liệu tham khảo

- J.Benton Jones (1997), Hydroponics A practical guide for the soilless Grower published by St Lucie Press Boca Raton, Florida.
- M. Schwarz (1995), Soilless culture management. Springer-Verlag Berlin Hedelberg.
- Vũ Xuân Nguyên (2004), Trồng cây không cần đất, NXB nông nghiệp.

121051 SINH LÝ NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT

Môn học nhằm giúp cho sinh viên biết về các hệ thống chức năng trong cơ thể từ vi mô đến vĩ mô nhằm tìm hiểu và giải thích cho được những cơ chế điều hoà và tự điều hoà của các quá trình sống. Các hệ thống các chức năng đó đảm bảo cho cơ thể luôn luôn là một khối toàn vẹn thống nhất ở bên trong (nội môi) và thống nhất với môi trường sống bên ngoài (ngoại môi).

Tài liệu tham khảo

- Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh (2001), Sinh lý học người và động vật (tập 1), NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
- Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh (2001), Sinh lý học người và động vật (tập 2), NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

121052 SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sinh học: cơ sở hóa học của sự sống, cấu trúc của tế bào, năng lượng và sự trao đổi chất.... môn học là tiền đề giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về sinh học, có nền tảng để học tốt các môn học chuyên ngành Công Nghệ Sinh Học.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thành Hồ (1998), Sinh học Đại cương : Tế bào học - Di truyền học - Học thuyết tiến hoá, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Phillips W.D., T.J. Chilton, Nguyễn Bá, Nguyễn Mộng Hùng (2009), Sinh học: Tập II, NXB Giáo dục.

121053 CÔNG NGHỆ PROTEIN - ENZYME

Môn học Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về protein và enzyme cũng như cách thức sản xuất và ly trích protein - enzyme ở quy mô công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Trân Châu, Phan Tuấn Nghĩa (2009), Công nghệ sinh học: tập 3: enzyme và ứng dụng, NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đức Lượng (2004), Công nghệ enzyme, NXB Đại học quốc gia TP HCM

- Protein - Structure and function (2000), chapter 1-5

122009 HÓA KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học Hóa kỹ thuật môi trường (HKTMT) nhằm trang bị cho sinh viên (SV) những kiến thức cơ bản về các chu trình nguyên tố và chu trình nước trong tự nhiên, hoá phân tích, các nguyên tắc cấu tạo của các thiết bị phân tích, chất lượng môi trường; và các kiến thức cơ sở về các thông số phân tích và đánh giá môi trường nước và nước thải; ý nghĩa và ứng dụng của các thông số/chi tiêu môi trường nước trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải, quản lý chất lượng môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Kim Chi (2008). Hóa Học Môi Trường, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Lưu Đức Hải (2001). Cơ sở khoa học môi trường. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

122014 THÍ NGHIỆM HÓA KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường (TNHKTMT) nhằm trang bị cho sinh viên (SV) một cách hệ thống hóa các thông số đặc trưng chất lượng nước cấp và nước thải. Ngoài ra, phương pháp và nguyên tắc xác định các thông số này cũng được giới thiệu. Quan trọng nhất, SV được thao tác để rèn luyện kỹ năng phân tích các thông số này để làm cơ sở tính toán, đánh giá chất lượng nước.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phước (2000). Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp. Đại học kỹ thuật Tp. HCM.
- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005). Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường. NXB ĐH Quốc gia TP. HCM.

122016 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học An toàn lao động giúp sinh viên có thêm kiến thức về an toàn lao động, có thể vận dụng và áp dụng vào ngành nghề một cách hợp lý. Giúp sinh viên biết nghiên cứu về hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về tổ chức, kinh tế, xã hội và khoa học công nghệ để cải tiến điều kiện lao động nhằm bảo vệ sức khoẻ, tính mạng con người trong lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau làm giảm sút sức khoẻ cũng như những thiệt hại khác đối với người lao động; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức, Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2010.
- Hoàng Trí, Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2013.

122017 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp và trình bày các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động của con người vào môi trường, hậu quả của sự tác động đó ngược trở lại đối với con người; đồng thời

giới thiệu các khái niệm về sinh thái, tài nguyên, môi trường.

Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên mà đỉnh cao của nó là phát triển bền vững – một sự kết hợp hài hòa và tối ưu cho sự phát triển của con người trong khi vẫn bảo vệ được môi trường tự nhiên và xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Mai Đình Yên, Môi trường và con người. NXB Giáo Dục, 1997
- Nguyễn Đức Khiển, Môi trường và phát triển. NXB Khoa học & Kỹ thuật, 2001

122026 KỸ THUẬT XỬ LÝ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

Môn học xử lý ô nhiễm không khí (ONKK) gồm 2 phần:

- Phần 1: Công nghệ xử lý khí thải bao gồm: Các biện pháp chung để kiểm soát ô nhiễm không khí; Phương pháp thu và vận chuyển khí thải từ nguồn phát sinh tới thiết bị xử lý; Nguyên lý và các biện pháp kỹ thuật xử lý bụi, các thiết bị xử lý bụi cơ bản như buồng rửa khí rỗng, cyclon, lọc bụi túi vải, lọc bụi tĩnh điện,... Nguyên lý xử lý hơi khí độc bao gồm các phương pháp hấp thụ, hấp phụ, nhiệt, xúc tác; quản lý và xử lý các chất khí ô nhiễm đặc trưng như SO₂, NO_x, HAP, VOC

....

- Phần 2: Công nghệ chống ồn và rung: bao gồm các biện pháp chống ồn bằng qui hoạch, chống ồn tại nguồn và chống ồn trên đường lan truyền, Các phương pháp và thiết bị chống ồn và rung.

Tài liệu tham khảo

- Trần Hồng Côn, Đồng Kim Loan (2009). Cơ sở công nghệ xử lý khí thải. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Thanh Hùng (2009). Kiểm soát ô nhiễm không khí. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

122047 ISO 14000 VÀ KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản hệ thống quản lý môi trường, ISO 14000, lợi ích của việc thực thi ISO 14000, mối liên hệ giữa ISO 14001, ISO 9001 và OHSAS 18001. Môn học cũng trình bày phương pháp làm thế nào để thực thi hệ thống quản lý môi trường cho các doanh nghiệp, cung cấp các hướng dẫn chi tiết thực thi mỗi thành phần của tiêu chuẩn như lập kế hoạch, thực thi và điều hành, kiểm tra và chỉnh sửa, hành động khắc phục, xem xét của ban lãnh đạo,...; cung cấp các nội dung, ví dụ điển hình của các thủ tục đòi hỏi của tiêu chuẩn và quá trình công nhận chứng chỉ ISO 14000.

Ngoài ra, môn học còn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong tiến trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường, kiểm toán chất thải và năng lượng, cách định lượng chất thải phát tán vào trong môi trường, đưa ra biện pháp giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại trong sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Hồng Trân, *Thực thi hệ thống quản lý môi trường ISO 14001*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM, 2008.
- Lê Thị Hồng Trân, *Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cho tổ chức*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM, 2008.

122049 CÔNG NGHỆ TÁI CHẾ CHẤT THẢI

Môn học giới thiệu cách khái niệm, phân loại, đặc tính chất thải (CT) và các hình thức tái chế chất thải (TCCT). Môn học sẽ đi sâu công nghệ TCCT công nghiệp, chất thải hữu cơ từ sinh hoạt, nông nghiệp. Việc TCCT giúp tái tạo nguyên, vật liệu ban đầu, sản xuất nguyên, vật liệu mới và sản xuất nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu sinh học, góp phần bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Hương (2006). Giáo trình Kinh tế chất thải. NXB Giáo dục.
- Hoàng Đức Liên, Tổng Ngọc Tuấn (2000). Kỹ thuật và thiết bị xử lý chất thải bảo vệ môi trường. NXB nông nghiệp.
- Nguyễn Văn Phước (2000). Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp. Trường đại học kỹ thuật Tp. HCM.
- Trần Hồng Côn, Đồng Kim Loan (2009). Cơ sở công nghệ xử lý khí thải. NXB Khoa học kỹ thuật.

122050 THÍ NGHIỆM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật về những thao tác cơ bản trong quá trình xử lý chất thải ứng dụng cho phân tích các chỉ tiêu môi trường, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thạnh, *Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường*, NXB ĐH Quốc gia Tp. HCM, 2005.
- Nguyễn Văn Phước. *Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp*. Trường đại học kỹ thuật Tp. HCM, 2000.

122052 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Môn học cung cấp các kiến thức về các loại nguồn nước thải, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước, công trình xử lý nước. Thành phần, tính chất nước thải. Các phương pháp hóa học, hóa lý, sinh học dùng để xử lý nước thải, quản lý trạm xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga. *Giáo trình công nghệ xử lý nước thải*. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, 2009.
- Trịnh Xuân Lai. *Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải*. NXB Xây dựng, 2000.

122054 KINH TẾ MÔI TRƯỜNG

Môn học kinh tế môi trường (KTMT) nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về kinh tế và môi trường, mối tương quan giữa sự tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và kiểm soát ô nhiễm, và các phương pháp xác định giá trị môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Hương (2006). Giáo trình Kinh tế chất thải. NXB Giáo dục.
- Hoàng Xuân Cơ (2009). Giáo Trình Kinh Tế Môi Trường. Nhà XB Giáo Dục.

122056 ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Môn học Đánh giá tác động và tác động môi trường (ĐGRR&TĐMT) gồm 2 phần: Đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường.

Việc Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đã được luật hóa và môn học Đánh giá tác động môi trường đã được đưa vào chương trình đào tạo ở các ngành thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ môi trường. Hiện nay, ĐTM là một yêu cầu bắt buộc đối với việc thực hiện dự án đầu tư.

Việc Đánh giá rủi ro môi trường (ĐRM) hiện là công cụ để dự báo các mối nguy hại đến sức khỏe con người và môi trường, được sử dụng trong nhiều chuyên ngành khác nhau và đang được sử dụng ngày càng nhiều để xem xét các vấn đề môi trường, nhằm xác định mức độ của rủi ro đối với sức khỏe của con người và các hệ sinh thái, gây ra bởi các tác nhân khác nhau phát sinh từ chính các hoạt động của con người.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Hồng Trân (2008). Đánh giá rủi ro môi trường. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Trần Đức Hạ, Ứng Quốc Dũng, Nguyễn Duy Động, ... [và những người khác] (2009). Giáo trình bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản. NXB Xây dựng.

122057 QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN & CHẤT THẢI NGUY HẠI

Giới thiệu các khái niệm cơ bản về CTR đô thị, CTR công nghiệp và CTNH, hệ thống quản lý CTR & CTNH gồm: thu gom, phân loại, vận chuyển và các công nghệ tái chế, xử lý CTR & CTNH, các qui định pháp luật Việt Nam và Quốc tế về quản lý CTR & CTNH

Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích và đánh giá dữ liệu về ô nhiễm chất thải rắn, các nguồn phát sinh và đặc tính chất thải, từ đó đưa ra các quy trình xử lý thích hợp; có khả năng thiết kế, đánh giá, tư vấn kỹ thuật và quản lý vận hành các công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp và nguy hại, tiến hành nghiên cứu xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế. *Quy chế quản lý chất thải Y tế*. NXB Y học, 2002.
- Nguyễn Văn Phước. *Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp*. NXB Khoa học Kỹ thuật TP.HCM, 2000.

122058 QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ & KCN

Môn học Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp tập trung vào các nội dung như các vấn đề môi trường gây ra bởi quá trình phát triển đô thị và khu công nghiệp (ĐT&KCN), các công cụ, biện pháp nhằm quản lý môi trường ĐT&KCN và định hướng phát triển bền vững ĐT&KCN.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Ngọc Đăng, *Quản lý môi trường Đô thị và Khu công nghiệp*, NXB Xây dựng, 2000.
- Lê Trung Phương. *Quản lý môi trường*. NXB Trung tâm thông tin Khoa Học Kỹ Thuật Hóa Chất, 1999.

122059 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Môn học giới thiệu tổng quan về hệ thống cấp nước, nguồn nước thiên nhiên, chất lượng nước cấp, tiêu

chuẩn cấp nước, công nghệ xử lý nước mặt, công nghệ xử lý nước ngầm...

Phần chính môn học sẽ giới thiệu các kỹ thuật xử lý nước như keo tụ - tạo bông, khử sắt và mangan, lắng, lọc, khử trùng và các công nghệ xử lý nước cứng, khử khoáng, khử màu, khử mùi, loại chất hữu cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thu Thủy. *Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp*. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, 2008.
- Sổ tay xử lý nước tập 1, 2 NXB Xây dựng, 1999.

123014 MỐ TRỤ CẦU

Vật liệu xây dựng mố trụ cầu. Phân loại và cấu tạo các bộ phận của mố trụ cầu. Tính toán thiết kế mố trụ cầu dầm.

Tài liệu tham khảo:

- Mố trụ cầu - Nguyễn Minh Nghĩa, Dương Minh Thu.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - Bộ GTVT 2005.
- Ví dụ tính toán mố trụ cầu theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - GS.TS. Nguyễn Viết Trung.
- Design of highway bridges based on AASHTO LRFD.

123026 XÂY DỰNG ĐƯỜNG Ô TÔ

Các phương pháp thi công nền đường; kỹ thuật thi công xây dựng nền đường bằng các phương tiện cơ giới, bằng phương pháp nổ phá.

Thiết kế quá trình công nghệ và kỹ thuật xây dựng các loại kết cấu áo đường.

Lập tiến độ thi công chỉ đạo để xây dựng đường ô tô.

Tài liệu tham khảo:

- Xây dựng nền đường ô tô - Nguyễn Quang Chiểu, Dương Học Hải, Nguyễn Khải, Hà Huy Cương - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1974.
- Xây dựng mặt đường ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiểu, Dương Học Hải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1978.
- Các xí nghiệp phục vụ xây dựng đường ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiểu, Dương Học Hải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1974.
- Tổ chức thi công đường ô tô - Nguyễn Quang Chiểu, Dương Học Hải - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội - 2000.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

123027 ĐƯỜNG TRÊN NỀN ĐẤT YẾU

Môn học “thiết kế đường trên nền đất yếu” giới thiệu các phương pháp thiết kế đánh giá tính ổn định và biến dạng của nền đất yếu bên dưới nền đường trong các giai đoạn thi công khác nhau cũng như các giải pháp xử lý nền đất yếu bên dưới nền đường như gia tải trước kết hợp thi công từng giai đoạn của nền đường, đệm cát, các giải pháp thoát nước đứng (giếng cát, bắc thấm ...), bơm hút chân không, cọc đá, cọc đất trộn cement/vôi, cọc tiết diện nhỏ bên dưới nền đường v.v...

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Văn Tân, Trần Đình Ngô, Phan Xuân Trường, Phạm Xuân, Nguyễn Hải (1973) Những phương pháp xây dựng công trình trên đất yếu,

NXB. KHKT, 346 trang.

- Brand, E. W. and Brenner, R. P. (1981), Soft Clay Engineering, Elsevier scientific, Amsterdam, 779 trang.
- Leroueil, S., Magnan, J. P., Tavenas, F. (1990), Embankments on soft clays, Ellis Horwood, New York, 360 trang.

123028 THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

Các nguyên tắc, phương pháp và các giải pháp kỹ thuật cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật để khảo sát, thiết kế: bình đồ, trắc dọc và trắc ngang. Thiết kế nền đường, áo đường; các công trình thoát nước và phòng hộ cho đường ô tô thuộc mọi cấp hạng cùng những căn cứ để nghiên cứu lập khả thi khi lựa chọn phương án một tuyến đường ô tô được xây dựng mới hay cải tạo nâng cấp.

Thiết kế thoát nước mặt và ngầm; nền đường trên đất yếu; kết cấu áo đường cứng. Thiết kế cảnh quan và các bước khảo sát để lập các hồ sơ thiết kế.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô 1 – Đỗ Bá Chương - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 1 – Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2003.
- Thiết kế đường ô tô 3, Công trình vượt sông – Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 4 – Dương Học Hải - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Các Tiêu chuẩn chuyên ngành : 22TCN-220 – 1995 Dòng chảy lũ.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu -NXB Giáo dục, Hà Nội - 2003.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải — NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) -Đỗ Bá Chương -NXB Giáo dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

123029 XÂY DỰNG CẦU & AN TOÀN LAO ĐỘNG

Những biện pháp cơ bản và trình tự thi công các hạng mục của móng và cầu.

Công nghệ thi công thông dụng và áp dụng để thi công những cầu nhỏ và vừa.

Biện pháp thi công chỉ đạo trong thiết kế phương án tuyến .

An toàn lao động trong xây dựng cầu.

Tài liệu tham khảo:

- Thi công cầu thép – Lê Đình Tâm, Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm – NXB Xây dựng – 1996.
- Thi công cọc khoan nhồi – Nguyễn Bá Kế - NXB Xây dựng – 1999.
- Xây dựng móng mô trụ cầu – Nguyễn Oanh, Nguyễn Tiến Oanh, Lê Đình Tâm, Phạm Duy Hòa – NXB Xây dựng – 1997.
- Thi công cầu Bê tông cốt thép – Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm, Lê Đình Tâm – NXB Xây dựng – 1985.

- Tính toán các công trình phụ trợ trong thi công cầu – NXB Xây dựng – 2001.
- Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động - Nguyễn Bá Dũng.

123030 THIẾT KẾ CẦU

Khái niệm về công trình cầu; tải trọng và hệ số tải trọng; phân tích kết cấu cầu BTCT; tính mất mát ứng suất và kiểm toán .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, tập VIII; Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272 - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội - 2005.
- Cầu BTCT đúc hẫng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Cầu BT cốt thép trên đường ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung, những người khác.
- Bridge Engineering Handbook - Ed. Wai-Fah Chen and Lian Duan. Boca Raton: CRC Press - 2000.

123031 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

- Nghiên cứu thiết kế sơ bộ 2 phương án tuyến chính trên bình đồ. Quy hoạch và tính toán thủy văn, thủy lực lựa chọn khẩu độ các công trình thoát nước của 2 phương án.

- Thiết kế sơ bộ trắc dọc, trắc ngang của 2 phương án tuyến (bao gồm: thiết kế đường đồ dựa trên đường đen và địa hình; tính khối lượng đào đắp; vẽ biểu đồ vận tốc xe chạy).

- Đề xuất và lựa chọn 2 phương án kết cấu áo đường bao gồm: chọn loại móng kinh tế, tính toán 2 kết cấu áo đường theo tiêu chuẩn độ võng đàn hồi giới hạn và lựa chọn kết cấu áo đường áp dụng cho cả 2 phương án tuyến. Lập luận chứng, so sánh các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật của 2 phương án để lựa chọn 1 phương án tốt nhất.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) - Đỗ Bá Chương - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo dục, Hà Nội - 1993 & 2003.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải – NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002.

123032 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẦU

Thiết kế kỹ thuật chi tiết một kết cấu nhịp cầu BTCT nhịp giản đơn. Tính toán lan can, lề bộ hành, bản mặt cầu, dầm ngang và dầm chính .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, Tập VIII, Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05, Hà Nội: NXB Giao thông vận tải, 2005.
- Cầu BTCT đúc hẫng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2005.
- Cầu BT cốt thép trên đường ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.

Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông

cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Việt Trung.

124001 TRẮC ĐỊA

Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề trắc địa cơ bản nhưng cần thiết cho xây dựng công trình như: Định vị điểm, định hướng đường thẳng, sử dụng bản đồ, đo góc, đo dài, đo cao, đo vẽ bản đồ, đo vẽ mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình .

Tài liệu tham khảo:

- Trắc địa - Phạm Văn Chuyên - NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.
- Trắc địa đại cương - Nguyễn Tấn Lộc, Trần Tấn Lộc, Lê Hoàng Sơn, Đào Xuân Lộc - NXB ĐHBK Tp.Hồ Chí Minh - 1996.
- Trắc địa - Đỗ Hữu Hình, Đào Duy Liêm, Lê Duy Ngụ, Nguyễn Trọng San - NXB GD, Hà Nội - 1992.
- Trắc địa - Nguyễn Quang Tác - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1998.

124002 ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Các kiến thức cơ bản về đất đá xây dựng, nước dưới đất. Các hiện tượng, quá trình địa chất động lực, các phương pháp khảo sát địa chất công trình .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ sở địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình - Nguyễn Hồng Đức - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2000.
- Địa kỹ thuật - Trần Thanh Giám - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1999 .
- Địa kỹ thuật có ví dụ và lời giải - Nguyễn Ngọc Bích - NXB Nông nghiệp, Hà Nội - 1996 .
- Địa chất công trình (3 tập) - Lôm-tadze V.D - NXB ĐH và THCN, Hà Nội - 1982 .
- Đất xây dựng - Địa chất công trình và kỹ thuật cải tạo đất trong xây dựng - Nguyễn Ngọc Bích, Lê Thị Thanh Bình, Vũ Đình Phụng - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2001 .
- Địa chất học cho kỹ sư xây dựng và cán bộ kỹ thuật môi trường - Alan E.Keheew - NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998 .

124003 CƠ HỌC CƠ SỞ

Tĩnh học: Các khái niệm cơ bản và hệ tiên đề tĩnh học, thu gọn hệ lực, điều kiện cân bằng của hệ lực, bài toán cân bằng của vật rắn - hệ vật rắn, ma sát, trọng tâm .

Động học: động học điểm, hai chuyển động cơ bản của vật rắn, chuyển động phức hợp điểm, chuyển động song phẳng của vật rắn, chuyển động quay quanh một điểm cố định, chuyển động tổng quát của vật rắn. Mô hình hóa cơ cấu động học .

Động lực học: động lực học chất điểm, đặc trưng hình học khối lượng của hệ, các định lý tổng quát của động lực học hệ, nguyên lý D'Alambert, nguyên lý di chuyển khả dĩ, phương trình Lagrange 2 .

Chuyên ngành cơ học: Kỹ thuật xây dựng, Cơ khí, Kỹ thuật giao thông, Kỹ thuật địa chất và dầu khí .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học 1, 2 - Đỗ Sanh - NXB Giáo dục, 1999.
- Bài tập cơ học tập 1 - Lê Doãn Hồng, Đỗ Sanh - NXB Giáo dục, 1998 .
- Giáo trình giản yếu cơ học lý thuyết - X. M. Targ -

NXB ĐH&THCN, NXB Mir, 1983 .

- Cơ học lý thuyết - Nguyễn Trọng Chuyên, Nguyễn Thế Tiến, Trần Hữu Duẩn. - NXB Đại học & Trung học chuyên nghiệp .
- Cơ học lý thuyết - Nguyễn Văn Đình, Lê Doãn Hồng, Nguyễn Nhật Lê, Đỗ Sanh - NXB Đại học & Trung học chuyên nghiệp .
- Cơ học đại cương và Cơ học môi trường liên tục - Trương Tích Thiện - Trường ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh, 2003.

124004 THỰC TẬP TRẮC ĐỊA

Sử dụng máy kinh vĩ và máy ni-vô để đo các yếu tố cơ bản; đo góc bằng, đo góc đứng, đo dài bằng vạch ngắm xa và mia đứng, đo cao lượng giác, đo cao hình học .

Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn thực tập trắc địa đại cương - Bộ môn Trắc địa Trường Đại học Xây dựng Hà Nội - 1990 .
- Thực tập trắc địa công trình - B. C. Khâyphết, B. B. Đanhilêvích - NXB "Nhedra" Mátxcova -1973.
- Tài liệu của các trường đại học kỹ thuật .

124005 HÌNH HỌA – VẼ KỸ THUẬT

Môn học này trang bị cho sinh viên khả năng tư duy không gian; kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động, nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ, theo đúng các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và Việt Nam (TCVN) .

Tài liệu tham khảo:

- Vẽ kỹ thuật xây dựng - Đoàn Như Kim - NXB Giáo Dục - 2007.
- Vẽ kỹ thuật - Trần Hữu Quế - NXB GD - 2006.
- Bài tập Vẽ kỹ thuật xây dựng 1,2 - Đoàn Như Kim - NXB Giáo Dục - 2007 .
- Excercises in machine drawing - S.K. BOGOLYUBOV, MIR -1980 .

124006 SỨC BỀN VẬT LIỆU 1

- Các khái niệm cơ bản về ứng lực, ứng suất trong bài toán thanh .
- Trạng thái ứng suất đơn và phức tạp trong thanh .
- Các thuyết bền .
- Các đặc trưng hình học cần thiết khi tính toán thanh .
- Các bài toán thanh chịu xoắn và chịu uốn phẳng
- Ổn định thanh chịu nén .

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 - Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành - NXB Khoa học Kỹ thuật - 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ môn SBVL - NXB KHKT - 1998 .
- Giáo trình và bài tập về SBVL của các trường đại học kỹ thuật .

124007 THỰC TẬP ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Thực tập ngoài hiện trường nhằm đánh giá điều kiện địa chất công trình của một khu vực bằng các phương pháp khảo sát địa chất công trình khác nhau: trực quan, khoan, xuyên, nén, đồ hút nước thí nghiệm .

Tài liệu tham khảo:

- Địa kỹ thuật thực hành - Trần Thanh Giám, Nguyễn Hồng Đức, Nguyễn Ngọc Bích - NXB Xây dựng - Hà Nội - 1999.
- Thực tập địa chất công trình - Nguyễn Văn Phương, Trần Thanh Giám, Nguyễn Tính, Nguyễn Uyên - NXB Giáo dục - Hà Nội - 1996 .

124008 AUTOCAD

Trang bị những kiến thức cơ bản về cách trình bày bản vẽ và thể hiện bản vẽ thiết kế một cách đúng nhất và nhanh nhất. Nội dung chính của môn học: Các lệnh vẽ cơ bản, hiệu chỉnh mô hình, thể hiện kích thước trên bản vẽ, in ấn bản vẽ, ...

Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn học nhanh AutoCAD 2006 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thịnh - Nhà Xuất Bản Thống Kê.
- Sử dụng AutoCAD 2006 - Nguyễn Hữu Lộc - Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TPHCM .

124009 KỸ THUẬT ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về tính toán thiết kế hệ thống cấp điện cho công trình xây dựng. Chương trình học còn giới thiệu cho sinh viên một số khái niệm về :

- Hệ thống chống sét (lightning protection)
- Hệ thống thông tin liên lạc (communication system)
- Hệ thống chống trộm cướp (security system)
- Hệ thống cứu hỏa tự động (fire protection system)
- Hệ thống điện thang máy (electrification for elevator)
- Hệ thống điện điều hòa trung tâm và hệ thống điện bơm nước .
- Hệ thống ăng-ten cho ti-vi (master antenna)

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp - ĐHBK Hà Nội -1993.
- Thiết kế cấp điện - NXB KHKT - 1997.
- Gerd Balzer, Bernhard Boehle and Others - Switchgear manual - Bản dịch của Lê Văn Doanh, Cẩm nang thiết bị đóng cắt - NXB KHKT - 1998.
- A. A. Fedorov, Bản dịch của Lê Văn Doanh, Sách tra cứu về cung cấp điện xí nghiệp công nghiệp, NXB Cầu Vồng - 1981, .
- Các catalogue chào hàng của ABB, Cooper (Mỹ), Melix Gerin (Pháp), Fuji Electric (Nhật), Siemens (Đức)...
- BS (British Standard), Tiêu chuẩn lắp đặt theo JIS (Japanese Industrial Standard) và tiêu chuẩn Việt Nam.

124010 VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Các tính chất cơ lý chủ yếu của vật liệu xây dựng dùng cho các công trình xây dựng.

Các tính năng kỹ thuật chủ yếu của các loại vật liệu xây dựng phổ biến dùng cho các công trình xây dựng như: vật liệu đá thiên nhiên, vật liệu gốm xây dựng, chất kết dính vô cơ (thạch cao xây dựng, xi măng Portland), bê tông xi măng, vữa xây dựng ...

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002 .

- Bài tập Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2001 .

124011 SỨC BỀN VẬT LIỆU 2

- Thanh chịu lực phức tạp .
- Ổn định thanh thẳng chịu nén đúng tâm .
- Tính chuyển vị hệ thanh
- Tính hệ siêu tĩnh phẳng bằng phương pháp lực .
- Tải trọng động .

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 2 – Lê Hoàng Tuấn – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ môn SBVL - NXB KHKT – 1998 .
- Giáo trình và bài tập về SBVL của các trường đại học kỹ thuật .

124012 CƠ HỌC ĐẤT

Bao gồm: Sự hình thành của đất, các pha hợp thành đất, các đặc trưng vật lý của đất; các tính chất cơ học và các đặc trưng liên quan. Sự phân bố ứng suất trong đất, các vấn đề về biến dạng, sức chịu tải của nền đất, ổn định của khối đất và áp lực đất lên các vật rắn .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Nguyễn Văn Qúi - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1973 .
- Cơ học đất I& II – Withlow - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1997
- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ, Nguyễn Văn Dũng – NXB KHKT, Hà Nội – 1998 .
- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học kết cấu 1 - Lê Thọ Trình .
- Bài tập Cơ học kết cấu 1 - Lê Thọ Trình .
- Fundamentals of Structural Analysis - H. H. West and L. F. Geschwindner .
- Structural Analysis - A. Kassimali .
- Structural Engineering Handbook - Chen Wai-Fah .

124014 NỀN & MÓNG 1

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế nền móng và trình tự thiết kế các loại móng nông: móng đơn, móng băng, móng bè.

Tài liệu tham khảo:

- Những kiến thức cơ bản về những phương pháp xử lý và gia cố nền đất .
- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP. HCM, 2002 .
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988 .

124015 THỰC TẬP KỸ THUẬT 1

Công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác nề (xây, tô, ốp, lát, cán nền,), công tác hoàn thiện.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000.

- Kỹ thuật thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng.

124016 THỰC TẬP NHẬN THỨC NGÀNH

Đợt thực tập nhận thức nhằm tạo điều kiện cho sinh viên: Hội nhập vào môi trường thực tế của cơ quan doanh nghiệp; Vận dụng những kiến thức đã học để hiểu công việc thực tế; Biết cách ứng xử trong các mối quan hệ tại cơ quan doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000 .
- Kỹ thuật thi công - NXB Xây dựng .
- Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng .

124017 THÍ NGHIỆM CƠ HỌC ĐẤT

Học phần thí nghiệm cơ học đất nhằm củng cố kiến thức đã học ở học phần cơ học đất thông qua các bài thí nghiệm xác định các đặc trưng cơ lý của đất.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.
- Giáo trình Thí nghiệm Cơ học đất – Bộ Xây dựng – 2007.

124018 THÍ NGHIỆM SỨC BỀN VẬT LIỆU

Củng cố kiến thức lý thuyết sức bền vật liệu sinh viên, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật thể rắn và đánh giá độ bền, độ cứng và độ ổn định.

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 – Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ môn SBVL - NXB KHKT – 1998 .

124019 NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

Bao gồm các nội dung chính về Kiến trúc, Kết cấu xây dựng, vật liệu xây dựng và thi công công trình.

Tài liệu tham khảo:

- English of civil engineering, Võ Như Cầu, NXB GD, Hà Nội – 1992.
- Thực hành tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng, Đỗ Văn Thái, NXB Xây dựng, Hà Nội – 1998.
- Luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch thuật Tiếng Anh chuyên ngành kiến trúc và xây dựng - Quang Hùng – Tổng Phước Hằng. NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.

124021 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 1

Môn học này nhằm mục đích phân tích các tính năng cơ lý chủ yếu của bê tông, tính toán tiết diện cấu kiện và lượng cốt thép cần thiết; bố trí cốt thép một cách hợp lý trong các tiết diện khi chịu những trạng thái ứng suất đơn giản; uốn, kéo, nén, kéo lệch tâm, nén lệch tâm. Việc tính toán theo 2 trạng thái giới hạn và là cơ sở bắt buộc để nghiên cứu việc tính toán kết cấu nhà cửa về sau .

Tài liệu tham khảo:

- TCXDVN 356:2005, Kết cấu Bê tông và Bê tông

Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - NXB Xây dựng, 2005 .

- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công.. - NXB KHKT - 2006 .
- Bài giảng môn học “Kết cấu Bê tông Cốt thép theo TCXDVN 356:2005, Phần cấu kiện cơ bản” - Lê Đức Hiền, ĐH Tôn Đức Thắng – 2007 .
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Công.. - NXB Xây dựng - 2006 .
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson, -1997 .
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh - BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải).. - NXB Xây dựng – 2003 .

124022 KIẾN TRÚC 1

Kiến trúc dân dụng .

Những cơ sở thiết kế kiến trúc: trình tự thực hiện, bố cục kiến trúc, không gian chức năng; những đặc điểm về kinh tế – kỹ thuật khi thiết kế những công trình dân dụng như nhà ở, chung cư, nhà làm việc, khách sạn, công trình công cộng, công trình đặc biệt ... sẽ là những nội dung cơ bản của giáo trình này .

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở - Đặng Thái Hoàng.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam của Bộ Xây Dựng ban hành tháng 12/1996.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiêm.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước .

124023 THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Củng cố kiến thức lý thuyết vật liệu xây dựng, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật liệu xây dựng cơ bản như: gạch đất sét nung, cát đá, xi măng, bê tông.

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Giáo trình Thí nghiệm Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng – 2007.

124024 NỀN & MÓNG 2

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế các dạng móng đặc biệt; móng sâu: móng cọc, móng cọc khoan nhồi, móng cọc barrette, móng trụ ống; móng chịu tải trọng ngang, móng chịu tải trọng động .

Tính toán nền móng công trình trên đất yếu.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124025 CÁC GIẢI PHÁP NỀN MÓNG HỢP LÝ

Giúp sinh viên nắm vững nguyên lý về lý thuyết và nửa thực nghiệm để thiết kế hợp lý các loại móng cơ bản để vận dụng vào những điều kiện khác nhau của đất nền

bên dưới các công trình xây dựng; riêng về nền đất, học viên nắm được cách tính toán các vấn đề liên quan đến độ bền, ổn định và biến dạng của nền đất.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124026 KẾT CẤU THÉP 1

Tính toán và thiết kế những cấu kiện đơn giản bằng thép hình hay gỗ và chất dẻo. Gồm 2 phần :

- Kết cấu thép: tính toán được các loại liên kết, thiết kế dầm, cột, dàn theo dạng định hình hay tổ hợp .
- Kết cấu gỗ: tính toán được các liên kết, chọn tiết diện cấu kiện dùng gỗ hay liên kết mềm và một số dạng kết cấu gỗ chịu lực khác .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM .
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS: Đoàn Định Kiến - NXB KHKT.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124027 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 2

- Bê tông cốt thép: Chủ yếu tính toán các bộ phận của kết cấu nhà cửa bằng BTCT bao gồm các loại sàn, kết cấu khung, dầm, móng, mái và nhà công nghiệp 1 tầng. Kết thúc môn học này trên nguyên tắc sinh viên có thể tự thiết kế những công trình nhỏ, vừa, kiên cố .

- Gạch đá: Phần này sẽ giới thiệu tóm tắt về tính năng cơ lý của khối xây gạch và gạch đá có hay không có cốt thép; cách tính toán những khối xây ấy với các trạng thái ứng suất chịu khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - TCXDVN 356:2005 - NXB Xây dựng – 2005.
- Tải trọng và Tác động, Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 2737:1995.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công - Nhà xuất bản KHKT – 2006.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công, ... - Nhà xuất bản KHKT – 1998.
- Bài giảng môn học “Kết cấu Bê tông Cốt thép 2”, Phần kết cấu nhà cửa - Lê Đức Hiền - ĐH Tôn Đức Thắng – 2007.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Công - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson – 1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép

theo Tiêu chuẩn Anh, BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải) - NXB Xây dựng - 2003.

124028 ĐỒ ÁN NỀN & MÓNG

Vận dụng những kiến thức đã học trong các học phần Cơ học đất, Nền và Móng tính toán thiết kế cho các móng thông thường.

Tài liệu tham khảo:

- Nền và móng - Lê Đức Thắng - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998.
- Kết cấu sàn bê tông cốt thép - Nguyễn Đình Công - NXB KHKT, Hà nội – 2001.
- Kết cấu bê tông cốt thép - Ngô Thế Phong và các tác giả, , - NXB Khoa học Kỹ thuật – 2002.
- Tài liệu hướng dẫn đồ án "Nền và móng" của các trường đại học.

124029 THỰC TẬP KỸ THUẬT 2

Học phần thực tập kỹ thuật 2 nhằm giúp cho sinh viên nắm bắt thực tế thi công xây dựng Công trình Dân dụng & Công nghiệp; áp dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn đồng thời tìm hiểu và học hỏi các kỹ thuật mới trong công nghệ xây dựng. Ngoài ra học phần này còn giúp cho sinh viên có sự chuẩn bị tốt hơn cho giai đoạn lao động tốt nghiệp .

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Kỹ thuật Thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ Thi công tại Công trường xây dựng.

124030 ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC

Thông qua môn kiến trúc dân dụng, sinh viên khi thực hiện đồ án này sẽ được chọn một trong những công trình dân dụng hay công cộng như chung cư, nhà làm việc, khách sạn, nhà triển lãm, thư viện, bưu điện ... để thiết kế cụ thể kiến trúc cho một công trình đầu tay; bao gồm việc quy hoạch tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt cắt, mặt đứng các hướng. Đây là một trong 3 đồ án bắt buộc cho chuyên ngành xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở - Đặng Thái Hoàng.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiêm.
- Thiết kế kiến trúc công nghiệp – Nguyễn Minh Thái - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Kiến trúc 2 (Kiến trúc công nghiệp) – Nguyễn Tài My.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước.

124031 KIẾN TRÚC 2

Kiến trúc công nghiệp .

Kiến trúc nhà công nghiệp một tầng, nhiều tầng và các loại. Gồm 2 phần :

- * Nguyên lý thiết kế nhà công nghiệp.
- * Nguyên lý cấu tạo các bộ phận nhà công nghiệp (mái, sàn, trục định vị, cầu trục ...).

Tài liệu tham khảo:

- Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1997.

- Quy hoạch khu công nghiệp, thiết kế mặt bằng tổng thể nhà máy và công trình công nghiệp – Vũ Duy Cừ - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Thiết kế kiến trúc công nghiệp – Nguyễn Minh Thái - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Một số vấn đề tổ chức khu công nghệ cao tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Kiến Trúc – Quy hoạch – Nguyễn Thị Hồng – 2002.
- Các hồ sơ thiết kế quy hoạch các khu công nghiệp tập trung, Khu công nghệ cao..
- Luật xây dựng– NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội – 2004.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Bộ Xây Dựng , 03/04/2008.
- Kiến trúc 2 (Kiến trúc công nghiệp) – Nguyễn Tài My.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước.

124033 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 3

- Tính toán các cấu kiện đặc biệt bằng BTCT bao gồm: tường chắn đất, bể chứa chất lỏng các loại, silô, bunke và mái vò không gian.
- Phân tích nội lực trong những dạng kết cấu phức tạp và nắm bắt được kỹ thuật tính toán, cấu tạo cốt thép trong những kết cấu đó để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp của mình lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cường, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Lê Ninh. –NXB KHKT – 1998.
- Bài giảng kết cấu bê tông cốt thép 3 - Nguyễn Văn Hiệp - ĐHBK Tp.HCM.
- Bài giảng Kết cấu bê tông cốt thép 3 - Lê Đức Hiền - ĐH Tôn Đức Thắng.
- Kết cấu Bê tông cốt thép –Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574-1991.
- Tải trọng và tác động –TCVN 2737-1995

124034 KẾT CẤU THÉP 2

Tính toán các kết cấu đặc biệt bằng thép gồm: Khung nhà công nghiệp, kết cấu thép dự ứng lực, nhà nhịp lớn, tháp trụ và kết cấu thép bản .

Phân tích những nội lực của dạng kết cấu phức tạp nhằm có những kỹ năng ban đầu để nghiên cứu chuyên sâu và biết các cấu tạo, liên kết kết cấu thép trong những trường hợp khó .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS Đoàn Định Kiên - NXB KHKT.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124035 ĐỒ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP

- Vận dụng những kiến thức đã học trong môn học kết cấu bê tông cốt thép về tính toán và cấu tạo cấu kiện chịu uốn để thiết kế một kết cấu cụ thể .
- Thực hiện tính toán tương đối hoàn chỉnh sàn công tác bằng BTCT. Bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn cốt thép; bố trí cốt thép cho những bộ phận kết cấu sàn – đảm theo 1 trong 2 phương án: bản làm việc 1 phương hay 2 phương .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Xuân Liên, Nguyễn Phần Tấn – Nhà xuất bản KHKT, 1998 .
- Kết cấu bê tông Cốt thép 2, phần cấu kiện nhà cửa, Tài liệu lưu hành nội bộ - Lê Đức Hiền .
- Kết cấu Bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574 -1991 .
- Tải trọng và tác động –TCVN 2737-1995 .
- Sàn sườn toàn khối có bản loại dầm - Nguyễn Đình Công – Nhà xuất bản KHKT - 2003.

124036 KỸ THUẬT THI CÔNG – MÁY XÂY DỰNG

- Kỹ thuật thi công: những kiến thức cơ bản về biện pháp thi công các công trình Dân dụng và Công nghiệp gồm những nội dung chính: thi công phần công tác đất, thi công cốt- pha, cốt thép, bê tông. Công tác lắp dựng các cấu kiện trong công trình và công tác xây, hoàn thiện .

- Máy xây dựng: Các kiến thức cơ bản về đặc điểm, cấu tạo chung của máy xây dựng; cấu tạo, tính năng kỹ thuật, khai thác sử dụng, tính toán đơn giản ...của các loại máy thường sử dụng trong xây dựng cơ bản như: máy nâng, máy -

- Làm đất, thiết bị gia cố nền móng, máy sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác máy xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS Lê Kiều.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Thịnh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiện.
- Địa chất công trình - Nguyễn Uyên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Định, Nguyễn Xuân Diên.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.

124038 ĐỒ ÁN THÉP

Sinh viên sẽ thực hiện việc tính toán tương đối hoàn chỉnh một công trình bằng thép, thường là nhà công nghiệp 1 tầng bằng thép có cầu trục, bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn tiết diện cho những bộ phận kết cấu đó.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế Kết cấu thép Nhà công nghiệp, Kết cấu thép Công trình Dân dụng & Công nghiệp.
- Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép - TCXD VN 338-2005.
- Các tài liệu có liên quan về kết cấu thép.

124040 ĐÀN HỒI ỨNG DỤNG & PHẦN TỬ HỮU HẠN

Môn học này giúp sinh viên tìm hiểu về một phương pháp tính toán kết cấu hiện đại trong ngành xây dựng, hiểu rõ về bản chất của việc phân tích kết cấu khi sử dụng các phần mềm tính toán kết cấu được lập trình theo phương pháp phần tử hữu hạn đang được sử dụng rộng rãi hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Văn Bình, Phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán kết cấu, NXB Thống kê, 2009.
- Chu Quốc Thắng, Phương pháp phần tử hữu hạn, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1997.

124043 ĐỒ ÁN THI CÔNG

Đồ án thi công gồm 2 phần :

Phần 1: Lập biện pháp kỹ thuật. Sinh viên phải nêu được biện pháp kỹ thuật thi công với 1 dạng công trình định trước (toàn khối hay lắp ghép). Bao gồm biện pháp chống đỡ, cấu tạo cốt-pha và đổ bê tông hay lắp ghép 1 công trình BTCT hay nhà thép cho nhà dân dụng hoặc công nghiệp.

Phần 2: Tổ chức. Sinh viên phải quy hoạch tổng bình đồ công trường, lập tiến độ thi công (sơ đồ dây chuyền, sơ đồ mạng) có tính toán những hệ số kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS Lê Kiều.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Thịnh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiên.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.
- Tổ chức xây dựng - Nguyễn Đình Thám - NXB KHKT – 2001.
- Các sách về lập kế hoạch sản xuất xây dựng do NXB XD phát hành.

124047 KINH TẾ XÂY DỰNG

Quản lý kinh tế và tổ chức sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng. Đi sâu vào việc quản lý sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả kinh tế vốn đầu tư từ đó đưa ra được các dự án đầu tư tốt nhất và quản lý thực hiện dự án. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong thiết kế và thi công. Đưa ra được các biện pháp hạ giá thành công trình trên cơ sở phân tích hoạt động kinh tế của công ty xây lắp .

Tài liệu tham khảo:

- Lập “ Dự án khả thi”, tính “ Dự toán xây dựng” và quản lý đầu tư xây dựng .
- Kinh tế xây dựng – TS. Nguyễn Công Thanh, ĐHBK TP.HCM – 2005 .
- Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng – GS.TS. Nguyễn Văn Chơn .
- Kinh tế đầu tư xây dựng – GS.TS. Nguyễn Văn Chơn – 2003 .
- Quản trị dự án đầu tư xây dựng – TS. Nguyễn Xuân Thủy – 2003 .
- Quản lý dự án đầu tư – ThS. Đào Thị Xuân Lan – 2004 .
- GT Kinh tế xây dựng – TS. Nguyễn Văn Khiêm – Bộ XD Hà Nội – 2006 .

124048 QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG

Giúp cho sinh viên nắm được quy trình và trình tự thực

hiện của quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn của dự án, quản lý về chi phí, vật tư, thanh quyết toán hợp đồng của dự án, thanh quyết toán vốn đầu tư...

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Bạch Nguyệt, 2000, Giáo trình Lập và Quản lý Dự án Đầu Tư. NXB Thống Kê, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Thủy, 2003, Quản Trị Dự Án Đầu Tư: Lý thuyết và Bài Tập. NXB Thống Kê.

124049 CẤP THOÁT NƯỚC

Giới thiệu các vấn đề về cấp và thoát nước ở bên ngoài và bên trong nhà. Phần cấp nước sẽ đề cập đến các loại nguồn nước và các sơ đồ xử lý nước, hệ thống cấp nước cho khu vực và cho công trường xây dựng cũng như hệ thống cấp nước trong nhà; trong đó sẽ nhấn mạnh đến việc tính toán và thiết kế mạng lưới cấp nước. Phần thoát nước sẽ trình bày các vấn đề chủ yếu về hệ thống thoát nước cho khu vực và trong nhà cũng như các phương pháp xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo:

- Cấp thoát nước trong nhà - Bộ Xây Dựng.
- Công trình cấp thoát nước – ĐHBK Tp. HCM
- Tiêu chuẩn thiết kế và nghiệm thu hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình, TCVN.
- Tài liệu thiết kế thực tế.

124050 DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Giúp sinh viên làm quen với các công việc chuyên môn, sinh viên thực tập làm quen với công tác xây tô, ván khuôn tại xưởng thực tập tại trường.

- Tham gia trực tiếp công tác xây, tô.
- Thực tập các công tác hoàn thiện láng, ốp, sơn, vôi...

Tài liệu tham khảo: Kỹ thuật thi công – Công tác xây, tô hoàn thiện – Lê Kiều – NXB Xây Dựng – Hà Nội 2004.

124052 KỸ THUẬT XÂY, TÔ

Cung cấp sinh viên định mức kinh tế - kỹ thuật thể hiện mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng như 1m³ tường gạch, 1m³ bê tông, 1m² lát gạch, 1 tấn cốt thép, 100m dài cọc .v.v. từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công.

Tài liệu tham khảo: Định mức dự toán xây dựng công trình 2013 – Bộ Xây Dựng.

124053 CƠ HỌC KẾT CẤU

Hệ thanh phẳng tĩnh định:

- Phân tích cấu tạo hình học .
- Phân tích nội lực của hệ chịu tải bất động và di động .
- Khái niệm hệ không gian .
- Xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính .
- Khái niệm về hệ siêu tĩnh, bậc siêu tĩnh .
- Phương pháp lực và cách tính hệ thanh phẳng siêu tĩnh .
- Phương pháp chuyển vị tính hệ thanh phẳng .

124054 TRIỂN KHAI KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

Vẽ lại một số bản vẽ theo yêu cầu từ hồ sơ thiết kế kiến trúc của một công trình (chung cư, cao ốc văn phòng,

trường học, bệnh viện, ...) hay một hạng mục mới của công trình đã qua thẩm định.

Tính kết cấu sàn, dầm dọc, cầu thang, hồ nước (hiện hữu hoặc giả định), khung (phẳng hoặc không gian). Tính và thiết kế các giải pháp móng (đơn, băng, bè; cọc ép, khoan nhồi, ...) chọn ra phương án tối ưu để triển khai thực hiện.

Yêu cầu :

- Sử dụng thành thạo các phần mềm: Autocad, Sap-2000, Microsoft Project 2003, ... để thiết kế, vẽ, tính, thống kê, ... thỏa quy chuẩn của ngành về kiến trúc, kết cấu công trình, hạng mục được thực hiện qua đồ án.
- Thi công được ngay khi công trình hay hạng mục công trình triển khai thực hiện.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công - NXB KHKT - 2006.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Công - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson, -1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh - BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải) - NXB Xây dựng - 2003.
- Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - TCXDVN 356:2005 - NXB Xây dựng - 2005.
- Tải trọng và Tác động, Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 2737:1995.
- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cường, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Lê Ninh. - NXB KHKT - 1998.
- Kết cấu Bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574-1991.
- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS Đoàn Định Kiến - NXB KHKT.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.
- Tính nội lực và cốt thép bằng Sap 2000 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thanh - NXB Thống kê.
- Phân tích kết cấu bằng Sap2000 - Bùi Đức Vinh - NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- Ứng dụng Microsoft Project 2003 trong Quản lý Dự án xây dựng - Ts. Trần Hành (Chủ biên) - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM - 2008.

124055 ỨNG DỤNG BIM TRONG XÂY DỰNG

Tìm hiểu về BIM (Building Information Modeling) để tạo lập và sử dụng mô hình thông tin trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình.

Một số ứng dụng cụ thể của mô hình thông tin công trình BIM cho các công ty xây dựng hiện nay như:

- Thiết kế kiến trúc: từ giai đoạn lên ý tưởng, phân tích năng lượng công trình.

- Thiết kế kết cấu: lên phương án thiết kế, phân tích sơ đồ kết cấu.
- Thiết kế cơ điện nước: lên phương án thiết kế, tối ưu thiết kế (giảm va chạm, đảm bảo cao độ, phân tích hiệu suất)
- Bản vẽ Shopdrawing, thông kê
- Mô phỏng trình tự thi công, lắp dựng
- Phục vụ chế tạo cấu kiện
- Quản lý tổng mặt bằng, đánh giá tính khả thi ngoài công trường, an toàn lao động
- Virtual Reality, Augmented Reality, 3D Printing, 3D Scanning

Tài liệu tham khảo:

- Phần mềm Revit Architecture, Revit Structure, Revit Mep
- Phần mềm Navisworks, Dynamo

124056 TIN HỌC XÂY DỰNG 1

Hướng dẫn sinh viên phân tích và thực hành sử dụng phần mềm SAP - 2000 theo các phiên bản hiện hành được dùng rộng rãi trong ngành học hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Tính nội lực và cốt thép bằng Sap 2000 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thanh - NXB Thống kê.
- Phân tích kết cấu bằng Sap2000 - Bùi Đức Vinh - NXB Tổng hợp Tp.HCM.

125005 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Môn học giúp cho sinh viên:

- Tiếp cận những quan điểm mới về Thương lượng
- Vận dụng sách lược phá thế căng thẳng xung đột trong thương lượng
- Cụ thể hóa sức mạnh thương lượng của ta và cực tiểu hoá sức mạnh thương lượng của họ
- Soạn thảo được hợp đồng đúng luật.
- Tránh được những điểm bất lợi khi soạn thảo hợp đồng.
- Tính toán được những quyền lợi hoặc rủi ro trên hợp đồng.

Tài liệu tham khảo:

- Đại Hồng Lĩnh, Nghệ thuật đàm phán thương lượng trong kinh doanh và cuộc sống, NXB Đà Nẵng.
- TS. Thái Trí Dũng, **Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh**, NXB Thống kê.

125011 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Học phần này trang bị sinh viên những kiến thức cơ bản như: phân tích tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân tích các yếu tố sản xuất như sử dụng tài sản cố định và nguyên vật liệu.

Tài liệu tham khảo:

- PGS. Nguyễn Năng Phúc, Phân tích kinh doanh lý thuyết và thực hành, NXB Tài Chính, 2007.
- TS. Phan Đức Dũng, Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Thống kê, 2006.
- Nguyễn Phú Giang, Kế toán quản trị và phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Thống kê, 2005.
- TS. Huỳnh Đức Lộng, Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Tài Chính, 1997.

125015 QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Môn học Quản trị chất lượng cung cấp những kiến thức phục vụ cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ khởi đầu đến kết thúc một chu kỳ sản xuất – tiêu thụ sản phẩm. Trong đó bao gồm; chất lượng trong công việc, trong dịch vụ, trong mỗi quá trình, mỗi bộ phận, mỗi con người ...đều được đề cập nhằm đảm bảo đạt được chất lượng toàn diện của mỗi sản phẩm, dịch vụ đến tay người tiêu dùng.

Các kiến thức cơ bản được nghiên cứu trong học phần là:

- Những khái niệm cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng
- Các phương thức quản lý chất lượng và quản lý chất lượng toàn diện
- Các phương pháp, kỹ thuật, công việc để quản lý chất lượng
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn và quản lý Nhà nước về chất lượng.

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Đinh Phương Vương – Quản trị chất lượng, ĐH Kinh Tế Tp.Hồ Chí Minh, 1998.
- PGS.TS Nguyễn Thị Liên Diệp - Quản trị học, 1997.
- Nguyên nhân thành bại của các doanh nghiệp hàng đầu thế giới, R.foster (Biên dịch: Trần Doãn Ân) 1989.
- Masaaki imai_kaizen, chìa khóa thành công về quản lý của Nhật Bản.
- Jonh S.OAKLAND_Quản lý chất lượng đồng bộ, 1994.

125016 QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Là môn học thuộc kiến thức ngành quản trị kinh doanh. Môn học cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược, mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo: Quản trị chiến lược trong nền kinh tế toàn cầu, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 12/2002.

125017 QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Môn học trang bị cho người học những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để dùng quản trị chuỗi cung ứng vào trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau khi học xong môn học này, người học:

- Nắm vững những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng, hiểu rõ giá trị và vai trò chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Nắm được kiến thức và kỹ năng quản lý các hoạt động liên quan trong quy trình hoạch định và thu mua của chuỗi cung ứng.
- Nắm được kiến thức và kỹ năng quản lý các hoạt động liên quan trong quy trình sản xuất và phân phối sản phẩm.
- Đánh giá công nghệ thông tin hiện có, xu hướng công nghệ thông tin mới và hiểu rõ cách thức ứng dụng công nghệ thông tin này vào các quy trình chuỗi cung ứng.
- Sử dụng các mô hình và hệ thống đo lường để đánh giá hiệu suất hoạt động chuỗi cung ứng.

- Có kiến thức và kỹ năng xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị điều hành Hồ Tiến Dũng- NXB Lao Động, 2010
- Nâng cao kỹ năng điều hành sản xuất. Hồ Tiến Dũng- NXB Đại Học Quốc Gia, 2006
- Michael Hugos, Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
- GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.
- Robert J.Trent, Strategic Supply Management – Creating the next source of competitive advantage, J.Ross Publishing, 2007.

125018 QUẢN TRỊ DỰ ÁN

Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một dự án đầu tư từ việc lựa chọn giám đốc cho DA, tổ chức thực hiện dự án, lập tiến độ thực hiện dự án, kiểm soát dự án và kết thúc dự án. Môn học này giúp cho sinh viên có kỹ năng cao hơn về đánh giá và quản trị một DADT sau khi đã học môn thẩm định DADT.

Tài liệu tham khảo:

- Jack Clark Francis, Management of Investments International Edition, Mc- Graw Hill Inc. 1993.
- Viện Ngân hàng Thế giới, Phân tích kinh tế các hoạt động đầu tư NXBVăn hó – thông tin. Năm 2002.
- Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, Bộ môn Quản trị dự án, NXB Thống Kê, năm 2005.
- Vũ Công Tuấn. Quản trị dự án. NXB Thành Phố HCM, 1999.

125019 QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và tận dụng cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung chương trình gồm 3 phần chính: quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới, môi trường hoạt động của các công ty kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường thế giới; các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện.

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Lê Hà và cộng sự (2007), *Quản trị Kinh doanh quốc Tế*, NXB Thống Kê.
- Nguyễn Văn Nam (2011), *Quản trị kinh doanh quốc Tế*, NXB Thống Kê.
- Cavusgil, S.T., Knight, G. and Riesenberger, J.R., 2012. *International Business-The New Realities*. 2nd ed. Prentice Hall.
- Hill, C.W.L (2007), *International Business: Competing in the Global Marketplace*, McGraw Hill Irwin.
- John J. Wild & Kenneth L. Wild (2014), *International Business*, Pearson, USA

125020 QUẢN TRỊ MARKETING

Môn học cung cấp hệ thống kiến thức và kỹ năng làm công tác quản trị marketing : phân tích thị trường, quyết định các vấn đề chiến lược của marketing như lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị, thiết kế các chiến lược

Marketing hỗn hợp: chiến lược sản phẩm, chiến lược giá cả, chiến lược phân phối, chiến lược thúc đẩy. Hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình marketing, lãnh đạo, kiểm soát và đánh giá các kết quả hoạt động của marketing.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Thế Giới (2011), *Quản trị Marketing*, NXB Tài Chính.
- Nguyễn Văn Dung (2012), *Quản trị Marketing*, NXB Lao Động
- Philip Kotler (2013), *Quản trị Marketing* (tài liệu dịch), NXB Thống kê, Hà Nội.
- Trương Đình Chiến (2010), *Quản trị Marketing*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
- Vũ Thế Dũng (2004), *Quản trị tiếp thị*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Andrew Whalley (2010), *Strategic Marketing*, Publishing Aps ISBN
- MTD Training (2010), *Effective Marketing*, Publishing Aps ISBN.

125021 QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự; cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

Tài liệu tham khảo:

- “Quản trị nhân sự theo quan điểm tổng thể” của GS.TS Martin Hill (Thụy Sĩ) do TS Đình Toàn Trung dịch thuật.
- “Kinh nghiệm của Nhật Bản về quản lý DN 1993” của Trung tâm Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.
- “Tâm lý học quản trị và kinh doanh” của TS Thái Trí Dũng.
- “Quản trị học” của TS Đào Duy Huân.
- “Nghệ thuật lãnh đạo” của Nguyễn Hữu Lam, MBA.
- “Cẩm nang cho giám đốc tài chính xí nghiệp” của Alain Choinel & Gerard Rouyer.

125023 QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Môn học cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như: Dự báo nhu cầu, Hoạch định công suất, Hoạch định nhu cầu vật tư... Môn học cũng nhằm đào tạo các kỹ năng quản trị tác nghiệp như: Điều độ sản xuất, Bố trí mặt bằng... và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo môn học Quản trị sản xuất của bộ môn Quản trị sản xuất trường Đại Học Kinh Tế TP HCM
- Quản lý sản xuất – Gerard Chevalier – Nguyễn Văn Nghiên (CFVG)
- Production/Operations Management – Nollet, Kelada, Diorio
- Quản trị sản xuất và tác nghiệp của GS.TS Đồng Thị Thanh Phương.

125024 QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Môn học Quản Trị Tài Chính trang bị cho sinh viên các

kiến thức cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính như: phân tích tài chính, lập kế hoạch tài chính, lượng giá chứng khoán, các vấn đề về đầu tư và hoàn vốn, cơ cấu vốn, chi phí vốn và phân tích rủi ro tài chính.....

Tài liệu tham khảo:

- “Cẩm nang cho giám đốc tài chính xí nghiệp” của Alain Choinel & Gerard Rouyer.
- Brealey, Myers and Marcus, *Fundamentals of corporate finance*. International Edition, Mc Graw Hill Inc. 1995
- Van Horn, *Financial management and policy Eastern Economy Edition*, 6th Edition
- Eugene F. Brigham, *Fundamentals of Financial management*. niversity of Florida, Sixth Edition
- Nguyễn Quang Thu, *Quản Trị Tài Chính Căn Bản*. NXB Thống Kê, Năm 2005, in lần thứ 2
- Nguyễn Hải Sơn, *Quản Trị Tài Chính Doanh Nghiệp*, NXB Thống Kê Năm 1996.

125026 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học trình bày chi tiết về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương

Tài liệu tham khảo:

- Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Kiều, 2010, *Thanh toán quốc tế*, NXB Lao động xã hội.
- Nguyễn Thị Thu Thảo, 2009, *Nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, NXB Tài Chính
- Bho, T.S., & Trivedi, A.K, 2007, *International Trade Finance*. New York: Palgrave Macmillan.
- Edward G. Hinkelman, 2003, *A short course in International Payment*, NXB World Trade Press, USA.
- Peijie Wang, 2009, *The Economics of Foreign Exchange and Global Finance*, 2nd ed. Springer-Verlag Berlin

125027 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Cơ chế hoạt động của một thị trường chứng khoán bao gồm: hệ thống giao dịch, phương thức giao dịch và thanh toán trên thị trường chứng khoán, phương thức xác định giá khớp lệnh và cách khớp lệnh, niêm yết chứng khoán, chỉ số giá chứng khoán và những quy định hiện hành trong mọi hoạt động có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Đặc điểm, tính chất và sự khác biệt của các hoạt động chứng khoán như: chứng khoán cơ bản bao gồm: trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu thường; chứng khoán phái sinh bao gồm: Right, Warrant, Futures, Forward và Option.

Những kỹ thuật cơ bản trong phân tích chứng khoán và định giá chứng khoán như: phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, các phương pháp định giá chứng khoán như chiết khấu dạng tiền, tỷ số P/E, CAPM...

Tài liệu tham khảo: Sách Thị trường chứng khoán của trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

125029 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, tổng quan về thương mại điện tử. Các chính sách, chiến lược và phương pháp tiến hành. Sử dụng các công cụ điện tử để tiến hành hoạt động kinh doanh. Hiểu và đánh giá vai trò, tầm quan trọng của TMĐT đối với nền kinh tế quốc dân. Nghiên cứu, xây dựng các mô hình TMĐT.

Tài liệu tham khảo:

- Hồi đáp về thương mại điện tử - Ts. Nguyễn Văn Sơn – Nhà XB Thống kê
- Những kiến thức căn bản về thương mại điện tử - Minh Quang – Nhà XB LDXH
- Giáo trình Thương Mại Điện Tử Căn Bản - Ts. Trần Văn Hòe – NXB Tài Chính – 366 trang – Năm 2010
- Dương Tố Dung, 2005, Cẩm nang TMĐT cho doanh nhân, NXB Lao Động.

125034 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản: chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm ổn định hệ thống tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán, ... cho nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Lý thuyết tài chính – chủ biên PGS-PTS. Dương Thị Bình Minh, NXBGD 1997.
- Lý thuyết tiền tệ – chủ biên PGS-PTS. Vũ Văn Hoá 1996.
- Thanh toán quốc tế ĐHKT 1997.

125035 MARKETING QUỐC TẾ

Môn học này cung cấp cho sinh viên các chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, Marketing, những kiến thức cơ bản về Marketing quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nội dung chủ yếu bao gồm: phân tích, đánh giá môi trường marketing quốc tế, xác định các phương thức thâm nhập thị trường thế giới, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược marketing quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- International Marketing, Philip R. Cateora & John L. Graham, 13th Edition -2007
- Global Marketing Management, Masaaki Kotabe & Kristiaan Helsen, 3rd Edition - 2004
- International Marketing, Michael R. Czinkota, 7th Edition, 2004
- International Marketing & Export Management, Gerald Albaumb, Jesper Strandskov, Edwin Duerr, 4th Edition, 2002
- Marketing quốc tế, chủ biên PGS, TS Nguyễn Đông Phong, 2007.

125045 KINH TẾ HỌC

Kinh Tế Học hướng đến bài toán đáp ứng nhu cầu vô hạn của con người trong điều kiện tài nguyên khan hiếm. Môn học gồm 2 phần, (1) kinh tế học Vi mô hướng đến các bài toán của cá nhân người tiêu dùng và nhà sản xuất; (2) Kinh tế học Vi mô liên quan đến các vấn đề chung của nền kinh tế quốc dân. Qua môn này, người học có thể hiểu biết các khái niệm cơ bản của kinh tế học như luật cung cầu, cơ chế thị trường, sự lựa chọn

của người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất, lạm phát, thất nghiệp, chu kỳ kinh tế, hệ thống tài chính tiền tệ cũng như là các chính sách kinh tế vĩ mô của quốc gia.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Lê Bảo Lâm, Kinh tế Vi Mô, NXB Thống Kê, 2016..
- [2] Dương Tấn Diệp, Kinh Tế Vi Mô, NXB Thống Kê, 2015.
- [3] Samuelson, Economics, Nordhaus, McGraw-Hill, 2011.
- [4] Gregory Mankiw, Principles of Economics, Second edition, Harcourt, 2013.

125046 HÀNH VI TỔ CHỨC

Kỹ năng nhân sự (kỹ năng con người) là một trong những kỹ năng quan trọng nhất quyết định sự thành công của nhà quản trị, nghiên cứu hành vi tổ chức giúp họ hoàn thiện kỹ năng này. Môn học hành vi tổ chức cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức những ảnh hưởng của hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

- Hành vi tổ chức - Nguyễn Hữu Lam - NXB Giáo dục
- Quản trị học - Bộ môn QTNS & CLKD
- Quản lý nguồn nhân lực - Paul Hersey, Ken Blanchard
- NXB Chính trị Quốc Gia
- Sức mạnh tinh thần tiến vào thế kỷ 21 - John Kehoe - NXB Trẻ
- Giữ chân nhân viên bằng cách nào - Vương Minh Kiệt
- NXB Lao động - Xã hội
- Tạo động lực làm việc phải chăng chỉ có thể bằng tiền - NXB Trẻ
- Thuật lãnh đạo nhóm - NXB Trẻ
- Làm chủ sự thay đổi – NXB Trẻ.

125047 KẾ TOÁN TRONG QUẢN TRỊ

Kế toán trong quản trị gồm những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí trong hoạt động quản lý và điều hành doanh nghiệp. Đánh giá sự tác động của các loại chi phí ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát, đánh giá chi phí kinh doanh sản xuất và lựa chọn phương án tối ưu.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương (2010), *Kế toán quản trị*, TP.HCM, NXB. Thống Kê.
- Đoàn Ngọc Quế, Đào Tất Thắng, Lê Đình Trực (2009), *Kế toán quản trị*, TP.HCM, NXB. Lao động

125048 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH). Cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Cách xử lý dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp trong nghiên cứu. Cách trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, môn học được biên soạn với nhiều nội dung cung cấp những thông tin, những kiến thức cơ bản, các bước trong NCKH, những kỹ thuật cần thiết để tiếp cận

phương pháp định tính, định lượng và cách trình bày các kết quả NCKH. Môn học này sẽ mang lại những kiến thức bổ ích và những thông tin thiết thực cho sinh viên và những người bắt đầu làm công tác NCKH.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Cảnh (2007), *Giáo trình Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế*. Nhà xuất bản ĐH Quốc gia. TP.HCM.

Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. Nhà xuất bản Lao động Xã hội. TP.HCM.

125049 – THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Môn học cung cấp hệ thống các phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Thị Kim Thúy (2014), *Nguyên lý thống kê (lý thuyết thống kê): ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ*, NXB lao động – xã hội, Hà Nội.
Hà Văn Sơn (2005), *Bài tập Lý thuyết thống kê*, NXB thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

Phan Thành Tâm (2010), *lý thuyết và bài tập nguyên lý thống kê*, NXB thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

Hà Văn Sơn, Hoàng Trọng (2005), *Bài tập Lý thuyết thống kê*, NXB thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

125050 - TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS, Excel nâng cao trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo:

Đỗ Văn Thắng và Phan Thành Huân (2012), *Giáo trình: Sử dụng phần mềm SPSS*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 1*. Tp. HCM: NXB Hồng Đức.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 2*. Tp. HCM: NXB Hồng Đức.

125051 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về văn hóa doanh nghiệp trong doanh nghiệp và tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp. Các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa và những khía cạnh sâu xa của văn hóa doanh nghiệp. Từ các lý thuyết đó, người học có thể xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiệu quả cho doanh nghiệp trong vai trò là một thành viên hay người tư vấn của doanh nghiệp đó. Thông qua lý thuyết kết hợp với thảo luận các tình huống, và làm các báo cáo thuyết trình nhóm, người học làm quen với văn hóa doanh nghiệp tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Phúc Hoàng (2012), *Văn hóa doanh nghiệp và Sự lãnh đạo*, NXB. Thời Đại

2. Nguyễn Mạnh Quân (2015), *Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty*, Hà Nội, NXB.Đại học Kinh tế Quốc dân

125052 KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG

Môn học Khởi nghiệp và ứng dụng nhằm mục đích trang bị cho học viên những kiến thức căn bản về khởi sự kinh doanh để có thể vận dụng vào thực tế, thực hiện được một dự án khởi nghiệp. Cung cấp những kỹ năng giúp học viên tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá ý tưởng kinh doanh, nâng cao năng lực thực hành, năng lực giải quyết vấn đề có thể khởi nghiệp, làm giàu cho bản thân và cho xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, *Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp*, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2011

- *Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z của Mike McKeever*, nhà xuất bản tổng hợp TP HCM, 2010;

- *Khởi nghiệp thành công của Michael Morris*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2010

- Tài liệu tham khảo/ bài đọc: Tham khảo các tài liệu do giảng viên cung cấp, thông qua các tình huống thực tế hoặc do giảng viên biên soạn

125053 LUẬT KINH TẾ

Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Luật Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2015

Lê Văn Hưng (2012), *Giáo trình luật kinh tế*, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, TP. HCM.

125054 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên nắm vững kiến thức và các kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài. Môn học cũng hỗ trợ sinh viên có kiến thức và kỹ năng làm việc tại công ty nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- TS Nguyễn Văn Nam, *Nghiệp vụ xuất nhập khẩu*, NXB Lao Động, năm 2011

- GS.TS Võ Thanh Thu, “*Kỹ thuật Kinh doanh Xuất nhập khẩu*”, NXB Tổng Hợp TP. HCM, 2011.

- PGS Vũ Hữu Từ, “*Kỹ thuật Nghiệp vụ Ngoại thương*”, NXB Thống Kê 1999.

Incoterms 2010 của Phòng Thương Mại Quốc Tế.

125055 TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Môn học này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin doanh nghiệp như một trong các bộ phận chức năng quan trọng nhất tạo nên sự thành công của mọi tổ chức doanh nghiệp trong nền kinh tế xã hội hiện đại. Học phần trình bày cách thức sử dụng và tái tổ chức hệ thống thông tin để khai thác hệ thống một cách có hiệu quả nhằm góp phần tạo ra những hàng hoá và dịch vụ có chất lượng cao và dành được lợi thế cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng và bài tập tình huống của giảng viên
- Hệ thống thông tin quản trị, Nguyễn Huỳnh Anh Vũ, Nguyễn Ngọc Đức, 2010 - Trường ĐH Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
Management Information Systems: 5th ed, Effy Oz (Thomson Learning)

125056 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

Giúp sinh viên có được những kiến thức về văn phạm và các thuật ngữ tiếng anh trong lĩnh vực quản trị để phục vụ cho công tác tham khảo, nghiên cứu, học tập trước mắt và phục vụ cho công tác kinh doanh đối ngoại sau này.

Tài liệu tham khảo:

- Sarah Jones – Macziola & Gray White, A communication Skills Course for Business English, Cambridge Professional English. Cambridge University Press, NY 10011 – 4211, USA
National University in HCMC – University of Economics, English for Business Administration.

125057 QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KHỦNG HOẢNG

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản trị rủi ro như: khái niệm rủi ro, phân loại rủi ro, nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, kỹ thuật tài trợ rủi ro, các phương pháp xử lý rủi ro khác. Qua môn học giúp sinh viên biết cách nhận diện rủi ro và phòng tránh rủi ro.

Tài liệu tham khảo:

- Quản trị rủi ro, NXB giáo dục năm 1998
Corporate risk management, the McGraw-Hill Companies, Inc., 1985.

125058 KHỞI SỰ KINH DOANH

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng khởi sự kinh doanh cho sinh viên đại học thuộc ngành quản trị kinh doanh. Trên cơ bản là cung cấp những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và thiết lập bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi, khả năng hoàn vốn, và các dự báo hoạt động kinh doanh cần thiết khác nhằm để đón đầu cơ hội làm ăn hay có thể giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra. Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch khởi sự kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Đức Tuấn (2005), Kế hoạch kinh doanh, NXB Lao động – Xã hội.
2. Mogens Thomsen, Kế hoạch kinh doanh năng động.
3. Nguyễn Phú Quốc, Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh.

4. Phạm Ngọc Thúy (2012), Kế hoạch kinh doanh, NXB Đại học Quốc gia
5. Phan Thăng, Hướng dẫn Lập dự án và Kế hoạch kinh doanh, NXB Lao động – xã hội.
6. Trần Đoàn Lâm, Hướng dẫn Lập kế hoạch kinh doanh, NXB Lao động.

125059 NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

Về kiến thức

Nhằm mục tiêu trang bị cho sinh viên ngành quản trị những nguyên tắc cơ bản nhất trong nghệ thuật lãnh đạo.

Cụ thể:

- Nắm được bản chất của lãnh đạo.
- Nắm được quyền lực và sự ảnh hưởng.
- Nắm được hiệu quả của quyền lực và chiến lược ảnh hưởng.
- Nắm được phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo.
- Nắm được bản chất của công việc và vai trò của người lãnh đạo.
- Nắm được phong cách lãnh đạo.
- Nắm được lãnh đạo theo tình huống.
- Nắm được lãnh đạo mới về chất.
- Nắm được lãnh đạo ra quyết định nhóm.

Về kỹ năng

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu đánh giá hiệu quả lãnh đạo của một cá nhân/ doanh nghiệp.
- Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề trong quá trình lãnh đạo.
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

Về thái độ

Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận cách thức tổ chức, thực hiện và đo lường hiệu quả nghệ thuật lãnh đạo của một cá nhân/ doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Nghệ thuật lãnh đạo, Nguyễn Hữu Lam, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007
Bộ sách về nghệ thuật lãnh đạo của John Maxwell, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2008.

127005 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Nội dung nêu những vấn đề cơ bản của việc đầu tư trực tiếp, gián tiếp của nước ngoài (tư nhân cũng như chính phủ) tại Việt Nam. Sinh viên cũng được tìm hiểu về việc chuyển giao công nghệ, lập luận kinh tế, kỹ thuật cho việc đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] Võ Thanh Thu (2011), “Kỹ thuật đầu tư trực tiếp nước ngoài”, NXB TP. Hồ Chí Minh
[2] Luật đầu tư nước ngoài qua các giai đoạn

127016 THỰC HÀNH KHAI BÁO HẢI QUAN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về các qui định pháp luật hải quan, nghiệp vụ khai báo hải quan, các quy tắc xuất xứ, kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho khai báo hải quan điện tử, rèn luyện kỹ năng cập nhật thông tin văn bản pháp luật ứng dụng khi sinh viên ra trường và làm việc tại các công ty kinh doanh xuất – nhập khẩu, đại lý hải quan hoặc tham gia vào đội

ngũ của các cán bộ - công chức hải quan.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thanh Hòa Bình., 2015. *Nghiệp vụ khai hải quan*, Tài liệu lưu hành nội bộ ĐH Lạc Hồng.
- Wulf, L. De and Sokol, J.B., 2005. *Customs Modernization Handbook*. World Bank.
- Inama, S., 2009. *Rules of Origin in International Trade*. Cambridge University Press.
- Heetkamp, A. van de and Tusveld, R., 2011. *Origin Management-Rules of Origin in Free Trade Agreements*. Springer-Verlag Berlin Heidelberg.

127018 VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về các tổ chức vận tải trên thế giới, qui trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, nghiệp vụ lựa chọn, đàm phán và thuê phương tiện chuyên chở hàng hóa XNK bằng đường biển, đường không, đa phương thức..., nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa trong giao dịch thương mại quốc tế, rèn luyện kỹ năng hoàn thành các chứng từ vận tải sau khi giao hàng.

Tài liệu tham khảo:

- PGS-TS Nguyễn Như Tiến, Giáo trình Vận tải và Giao nhận trong ngoại thương, NXB Khoa học Kỹ thuật 2011.
- TS Đỗ Quốc Dũng, ThS Trần Hoàng Giang, ThS Nguyễn Thành Long, *Giao nhận vận tải và bảo hiểm*, NXB Tài Chính, 2015.
- Phạm Mạnh Hiển, Phan Hữu Hạnh, *Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương*, NXB Lao động Xã hội, 2015
- Incoterms 2010, NXB Thông tin và Truyền thông, 2011
- MBA Nguyễn Văn Dung, *Incoterms 2010 – Những điều kiện thương mại quốc tế của ICC*, NXB Lao Động, 2011.
- Lun, Y.H.V., Lai, K.-H. and Cheng, T.C.E., 2010, *Shipping and Logistics Management*. Springer-Verlag London.

127019 LOGISTICS

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ, phân phối và quản lý hàng hóa đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế, các phương pháp tổ chức, điều hành dịch vụ vận tải đa phương thức liên quan đến xuất nhập khẩu và phân phối hàng hóa.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Thị Hồng Vân (2011), *Quản Trị Logistics*, Nhà xuất bản Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh.
- Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2013), *Giáo trình Quản trị tác nghiệp*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Donald Waters (2003), *Logistics An Introduction to Supply Chain Management*, NXB Palgrave Macmillan
- Kee-Hung Lai and T.C.E. Cheng (2009) *Just-in-Time Logistics*, NXB Gower Publishing Limited

127020 LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Pháp luật về các hoạt động thương mại, về mua bán hàng hóa, xúc tiến thương mại, về các hoạt động trung

gian thương mại, về việc chế tài trong thương mại và giải quyết các tranh chấp trong thương mại. Môn học giúp sinh viên nắm vững những qui định về luật pháp khi hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

Tài liệu tham khảo:

- Ngoài giáo trình “Luật DN”, còn có các tài liệu tham khảo sau:
- “Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam” của NXB Chính trị quốc gia.
- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc (từ thứ VI đến thứ X).
- Luật Doanh nghiệp 2005 của NXB Tư pháp.
- Luật Thương mại 2005 của NXB Tư pháp.
- Luật Kinh tế VN của Thsĩ Bùi Ngọc Cường – Hà Nội 1992.
- Luật DNNN của NXB Tài chính.
- Tìm hiểu những qui định về Tia án kinh tế, thủ tục giải quyết và thi hành các bản án kinh tế của Ths Lê Thanh Châu – NXB Tp.HCM.
- Luật phá sản (năm 2004) của NXB Tư pháp.

127021 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG 1

Giúp sinh viên có được những kiến thức cũng như kỹ năng cần thiết để đọc, hiểu, một số bài tiếng Anh về kinh tế, về trao đổi thương mại quốc tế. Tìm hiểu các khái niệm, các qui luật kinh tế bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo: David,C., et al. (2007), *Market leader*, Financial Times

127022 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG 2

Giúp sinh viên có được những kiến thức cũng như kỹ năng cần thiết để đọc, hiểu các bài học chuyên sâu về hoạt động ngoại thương. Giúp sinh viên có thể tự viết đơn xin việc bằng tiếng Anh, soạn và viết các hợp đồng ngoại thương bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo:

- Pilbeam, A., 2000. *Market Leader-International Management*. Longman.
- Cotton, D., Falvey, D. and Simon Kent, 2006. *Market Leader, New edition, Upper Intermediate Business English Course Book*. Pearson Education Limited.
- *Longman Dictionary of Contemporary English 5th edition, 2009*, Pearson Longman.

128003 CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

Môn học cung cấp:

- Khái niệm, sự hình thành luật quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản; Nguồn của luật quốc tế.
- Nghiên cứu quốc gia và những vấn đề pháp lý liên quan đến quốc gia.
- Nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến quốc tịch và những vấn đề pháp lý khác liên quan đến dân cư trong quan hệ quốc tế.
- Nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến lãnh thổ quốc gia.
- Nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến biên giới quốc gia.
- Nghiên cứu khái niệm, cách xác định và quy chế pháp lý của các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia

- Nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật quốc tế điều chỉnh quan hệ ngoại giao và lãnh sự .

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình luật quốc tế - ĐH Luật H Nội 2004
- Luật quốc tế - Lý luận và thực tiễn – TS. Trần Văn Thắng – ThS. L Mai Anh – NXB Giáo dục, H Nội 2001
- Hiến chương LHQ
- Tuyên bố 1970 của Đại Hội đồng LHQ về các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia
- Quy chế Tị nạn quốc tế LHQ
- Công ước Viên 1969 về Luật điều ước quốc tế
- Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế của Việt Nam 2005
- Các văn bản Công pháp quốc tế và các văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan – NXB chính trị quốc gia năm 2010
- Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008
- Luật cơ quan đại diện năm 2008.

128004 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO VÀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản và kỹ năng chuyên sâu cần thiết về Đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Các kiến thức cơ bản được nghiên cứu trong học phần là:

- Kỹ năng đàm phán hợp đồng, bao gồm: Khái niệm chung về đàm phán hợp đồng (Khái niệm đàm phán hợp đồng, đặc điểm, chiến lược, chiến thuật đàm phán...); Các hình thức và giai đoạn đàm phán (Hình thức văn bản, hội thoại; Giao đoạn chuẩn bị, thực hiện và kết thúc đàm phán); Các nguyên tắc vàng và những điều cần tránh trong hoạt động đàm phán hợp đồng...

- Kỹ năng soạn thảo hợp đồng, bao gồm: Mục đích và hình thức soạn thảo hợp đồng; Nguyên tắc soạn thảo hợp đồng, kỹ năng kết nối giữa đàm phán với soạn thảo hợp đồng; Một số cách thức soạn thảo điều khoản hợp đồng...

Tài liệu tham khảo: Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong lĩnh vực thương mại và kỹ năng đàm phán soạn thảo, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.

128005 LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về sự đời, tồn tại và phát triển của một số nhà nước điển hình trên thế giới qua từng thời kỳ, đặc biệt là nhà nước và pháp luật Việt Nam. So sánh, phân tích được những quy định về tổ chức hoạt động của nhà nước và nội dung khác của pháp luật qua các giai đoạn phát triển của lịch sử. Nhận diện, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa pháp lý nhân loại, đặc biệt là giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc ta trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay ở nước ta. Cùng với tri thức của các môn học khác, người học có thể giải thích những hiện tượng pháp lý trong đời sống hiện đại, dự báo sự phát triển của nhà nước và pháp luật trong tương lai.

Tài liệu học tập:

- **Giáo trình**

1. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2013), Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức.

2. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2011), Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân.

3. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới (2011), ĐH Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân.

4. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới(2013) ĐH Luật TP Hồ chí minh, NXB Hồng Đức.

- **Sách chuyên khảo**

1. Đinh Gia Trinh: Sơ thảo lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968.

2. Đại việt sử kí toàn thư, tập 1, 2, 3, 4. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1993.

3. Đỗ Bang, Tổ chức Bộ máy nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802 – 1884, NXB Thuận Hóa, 1997.

4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1963); Đại Nam thực lục chính biên, NXB Sử học, Hà Nội.

5. Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, Trần Quốc Vương - Hà Văn Tấn, NXB Giáo dục, Hà Nội 1960, tập 1.

6. Trần Văn Giàu: Vai trò của quần chúng trong sự thay đổi các triều đại Lý, Trần, Hồ, Tập san Đại học sư phạm, Hà Nội, số 1, 1955.

7. Trần văn Giàu: Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước nhiệm vụ lịch sử, NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1993.

8. Phan Trọng Hòa, Lịch sử nhà nước và pháp luật tư bản, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001

9. Cao Văn Liên, Phác thảo lịch sử thế giới, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2003

10. Lê Nết dịch, Luật La Mã, Trường đại học Luật TP.HCM, TP.HCM, 1999

11. Lương Ninh (chủ biên), Lịch sử thế giới cổ đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001

12. Lương Ninh (chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001

13. Nguyễn Gia Phú (chủ biên), Lịch sử thế giới trung đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001

14. Will Durant, Nguyễn Hiền Lê dịch, Lịch sử văn minh Ấn Độ, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2004

15. Will Durant, Nguyễn Hiền Lê dịch, Lịch sử văn minh Trung Hoa, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2004

- **Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức),NXB Tư pháp, Hà Nội 1991.

2. Một số văn bản pháp luật Việt Nam Thế kỷ XV - Thế kỷ XVIII, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1994.

3. Hoàng Việt luật lệ, Nguyễn Văn Thành, Vũ trình, Trần Hựu, NXB Văn hoá- Thông tin

128006 LOGIC HỌC

Nâng cao khả năng tư duy của sinh viên. Cụ thể: giúp sinh viên biết cách tuân thủ các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến; giúp họ phân biệt được suy luận đúng hay sai; giúp nhận ra và tránh nguy hiểm, biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề.

Nghiên cứu một cách có hệ thống đến các vấn đề thuộc quy luật cơ bản của tư duy như quy luật đồng nhất, quy luật không mâu thuẫn; các quy tắc lo-gic suy luận; các phương pháp suy luận.

Tài liệu tham khảo:

- Tô Duy Hợp, Nguyễn Anh Tuấn, Logic học, NXB Giáo dục, 2009.

- Phạm Đình Nghiệm - Nhập môn logic học
- Nguyễn Đức Dân - Logic và Tiếng Việt
- Hoàng Chúng - Logic phổ thông
- Vương Tất Đạt - Đại cương logic học
- Triệu Truyền Đồng - Phương pháp biện luận

128008 LUẬT CẠNH TRANH

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh; các hành vi hạn chế cạnh tranh. Môn học còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết khi tham gia tổ tụng cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

1. Tạp chí: Tạp chí Nhà nước và pháp luật của Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Tạp chí Khoa học pháp lý, Tạp chí Lập pháp

2. Văn bản pháp luật liên quan đến môn học Luật cạnh tranh.

- Luật cạnh tranh 3-12-2004 (có hiệu lực ngày 1-7-2005)

- NĐ số 116/2005/NĐ – CP ngày 15 – 9 – 2005 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều của Luật cạnh tranh

- NĐ số 110/2005/NĐ – CP ngày 24 – 8 – 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

- Thông tư số 19/2005/TT – BTM ngày 8 – 11- 2005 của Bộ thương mại hướng dẫn 1 số qui định tại NĐ số 110/2005/NĐ – CP ngày 24 – 8 – 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

- NĐ số 120/2005/NĐ – CP ngày 30– 9 – 2005 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh

- NĐ số 05/2006/NĐ – CP ngày 9 – 1 – 2006 của Chính phủ về việc thành lập và qui định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh

- NĐ số 06/2006/NĐ – CP ngày 9 – 1 – 2006 của Chính phủ về việc thành lập và qui định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lý cạnh tranh.

128009 LUẬT CHỨNG KHOÁN

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán, qui chế pháp lý về các loại hình chứng khoán: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, các công cụ phái sinh; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động phát hành các loại chứng khoán trên thị trường sơ cấp; chế độ pháp lý hoạt động chuyển nhượng, mua bán chứng khoán trên thị trường thứ cấp, địa vị pháp lý của chủ sở hữu chứng khoán; các qui định của pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh chứng khoán: tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán, hoạt động tự doanh và quản lý danh mục đầu tư.

Giới thiệu khái quát về thị trường chứng khoán, lịch sử hình thành thị trường chứng khoán, vị trí vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung. Các loại hình thị trường chứng khoán, chức năng của từng loại thị trường; những nội dung pháp lý cơ bản về chứng khoán, các loại hình chứng khoán; địa vị pháp lý các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các chủ thể kinh doanh chứng khoán...

Tài liệu tham khảo: Giáo trình Luật Chứng khoán, Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân – 2006.

128010 LUẬT DÂN SỰ 1

Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức

+Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật dân sự nói chung và chế định sở hữu, tài sản và thừa kế như: Khái niệm chung luật Dân sự, Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự; Chủ thể, Khách thể, Nội dung quan hệ pháp luật Dân sự;...

+Trang bị cho sinh viên những kiến thức luật dân sự chuyên sâu cần thiết như: Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu dân sự; Tài sản, sở hữu, thừa kế trong luật Dân sự... Đồng thời, thông qua việc giải quyết các tình huống của môn học cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác nghiên cứu, tư vấn sau này.

- Về kỹ năng

+Nắm bắt nội dung kiến thức chung về luật dân sự từ đó có khả năng tư duy, phân tích các quy định chung về luật dân sự, các văn bản hướng dẫn luật dân sự về: Chủ thể luật dân sự, Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu dân sự; Tài sản, sở hữu, thừa kế...

+Áp dụng được các kiến thức đã học để xử lý các tình huống liên quan trong thực tiễn cuộc sống, như các vấn đề về thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự như xác định giao dịch có hiệu lực pháp luật hay vô hiệu; hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu và vấn đề lợi ích của người thứ ba...

+Có khả năng nhận xét, đánh giá nội dung các vấn đề lý luận chung luật dân sự trong mối quan hệ với với thực tiễn. Có thể đề xuất những kiến nghị nhằm hoàn thiện luật dân sự trong bối cảnh lịch sử tương ứng.

Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính

[1] Giáo trình Luật dân sự, tập 1, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2007

- Tài liệu tham khảo

[2] Giáo trình luật dân sự, khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà nội, 2002

[3] Giáo trình luật dân sự, Học viện Tư pháp, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2006

[4] Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự 2005, Đinh Trung Tụng, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2005

[5] Bàn về năng lực hành vi dân sự, Từ Văn Thiết, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 12, 2006

- Văn bản quy phạm pháp luật

[1] B1]ăn bản quy phạm pháp luật quyết của Quốc hội số 45/2005/QH11 ngày 14-6-2005 về việc thi hành Bộ luật

[2] Luãn bản quy phạm pháp luật

[3] Luãn bản quy phạm pháp luật thị qu

[4] Luãn bản quy phạm pháp luật

[5] Luãn bản quy phạm pháp luật thị quyết của Quốc hội số 45/2005/QH11 ngày 14

[6] NghERLINK "<http://luatvietnam.vn/VL/662/gày27/12/2005v5NDCP-cua-Chinh-phu-ve-dang->

[7] NghRLINK "<http://luatvietnam.vn/VL/662/gày27/12/2005v5NDCP-cua-Chinh-phu-ve-da>

[8] NghERLINK "<http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-882008NDCP-cua-Chinh-phu-ve-x>

128011 LUẬT DÂN SỰ 2

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về chế định Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và những kiến thức luật dân sự chuyên sâu

cần thiết về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Là hệ thống các vấn đề lý luận chung về chế định hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, học phần này được chia thành 2 đơn vị học trình, bao gồm:

- Những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, bao gồm: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự (Quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, Chủ thể của quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, phân loại nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự,...), Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự (Khái niệm chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự); Hợp đồng dân sự (Lý luận chung về hợp đồng dân sự, giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự); Một số nội dung cơ bản của một số hợp đồng dân sự thông dụng (Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng tặng cho tài sản,...)

- Nghiên cứu chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, như: Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể,...).

Tài liệu tham khảo: Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 2, Trường Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân – 2009.

128012 LUẬT ĐẤT ĐAI

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về luật đất đai, quyền và nghĩa vụ trong quản lý và phân phối đất đai cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng đất.

Các kiến thức cơ bản:

- Khái niệm Luật đất đai: trình bày khái quát các vấn đề cơ bản như sở hữu đất đai; khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguồn của Luật đất đai.

- Quan hệ pháp luật đất đai: trang bị những kiến thức cơ bản của pháp luật đất đai về chủ thể; phân loại đất; quyền và nghĩa vụ của các loại chủ thể quan hệ pháp luật đất đai.

- Quản lý thông tin, dữ liệu và tài chính về đất đai: cung cấp những thông tin mang tính kỹ thuật liên quan đến các hoạt động quản lý đất đai của Nhà nước.

- Điều phối đất đai: bao gồm các hoạt động quan trọng thực hiện quyền sở hữu, quản lý của Nhà nước đối với đất đai để đưa đất đai vào sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả.

- Quyền của người sử dụng đất: trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về quyền chung của người sử dụng đất;

- Nghĩa vụ của người sử dụng đất: phần trọng tâm là nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sẽ được truyền đạt đầy đủ cho sinh viên.

- Xử lý hành vi vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: đây là cơ chế và hoạt động nhằm đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai của các chủ thể.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình luật đất đai, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2003.

128014 LUẬT HIẾN PHÁP

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hiến pháp như sự ra đời, đặc điểm, bản chất của hiến pháp; Hiến pháp Tư sản, Hiến pháp xã hội chủ nghĩa; đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật

Hiến pháp, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quốc tịch Việt Nam, chế độ bầu cử, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Là hệ thống các vấn đề lý luận và pháp lý về Luật Hiến pháp, môn học được chia thành 2 đơn vị học trình, bao gồm:

- Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: Những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học luật hiến pháp, luật hiến pháp và hiến pháp; Chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Chế độ bầu cử.

- Những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Kiểm toán Nhà nước...

Tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội năm 2011, 2012.

- Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb. ĐHQG, Hà Nội, 2005.

128015 LUẬT HÌNH SỰ

Hiểu được khái niệm và nội dung pháp lý của các chế định cơ bản của luật Hình sự: tội phạm, cấu thành tội phạm, giai đoạn phạm tội, đồng phạm, các trường hợp loại trừ tính chất tội phạm của hành vi, trách nhiệm hình sự và hình phạt, các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt và các biện pháp trách nhiệm hình sự khác (tha, miễn, giảm).

Nắm bắt được các quy định của pháp luật hình sự về 1 số tội phạm phổ biến: Các tội phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Các tội phạm về chức vụ.

Phân tích khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam với tư cách là một ngành luật, một ngành khoa học pháp lý hình sự và là một đạo luật của Nhà nước; Những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt; Trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội;

Phân tích dấu hiệu pháp lý của các loại tội phạm phổ biến và đường lối xử lý đối với tội phạm cụ thể, như: Các tội phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công

cộng; Các tội phạm về chức vụ.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần chung Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam năm 2012.

- Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm (quyển 1), Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,

NXB Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam năm 2012
- Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm (quyển 2), Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam năm 2012

128017 LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh bất động sản. Trong đó, sinh viên phải xác định được nội hàm của hoạt động kinh doanh bất động sản, các quyền và nghĩa vụ của chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bất động sản, các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm bắt được:

- Khái quát chung về thị trường bất động sản.
- Các qui định chung của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh nhà ở.
- Các nghĩa vụ tài chính về đối với người sở hữu, sử dụng bất động sản.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình luật đất đai Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2003.

128018 LUẬT LAO ĐỘNG

Nội dung phần I gồm các vấn đề sau:

- Quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường.
- Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật lao động.
- Những nguyên tắc của ngành luật.
- Quan hệ pháp luật lao động
- Giới thiệu khái quát về các chế định của luật lao động.
- Nội dung phần II gồm các vấn đề sau:
- Các chế định liên quan trực tiếp đến tranh chấp lao động.
- Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật lao động, Khoa Luật, ĐHQG Hà Nội, 1999.
- Giáo trình Luật lao động, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003.
- Bộ luật lao động sửa đổi, bổ sung năm 2002
- Các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Các tài liệu khác.

128019 LUẬT MÔI TRƯỜNG

Những khái niệm cơ bản về môi trường thuộc các lĩnh vực : kỹ thuật môi trường, địa môi trường, kinh tế môi trường... tạo cơ sở khoa học cho việc tiếp cận ở mức có thể hiểu và áp dụng được các văn bản pháp quy kỹ và thấy được mối quan hệ giữa khoa học pháp lý về môi trường với các khoa học khác về môi trường.

Khái niệm về luật môi trường: cơ sở ra hình thành, định nghĩa luật môi trường, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật môi trường, các nguyên tắc của luật môi trường, nguồn và cấu trúc nguồn của luật môi trường.

Nội dung của học phần được thể hiện và chuyển tải qua 3 chương:

- Chương 1 gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường;
- Chương 2 gồm những vấn đề liên quan đến pháp luật Việt nam về môi trường;
- Chương 3 gồm những vấn đề liên quan đến Luật quốc

tế về môi trường.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình Luật môi trường – Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB CAND2012.

128020 LUẬT NGÂN HÀNG

Sinh viên có được kiến thức lý luận về lĩnh vực ngân hàng cũng như các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, các quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng.

Hiểu được định địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt nam, địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng, tầm quan trọng của hoạt động ngân hàng và pháp luật ngân hàng trong nền kinh tế.

Nắm vững những quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, các quy định của pháp luật về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng.

Nội dung của môn học bao gồm:

- Những vấn đề lý luận chung về ngân hàng và pháp luật ngân hàng
- Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng
- Pháp luật về quản lý nhà nước về tiền tệ và ngoại hối.
- *Pháp luật điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng*
- *Pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.*
- *Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong pháp luật ngân hàng.*

Tài liệu tham khảo:

- Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Tài liệu hướng dẫn môn học Luật Ngân hàng, Nxb Thanh Niên, 2011.
- Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo trình Luật Ngân Hàng, Nxb Đại học quốc gia Tp.HCM 2013.
- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật Ngân hàng Việt Nam, Nxb CAND, Hà Nội, 2008

128021 LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm chung luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, các đối tượng sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ chế bảo vệ.

Với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức lý luận chung về luật sở hữu trí tuệ như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ. Ngoài ra, nội dung cụ thể về các đối tượng của quyền SHTT như quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình luật sở hữu trí tuệ*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội.
- *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, Lê Đình Nghị, Vũ Thị Hải Yến (Đồng chủ biên), Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2009.

128022 LUẬT TÀI CHÍNH

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính và các qui định về tài chính, các qui định về nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp với nhà nước, cách phân tích tính đúng đắn về mối quan hệ tài chính của các khâu tài chính trong hệ thống tài chính. Môn học còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các qui định của pháp luật vào trong các tình huống thực tế để giải quyết mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà nước về nghĩa vụ tài chính, về các mối quan hệ phát sinh trong quá trình quản lý tài chính của nhà nước.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật Ngân sách nhà nước của trường Đại học luật Hà Nội.
- Giáo trình Luật Thuế của trường Đại học luật Hà Nội.
- Tập bài giảng Luật thuế của trường Đại Luật Tp.HCM.
- Tài liệu hướng dẫn học tập môn Luật NSNN của trường Đại Luật Tp.HCM.
- Tài liệu hướng dẫn học tập môn Luật thuế của trường Đại Luật Tp.HCM.

128023 LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Hiểu khái niệm, nhiệm vụ, nguồn của luật tố tụng dân sự; khái niệm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự và địa vị pháp lý của các chủ thể trong tố tụng dân sự và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự...

Các kiến thức cơ bản:

- Nghiên cứu những vấn đề chung về tố tụng dân sự như: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự và các vấn đề tố tụng khác.
- Nghiên cứu các giai đoạn tố tụng dân sự như: khởi kiện vụ án dân sự; chuẩn bị xét xử; xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án dân sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm...; thủ tục giải quyết các việc dân sự; thi hành án dân sự.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật tố tụng dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Tư pháp, Hà Nội năm 2007
- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật thi hành án dân sự Việt Nam, Nxb. CAND, Hà Nội, 2010

128024 LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Sinh viên hiểu được các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Trình tự khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ án hình sự, truy tố, xét xử vụ án hình sự và thủ tục thi hành bản án hình sự.

Các kiến thức cơ bản:

- Nghiên cứu nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng cứ trong luật tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự.
- Nghiên cứu quy định pháp luật về khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm; thủ tục phúc thẩm; thi hành bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật; xét lại bản án quyết định đã có hiệu pháp luật; thủ tục tố tụng đối với vụ án mà bị can, bị cáo là

người chưa thành niên; hoạt động khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; Hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình Luật tố tụng hình sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, NXB Công an Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam

128028 PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

Trang bị khối lượng kiến thức về các lý thuyết về đầu tư trong kinh tế học; các hoạt động đầu tư nhằm mục đích kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư; Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; Khuyến khích và ưu đãi đầu tư; quản lý nhà nước về đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài. Ngoài ra, nội dung giảng dạy còn khái quát những lý thuyết về hiệu quả kinh tế trong thực thi pháp luật về đầu tư tại Việt Nam.

Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của pháp luật về đầu tư Việt Nam: Những vấn đề lý luận cơ bản về đầu tư và pháp luật đầu tư; các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dự án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình pháp luật đầu tư, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB CAND, 2006
- Giáo trình Luật kinh doanh, ĐHCN TPHCM, NXB ĐHQG TPHCM, 2010
- Giáo trình Luật thương mại, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB CAND, 2006.
- Giáo trình Luật kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, năm 2007.

128029 PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.

Nội dung chính của môn học là: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt nam, vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường; những quy định của pháp luật đối với các loại thuế nêu trên, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật Thuế, Trường Đại học Luật Tp.HCM, NXB Quốc gia 2012.
- Giáo trình Luật Thuế, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư pháp 2005.

128030 PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về thương mại điện tử; các nguyên tắc của việc giao kết hợp đồng thương mại điện tử, trình tự, thủ tục giao kết hợp đồng thương mại điện tử; những hiểu biết về

quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử và cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong giao dịch thương mại điện tử.

Học phần pháp luật về thương mại điện tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trọng của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình Thương mại điện tử, Khoa QTKD - trường ĐH Công Nghiệp TP.HCM.

128032 TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Giúp sinh viên tìm hiểu hệ thống những nguyên tắc và quy phạm pháp luật được xây dựng nhằm điều chỉnh quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài; vai trò của tư pháp quốc tế với đời sống sinh hoạt quốc tế, quyền lợi của các chủ thể tham gia quan hệ Tư pháp quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tư pháp quốc tế – Trường đại học Ngoại giao Hà Nội năm 1978;
- Giáo trình Tư pháp quốc tế. Trường đại học Luật Hà Nội. Nxb Công an nhân dân 1992; 1994; 1998; 2000; 2003; 2005.
- Giáo trình Tư pháp quốc tế Trường đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1994
- Giáo trình Tư pháp quốc tế. Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội. Nxb Đại học quốc gia 2004.
- Giáo trình Tư pháp quốc tế Trường đại học Huế Nxb Giáo dục năm 1998;
- Giáo trình Tư pháp quốc tế. Viện đại học Mở Hà Nội. Nxb Tư pháp 2004.
- Một số vấn đề lý luận cơ bản về Tư pháp quốc tế của T.s Đoàn Năng, năm 2001;
- Tư pháp quốc tế Việt Nam của Ts. Đỗ Văn Đại và PGS.Ts Mai Hồng Quý. Nxb Đại học quốc gia TP.HCM 2006.
- Tư pháp quốc tế (Sơ đồ và văn bản) Sách dịch từ tiếng Nga của Th.s. Nguyễn Ngọc Lâm Khoa Luật quốc tế. Đại học Luật TP. HCM 2004.
- Tư pháp quốc tế - Phần 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản. ThS Nguyễn Ngọc Lâm. NXB Đại học quốc gia TP. HCM 2007;
- Tư pháp quốc tế - Phần 2: Một số chế định cơ bản. Th.s. GVC Nguyễn Ngọc Lâm. NXB Phương Đông 2007;
- Tư pháp quốc tế - Phần 3: Hợp đồng và tổ tụng. Th.s. GVC Nguyễn Ngọc Lâm. NXB Phương Đông 2007;
- Tư pháp quốc tế. ThS. Lê Thị Nam Giang. Nxb Đại học quốc gia TP.HCM 2006
- Một số vấn đề lý luận về Luật quốc tế. Giáo sư. Tiến sĩ khoa học Đào Trí Úc chủ biên. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia 1994;
- Giáo trình pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại – Trường đại học Ngoại thương của Giáo sư –Tiến sĩ Nguyễn Thị Mơ và PGS-Tiến sĩ Hoàng Ngọc Thiết;
- Cases and Materials on Conflict of Laws. (Tư liệu và Các án lệ về xung đột Luật – Bản tiếng Nga). GS. Rosenberg M. NXB NewYork. 1996.
- An lệ Tư pháp quốc tế (Bản tiếng Nga) của Gs. Francesckis.
- Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.

- Incoterms 2000; UCP 500 của ICC
- Hiệp định trợ tư pháp và pháp lý giữa CHXHCN Việt Nam và các nước.

128033 TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG DOANH NGHIỆP

Với các kiến thức đã được trang bị ở các môn học: Luật Dân sự; chủ thể kinh doanh, thương mại hàng hóa và dịch vụ, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, thương mại quốc tế, tổ tụng dân sự, lao động, sinh viên sẽ có được khối lượng kiến thức tổng hợp, vững vàng trong việc tư vấn cho doanh nghiệp tất cả các vấn đề liên quan đến văn bản, hợp đồng, cố vấn tranh tụng, triển khai hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

Nghiên cứu, thu thập các thông tin pháp luật cần thiết; cập nhật các văn bản pháp luật, các quy định mới ban hành của các cơ quan có thẩm quyền liên quan tất cả các lĩnh vực thuộc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nội dung chính của học phần là: Áp dụng các quy định của pháp luật về các môn học liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo nền tảng pháp lý cho tất cả mọi hoạt động của doanh nghiệp; làm rõ hình thức tổ chức công tác pháp chế trong doanh nghiệp; mối quan hệ giữa tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp với hoạt động tổ chức, quản lý nội bộ doanh nghiệp; tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp với các hoạt động bên ngoài, với các hình thức tư vấn khác nhằm phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Bá Bình (Chủ biên), Nghề luật – những nghề suy, NXB Tư pháp, 2008
- Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Nghiệp vụ của luật sư về tư vấn pháp luật, tư vấn hợp đồng, NXB Thống kê, 2008
- Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, đặc san tuyên truyền pháp luật số 12/2010: Công tác pháp chế sau 06 năm triển khai thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ - Thực trạng và những vấn đề đặt ra.

128035 CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC TƯ PHÁP

- Các cơ quan và tổ chức Tư pháp là môn học tự chọn, cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức, bộ máy của các cơ quan tư pháp của Nhà nước như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án (Hình sự và Dân sự). Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp những kiến thức cần thiết về các tổ chức hỗ trợ tư pháp hiện nay như: Đoàn Luật Sư; Các Văn phòng Luật sư; Các Tổ chức giám định Tư pháp; Các Trung tâm tư vấn pháp luật; Các Văn phòng Công chứng; Các doanh nghiệp Bán đấu giá tài sản; Các Văn phòng thừa phát lại.

Tài liệu tham khảo:

- ❖ Sách, giáo trình chính:
- Trần Việt Dũng, đào tạo luật thông qua mô hình phiên tòa giả định, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. HCM, 2014
- TS. Phan Hữu Thư, Kỹ năng hàng nghề luật sư, NXB Công an nhân dân, 2001
- Tập bài giảng pháp luật về công chứng, luật sư, Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường ĐH Luật TP.HCM, năm học 2009-2010
- ❖ Văn bản quy phạm pháp luật:

1. Luật Tổ chức tòa án nhân dân năm 2014;
2. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
3. Luật Công chứng năm 2014;
4. Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015
5. Luật Thi hành án Hình sự năm 2011
6. Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015
7. Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)
8. Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015
9. Luật Công chứng năm 2014
10. Luật Luật sư năm 2006 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012);
11. Nghị định số 28/2007/NĐ-CP, ngày 26/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư
12. Nghị định số 123/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư
13. Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, ngày 16/7/2008 của Chính phủ Về tư vấn pháp luật
14. Thông tư số 10/2014/TT-BTP, ngày 7 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư
15. Thông tư 21/2010/TT – BTP ngày 01/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định quy chế tập sự hành nghề luật sư
16. Thông tư 01/2016/TT- CA, ngày 21 tháng 01 năm 2016 quy định về việc tổ chức tòa án chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân Huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương.
17. Nghị định 29/2015/NĐ-CP ban hành ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng
18. Thông tư 06/2015/TT-BTP ban hành ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng
19. Nghị định 62/2015/NĐ-CP ban hành ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi hành án dân sự
20. Thông tư 25/2012/TT-BCA quy định về thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự trong Công an nhân dân.

❖ **Website:**

1. Website: <http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtct>
2. Website: <http://www.vksndtc.gov.vn/>
3. Website: <http://liendoanluatsu.org.vn/>

❖ **Tạp chí, báo tham khảo**

- Tạp chí Luật học
- Tạp chí Nhà nước và pháp luật
- Tạp chí Dân chủ và pháp luật
- Tạp chí nghiên cứu lập pháp (www.nclp.org.vn)
- Tạp chí Tổ chức nhà nước
- Tạp chí Tòa án nhân dân
- Báo Pháp luật Việt Nam
- Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh

128036 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP LUẬT

Thực hành thực tập nghề nghiệp là môn học thực hành thực tế, nhằm định hướng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên Luật những kiến thức tổng quát về các lĩnh vực pháp lý trước khi đi thực tập tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Việt Dũng, đào tạo luật thông qua mô hình phiên

tòa giả định, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. HCM, 2014

- TS. Phan Hữu Thư, Kỹ năng hàng nghề luật sư, NXB Công an nhân dân, 2001
- Tập bài giảng pháp luật về công chứng, luật sư, Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường ĐH Luật TP.HCM, năm học 2009-2010

128045 PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HÒA VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Học Phần pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ giúp sinh viên hiểu được những nguyên tắc cơ bản của Luật thương mại Việt Nam; đối tượng, phạm vi và phương pháp điều chỉnh của luật thương mại, quy định về thương nhân – một trong những chế định cơ bản của luật thương mại; quyền và nghĩa vụ của thương nhân trong hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại chủ yếu của thương nhân, các chế tài trong hoạt động thương mại theo qui định của Luật Thương mại 2005.

Học phần pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

Tài liệu tham khảo: TS. Nguyễn Việt Tý (chủ biên), Giáo trình Luật thương mại – Đại học luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, 2006.

128046 PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

Nắm vững địa vị pháp lý của các loại hình tổ chức kinh tế và hộ kinh doanh tại Việt Nam hiện nay và các quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật kinh doanh, PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn chủ biên, Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM, NXB ĐHQG TP. HCM, 2010.
- Giáo trình luật thương mại, Tập 1, Trường Đại học Luật Hà Nội, TS. Nguyễn Việt Tý chủ biên, tái bản lần thứ 2, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2007.
- Giáo trình luật thương mại, tập 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, TS. Nguyễn Việt Tý chủ biên, tái bản lần thứ 2, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2007.
- Giáo trình Luật kinh tế, tập 1, Luật doanh nghiệp: Tình huống, phân tích, bình luận / Phạm Duy Nghĩa, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006

128047 LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có thể nắm bắt được những nội dung cơ bản như: Nguồn gốc của nhà nước và pháp luật; các kiểu nhà nước và pháp luật; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Hiểu, phân tích và đánh giá được các hiện tượng pháp lý trên thực tế như: Quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật; Pháp chế; cơ chế điều chỉnh pháp luật.

Tài liệu học tập:

- Giáo trình

1. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, Hà Nội - 2011.

2. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, Khoa Luật, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội, 2005.

3. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, NXB lý luận chính trị, Hà Nội - 2004.

4. Tập bài giảng Lý luận về nhà nước, Trường Đại học Luật TPHCM.

5. Tập bài giảng Lý luận về pháp luật, Trường Đại học Luật TPHCM.

- Sách, tài liệu chuyên khảo

1. Vũ Hồng Anh, Tổ chức và hoạt động của nghị viện một số nước trên thế giới, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2001.

2. Nguyễn Đăng Dung, Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước, NXB Tư pháp, Hà Nội - 2006.

3. Lê Minh Tâm, Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Công an nhân dân, Hà Nội - 2003.

4. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc các kỳ VI, VII, VIII, IX, X, XI.

5. C.Mác- Ph.Ăng ghen, Tuyển tập, Tập 1, 5, 6. NXB Sự thật. Hà Nội 1984.

6. V.I. Lênin, Nhà Nước và Cách Mạng, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 2004.

7. V. Lênin toàn tập, Tập 32, 33 Nxb Tiến Bộ 1976.

8. Đào Trí Úc, Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp Luật, NXB Chính Trị Quốc Gia, 1995.

9. Đào Trí Úc, Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997

10. Trần Hậu Thành, Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, NXB Lý luận chính trị, HN 20005.

11. Tạp chí nghiên cứu Lập pháp

12. Tạp chí Luật học

13. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật

14. Tạp chí Khoa học pháp lý

- Văn bản quy phạm pháp luật: Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013

128048 TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học để người học có thể phân tích, nhận xét, đánh giá, rút ra những kinh nghiệm cần thiết, đặc biệt là vận dụng các quy luật tâm lý vào thực tiễn cuộc sống và thực tiễn nghề nghiệp sau này.

Nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề chung của tâm lý học; các quá trình và trạng thái tâm lý cơ bản; nhân cách và sự hình thành của nhân cách

Tài liệu tham khảo: Tâm lý học đại cương - Nguyễn

Quang Uẩn chủ biên, NXB. ĐH Huế, năm 2008

128049 LUẬT HÀNH CHÍNH

Là hệ thống tất cả những chế định pháp luật hành chính; được chia làm 3 đơn vị học trình, gồm:

Khái quát chung về Luật hành chính: (Đặc điểm quản lý hành chính nhà nước; Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước; Các hình thức quản lý hành chính nhà nước; Các phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Quyết định quản lý hành chính nhà nước; Đối tượng điều chỉnh của Luật hành chính; Phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính)

Chủ thể Luật hành chính Việt Nam: (Cơ quan HCNN; Cán bộ, công chức nhà nước; Tổ chức xã hội; Cá nhân)

Trách nhiệm hành chính: (Vi phạm hành chính; Các hình thức xử phạt hành chính; Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; thời hiệu xử phạt ...)

Tài liệu tham khảo:

- GIÁO TRÌNH: Luật hành chính Việt nam - Đại học Luật Hà nội

- VĂN BẢN PHÁP LUẬT

▪ Luật tổ chức Chính phủ năm 2002

▪ Luật tổ chức HĐND và UBND (Quốc hội nước CHXHCNVN khóa 9, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26.11.2003)

▪ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008

▪ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND

▪ Luật Mặt trận Tổ quốc

▪ Luật Thanh niên

▪ Luật Công đoàn

▪ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002 và các văn bản có liên quan

▪ Pháp lệnh Cán bộ công chức 1998 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2000, 2003)

▪ Nghị định 178/2007/NĐ- CP ngày 03/12/2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

▪ Nghị định 13/2008/ NĐ- CP ngày 04/2/2008 quy định về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

▪ Nghị định số 14/2004/ NĐ- CP ngày 04/2/2008 quy định về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

▪ Nghị định 114/2003/NĐ- CP của Chính phủ ngày 10.10.2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

▪ Nghị định 115/2003/NĐ- CP của Chính phủ ngày 10.10.2003 115 về chế độ công chức dự bị

▪ Nghị định 116/2003/NĐ- CP của Chính phủ ngày 10.10.2003 về việc tuyển dụng, sử dụng, và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước

▪ Nghị định 117/2003/NĐ- CP của Chính phủ ngày 10.10.2003 về việc tuyển dụng, sử dụng, và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước

▪ Nghị định 35/2005/NĐ- CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành

▪ Nghị định 118/2006/NĐ- CP ngày 05/10/2006 của Chính phủ về xử lý trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức nhà nước

- CÁC BÀI VIẾT LIÊN QUAN TRONG CÁC TẬP CHÍ: Tổ chức nhà nước; Nhà nước và pháp luật; Quản lý nhà nước; Khoa học pháp lý.

- CÁC WEBSITE

www.luatvietnam.com.vn
www.vietlaw.gov.vn
www.chinhphu.vn
www.hochiminhcity.gov.vn
www.caicachhanhchinh.gov.vn

128050 LUẬT LAO ĐỘNG

Nội dung phần I gồm các vấn đề sau:

- Quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường.
- Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật lao động.
- Những nguyên tắc của ngành luật.
- Quan hệ pháp luật lao động
- Giới thiệu khái quát về các chế định của luật lao động.
- Nội dung phần II gồm các vấn đề sau:
- Các chế định liên quan trực tiếp đến tranh chấp lao động.
- Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật lao động, Khoa Luật, ĐHQG Hà Nội, 1999.
- Giáo trình Luật lao động, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003.
- Bộ luật lao động sửa đổi, bổ sung năm 2002
- Các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các tài liệu khác.

128051 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH LUẬT 1

Môn học bao hàm nhiều từ vựng về pháp luật. Các chủ đề gồm có luật công ty, luật thương mại, trách nhiệm pháp lý, luật bất động sản, luật lao động, luật công nghệ thông tin, luật hợp đồng và luật sở hữu trí tuệ. Môn học này còn giới thiệu các thuật ngữ pháp luật thông dụng liên quan đến các hệ thống pháp luật, cũng như các ngôn ngữ chuyên ngành cần thiết cho công việc hằng ngày của các luật sư.

- Professional English in Use-Law- Cambridge
- Cracking the LSAT 2008 edition-Princeton
- Legal Correspondence-Oxford(quyển sổ tay dành cho luật sư và sinh viên ngành luật)
- International Legal English- Cambridge + 1 Audio CD.

Tài liệu tham khảo:

- Law for Non – Law Students (Keith Owens)
- Professional English in Use – Law (Gillian D. Brown + Sally Rice)

128052 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH LUẬT 2

Môn học bao hàm nhiều từ vựng về pháp luật. Các chủ đề gồm có luật công ty, luật thương mại, trách nhiệm pháp lý, luật bất động sản, luật lao động, luật công nghệ thông tin, luật hợp đồng và luật sở hữu trí tuệ. Môn học này còn giới thiệu các thuật ngữ pháp luật thông dụng liên quan đến các hệ thống pháp luật, cũng như các ngôn ngữ chuyên ngành cần thiết cho công việc hằng ngày của các luật sư.

- Professional English in Use-Law- Cambridge
- Cracking the LSAT 2008 edition-Princeton
- Legal Correspondence-Oxford (quyển sổ tay dành cho luật sư và sinh viên ngành luật)
- International Legal English- Cambridge + 1 Audio CD.

Tài liệu tham khảo:

- Law for Non – Law Students (Keith Owens)
- Legal English (Rupert Haigh)

129001 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn quản trị doanh nghiệp dành cho sinh viên đại học chuyên ngành tài chính - kế toán nhằm trang bị cho học viên những kiến thức về:

- Các loại hình doanh nghiệp
- Cách thức tổ chức bộ máy doanh nghiệp
- Cách thức bố trí máy móc thiết bị hợp lý
- Cách thức tăng hiệu quả trong lao động
- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Đồng Thị Thanh Phương, (2008), Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, Tp Hồ Chí Minh: NXB Thống kê.
- Ngô Kim Thanh, (2013), Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, Hà Nội: Đại học Kinh tế quốc dân.

129002 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học Thanh toán quốc tế là môn học mang tính tác nghiệp rất cao, là môn học nghiệp vụ chính của sinh viên chuyên ngành Tài chính Ngân hàng và Ngoại thương, là môn bổ trợ cho sinh viên các chuyên ngành kinh tế khác.

Môn học Thanh toán quốc tế gồm hai phần chính: Phần một tìm hiểu chuyên sâu về các lĩnh vực: tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ (Spot, Arbitrage, Forward, Swap, Options, Futures Market); phần hai tìm hiểu các phương tiện thanh toán quốc tế (Bill of Exchange, Promissory Note, Cheque, Payment Card), các phương thức thanh toán quốc tế (T/T, Open Account, COD – CAD, L/C, Collection) và bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Trâm Thị Xuân Hương & ctg, “Thanh toán quốc tế”, NXB Lao động xã hội, 2008
- Lê Phan Thị Diệu Thảo, Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Phước Kinh Kha, ... [và những người khác], Giáo trình thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế, NXB Phương Đông, 2014
- Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình thanh toán quốc tế, NXB Thống kê, 2009
- Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Kiều, Thanh toán quốc tế, NXB Thống kê, 2007
- Nguyễn Minh Kiều, Võ Thị Tuyết Anh, Hoàng Thị Minh Ngọc, Phan Chung Thủy, Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế, NXB Lao động xã hội, 2014
- Lê Văn Tề, Thanh toán quốc tế, NXB Lao động xã hội, 2008

129010 THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư là môn học mang tính tổng hợp và thực tiễn cao. Môn học này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học ở những môn quản lý chức năng, xây dựng kế hoạch, trực tiếp tham gia soạn thảo một số phần của dự án tiền khả thi và khả thi. Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản trong việc nhận diện các cơ hội đầu tư để xác định ý tưởng hình thành dự án; Lập và thẩm định một dự án đầu tư cụ thể. Đồng thời môn học này cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng các mô hình tài chính và các phương pháp phân tích rủi ro trong việc đánh giá hiệu quả dự án đầu tư.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập và thẩm định một dự án đầu tư đồng thời cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức hiện đại về phân tích ngân lưu của một dự án, các quan điểm khác nhau trong thẩm định dự án đầu tư, đánh giá rủi ro của một dự án.

Sau khi học môn này sinh viên sẽ đạt được những kỹ năng sau:

- + Nắm bắt được các kiến thức cơ bản về dự án đầu tư.
- + Nắm bắt được các nội dung và yêu cầu cần thiết để lập một dự án, sinh viên có thể thiết lập và thẩm định dự án một cách khoa học.
- + Nắm bắt được các yêu cầu, nội dung và phương pháp thẩm định dự án
- + Đánh giá tính khả thi, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội của một dự án.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Quốc Ân, Phạm Thị Hà, Phan Thị Thu Hương, Nguyễn Quang Thu, Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết và bài tập, NXB Thống kê, 2007
- Trần Văn Quyền, Lữ Phi Nga, Lê Thuỳ Trang, Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, Khoa TC-KT (LHU), 2014. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Phạm Xuân Giang, Lập - Thẩm định và quản trị dự án đầu tư, NXB Tài chính, 2010
- Nguyễn Quang Thu, Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết và bài tập, NXB Thống kê, 2009
- Đỗ Phú Trần Tình, Lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết, tình huống, bài tập, NXB Giao thông vận tải, 2009.
- Đặng Minh Trang, Tính toán dự án đầu tư, NXB Thống kê, 2002

129011 KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán hành chính sự nghiệp như: Kế toán tiền, vật tư, tài sản cố định, các nghiệp vụ thanh toán, nguồn kinh phí vốn, kế toán các khoản thu chi hoạt động sự nghiệp và kinh doanh trong đơn vị hành chính sự nghiệp, quyết toán kinh phí và báo cáo tài chính.

Tài liệu tham khảo:

1. Kế toán hành chính sự nghiệp thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
2. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Ban hành theo QĐ 19 ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính- Nhà xuất bản Tài chính 2006)
3. Các văn bản pháp lý chung về tài chính công.

129012 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần này cung cấp tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; nguồn cung ứng chứng khoán; niêm yết và phát hành chứng khoán; các loại chứng khoán; phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán; phân tích và lựa chọn danh mục đầu tư.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Văn Tê (2007), Thị trường chứng khoán tại Việt Nam, Nhà xuất bản Thống kê,
- Lê Văn Tư (2000), Thị trường chứng khoán, Nhà xuất bản Thống kê, 2000

- www. Ssc.gov.vn
- www.cophieu68.vn

129020 ĐỐI CHIẾU KẾ TOÁN QUỐC TẾ

Học phần kế toán Mỹ đối chiếu kế toán VN bao gồm những kiến thức tối thiểu cần thiết về hệ thống Kế toán ở một số nước trên thế giới. Đặc biệt là các nước phát triển, qua đó rút những kinh nghiệm quý báu để áp dụng phù hợp với tình hình Kế toán tại Việt Nam. Đây là môn chuyên ngành trong khối ngành Kế toán.

Tài liệu tham khảo:

4. Phan Đức Dũng – *Kế toán Mỹ đối chiếu kế toán VN* – NXB Tài chính – 2006.
5. Houghton Millon - *Financial accounting*.

129030 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp họ hiểu biết về các công tác giao dịch, hiểu cách soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- GS-TS V Thanh Thu “Kỹ Thuật Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu” NXB Thống kê 2005.
- TS Nguyễn Văn Nam “Thanh Toán Quốc Tế” Giá trình lưu hành nội bộ trường ĐHLH 2009.
- TS Hà Thị Ngọc Oanh “Kỹ Thuật Kinh Doanh Thương Mại Quốc Tế” NXB Thống kê 2003.
- TS Đoàn Thị Hồng Vân “Đàm Phán Trong Kinh Doanh Quốc Tế” NXB Thống kê 2002.
- ThS Dương Hữu Hạnh “Kỹ Thuật Ngoại Thương” NXB Thống kê 2000.
- Luật Doanh Nghiệp Việt Nam.
- Luật Hải Quan Việt Nam
- Luật Thuế Xuất Nhập Khẩu

129044 KẾ TOÁN CHI PHÍ

Học phần kế toán chi phí giá thành bao gồm những kiến thức về các phương pháp tính giá thành, cách phân loại chi phí, phân tích biến động chi phí.

Tài liệu tham khảo:

6. Kế toán chi phí thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
7. TS Phan Đức Dũng, “*Kế toán chi phí*” NXB Thống kê năm 2013

129046 KIỂM TOÁN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về kiểm toán, các hình thức kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp. Ý nghĩa của việc tìm hiểu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với công tác kiểm toán. Những khái niệm cơ bản trong kiểm toán và ý nghĩa của chúng đối với việc thực hiện kiểm toán. Các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau. Sau khi học xong, sinh viên có những kỹ năng cơ bản về kiểm toán để phân tích, đánh giá tình hình doanh nghiệp. Trang bị cho người học phương pháp cơ bản để tìm hiểu,

kiểm tra, và giải quyết vấn đề trong tổ chức kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kiểm toán, Đại học Kinh tế Tp.HCM, Kiểm toán, Lao động xã hội, 2011
- Loebbecke James K., Arens Alvin A., Kiểm toán, NXB Thống kê, 2000.
- Nguyễn Phúc Sinh, Nguyễn Phú Cường, Nguyễn Trọng Nguyên, Châu Thanh An, Kiểm toán đại cương, NXB Giao Thông Vận Tải, 2010.
- Trần Phước, Trịnh Quốc Hùng, Trịnh Minh Tân, Bài tập kiểm toán căn bản, NXB Phương Đông, 2011.
- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Chương trình kiểm toán mẫu của VACPA.
- www.ifac.org
- www.vacpa.org.vn

129048 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Học phần này bao gồm những kiến thức chuyên môn về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán các khoản ứng trước; Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương và phân tích tiền lương; Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS Phan Đức Dũng - Kế toán tài chính – Nhà xuất bản thống kê 2009
- PGS. TS Phan Đức Dũng Bài tập và bài giải Kế toán tài chính — Nhà xuất bản thống kê 2009
- PGS. TS Phan Đức Dũng - Kế toán tài chính P1- NXB Thống kê năm 2010
- PGS. TS Phan Đức Dũng - Bài tập và bài giải kế toán tài chính P1 - NXB Thống kê năm 2010
- PGS. TS Phan Đức Dũng - Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài tập và bài giải kế toán tài chính - NXB Thống kê năm 2010
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam

129049 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Môn này cung cấp việc phân tích, quản lý và phát triển các luồng tài chính ra và vào doanh nghiệp, các khoản phải thu, phải trả, các khoản ứng trước trong doanh nghiệp. Kế toán quá trình mua bán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại. Bên cạnh đó, nó còn cung cấp kiến thức xác định kết quả kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kế toán tài chính 1, 2, 3, NXB Kinh Tế TP.HCM, 2015, PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng & THs. Phan Thị Thu Hà.
- Luật kế toán
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).
- Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129050 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN 1

Hiện nay việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán trở nên phổ biến và ngày càng phát triển. Với sự hỗ trợ của máy tính, việc xử lý thông tin của kế toán đã được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và đạt hiệu quả

cao. Do vậy, hiện nay không ít doanh nghiệp đã có những định hướng chiến lược ứng dụng tin học vào công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng để tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, chương trình giảng dạy sẽ đi vào những nội dung chính sau: như cung cấp những kiến thức căn bản về tổ chức công tác kế toán và có thể ứng dụng ngay khi đi làm tại doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

8. Tin học kế toán 1 thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập

129051 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3

Học phần này bao gồm những kiến thức chuyên môn về kế toán hoạt động đầu tư tài chính, sổ sách kế toán và các hình thức sổ sách kế toán; báo cáo kế toán doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

9. Kế toán tài chính 3 thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
10. TS Phan Đức Dũng, “Kế toán tài chính P3” NXB Thống kê năm 2013

129052 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Học phần này cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ Chi Phí – Khối Lượng – Lợi Nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

Tài liệu tham khảo:

11. Giáo trình chính: Ts. Huỳnh Đức Lộng , Giáo trình kế toán quản trị
12. Sách tham khảo: Các giáo trình kế toán quản trị của các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học kinh tế Tp.HCM, Học viện tài chính...

129054 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN 2

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành Kế toán những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin kinh tế nói chung và các hệ thống thông tin kế toán nói riêng trong các hoạt động kế toán và kiểm toán. Những vấn đề chính môn học đề cập đến là: Các hệ thống thông tin kinh tế dựa trên máy tính, Khái niệm và nguyên tắc xây dựng hệ thống thông tin kế toán, Quy trình phát triển một hệ thống thông tin kế toán , Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế của hệ thống thông tin kế toán. Một phần mềm được lựa chọn để phát triển các ứng dụng trong hệ thống thông tin kế toán . Những ứng dụng đó bao gồm Xử lý bảng biểu kế toán, Phân tích thông tin kế toán, Sử dụng các hàm tài chính – kế toán, Quản trị cơ sở dữ liệu kế toán trong một phần mềm cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

13. Tin học kế toán 1 thuộc bộ môn kế toán Khoa

- Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
14. Phần mềm Misa SME.NET 2010 (Cty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ Misa)
 15. Tài liệu và bài tập thực hành Misa SME.NET 2010
 16. Hướng dẫn thực hành sổ sách kế toán, lập báo cáo kế toán (TS. Bùi Văn Dương, PGS – TS. Võ Văn Nhị, TS. Đặng Văn Sáng)

129055 THỰC HÀNH CHỨNG TỪ SỐ SÁCH VÀ KHAI BÁO THUẾ

Chế độ chứng từ và sổ kế toán là những nội dung cơ bản của Chế độ kế toán do Nhà nước ban hành để áp dụng trong các Doanh nghiệp, môn học có tính thực hành từ việc lập, sử dụng cho đến quá trình bảo quản và lưu trữ theo chế độ hiện hành.

Tài liệu tham khảo:

17. Chế độ kế toán doanh nghiệp – Hệ thống báo cáo tài chính, chế độ chứng từ và sổ kế toán – Bộ Tài Chính – Nhà xuất bản tài chính – 2006.
18. Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán, ĐH Kinh tế, TP.HCM, Nhà xuất bản thống kê Hà nội – 2009.

130006 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

Môn Tài chính doanh nghiệp 1 là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: Các vấn đề chung về Tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, các phương pháp định giá chứng khoán, đánh giá rủi ro của dự án, mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lợi hoạch định ngân sách vốn đầu tư, xây dựng và thẩm định dòng tiền và phương pháp xác định chi phí sử dụng vốn dài hạn của dự án.

Tài liệu tham khảo:

- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 1, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013
- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 2, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014
- Nguyễn Ngọc Định (chủ biên), Toán Tài Chính, NXB Thống kê, 2004
- Trần Ngọc Thơ (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê, 2007
- Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp căn bản: lý thuyết và thực hành quản lý ứng dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam: lý thuyết, bài tập và bài giải, NXB Lao động xã hội, 2012

130008 NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM

Môn Nguyên lý và thực hành bảo hiểm là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực bảo hiểm. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong

lĩnh vực bảo hiểm từ đó giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu những kiến thức chuyên sâu hơn trong lĩnh vực bảo hiểm. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có khả năng tự nghiên cứu về lĩnh vực bảo hiểm và có thể tham gia công tác tại các tổ chức bảo hiểm thương mại hoặc có liên quan đến bảo hiểm thương mại.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Tiến Hùng, Nguyên lý thực hành bảo hiểm, NXB Tài chính, 2007.
- Võ Thị Hồng Phúc, Lê Thủy Trang, Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, Khoa TC-KT (LHU), 2014. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Nguyễn Văn Định, Quản trị kinh doanh bảo hiểm, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009
- Nguyễn Văn Định, Phạm Thị Định, Nguyễn Thị Hải Đường, Giáo trình Bảo hiểm, Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.
- Văn bản pháp lý:
- Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;
- Quyết định 175/2003/QĐ/Ttg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 29/8/2003 về phê duyệt “Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam 2010-2020”
- Quyết định số 4056/QĐ-BTC ngày 13/12/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về ban hành Kế hoạch phát triển thị trường bảo hiểm Việt nam 2006-2010;
- Trích Bộ Luật Dân Sự (1995/2005) quy định về Hợp đồng bảo hiểm.

130012 NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Nghiệp vụ NHTM là môn học giới thiệu về hoạt động kinh doanh của các NHTM. Hoạt động kinh doanh NHTM nhìn chung là hoạt động kinh doanh sản phẩm dịch vụ tiền tệ; bao gồm nghiệp vụ huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán ngân quỹ, và các hoạt động khác liên quan đến tài chính tiền tệ. Môn học giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về Ngân hàng thương mại, một bộ phận quan trọng trong hệ thống tài chính của một nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Minh Kiều (2009), Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: dành cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- NXB Thống kê
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: lý thuyết và bài tập- Lê Thị Mận- Lao động xã hội, 2010
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: lý thuyết, bài tập & bài giải: dùng cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nguyễn Minh Kiều, NXB Tài Chính, 2015
- Hệ thống bài tập, bài giải và dạng đề thi Nghiệp vụ ngân hàng thương mại- Nguyễn Đăng Dờn, Hoàng Đức, Trần Huy Hoàng, Trần Thị Xuân Hương, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011

130013 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Môn Tài chính doanh nghiệp 2 là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, phân tích và hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: quyết định cấu trúc vốn trong thực tiễn, phương thức các doanh nghiệp phát hành chứng khoán, phân tích tình hình tài chính, lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn, chiến lược tài chính và quản trị tài sản ngắn hạn. Sau môn học

sinh viên có thể: Nắm được các phương thức doanh nghiệp phát hành chứng khoán. Nắm vững kiến thức về quyết định cấu trúc vốn trong thực tiễn. Phân tích tình hình tài chính. Lập kế hoạch tài chính, đủ kiến thức về chiến lược tài chính. Nắm vững kiến thức về định giá chứng khoán, định giá công ty. Quản trị hàng tồn kho và quản trị tiền mặt hiệu quả. Đủ kiến thức để làm việc tại các ngân hàng, hay bộ phận tài chính của các doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 1, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013
- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 2, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014
- Nguyễn Ngọc Định (chủ biên), Toán Tài Chính, NXB Thống kê, 2004
- Trần Ngọc Thơ (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê, 2007
- Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp căn bản: lý thuyết và thực hành quản lý ứng dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam: lý thuyết, bài tập và bài giải, lao động xã hội, 2012.
- Bùi Hữu Phước, Tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Lao động Xã hội, 2008
- Đồng Thị Hồng Vân, Tài chính doanh nghiệp dành cho hệ cao đẳng nghề, Nhà xuất bản lao động, 2010

130015 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI CHÍNH

Môn học này cung cấp những kiến thức mở rộng trên nền Microsoft Excel. Ngoài việc thiết lập được bảng tính, các tính toán cơ bản, sử dụng đồ thị trong tính toán, xây dựng các bảng tính dữ liệu như: các hàm về tài chính, thống kê, dự báo, tìm kiếm... Bên cạnh đó là việc ứng dụng Microsoft Excel trong các lĩnh vực tài chính và đầu tư chứng khoán như: Phân tích tài chính công ty, Hoạch định tài chính, Phân tích đánh giá các loại rủi ro, Phân tích và đánh giá các dự án đầu tư, Xác định các danh mục đầu tư hiệu quả, Xây dựng các mô hình định giá chứng khoán và doanh nghiệp, Quản trị các danh mục đầu tư...

Môn Tin học ứng dụng ngành tài chính giúp sinh viên sử dụng nhiều công cụ do Microsoft Excel hỗ trợ trong lĩnh vực Tài chính một cách hiệu quả. Sau khi học môn này, sinh viên có khả năng thiết lập được các bài toán tài chính trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên máy tính, hoạch định được ngân sách, thiết lập được mô hình thẩm định dự án đầu tư phức tạp, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tin học ứng dụng ngành tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán (LHU), 2015 (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Tài liệu tham khảo
- Bùi Văn Dương, Đặng Văn Sáng, Võ Văn Nhị, Nguyễn Ngọc Hiến, Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel, NXB Thống kê, 2009.
- Nguyễn Thế Hưng, Excel kế toán và Access kế toán, NXB Thống kê, 2009.
- Trần Thế Sao, Mô hình tài chính cơ bản, NXB

Phương Đông, 2013

- Trịnh Hoài Sơn, Ứng dụng excel trong giải quyết các bài toán kinh tế, NXB Giáo dục, 2008.
- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1), NXB Hồng Đức, 2008.
- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 2), NXB Hồng Đức, 2008.
- Đỗ Thiên Anh Tuấn, Tin học ứng dụng trong phân tích và đầu tư tài chính, NXB Lao động xã hội, 2011

130019 KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Môn học kế toán ngân hàng tập trung giới thiệu nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng, mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông...Kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản của ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh, và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế
- Trương Thị Hồng (2008) - 234 sơ đồ tài khoản kế toán ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh- Đại Học Kinh Tế TPHCM
- Trương Thị Hồng (2009), Bài tập tình huống về kế toán ngân hàng- Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động
- Bài tập & bài giải Kế toán ngân hàng-Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2009), Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê.
- Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2010) Kế toán ngân hàng, NXB Thống kê .
- Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế

130022 QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Môn Quản trị ngân hàng thương mại là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng, môn học này giúp sinh viên tìm hiểu về báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại, mô hình đo lường lợi nhuận và rủi ro trong hoạt động ngân hàng, phân tích hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, quản trị nghiệp vụ đầu tư của ngân hàng thương mại, quản trị nguồn vốn và thanh toán của ngân hàng thương mại, sản phẩm và chiến lược sản phẩm của ngân hàng, phân tích đối thủ cạnh tranh trong ngành ngân hàng, hoạch định và tiến hành thực hiện chiến lược kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Quang Thông (2010), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB tài chính
- Phan Thị Cúc, Nguyễn Thị Tuyết Nga, Vũ Thị Thùy Linh, Hồ Nguyệt Thanh (2009), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Giao thông vận tải.
- Phan Thị Thu Hà (2009), Quản trị ngân hàng thương

mại, NXB Giao thông vận tải.

- Nguyễn Thị Mùi (2008), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính
- Lê Văn Tư (2005), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính
- Lê Văn Tề, Nguyễn Thị Xuân Liễu (2003), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Thống kê

130023 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp nghiên cứu giúp cho sinh viên thực hiện được các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bên cạnh nền tảng phương pháp, môn học này giúp sinh viên có được những kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xác định vấn đề, kỹ năng tìm kiếm và thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, kỹ năng phân biệt, kỹ năng báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học này giúp sinh viên hiểu nền tảng lý thuyết căn bản của phương pháp nghiên cứu và có được những kỹ năng cần thiết để lập kế hoạch, thực hiện và trình bày kết quả nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Vào cuối môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu các khái niệm dùng trong lý thuyết nghiên cứu và thực tiễn nghiên cứu kinh doanh.
- Biết cách định nghĩa vấn đề nghiên cứu và hiểu qui trình thực hiện nghiên cứu.
- Biết các cách thức thu thập dữ liệu và sử dụng phù hợp cho từng loại nghiên cứu.
- Biết các kỹ thuật chọn mẫu và thủ tục thực hiện chọn mẫu.
- Hiểu công việc phân tích dữ liệu và các công cụ thực hiện phân tích, và các diễn giải kết quả phân tích.
- Hiểu qui trình viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo:

- Vũ Cao Đàm, (2007), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục.
- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010), Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lao động xã hội.
- Nguyễn Văn Lê (2001), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản trẻ.

130026 QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn, hoán đổi và ứng dụng của những công cụ này trong thực tiễn để phòng ngừa rủi ro. Xác định được giá trị và hiệu quả của các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Ngọc Trang (2006), Quản trị rủi ro tài chính, NXB Thống kê.
- Nguyễn Minh Kiều (2009), Quản trị rủi ro tài chính, NXB Thống kê.
- Bùi Lê Hà, Nguyễn Văn Sơn, Ngô Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu (2000), Thị trường Futures, Options, NXB Thống kê.

130027 THẨM ĐỊNH BẤT ĐỘNG SẢN

Môn học cung cấp các cơ sở lý luận của việc thẩm định

giá tài sản và các phương pháp định giá tài sản là bất động sản (nhà cửa, đất đai...), động sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển...). Phần đầu của môn học sẽ giới thiệu các vấn đề cơ bản liên quan đến khoa học thẩm định giá. Phần tiếp theo của môn học sẽ giới thiệu các phương pháp thẩm định giá tài sản ứng dụng cho nhà cửa và máy móc thiết bị. Thẩm định bất động sản là môn học chuyên ngành mang tính tổng hợp và thực tiễn cao. Sinh viên học thành công từ môn học này sẽ có khả năng nắm vững các kiến thức và phương pháp thẩm định giá ứng dụng cho bất động sản và động sản. Sinh viên học tốt môn học này sẽ có kỹ năng tác nghiệp cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá bất động sản và động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng hoặc trong các ngành, lĩnh vực kinh tế khác.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Văn Trường (1999), Các phương pháp thẩm định giá trị bất động sản, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Ngọc Định (chủ biên) (2002), Toán Tài Chính , NXB Thống kê.

130034 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

Học phần này được giảng dạy bằng tiếng Anh về các nội dung như tổng quan về tài chính, tài chính doanh nghiệp, các bảng báo cáo tài chính , các giao dịch trong kinh doanh, các nghiệp vụ ngân hàng. Hướng dẫn sinh viên học và cơ bản đọc được các tài liệu tiếng Anh hiện đang được sử dụng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định hướng cho sinh viên các hoạt động tiếng Anh trong thực tiễn như lập các báo cáo tài chính mà sinh viên sẽ làm việc trong tương lai tại các doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Lữ Phi Nga, Hoàng Thị Quỳnh Anh, (2014), Giáo trình lưu hành nội Anh văn chuyên ngành Tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng.
- Constnett Sandra, Bích Vân, Trọng Thùy, (2001), Tiếng Anh trong kế toán kiểm toán, NXB Thống kê.
- Gwen Berwick, Sydney Thorne, (2009), Business and finance: series 2, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Nhân Trí Việt.
- John Rogers, (2007), New edition Market leader: Intermediate business English practice file, Pearson Education.
- Anna Southern, Adrian Wallwork, (2009), Business and finance: series 1, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Nhân Trí Việt.

130036 TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Nội dung chính của môn học tập trung vào tìm hiểu môi trường tài chính quốc tế, các thị trường tiền tệ giao ngay, giao sau, có kỳ hạn và thị trường các quyền chọn tiền tệ thế giới; mối liên hệ giữa tỷ giá hối đoái với lãi suất(IRP), giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá thông qua lý thuyết ngang giá sức mua PPP và hiệu ứng Fisher quốc tế IFE; dự báo và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tài trợ và đầu tư quốc tế ngắn hạn, dài hạn; khủng hoảng tài chính quốc tế và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam. Học xong môn học này sinh viên có thể hiểu và vận dụng vào trong thực tế để phân tích các diễn biến tài chính quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Định, Tài chính quốc tế, NXB Thống kê, 2008
- Nguyễn Văn Tiến, Bài tập và bài giải tài chính quốc tế, NXB Thống kê, 2010
- Nguyễn Ngọc Định, Trần Ngọc Thơ, Nguyễn T. Ngọc Trang, Nguyễn T. Liên Hoa, Tài Chính Quốc Tế, NXB Thống kê, 2001
- Nguyễn Văn Tiến, Tài Chính Quốc Tế hiện đại : Trong nền kinh tế mở, NXB Thống kê, 2001
- Lê Văn Tư, Nguyễn Quốc Khánh, Tài Chính Quốc Tế, NXB Lao động xã hội, 2004
- Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thị Liên Hoa, Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Định, Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Tài chính quốc tế: Ứng dụng Excel cho các bài tập & giải pháp, NXB Thống kê, 2006.

130044 THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Môn học được xây dựng hướng nâng cao khả năng tiếp cận thực tiễn cho sinh viên ở chuyên ngành tài chính ngân hàng. Giúp sinh viên sau khi kết thúc chương trình học tại trường, có thể nhanh chóng hòa nhập với công việc sau này, thành thạo về nghiệp vụ chuyên môn về tài chính và ngân hàng. Qua môn học này sinh viên sẽ được củng cố lại kiến thức tài chính doanh nghiệp và luật doanh nghiệp, ứng dụng những lý thuyết được học vào công việc thực tế, đặc biệt là các nghiệp vụ ngân hàng thương mại, khả năng phân tích tài chính doanh nghiệp cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Tài Chính Doanh Nghiệp (2015), Khoa Tài Chính – Kế Toán, Trường Đại học Lạc Hồng (lưu hành nội bộ)
- Nguyễn Minh Kiều (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp căn bản, NXB Thống kê, 2009.
- Trần Ngọc Thơ (Chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê, 2007.
- Quý Lâm, Kim Phương, Luật xây dựng - luật đấu thầu của quốc hội khóa XIII và hướng dẫn chi tiết thực hiện hoạt động quản lý đầu tư xây dựng mới nhất, Nxb Lao động xã hội, 2014.
- Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Khoa Tài Chính – Kế Toán, Trường Đại học Lạc Hồng (lưu hành nội bộ), 2015.
- Nguyễn Minh Kiều, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: dành cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nxb Thống kê, 2009
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: lý thuyết, bài tập & bài giải: dùng cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nguyễn Minh Kiều- Lao động xã hội, 2011

13047 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chương trình môn học bao gồm lý luận chung về phân tích kinh doanh, phân tích kết quả và tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí sản xuất và giá thành, phân tích tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính. Các nội dung phân tích thể hiện thông qua các chỉ tiêu kinh tế cụ thể cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

19. Giáo trình chính: Ts. Huỳnh Đức Lộng, Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh

20. Sách tham khảo: Các giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh của các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học kinh tế Tp.HCM, Học viện tài chính...

130048 MARKETING NGÂN HÀNG

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing trong hoạt động ngân hàng, nắm được việc xây dựng chiến lược marketing cũng như nắm vững các đặc điểm, đặc trưng cho những sản phẩm của kinh doanh ngân hàng. Sinh viên được đào tạo chuyên sâu các kỹ năng bán hàng - sản phẩm của ngân hàng. Cung cấp kiến thức cơ bản về Marketing của NHTM, giúp sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc tại các NHTM và TCTD khác. Sau khi học môn học này sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế về hoạt động marketing trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tài chính của một NHTM hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Quang Thông, (2012), Giáo trình Marketing ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh: Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Trịnh Quốc Trung, Nguyễn Văn Sáu, Trần Hoàng Mai, (2009), Marketing ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê.
- Trương Quang Thông, (2012), Giáo trình Marketing ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh: Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

131003. NGHE 1 – TIẾNG NHẬT

Sau khi kết thúc 45 tiết học sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường. Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo

- みんな日本語 Tiếng Nhật dành cho mọi người、(NXB 3A Corporation, 2002).
- 毎日聞き取り 50 50 bài nghe mỗi ngày、日本語の凡人社。
- 楽しく聞こう 1 Luyện nghe 1 新文化初級日本語聴解教材、文化外国語専門学校

131004. NGỮ PHÁP 1 – TIẾNG NHẬT

Môn Ngữ pháp giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, đồng thời có khả năng đọc những văn bản ở cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

- MINNA NIHONGO (NXB 3A Corporation, 2012).
- MINNA NIHONGO MONDAISHU (NXB 3A Corporation, 2012).

131005. ĐỌC 1 – TIẾNG NHẬT

Môn đọc hiểu 1, bước đầu giúp sinh viên làm quen với chữ Hán, giúp sinh viên nắm được cách viết, cách đọc chữ Hán, đồng thời hướng dẫn sinh viên kỹ năng đọc hiểu bắt đầu bằng những bài đọc ngắn, đơn giản

Tài liệu tham khảo:

- MINNA NIHONGO (NXB 3A Corporation, 2012).
- MINNA NIHONGO TOPIC (NXB 3A Corporation, 2012).

131006. NÓI 1 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

Minna no nihongo shoukyu
Chokaitasuku
Tanoshiku kikou 1
Mainichi kikitori shokyuu.

131009. ĐỌC 2 – TIẾNG NHẬT

Đọc hiểu 2 giúp sinh viên có khả năng đọc những văn bản ở cấp độ đầu sơ cấp. đồng thời cũng nâng cao vốn từ Kanji cho sinh viên. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng. Đồng thời luyện tập kỹ năng đọc hiểu với nội dung và độ dài phù hợp.

Tài liệu tham khảo:

MINNA NIHONGO (NXB 3A Corporation, 2012).
MINNA NIHONGO TOPIC (NXB 3A Corporation, 2012).

Bản tra Hán tự thường dụng.

131010. NGŨ PHÁP 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Ngữ pháp 1, Môn Ngữ pháp 2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp cơ bản ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật.

Tài liệu tham khảo:

MINNA NIHONGO (NXB 3A Corporation, 2012)

Bản tra Hán tự thường dụng.

131011. VIẾT 3 – TIẾNG NHẬT

Môn học này giúp cho sinh viên làm quen dần với cách viết: những câu văn, những bài văn theo chủ đề đơn giản. Bên cạnh đó giúp sinh viên ứng dụng những mẫu ngữ pháp đã học từ bài 1 đến 40 trong chương trình. Đồng thời môn học này còn hỗ trợ tốt cho môn nói, giúp sinh tự tin trình bày ý kiến của chính mình theo từng chủ đề. Tài liệu tham khảo:

みんな日本語初級ーやさしい作文、スリーエーネットワーク

Cách viết bài văn đơn giản trình độ sơ cấp

131012. NGHE 3 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nghe 2, ở môn nghe 3 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật cấp 3. Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

みんな日本語 Tiếng Nhật dành cho mọi người (NXB 3A Corporation, 2002).

毎日聞き取り 50 50 bài nghe mỗi ngày、日本語の凡人社.

楽しく聞こう 1 Luyện nghe 1 新文化初級日本語聴解教材、文化外国語専門学校.

131013. NÓI 3 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Ở môn nói 3, ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

Minna no nihongo shoukyu
Chokaitasuku
Tanoshiku kikou 1
Mainichi kikitori shokyuu

131014. ĐỌC 3 – TIẾNG NHẬT

Môn Đọc Hiểu 3, giúp sinh có khả năng đọc những văn bản ở cấp độ cuối sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

Minna no nihongo II – shokyuu de yomeru topikku 25 (NXB 3A Corporation, 2002).

Minna no nihongo II – Kanji I I+ II (NXB 3A Corporation, 2002).

Minna no nihongo II(NXB 3A Corporation, 2002).

131015. NGŨ PHÁP 3 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Ngữ pháp 2, môn Ngữ pháp3, giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

Minna no nihongo II – shokyuu de yomeru topikku 25 (NXB 3A Corporation, 2002).

Minna no nihongo II – Kanji I I+ II (NXB 3A Corporation, 2002).

Minna no nihongo II(NXB 3A Corporation, 2002).

131019. VIẾT 4 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo môn Viết (HK3), Môn Viết (HK4) giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng viết những câu văn, những bài văn theo chủ đề khó hơn. Bên cạnh đó giúp sinh viên ứng dụng những mẫu ngữ pháp đã học từ bài 41 đến 50 trong chương trình. Đồng thời môn học này còn hỗ trợ tốt cho môn nói, giúp sinh viên tự tin trình bày ý kiến của chính mình theo từng chủ đề. Ngoài ra sinh viên có thể dựa vào những bài viết mẫu theo chủ đề cho sẵn để tập viết.

Tài liệu tham khảo:

日本語作文 1、C&P 日本語教室、教材研究会
Viết bài văn tiếng Nhật 1

131020. NGHE 4 – TIẾNG NHẬT

Sau khi kết thúc 60 tiết, sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường ngày. Sinh viên có thể đạt được năng lực tiếng Nhật cấp 3.

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp

lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

みんな日本語 Tiếng Nhật dành cho mọi người, (NXB 3A Corporation, 2002).

毎日聞き取り 50 50 bài nghe luyện tập mỗi ngày, 日本語の凡人社。

楽しく聞こう 1 Giáo trình luyện nghe Tanoshikukikou 1 新文化初級日本語聴解教材、文化外国語専門校

- 聴解タスク Giáo trình luyện nghe.

131022. ĐỌC 4 - TIẾNG NHẬT

Học phần này bắt đầu từ bài 26 đến bài 40 của giáo trình “ Minna no nihongo 初級で読めるトピック25” và học chữ Kanji trong giáo trình “ Minna no nihongo kanji”. Qua bài học sinh viên sẽ đọc những bài đọc thú vị đồng thời học được một số mẫu câu tiếng Nhật thường dùng trong đời sống, những kiến thức về văn hóa và khoa học kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- 「みんなの日本語初級 II 初級で読めるトピック 25」 牧野昭子、沢田幸子、重川明美、田中よね、水野マリ子、株式会社スリーエーネットワーク、2000 年
25 chủ đề đọc trong tiếng Nhật dành cho mọi người sơ cấp
- 「みんなの日本語初級 II 漢字」、新矢麻紀子、古賀千世子、高田亨、御子神慶子、株式会社スリーエーネットワーク、2001 年。
Kanji trong tiếng Nhật dành cho mọi người sơ cấp 2

131023. NGỮ PHÁP 4 – TIẾNG NHẬT

Ngữ pháp 4 – tiếng Nhật là môn học cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ trung cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...

Tài liệu tham khảo:

- 1.スリーエーネットワーク、みんなの日本語初級 2、2002 年、株式会社スリーエーネットワーク
- 2.平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 2 文型練習帳、2001 年、株式会社スリーエーネットワーク
- 3.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 2、1999 年、株式会社スリーエーネットワーク

131028. VIẾT 5 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo môn Viết (HK4), Viết (HK5) giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng viết những bài văn theo chủ đề ở bậc trung cấp. Đồng thời môn học này còn hỗ trợ tốt cho môn nói, giúp sinh tự tin trình bày tâm tư, tình cảm, nguyện vọng... của chính mình .

Tài liệu tham khảo:

日本語作文 1、C&P 日本語教室、教材研究会編
Viết văn tiếng Nhật 1

131030. NGỮ PHÁP 5 – TIẾNG NHẬT

Môn Ngữ pháp 5 giúp sinh viên có thể nắm vững:

- + Khoảng 650 từ vựng đi sâu vào một số vấn

đề xã hội (nâng cao)

+ Một số cấu trúc ngữ pháp trung cấp thường xuất hiện trên báo chí và văn học.

+ Có khả năng đọc và nắm vững nội dung của các bài đọc có nội dung liên quan đến chủ đề đã học. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ.

Tài liệu tham khảo:

Temabetsu – Chyukyuu kara manabu nihongo – honbunsatsu (NXB Kenkyusha, 2003).

Temabetsu – Chyukyuu kara manabu nihongo – workbook (NXB Kenkyusha, 2003).

Một số bài đọc thêm do giáo viên tự soạn.

131032. NGHE 6 – TIẾNG NHẬT

Sau khi kết thúc 60 tiết của môn nghe 6, sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể đạt được năng lực tiếng Nhật cấp 3.

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

- テーマ別 中級から学ぶ日本語ワークブック、研修者、2004 年。
Tiếng Nhật trung cấp
- 毎日聞き取り 50 、日本語の凡人社。
50 bài nghe mỗi ngày
- 楽しく聞こう 2 新文化初級日本語聴解教材、文化外国語専門学校
Luyện nghe 2

131033. NÓI 6 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Tiếp tục môn Nói 5, môn nói 6 ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời sửa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

- ボイクマン総子、宮田に敦美、日本語生中継 初中級編 1
Giáo trình Namachukei sơ trung cấp 1、くろしお出版。
- 日本語でビジネス会話
Đàm thoại tiếng Nhật trong Kinh doanh、日米会話学院。

131035. NGỮ PHÁP 6 – TIẾNG NHẬT

Môn Ngữ pháp 6, giúp sinh viên có thể nắm vững:

- Khoảng 900 từ vựng đi sâu vào một số vấn đề xã hội
- Một số cấu trúc ngữ pháp trung cấp thường xuất hiện trên báo chí và văn học.
- Có khả năng đọc và nắm vững nội dung của các bài đọc có nội dung liên quan đến chủ đề đã học.

Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

- 1.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級 1、2008 年、株式会社スリーエーネ

ットワーク

2.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級2、2008年、株式会社スリーエーネットワーク

131039. NGHE 7 – TIẾNG NHẬT

Môn học gồm những bài đàm thoại giữa những người Nhật trong các lĩnh vực như: văn hóa, lịch sử, xã hội, giao tiếp trong cuộc sống thường nhật của người nhật ở cấp độ N3. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp thêm một số điểm ngữ pháp, từ vựng, ... và rèn luyện cách phát âm đúng cho sinh viên.

Sau khi kết 60 tiết học sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường ngày. Sinh viên có thể đạt được năng lực tiếng Nhật cấp 2.

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

中級から学ぶ日本語ニューアプローチ ワークブック、研修者、2004年。

Giáo trình Newapproach trung cấp

毎日聞き取り 50、日本語の凡人社。

50 bài nghe luyện tập mỗi ngày

楽しく聞こう 2 新文化初級日本語聴解教材、文化外国語専門学校

Luyện nghe 2

131040. NÓI 7 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Môn nói 7 tiếng Nhật, nhằm cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày như cách chào hỏi, giới thiệu về bản thân, cách hỏi giá cả, nói ngày giờ, mời ai đó đi đâu... Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật.

Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời sửa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級1、2008年、株式会社スリーエーネットワーク

2.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級2、2008年、株式会社スリーエーネットワーク

3. ボイクマン 総子、2006、『聞いて覚える話し方 日本語生中継・初中級編 1』、モリモト印刷株式会社

4.松浦真理子、日本語音読トレーニング、2014年、株式会社アスク出版

5. 黒崎典子、中級日本語で挑戦！スピーチ&ディスカッション、2012年、株式会社凡人社

131041. ĐỌC 7 – TIẾNG NHẬT

Đọc hiểu là một trong bốn kỹ năng thiết yếu mà người học cần nắm vững khi tiếp cận tiếng Nhật. Môn

Đọc 7 tiếng Nhật dành cho sinh viên năm tư thuộc ngành Nhật Bản học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức bài đọc ở mức độ nửa sau trung cấp theo chủ đề chuyên sâu giúp sinh viên dễ hiểu và hệ thống lại được những cấu trúc có liên quan đã học từ sơ cấp thông qua phần bài đọc và giải thích ngữ pháp. Bên cạnh đó học phần này bắt đầu từ bài 17 đến bài 24 của bộ giáo trình Minna no Nihongo – Trung cấp 2. Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: cung cấp vốn từ vựng; hướng dẫn SV đọc hiểu bài đọc, giải thích ý nghĩa của các cấu trúc văn phạm mới (nếu có).

Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng thông dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ đầu sau trung cấp).

Tài liệu tham khảo:

1.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級2本冊、2012年、株式会社スリーエーネットワーク

2.平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語中級2文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク

3.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集2、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

4.「完全マスター読解」、草胸子、村沢由明、株式会社スリーエーネットワーク、2006年。

131042. NGỮ PHÁP 7 – TIẾNG NHẬT

Ngữ pháp 7 – tiếng Nhật là môn học cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện các kỹ năng khác như nói, đọc, viết, nghe,...Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể nắm vững:

Khoảng 1200 từ vựng đi sâu vào một số vấn đề xã hội

Một số cấu trúc ngữ pháp trung cấp thường xuất hiện trên báo chí và văn học

Có khả năng đọc và nắm vững nội dung của các bài đọc có nội dung liên quan đến chủ đề đã học

Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級2、2008年、株式会社スリーエーネットワーク

2.株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級2標準問題集、2016年、株式会社スリーエーネットワーク

3.安藤恵理子・今川和、耳から覚える日本語能力試験文法トレーニング N3、2010年、株式会社アルク

3. Midori Izawaza, Noriko Terada (2006), Nihon Kigyou he no Shyushoku – Bijinesu Kaiwa Toreningu, Asuku Kabushiki Kaisha.

4. Miyazaki Michiko, Goshi Sachiko (2009), Nihongo de Hataraku Bijinesu Nihongo 30 jikan, Surie Netto

131051. NGHIỆP VỤ THƯ KÝ – TIẾNG NHẬT

Môn học Nghiệp vụ thư ký nhằm cung cấp cho sinh

viên những kiến thức tổng quát về nghiệp vụ của người thư ký văn phòng, trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc một cách khoa học, như biết tổ chức nơi làm việc, thu thập, xử lý thông tin, soạn thảo, ban hành, quản lý văn bản, kỹ năng giao tiếp và công tác lễ tân.

Môn nghiệp vụ Thư Ký được giảng dạy bằng tiếng Nhật sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quản trị văn phòng, nghiệp vụ Thư ký – Trợ lý bằng tiếng Nhật, để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong quá trình quản trị hành chính văn phòng tại cơ quan, doanh nghiệp Nhật.

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Xuân Lự và các tác giả, Nghiệp vụ thư ký văn phòng và tổ chức, Học viện Hành chính Quốc Gia, Hà Nội. 2002.
- Dương Văn Khâm và các tác giả, Nghiệp vụ thư ký văn phòng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội, 1997.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, TS. Lương Minh Việt, Giáo trình Nghiệp vụ thư ký, Nhà xuất bản Hà Nội, 2005.
- 山崎政志、(2014年) ビジネス文書の書き方とマナ、高橋書店発行所
- 奥村真希 釜淵 優子 (2008) 『仕事の日本語』 (電話応対 基礎編) 株式会社アルク
- 奥村真希、安河内 貴子 (2014) 『日本語ビジネス文書マニュアル』 株式会社アスク
- 出版 田村博子 (2007) 『秘書のお仕事』 三修社

131053 . NGHE 5 – TIẾNG NHẬT

Môn học giúp sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể đạt được năng lực tiếng Nhật cấp 3. Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

テーマ別 中級から学ぶ日本語ワークブック、研修者、2004年。

Tiếng Nhật trung cấp

毎日聞き取り50、日本語の凡人社。

50 bài nghe mỗi ngày

楽しく聞こう2新文化初級日本語聴解教材、文化外国語専門学校 Luyện nghe 2.

131055. ĐẤT NƯỚC HỌC NHẬT BẢN

Môn học cung cấp lượng kiến thức nền cho sinh viên về các đề tài văn hoá xã hội Nhật Bản. Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những đặc trưng trong văn hoá xã hội Nhật Bản, những khuynh hướng nghiên cứu, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu được áp dụng tại Mỹ và Nhật trong những năm gần đây. Qua phần thực hành sinh viên sẽ học được cách tìm tài liệu, sắp xếp nội dung trình bày và phát triển kỹ năng thuyết trình, đồng thời bồi dưỡng khả năng nghiên cứu độc lập một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá xã hội của Nhật Bản. Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về nhân học và văn hoá, xã hội Nhật Bản,

biết lý giải những đặc điểm của nền văn hóa và xã hội Nhật Bản. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên hệ thống hóa những kiến thức tổng quan về địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật, biết đánh giá các yếu tố địa lý và dân cư có tác động đến sự phát triển toàn diện của Nhật Bản như thế nào, biết cách phân tích và giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật.

Tài liệu tham khảo: Robert Layton (Phan Ngọc Chiến dịch) (2007), Nhập môn lý thuyết nhân học, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

H. Russel Bernard (Hoàng Trọng, Thu Hằng, Phương Lan dịch) (2007), Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học - tiếp cận định tính và định lượng, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Trần Thị Kim Xuyên (chủ biên) (2005), Nhập môn xã hội học, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Huỳnh Văn Giáp, 2004, Địa lý Đông Bắc Á, NXB. ĐHQG TP.HCM.

Lê Văn Sang - Lưu Ngọc Trinh, 1991, Nhật Bản, Đường đi tới một siêu cường quốc kinh tế, NXB. KHXH, Hà Nội.

131056 . TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI 1

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống (chào hỏi, giới thiệu, tiếp điện thoại, tiếp khách, bán hàng...).

Thông qua môn học sinh viên biết cách vận dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý các tình huống thường gặp trong công ty, nơi làm việc...biết thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại. Luyện tập giao tiếp thương mại

Tài liệu tham khảo:

- 1. Midori Izawaza, Noriko Terada (2006), Nihon Kigyō he no Shyushoku – Bijinesu Kaiwa Toreningu, Asuku Kabushiki Kaisha.
- 2. Miyazaki Michiko, Goshi Sachiko (2009), Nihongo de Hataraku Bijinesu Nihongo 30 jikan, Surie Netto Waku Kabushiki Kaisha.
- 3. Mami Doi, Yumiko Kabasawa, Keisuke Maruyama, Junko Nonaka, Masahiro Onuma, Kazuo Yamamoto, Tatsuya Yasui (1991), Talking Business In Japanese, The Japan Times.
- 4. Yoneda Ryusuke, Fujii Kazuko, Shigeno Mie, Ikeda Hiroko (1998), Shinsouban Bijinesu no tame no Nihongo Getting Down to Business: Japanese for Business People, 3A Corporation.
- 5. Yoneda Ryusuke, Fujii Kazuko, Shigeno Mie, Ikeda Hiroko (1996), Shinsouban Mendan no tame no Nihongo Chyukyu, We Mean Business: Japanese for Business People, Surie Netto Waku Kabushiki Kaisha.

131057. ĐỌC 6 – TIẾNG NHẬT

Tiếp tục môn Đọc 5, Môn Đọc 6 với những bài đọc thú vị tạo cho sinh viên có cảm giác thích thú khi học và qua đó sinh viên nắm được một số mẫu câu văn phạm thường sử dụng trong đời sống người Nhật Bản. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng thông dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận

về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ trung cấp).

Tài liệu tham khảo:

1. 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級 1 本冊、2008 年、株式会社スリーエーネットワーク

2. 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語中級 2 本冊、2012 年、株式会社スリーエーネットワーク

131059. BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT (1)

Trang bị và rèn luyện cho người học nắm vững lý luận dịch thuật, kỹ năng dịch thuật với các loại hình dịch thuật khác nhau. Biên Phiên Dịch đặc biệt chú trọng cho người học kỹ năng dịch xuôi, dịch ngược các loại văn bản ở mức độ cao hơn về các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường, khoa học, vv... Đặc biệt rèn luyện kỹ năng dịch nói trong giao tiếp từ Nhật sang Việt và ngược lại.

Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. 奥村真希、安河内 貴子 (2014) 『日本語ビジネス文書マニュアル』株式会社アスク出版

2. 奥村真希 釜淵 優子 (2008) 『仕事の日本語』(電話対応 基礎編) 株式会社アルク

131061 . KINH TẾ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Môn học Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đầy đủ và sâu sắc về một khu vực kinh tế năng động nhất hiện nay – kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

Tài liệu tham khảo:

Hoàng Thị Chính, Giáo trình kinh tế châu Á- Thái Bình Dương, NXB Thống kê, 2005

Nguyễn Trọng Chuẩn (Chủ biên), Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam – Lý luận và Thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002

Soon, Tính năng động của kinh tế Hàn Quốc, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2000

Martin Wolf, Những bài học từ sự thành công của nền kinh tế Nhật Bản, NXB TP Hồ Chí Minh, 1990

- Dương Phú Hiệp – Phạm Hồng Thái (Chủ biên): Nhật Bản trên đường cải cách, NXB Khoa học Xã hội, 2004

- Justin Yifu Lin – Fang Cai – Zhou Li, Phép lạ Trung Quốc, NXB TP Hồ Chí Minh, 1998

- Võ Đại Lộc (Chủ biên), Bối cảnh quốc tế và những xu hướng điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế ở một số nước lớn, NXB KHXH, 2003

- Jun Ma, Trung Quốc: nhìn lại một chặng đường phát triển, NXB Trẻ, 2002

- Kazushi Ohkawa – Hirohisa Kahawa, Kinh nghiệm công nghiệp hoá của Nhật Bản và sự thích dụng của nó đối với nền kinh tế các nước đang phát triển, NXB KHXH, 2004

- Yasukiko Nakasone, Chiến lược quốc gia của Nhật Bản trong thế kỷ XXI, NXB Thông tấn, 2004

- Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế; Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương; Tạp chí Nghiên cứu Trung

Quốc; Tạp Chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á.

131063. BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 2

Tiếp nối Biên phiên dịch tiếng Nhật (1), Biên phiên dịch tiếng Nhật (2) tiếp tục trang bị và rèn luyện cho người học nắm vững lý luận dịch thuật, kỹ năng dịch thuật với các loại hình dịch thuật khác nhau. Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt. Đồng thời bộ môn này tập trung chủ yếu vào phiên dịch, giúp cho sinh viên thực hành phiên dịch trực tiếp.

Tài liệu tham khảo:

1. Maki Okumura, Takako Yasukochi (2007), Nihongo Bijinesu Bunsho Manyuaru, Asuku Shuppan Kabushiki Kaisha.

2. Keisuke Maruyama, Mami Doi, Yuko Iguchi, Kazuko Kuwabara, Masahiro Onuma, Tatsuya Yasui, Ryuko Yokosuka (1999), Nihongo Bijinesu Bunsho no Kakikata, The Japan Times.

131064. VIẾT 2 – TIẾNG NHẬT

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng viết đoạn văn ngắn, đơn giản trình độ sơ cấp theo từng chủ đề bằng cách vận dụng các mẫu ngữ pháp đã học trong học kỳ 1 năm nhất. Kết thúc môn học, sinh viên được trang bị các kỹ năng triển khai đoạn văn, liên kết các đoạn văn, nắm vững các mẫu ngữ pháp đã học và các từ vựng có liên quan. Sau khi kết thúc môn học Sinh viên biết cách vận dụng các mẫu ngữ pháp và kết hợp từ vựng để viết thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau đó, triển khai thành các đoạn văn nhỏ và hình thành một bài văn hoàn chỉnh với đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sinh viên có thể viết các đoạn văn hoàn chỉnh theo từng chủ đề.

- Tài liệu tham khảo:

1. Tomomatsu Etsuko (2008), Shouronbun he no 12 no suteppu, Surie Network Kabushiki Kaisha.

2. Kadowaki Kaoru (1999), Minna no nihongo shokyu yasashi sakubun, Surie Network Kabushiki Kaisha.

3. Kijima Hiromi, Shibahara Tomoyo, Hatta Naomi (2013), Marugoto Nihon no Kotoba to Bunka Nyumon A1 Rikai, Sanshyusha Kabushiki Kaisha.

4. Kijima Hiromi, Shibahara Tomoyo, Hatta Naomi, Imai Hisae, Kitani Naoyuki (2014), Marugoto Nihon no Kotoba to Bunka Shokyu 1 A2 Rikai, Sanshyusha Kabushiki Kaisha.

131084 TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp trung cấp theo chủ đề ngữ pháp chuyên sâu giúp sinh viên dễ hiểu và hệ thống lại được những cấu trúc có liên quan đã học từ trung cấp thông qua phần bài đọc và giải thích ngữ pháp. Bên cạnh đó học phần này bắt đầu từ bài 1 đến bài 8 của bộ giáo trình Nihongo Soumatome – Moji & Goi N3 và bài 1 đến bài 10 của giáo trình Nihongo Soumatome – Bunpou Dokkai N3. Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: cung cấp vốn từ vựng; hướng dẫn SV đọc hiểu bài đọc, giải thích ý nghĩa của các cấu trúc văn phạm mới (nếu

có).

Ở học phần này sinh viên tiếp tục được trang bị những cấu trúc văn phạm thường sử dụng trong tiếng Nhật (ở trình độ Trung cấp). Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng hữu dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ trung cấp).

- Mỗi một bài học xoay quanh một chủ đề nhất định. Từ đó, sinh viên được tiếp xúc với những mẫu câu cũng như lượng từ vựng cơ bản xuất hiện trong những tình huống tương tự. Sau mỗi bài học, sinh viên có thể nắm được những cách diễn đạt các vấn đề gần gũi trong cuộc sống (hiểu được cách tính toán, hiện tượng vật lý, cách nấu ăn, ...)
- Cấu trúc ngữ pháp sẽ được sắp xếp theo cấp độ từ dễ đến khó nhằm giúp sinh viên có thể dễ dàng nắm bắt và sử dụng đúng.
- Phần từ vựng sẽ bao gồm những thành ngữ hữu dụng, có ích. Với cách diễn đạt thường thấy giúp cho sinh viên khi học sẽ biết cách sử dụng những từ đó như thế nào là đúng.
- Tài liệu tham khảo:
 1. Tiếng Nhật Trung cấp Newaproach
 2. Tổng hợp ngữ pháp tiếng Nhật 2 Kyu Kanzenmasuta Bunpo Nikyu
 3. Những bài đọc vui cho người học tiếng Nhật Nihongo wo manabu hitotachinotamemo nihongowo tanoshiku yomuhon shouchukyu
 4. Tài liệu đọc hiểu tiếng Nhật cấp độ nửa

đ62u trung cấp Chyukyu zenha you nihongo dokkai kyouzai {yomi}he cyousen

131085 NGHE 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo giáo trình nghe 1, sinh viên tiếp tục học 60 tiết nghe 2. Sau khi kết thúc, sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường hàng ngày. Sinh viên có thể dự kỳ thi năng lực Nhật ngữ cấp 4.

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

みんな日本語 Tiếng Nhật dành cho mọi người、3A Corporation, 2002

毎日聞き取り 50 50 bài nghe luyện tập mỗi ngày、日本語の凡人社。

楽しく聞こう 1 Giáo trình luyện nghe Tanoshikukikou 1

131086 NÓI 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nói 1, Bộ môn Nói 2 sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời sửa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

Minna no nihongo shoukyu

Chokaitasuku

Tanoshiku kikou 1

Mainichi kikitōri shokyu.

131087 HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NHẬT BẢN

Môn học Hệ thống chính trị Nhật Bản trang bị cho SV sự hiểu biết về mối quan hệ biện chứng giữa thượng tầng chính trị và hạ tầng cơ sở. Cung cấp cho SV những kiến thức về đời sống chính trị Nhật Bản: cấu trúc, hoạt động quyền lực.

Tài liệu tham khảo:

Hồ Sĩ Quý, 2005. Về giá trị và giá trị Châu Á. NXB CTQG

GS. Nguyễn Hồng phong, 1998. Văn hóa chính trị Việt Nam – Truyền thống hiện đại. NXB Văn hóa – Thông tin

Kishimoto Koishi , 1997. Politics in Japan. Japan Echo Inc. Tokyo

Viện Khoa học chính trị, 2000. Tập bài giảng chính trị học. NXB CTQG

- GS. Dương Phú Hiệp, 1996. Tìm hiểu nền hành chính Nhật Bản. NXB KHXH.

- Hoàng Văn Việt, 2007. Các quan hệ chính trị ở Phương Đông. NXB ĐHQG TP HCM

- Edwin O.Reischower, 1994. Nhật Bản – Quá khứ và hiện tại. NXB KHXH

- Nhật Bản trong thế giới Đông Á và Đông Nam Á, 2003. NXB TP HCM

- TS. Cao Văn Liên, 2003. Tìm hiểu các nước và các hình thức Nhà nước trên thế giới. NXB Thanh niên

- TS. Nguyễn Đăng Dung, 1997. Luật Hiến pháp nước ngoài. NXB Đồng Nai.

- Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản (và Đông Bắc Á)

131088. NÓI 4 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Tiếp theo môn nói 3, ở môn nói 4, ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời sửa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

- Minna no nihongo shoukyu

- Chokaitasuku

- Tanoshiku kikou 1

- Mainichi kikitōri shokyu.

131089 NÓI 5 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói sẽ giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời sửa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

Minna no nihongo shoukyu

Chokaitasuku

Tanoshiku kikou 1

Mainichi kikitōri shokyu

131090 ĐỌC 5 - TIẾNG NHẬT

Học phần này giúp sinh viên hiểu được cách đọc của những bài đọc dài, từ đó sinh viên có thể làm quen với các bài đọc trình độ trung cấp. Sau khi kết thúc môn

học, sinh viên có một lượng từ mới đa dạng ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

みんなの日本語、中級、株式会社スリーエーネットワーク、2015年。

- 「読み」への挑戦 Luyện đọc、意図弘子、美馬清子、山下吉隆、山田準、Kuroshio 発行者、1992年。

- 「日本語を楽しく読もう」

Giáo trình tanoshiku yomou

131091 TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI 2

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống liên quan đến các văn bản thương mại, giao dịch. Đồng thời qua đó sinh viên biết cách vận dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý các tình huống thường gặp trong công ty, nơi làm việc... Biết thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại. Luyện tập viết các văn bản thương mại được dùng trong giao dịch công ty, nơi làm việc.

Tài liệu tham khảo:

1. Maki Okumura, Takako Yasukochi (2007), Nihongo Bijinesu Bunsho Manyuaru, Asuku Shuppan Kabushiki Kaisha.
2. Keisuke Maruyama, Mami Doi, Yuko Iguchi, Kazuko Kuwabara, Masahiro Onuma, Tatsuya Yasui, Ryuko Yokosuka (1999), Nihongo Bijinesu Bunsho no Kakikata, The Japan Times.

131092 VĂN HỌC NHẬT BẢN

Môn Văn học Nhật Bản dành cho sinh viên thuộc ngành Nhật Bản nhằm trình bày những đặc trưng cơ bản, các giai đoạn phát triển của một nền văn học. Văn học Nhật Bản trang bị những kiến thức cơ bản về nền văn học Nhật Bản.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhật Chiêu, Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868, NXB Giáo dục, năm 2003.
2. Đào Thị Thu Hằng, Văn hóa Nhật Bản và Yasunari Kawabata, NXB Giáo dục, năm 2007.
3. Eichi Aoki, Nhật Bản đất nước và con người, NXB Văn học, năm 2006.

132005 ĐỌC 1 – TIẾNG HÀN

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về hệ thống chữ cái tiếng Hàn, từ vựng sơ cấp liên quan đến cuộc sống hàng ngày, phục vụ thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn cơ bản. Bước đầu hướng sinh viên vào việc đọc viết câu ngắn, đọc hiểu những thông tin đơn giản trong các tài liệu thường gặp, những hội thoại giao tiếp thông thường theo chủ đề trình độ sơ cấp.

Giáo trình:

- [1] 연세대학교 한국어교육원, 연세 한국어 읽기 1 (2009 - Yonsei Korean Reading), 연세대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당, 처음 배우는 한국어 읽기 (1급), 2009, 연세대학교출판부
- [1] 국립국어원, 초급 한국어 읽기 (베트남어판), 2008, 한림출판사

132012 NGHE 3 – TIẾNG HÀN

Môn Nghe 3 – tiếng Hàn lấy giáo trình ‘경희 한국어 듣기 3’ làm chủ đạo với những bài nghe đơn giản được biên soạn dưới dạng hội thoại 2 người hoặc bản tin thời sự hay đoạn văn miêu tả.

Qua các bài nghe chọn lọc, giáo trình giúp sinh viên nhanh chóng làm quen với những mẫu câu đơn giản, linh hoạt có thể nhanh chóng áp dụng trong cuộc sống hàng ngày. Giúp sinh viên học được cách dùng từ phù hợp với giao tiếp cũng như cách dùng từ phù hợp với văn phong hành chính.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 이정희, 2014, 경희 한국어 3 (Get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부.
- [2] 부산외국어대학교 한국어교육센터 우형식·조위수·박성경, 쉽게 배우는 한국어 초급 듣기·말하기, 2008, 랭기지플러스
- [3] 울 한국어 아카데미, 귀에 쏙쏙 들어오는 생생한국어 듣기 초급 코스, 2007, 랭기지플러스 (잉글리쉬하우스)

132013 NÓI 3 – TIẾNG HÀN

Nhằm để giúp phát triển những kỹ năng nói cho sinh viên về các tình huống trong thực tế, cũng như trong đời sống nội dung chính của mỗi bài học đều dựa trên những tình huống đối thoại hàng ngày. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính. Ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên khi học.

Giáo trình:

- [1] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2010), 말하기 쉬운 한국어 3 (Easy to Speak Korean – High Elementary 3), 성균관대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 국립국어원 (2008), 초급 한국어 말하기 (베트남어판), 한림출판사.
- [2] 서강대학교 한국어교육원 (2008), 서강 한국어 뉴시리즈 2A, 서강대학교 출판부.
- [3] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2005), 배우기 쉬운 한국어 2, 성균관대학교 출판부.
- [4] 서울대학교 언어교육원 (2015), 서울대 한국어 2A, 서울대학교 출판부.

132014 ĐỌC 3 – TIẾNG HÀN

Môn học gồm những bài luyện đọc với nội dung đa dạng phong phú theo chủ đề giúp sinh viên mở rộng vốn từ ở các lĩnh vực khác nhau, nâng cao khả năng đọc hiểu tiếng Hàn với những mẫu câu dài, nhiều thành phần. Thông qua các bài đọc, sinh viên còn nắm bắt được suy nghĩ của người Hàn, có cái nhìn tổng quan về sự khác biệt trong văn hóa ứng xử Hàn – Việt.

Giáo trình:

[1] 연세대학교 언어연구교육원, 2009, 연세 한국어 읽기 2 (Yonsei Korean Reading), 연세대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당, 처음 배우는 한국어 읽기 (2 급), 2009, 연세대학교출판부.
- [2] 국립국어원, 초급 한국어 읽기 (베트남어판), 2008, 한림출판사

132017 NGHE 4 – TIẾNG HÀN

Môn học cung cấp vốn từ vựng phong phú liên quan đến nhiều chủ đề khác nhau trong cuộc sống, giúp sinh viên nhớ lâu và áp dụng có hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, thông qua các mẫu hội thoại, các đoạn thông báo trên các phương tiện công cộng môn học còn giúp sinh viên tiếp cận với văn hóa sinh hoạt đời thường của người Hàn.

Giáo trình:

[1] 이정희, 2014, 경희 한국어 3 (Get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 부산외국어대학교 한국어교육센터 우형식·조위수·박성경, 쉽게 배우는 한국어 초급 듣기·말하기, 2008, 랭기지플러스
- [2] 울 한국어 아카데미, 귀에 쏙쏙 들어오는 생생한국어 듣기 초급 코스, 2007, 랭기지플러스 (잉글리쉬하우스)

132018 NÓI 4 – TIẾNG HÀN

Môn này cung cấp cho sinh viên những bài hội thoại nhằm giúp phát triển những kỹ năng nói trung cấp về các tình huống trong thực tế cũng như trong đời sống. Nội dung chính của mỗi bài được dựa trên những tình huống đời sống hàng ngày, nhưng cách diễn đạt là trình độ cao. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính, ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Riêng bài luyện tập, câu hỏi được đưa ra ở phần từ vựng. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên.

Giáo trình:

[1] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2010), 말하기 쉬운 한국어 4 (Easy to Speak Korean – High Elementary 4), 성균관대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서강대학교 한국어교육원 (2008), 서강 한국어 뉴시리즈 2B, 서강대학교 출판부.
- [2] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2005), 배우기 쉬운 한국어 2, 성균관대학교 출판부.
- [3] 서울대학교 언어교육원 (2015), 서울대 한국어 2B, 서울대학교 출판부.

132019 ĐỌC 4 – TIẾNG HÀN

Môn học nhằm mở rộng vốn từ vựng và nâng cao khả năng trình bày suy nghĩ, ý kiến cho sinh viên bằng nhiều dạng biểu hiện câu khác nhau thông qua nhiều chủ đề đọc đa dạng. Thông qua các câu hỏi khởi động trước mỗi bài viết người đọc sẽ học được cách chuẩn bị kiến thức nền cho bản thân trước khi đọc hiểu một vấn đề. Ngoài ra, câu hỏi hiểu bài và bài tập từ vựng giúp người học nâng cao khả năng đọc hiểu tiếng Hàn Quốc mà không cần thông qua quá trình chuyển ngữ nhằm tạo phản xạ cho não bộ.

Giáo trình:

[1] 연세대학교 한국어연구교육원, 연세 한국어 읽기 2 (Yonsei Korean Reading), 2009, 연세대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당, 2009, 처음 배우는 한국어 읽기 (2 급), 연세대학교출판부.
- [2] 국립국어원, 2008, 초급 한국어 읽기 (베트남어판), 한림출판사.

132023 NÓI 5 – TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên khả năng hùng biện và giao tiếp trình độ trung cấp 1 giúp sinh viên tăng dần khả năng phản xạ khi giao tiếp với người Hàn. Mỗi bài học bao gồm chủ đề khác nhau giúp sinh viên có thể tiếp cận với các tình huống trong xã hội Hàn Quốc. Mỗi bài học có các câu trúc ngữ pháp khác nhau giúp sinh viên có thể hiểu được nhiều văn phạm của người Hàn trong giao tiếp.

Giáo trình:

[1] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2010), 말하기 쉬운 한국어 5 (Easy to Speak Korean – Intermediate 5), 성균관대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서강대학교 한국어교육원 (2008), 서강 한국어 뉴시리즈 3A, 서강대학교 출판부.
- [2] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2005), 배우기 쉬운 한국어 3, 성균관대학교 출판부.
- [3] 서울대학교 언어교육원 (2015), 서울대 한국어 3A, 서울대학교 출판부.

132024 NGHE 5 – TIẾNG HÀN

Môn học giúp sinh viên thực hành nghe tiếng Hàn, ôn tập lại những kiến thức sinh viên đã thu thập qua các môn học từ các học kỳ trước qua các bài nghe với chủ đề đa dạng. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hành việc nghe và phân biệt các đơn vị ngôn ngữ theo cấp độ nâng dần: từ, ngữ, câu. Đặc biệt sinh viên thực hành việc nghe các đoạn văn, tin tức... theo đúng ngữ điệu, “nhạc điệu” đặc trưng của tiếng Hàn.

Giáo trình:

[1] 이정희, 경희 한국어 5 (2014 – get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서울 한국어 아카데미, 귀에 쏙쏙 들어오는 생생한국어 듣기 중급 코스, 2007, 랭기지플러스 (잉글리쉬하우스)
- [2] 이화여자대학교 언어교육원, 이화 한국어 3-1, 2010, 이화여자대학교 출판부.

132025 ĐỌC 5- TIẾNG HÀN

Môn học nhằm mở rộng vốn từ vựng và nâng cao khả năng trình bày suy nghĩ, ý kiến cho sinh viên bằng nhiều dạng biểu hiện câu khác nhau thông qua

nhieu chủ đề đọc đa dạng trình độ trung cấp. Thông qua các câu hỏi khởi động trước mỗi bài viết người đọc sẽ học được cách chuẩn bị kiến thức nền cho bản thân trước khi đọc hiểu một vấn đề. Ngoài ra, câu hỏi hiểu bài và bài tập từ vựng giúp người học nâng cao khả năng đọc hiểu tiếng Hàn Quốc mà không cần thông qua quá trình chuyển ngữ nhằm tạo phản xạ cho não bộ.

Giáo trình

[1] 연세대학교 한국어학당 편 (2010), 연세 한국어 읽기 3, 연세대학교 대학출판문화원.

Tài liệu tham khảo

- [1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당 (2009), 처음 배우는 한국어 읽기 (3 급), 연세대학교 출판부.
[2] 강보선·오은정·오지숙·이재섭 (2006), 한국어 읽기 교재 마음의 창, KOICA

132027 NGHE 6 – TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên khả năng nghe các bài, đoạn hội thoại trong những tình huống, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Với giáo trình này môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những cấu trúc ngữ pháp được sử dụng trong cuộc sống giao tiếp hằng ngày. Quá trình học năm 1, 2 sẽ làm nền tảng cho quá trình học những năm sau này. Cuối những bài học sẽ cung cấp cho sinh viên những bài đọc về cuộc sống sinh hoạt văn hóa của Hàn Quốc.

Giáo trình

[1] 이정희, 경희 한국어 6 (2014 – get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo

- [1] 서울 한국어 아카데미, 귀에 쏙쏙 들어오는 생생한국어 듣기 중급 코스, 2007, 랭기지플러스 (잉글리쉬하우스)
[2] 이화여자대학교 언어교육원, 이화 한국어 3-1, 2010, 이화여자대학교 출판부.

132028 NÓI 6 – TIẾNG HÀN

Môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên khả năng phản xạ trong giao tiếp bằng tiếng Hàn cũng như tăng cường khả năng ngữ pháp và nghe nói. Cấu trúc mỗi bài học được sắp xếp hợp lý theo từng chủ đề để sinh viên có thể thảo luận, giúp sinh viên dễ dàng nói theo chủ đề từ đó tăng dần độ khó để sinh viên có thể nâng cao khả năng giao tiếp. Sau mỗi bài học có các phần từ vựng được sắp xếp theo từng chủ đề giúp sinh viên trang bị được vốn từ theo chủ đề dễ dàng.

Giáo trình

[1] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2010), 말하기 쉬운 한국어 6 (Easy to Speak Korean – Intermediate 6), 성균관대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo

- [1] 서강대학교 한국어교육원 (2008), 서강 한국어 뉴시리즈 3B, 서강대학교 출판부.
[2] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2005), 배우기 쉬운 한국어 3, 성균관대학교 출판부.
[3] 서울대학교 언어교육원 (2015), 서울대 한국어 3B, 서울대학교 출판부.

132029 ĐỌC 6– TIẾNG HÀN

Cho sinh viên thực hành đọc hiểu tiếng Hàn, ôn tập lại những kiến thức sinh viên đã thu thập trước đó qua môn Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Hàn 2,3,4,5 thể hiện kiến thức đó qua kỹ năng Đọc. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hành việc phát âm chính xác các đơn

vị ngôn ngữ theo cấp độ nâng dần: từ, ngữ, câu. Đặc biệt sinh viên thực hành việc chuyển ngữ trọn vẹn theo đúng ngữ pháp, văn hóa đặc trưng của tiếng Hàn.

Giáo trình

[1] 연세대학교 한국어학당 편 (2010), 연세 한국어 읽기 3, 연세대학교 대학출판문화원.

Tài liệu tham khảo

- [1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당 (2009), 처음 배우는 한국어 읽기 (3 급), 연세대학교 출판부.
[2] 강보선·오은정·오지숙·이재섭 (2006), 한국어 읽기 교재 마음의 창, KOICA

132032 TIẾNG HÀN THƯƠNG MẠI

Môn học được chia làm 3 chủ đề chính là văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, các thuật ngữ chuyên ngành và những mẫu báo kinh tế nhằm giúp sinh viên giai đoạn đầu trung cấp làm quen với các thể loại từ vựng, văn bản chuyên ngành khác nhau một cách có hệ thống. Trang bị các từ chuyên môn về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại, cũng như kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ tiếng Hàn chuyên ngành cần thiết cho sinh viên khi làm việc tại một doanh nghiệp Hàn Quốc trong và ngoài nước.

Giáo trình:

[1] Nguyễn Hoàng Kim Ngân (2015), 비즈니스 한국어, Tài liệu biên soạn lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 연세대학교 한국어학당 (2009), 비즈니스 한국어, 연세대학교 출판부
[2] 이관식·정행·홍성훈·최세이·후민교 (2012), 유학생을 위한 경영·무역 한국어, 도서 출판 박이정

13235 NGHE 7 – TIẾNG HÀN

Môn nghe 7 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng hợp, hoàn chỉnh kiến thức môn nghe theo chương trình nghe của trường Đại học Kyong Hee. Đề học tốt môn nghe 7 sinh viên cần hoàn chỉnh kiến thức những học kỳ trước. Các bài tập sau những bài khóa và từng chủ đề theo từng bài học cung cấp cho sinh viên vốn từ theo từng chủ đề, ngữ pháp.. nhằm nâng cao khả năng nghe – nói của sinh viên.

Giáo trình:

[1] 이미혜, 2011, 베트남인을 위한 종합 한국어, 한국 국제 교류 재단.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 이희경, 2009, 한국어 중급 2 듣기, 연세대학교 한국어학당 교재 편찬위원회.
[2] 남경연, 2009, 대학한국어 2, 이화여자대학교 언어교육원.

132036 NÓI 7 – TIẾNG HÀN

Thông qua việc giao tiếp bằng tiếng Hàn, chúng ta có thể hiểu, cảm nhận được suy nghĩ của người Hàn Quốc. Tuy nhiên để việc giao tiếp ngày càng giỏi hơn điều quan trọng là chúng ta cần phải thường xuyên tiếp xúc với người Hàn Quốc. Những kiến thức được học ở những học kỳ trước là nền tảng quan trọng để có thể tiếp tục nâng cao khả năng giao tiếp. Với giáo trình này môn học cung cấp cho sinh viên những nền tảng về kiến thức xã hội... giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về suy nghĩ và quan điểm sống của người Hàn. Ở cuối những bài học có những bài luyện tập phát âm giúp sinh viên có thể phát âm chuẩn.

Giáo trình:

[1] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2010),

말하기 쉬운 한국어 7 (Easy to Speak Korean – High intermediate 7), 성균관대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

[1] 서강대학교 한국어교육원 (2008), 서강 한국어 뉴시리즈 4A, 서강대학교 출판부.

[2] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2005), 배우기 쉬운 한국어 4, 성균관대학교 출판부.

[3] 서울대학교 언어교육원 (2015), 서울대 한국어 4A, 서울대학교 출판부.

132037 ĐỌC 7- TIẾNG HÀN

Đây là môn học thực hành đọc hiểu tiếng Hàn, ôn tập lại những kiến thức sinh viên đã thu thập trước đó qua môn Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Hàn 3,4,5,6 thể hiện kiến thức đó qua kỹ năng Đọc. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hành việc phát âm chính xác các đơn vị ngôn ngữ theo cấp độ nâng dần: từ, ngữ, câu. Đặc biệt sinh viên thực hành việc chuyển ngữ trọn vẹn theo đúng ngữ pháp, văn hóa đặc trưng của tiếng Hàn.

Giáo trình:

[1] 연세대학교 한국어학당 편 (2010), 연세 한국어 읽기 4, 연세대학교 대학출판문화원.

Tài liệu tham khảo:

[1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당 (2009), 처음 배우는 한국어 읽기 (4 급), 연세대학교 출판부.

[2] 강보선·오은정·오지숙·이재섭 (2006), 한국어 읽기 교재 마음의 창, KOICA.

132039 NGHIỆP VỤ THƯ KÝ – TIẾNG HÀN

Môn học Nghiệp vụ thư ký (tiếng Hàn) cung cấp cho người học những kỹ năng và kiến thức tổng quát về nghiệp vụ thư ký như: soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, cách thức tổ chức hội nghị, kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ lễ tân... Do môn học được học hoàn toàn bằng tiếng chuyên ngành nên sinh viên cần phải học tốt kỹ năng nghe, viết và biên phiên dịch. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trao dồi từ vựng và luyện tập ngữ pháp để lĩnh hội tốt môn học trên. Ngoài ra, sinh viên cần đọc thêm các tài liệu nghiên cứu về các nghiệp vụ thư ký bằng tiếng Việt nhằm học hỏi thêm kiến thức và kinh nghiệm.

Giáo trình:

[1] Giáo trình do giảng viên phụ trách biên soạn.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bùi Xuân Lự và các tác giả (2002), Nghiệp vụ thư ký văn phòng và tổ chức, Học viện Hành chính Quốc Gia, Hà Nội.

[2] Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2005), TS. Lương Minh Việt, Giáo trình Nghiệp vụ thư ký, Nhà xuất bản Hà Nội.

132046 VĂN HÓA VÀ LỊCH SỬ HÀN QUỐC

Văn hóa và lịch sử Hàn Quốc cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về lịch sử Hàn Quốc từ thời lập quốc đến lịch sự cận đại song song với sự thay đổi của thời đại người học sẽ được cảm nhận những giá trị văn hóa mà lịch sử đã để lại cho Triều Tiên nói chung và Đại Hàn dân quốc nói riêng.

Tài liệu tham khảo

[1] Văn hóa và lịch sử Hàn Quốc (한국사교양교재편찬위원회(2010), “한국의 역사와 문화”, 강원대학교 출판부)

[2] Kwon Young Min, Yang Seung Gook(2010) “Giáo trình văn hóa Hàn Quốc dành cho người nước ngoài”, 192

NXB Beautiful Korean School.

132047 BIÊN DỊCH VĂN PHÒNG

Môn học là sự tổng hợp kỹ năng đọc-hiểu, đọc-dịch và viết câu, thành lập đoạn văn dựa trên các bài báo, các mẫu hợp đồng, điều lệ...thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Trang bị cho sinh viên nền tảng từ vựng tiếng Hàn hành chính văn phòng, ngữ pháp hành chính và văn phong viết văn bản; khả năng xử lý bản dịch, cách thức sử dụng từ theo tính chất công việc...

Giáo trình:

[1] 이기식, 김갑년 (2002), 번역 교육 입문, 고려대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이계선 (2015), 한국어 – 베트남어 번역능력향상 워크북, 문예림.

[2] Diệp Quang Ban (2009), Ngữ pháp tiếng Việt tập 2, NXB Giáo dục.

[3] 이병규 (2005), 외국인을 위한 한국어문법 1, 커뮤니케이션북스

132049 KỸ NĂNG PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN

Môn học giúp người học biết cách nâng cao khả năng tập trung, ghi nhớ ngắn/dài hạn, kỹ năng tốc ký khoa học, logic..., kỹ năng thuyết trình và các kỹ năng xử lý các tình huống phiên dịch thường hay gặp trên thực tế. Đồng thời, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh, tăng cường phản xạ bất dịch trôi chảy. Nắm bắt, mở rộng vốn từ chuyên ngành, các cấu trúc ngữ pháp cố định và cấu trúc khó dễ gặp phải khi dịch...

Giáo trình:

[1] Nguyễn Quốc Hùng (2007), Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh – Việt, Việt – Anh, NXB Tổng hợp TP. HCM.

[2] Lê Huy Khoa (2017), 1200 câu luyện dịch tiếng Hàn Quốc, NXB Tổng hợp TP. HCM.

Tài liệu tham khảo:

[1] Diệp Quang Ban (2009), Ngữ pháp tiếng Việt tập 2, NXB Giáo dục.

[2] 이병규 (2005), 외국인을 위한 한국어문법 1, 커뮤니케이션북스

[3] 스케하라세이코 (2002), 통역의 현장에서, 종합출판부

132050 TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH

Môn học hướng dẫn sinh viên cách soạn thảo văn bản hành chính trên phần mềm Hanguel 2007 của Hàn Quốc. Cách trình bày các loại văn bản khác nhau cũng như cách tìm kiếm thông tin tư liệu, hình ảnh trên trang web tìm kiếm của Hàn.

Giáo trình:

[1] Soạn thảo văn bản Hanguel (Giảng viên biên soạn)

Tài liệu tham khảo:

[1] Hanguel và máy tính.

[2] Hanguel và từ điển tiếng Hàn.

[3] Các trang web chuyên dụng của Hàn Quốc

132054 NGHE 2 – TIẾNG HÀN

Môn học xây dựng nhằm phát triển kỹ năng nghe hiểu tiếng Hàn cho sinh viên trình độ sơ cấp. Thông qua các bài hội thoại, thông báo về những đề tài thân thuộc như hỏi đường, đi bệnh viện, gặp gỡ bạn bè, hướng dẫn sử dụng xe buýt, thư viện...môn học vừa cung cấp từ vựng, vừa cung cấp tình huống giúp sinh viên nghe hiểu

nhANH TIẾNG HÀN MỘT CÁCH TỰ NHIÊN.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희, 2014, 경희 한국어 2 (Get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부.

[2] 국립국어원 (2008), 초급 한국어 듣기 (베트남어판), 한림출판사

[3] 서울 한국어 아카데미 (2007), 귀에 쏙쏙 들어오는 생생한국어 듣기 초급 코스, 랭기지플러스 (잉글리쉬하우스)

132055 ĐỌC 2 – TIẾNG HÀN

Môn học giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng đọc hiểu tiếng hàn cơ bản. Sinh viên vận dụng kiến thức này vào việc đọc hiểu những thông tin đơn giản trong các tài liệu ngắn như các bản tin, các bài tùy bút, các đoạn trích ngắn từ các bài báo với chủ đề đa dạng cũng như các bài hội thoại giao tiếp thông thường. Bên cạnh đó môn học còn nâng cao vốn từ vựng, ngữ pháp, là môn học hỗ trợ chính giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết tiếng Hàn.

Giáo trình:

[1] 연세 한국어교육원, 2009, 연세 한국어 읽기 1 (Yonsei Korean Reading), 연세대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo:

[1] 연세대학교 언어연구교육원 한국어학당, 처음 배우는 한국어 읽기 (2 급), 2009, 연세대학교출판부

[2] 국립국어원 (2008), 초급 한국어 읽기 (베트남어판), 한림출판사

132059 NGŨ PHÁP 1 – TIẾNG HÀN

Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và thực hành ngữ pháp tiếng Hàn sơ cấp. Sau khi kết thúc môn học sinh viên có thể mô tả, trình bày suy nghĩ cơ bản của bản thân về người, vật, việc xung quanh. Hiểu và lý giải được ngữ nghĩa câu từ tương đương giữa tiếng Hàn và tiếng Việt trong những tình huống cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

[1] 연세대학교 한국어학당 편, 2009, 연세 한국어 1-1, 연세대학교 출판부.

[2] 서울 대학교 언어교육원, 2010, 서울 한국어 1, [주]문진미디어

[3] 경희 언어교육원, 경희 한국어 문법 1, Hawoo Publishing

132064 NGŨ PHÁP 2 – TIẾNG HÀN

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về trật tự câu, ngữ pháp sơ cấp tiếng Hàn giai đoạn hai, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào đặt câu, viết đoạn văn đơn giản xoay quanh các chủ đề thông thường hàng ngày.

Giáo trình:

[1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어문법 2 (Get it Grammar), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

[1] [주]문진미디어, 2008, 한국어 1, 서울 대학교 언어교육원.

[2] 이화여자대학교 언어교육원, 2009, 유학생을 위한 대학한국어 1, 이화여자대학교 출판부

[3] 연세대학교 한국어학당 편, 2010, 연세 한국어 1-2, 연세대학교 출판부

132066 ÂM HÁN VÀ TIẾNG HÀN

Từ vựng Hàn Quốc tiếng Hàn chiếm một phần tương đối trong hệ thống từ vựng Hàn Quốc, có phát âm và ngữ nghĩa tương đối giống với tiếng Việt. Môn học Âm Hán và tiếng Hàn tạo cách thức tiếp cận, làm giàu vốn từ vựng cho người học một cách sinh động và thú vị hơn. Ngoài ra còn hướng người học cách suy nghĩ, đoán nghĩa từ từ nghĩa gốc Hán.

Tài liệu tham khảo:

[1] 박수민 · 강현구, 2014, 기적의 한자 학습 · 그림으로 기억하는 한자 1, 길벗스쿨

[2] 박수민 · 강현구, 2014, 기적의 한자 학습 · 부수로 배우는 한자 1, 길벗스쿨

132069 NGŨ PHÁP 3 – TIẾNG HÀN

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về trật tự câu, ngữ pháp tiếng Hàn trình độ đầu trung cấp, cung cấp những mẫu ngữ pháp phức tạp hơn giúp sinh viên mở rộng kỹ năng đọc hiểu, phân tích ngữ nghĩa câu phức. Thông qua môn học này sinh viên có thể viết được những câu văn dài thành thạo, chính xác.

Giáo trình:

[1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어문법 3 (Get it Grammar), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

[1] [주]문진미디어, 2008, 한국어 2, 서울 대학교 언어교육원.

[2] 이화여자대학교 언어교육원, 2009, 유학생을 위한 대학한국어 2, 이화여자대학교 출판부

132074 NGŨ PHÁP 4 – TIẾNG HÀN

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về trật tự câu, ngữ pháp tiếng Hàn trình độ trung cấp, cung cấp những mẫu ngữ pháp phức tạp hơn giúp sinh viên mở rộng kỹ năng đọc hiểu, phân tích ngữ nghĩa câu phức. Thông qua môn học này sinh viên có thể viết được những câu văn dài thành thạo, chính xác.

Giáo trình:

[1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어문법 4 (Get it Grammar), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

[1] [주]문진미디어, 2008, 한국어 2, 서울 대학교 언어교육원.

[2] 이화여자대학교 언어교육원, 2009, 유학생을 위한 대학한국어 2, 이화여자대학교 출판부

[3] 연세대학교 한국어학당 편, 2010, 연세 한국어 2-2, 연세대학교 출판부.

132080 NGHE NÓI 1 – TIẾNG HÀN

Giới thiệu bản chữ cái tiếng Hàn – Hanguel, cách phát âm, trật tự câu từ, thành lập câu...tạo nền

tảng ngôn ngữ giúp sinh viên hội thoại trong các tình huống thực tế, tạo phản xạ giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng nghe nói. Ngoài ra môn học còn lồng ghép vào các bài hội thoại kiến thức đa dạng về văn hóa, tạo hiểu biết cơ bản về văn hóa, con người Hàn Quốc một cách gần gũi và tự nhiên.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 국립국어원 (2008), 초급 한국어 말하기 (베트남어판), 한림출판사.
- [2] 서강대학교 한국어교육원 (2008), 서강 한국어 뉴시리즈 1A, 서강대학교 출판부.
- [3] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2005), 배우기 쉬운 한국어 1, 성균관대학교 출판부.

132081 NGỮ ÂM TIẾNG HÀN

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và thực hành về hệ thống và đặc điểm của hệ thống ngữ âm tiếng Hàn. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể hiểu biết và ghi nhớ các đặc điểm của âm tiếng Hàn, quy tắc biến âm để có thể từng bước vận dụng vào việc giao tiếp chuẩn xác trong các lĩnh vực đời sống.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서울대학교 언어교육원, 외국인을 위한 한국어 발음 47 (1), Korea Language Plus.
- [2] 서울대학교 언어교육원, 외국인을 위한 한국어 발음 47 (2), Korea Language Plus.

132082 NÓI 2 – TIẾNG HÀN

Môn học nhằm phát triển kỹ năng thực hành giao tiếp tiếng Hàn trình độ sơ cấp dựa trên những chủ đề thân thuộc trong cuộc sống. Với định hướng chú trọng giao tiếp thực dụng, sau khi kết thúc môn học, sinh viên không chỉ tạo được phản xạ nghe nói tiếng Hàn mà còn tiếp thu được các kiến thức xã hội cơ bản cần thiết phù hợp với văn hóa Hàn Quốc.

- [1] 이정희, 2014, 경희 한국어 2 (Get it Speaking), Hawoo Publishing Inc 출판부.
- [2] 성균어학원 한국어교재 편찬위원회 (2010), 말하기 쉬운 한국어 2 (Easy to Speak Korean – Elementary 2), 성균관대학교 출판부.
- [3] 국립국어원 (2008), 초급 한국어 말하기 (베트남어판), 한림출판사

132083 VIẾT 1 – TIẾNG HÀN

Môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết câu đúng ngữ pháp và hợp lý. Giúp sinh viên phân biệt từ vựng, ngữ pháp phù hợp trong văn viết; cách lập dàn ý và phát triển ý trong một bài viết.

Giáo trình:

- [1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어 쓰기 1 (Get it Writing), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서울 대학교 언어교육원, 2010, 한국어 2, [주]문진미디어.
- [2] 연세대학교 한국어학당 편, 2009, 연세 한국어 2-1, 연세대학교 출판부.
- [3] 연세대학교 한국어 학당, 2009, 100 시간 한국어 2, 연세대학교 출판부.

132084 ĐẤT NƯỚC HỌC HÀN QUỐC - TIẾNG HÀN

Môn học Đất nước học Hàn Quốc cung

cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, địa lý dân cư và thể chế xã hội Hàn Quốc. Đây là môn học tổng quan không thể thiếu đối với sinh viên ngành Hàn Quốc học.

Kết thúc môn học, sinh viên có thể hiểu biết về tiến trình lịch sử Hàn Quốc từ nguồn gốc đến hiện tại, sự đa dạng và phong phú của nền văn hóa Hàn, nhận biết được các yếu tố vị trí địa lý và dân cư đã có tác động như thế nào đối với sự phát triển của xã hội Hàn Quốc.

Giáo trình:

- [1] 박성준·이선이 (2011), 외국인을 위한 한국의 역사와 문화, 한국문화사.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 법무부 출입국·외국인정책본부 (2012), 한국사회 이해 (ebook), 법무부 출입국·외국인정책본부.
- [2] 신형식, 알기쉬운 한국사 (영어판) (2010), 해외한민족교육진흥회 출판부.
- [3] Trung tâm Quảng bá Văn hóa hải ngoại Hàn Quốc (2009) – Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hàn Quốc Đất nước Con người.

132085 VIẾT 2 – TIẾNG HÀN

Là một môn học lý thuyết và thực hành kỹ năng viết dựa trên những điểm ngữ pháp đã học trước đó. Tạo cho sinh viên thói quen xây dựng và phát triển ý tưởng trước khi bắt tay vào viết một đoạn văn trên 300 chữ. Giúp sinh viên phân biệt văn nói và văn viết trong việc viết một văn bản đúng quy cách.

Giáo trình:

- [1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어 쓰기 2 (Get it Writing), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서울대학교 언어교육원, 2010, 서울 한국어 2, [주]문진미디어, 2010
- [2] 연세대학교 한국어학당 편(2009), 연세 한국어 2-2, 연세대학교 출판부.
- [3] 연세대학교 한국어 학당, 2009, 100 시간 한국어 2, 연세대학교 출판부

132086 VIẾT 3 – TIẾNG HÀN

Là một môn học kết hợp 2 phần dạy ngữ pháp và thực tập viết dựa trên mẫu câu đã học từ các môn chuyên ngành trước đó. Giúp sinh viên viết được những câu ngắn gọn, đúng ngữ pháp theo những chủ đề trình độ trung cấp.

Giáo trình

[1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어 쓰기 3 (Get it Writing), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo

- [1] 서울 대학교 언어교육원, 2009, 한국어 3, [주]문진미디어.
[2] 이화여자대학교 언어교육원, 2009, 유학생을 위한 대학한국어 3, 이화여자대학교 출판부.
[3] 연세대학교 한국어학당 편, 2009, 연세 한국어 3-1, 연세대학교 출판부

132087 VIẾT 4 – TIẾNG HÀN

Là một môn học kết hợp 2 phần dạy ngữ pháp và thực tập viết dựa trên mẫu câu vừa học.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phong tục truyền thống; nếp sinh hoạt hằng ngày của người Hàn xưa và nay; cách cảm nhận về thế giới quan và nhân sinh quan qua các câu chuyện về gương danh nhân, quan điểm sống về công việc, cuộc sống gia đình...

Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý.

Giáo trình:

[1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어 쓰기 4 (Get it Writing), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [2] 서울 대학교 언어교육원, 2010, 한국어 3[주]문진미디어.
[3] 이화여자대학교 언어교육원, 2009, 유학생을 위한 대학한국어 3, 이화여자대학교 출판부.
[4] 연세대학교 한국어학당 편, 2009, 연세 한국어 3-2, 연세대학교 출판부(2009).

132088 TIẾNG HÀN TỔNG HỢP

Tiếng Hàn Tổng hợp này trang bị cho sinh viên cách thức làm bài thi Topik trung cấp trên các kỹ năng tổng hợp như ngữ vựng, đọc hiểu, nghe

Đối với kỹ năng ngữ vựng: cung cấp các cấu trúc ngữ pháp lạ, ngữ nghĩa, từ vựng, đồng nghĩa phản nghĩa của từ, nhận biết được các cấu trúc ngữ pháp tương tự để nhầm lẫn.

Đối với kỹ năng Đọc hiểu: cung cấp kỹ năng chọn lựa, sắp xếp các câu cho đúng trình tự xảy ra của hiện tượng, sự việc. Điền vào chỗ trống những từ vựng, nhóm từ thích hợp

Đối với kỹ năng nghe : nghe các đoạn hội thoại với nhiều hình thức trắc nghiệm khác nhau như tìm câu đối thoại thích hợp kế tiếp, tìm câu trả lời cho chủ đề của đoạn hội thoại...

Đối với kỹ năng viết: Nhận định, phân bố thành 3 đoạn hợp lý viết từ 400 đến 600 từ theo các chủ đề khác nhau.

Giáo trình:

[1] Nguyễn Hoàng Kim Ngân (2014), 종합한국어 2, Giáo trình biên soạn lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 한국어능력시험연구회 (2013), 토픽 한번에 통과하기, (주)시대고시기획.
[2] 한국어능력시험연구회 (2013), 토픽 II 쓰기 100점 받자, 시대고시기획.
[3] 김정현, 박주영 (2014), 고구마 토픽 II, (주)문진미디어.

132089 NHÂN HỌC – VĂN HÓA - XÃ HỘI HÀN QUỐC

Môn Nhân học – Văn hóa – Xã hội Hàn Quốc trang bị cho sinh viên ngành Hàn Quốc học những kiến thức cơ bản về tính cách con người, bản sắc riêng của nền văn hóa và tổ chức xã hội đất nước Hàn Quốc. Học xong môn này, sinh viên có thể hiểu biết thêm về tính cách dân tộc Hàn, tính tôn ty trật tự bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi Nho giáo, bản sắc văn hóa hơn 4000 năm phát triển và đặc điểm cấu trúc xã hội Hàn Quốc, biết lý giải những đặc điểm của nền văn hóa và xã hội dân tộc Hàn.

Giáo trình

[1] 한국학 교재편찬위원회, 2012, 현대 한국의 사회-베트남어판, 서울대학교 출판부.

Tài liệu tham khảo

- [1] Kwon Ki Jung, Son Byung-giu, Lee Sung-im, Kim Kyung Ran (Trần Hữu Yên Loan, Nguyễn Thị Hiền dịch), 2013, Yang ban - tầng lớp cai trị trong xã hội truyền thống, Korea Foundation.
[2] Kim Dong Teak (Luu Thị Tố Lan dịch), 2013, Hàn Quốc trên đường đến cận đại, Korea Foundation.
[3] Viện Nghiên Cứu Đông Bắc Á <http://www.inas.gov.vn/> (Center of Korean studies)

132090 VIẾT 5 – TIẾNG HÀN

Môn Viết 5 dành cho sinh viên năm thứ tư ngành Hàn Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ, thành ngữ trọng điểm. Viết được những đoạn văn súc tích, dùng được nhiều định ngữ trong câu, ứng dụng được mẫu câu vừa học.

Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Hàn Quốc. Đồng thời biết sử dụng cách dùng của một số cụm từ hoặc thành ngữ thông dụng.

Giáo trình:

[1] 경희 언어교육원, 2014, 경희 한국어 쓰기 5 (Get it Writing), Hawoo Publishing Inc 출판부.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 서울 대학교 언어교육원, 2009, 한국어 4, [주]문진미디어
[2] 연세대학교 한국어 학당, 2008, 100 시간 한국어 4, 연세대학교 출판부.
[3] 연세대학교 한국어학당 편, 2013, 세 한국어 4-1, 연세대학교 출판부, 2013.

133004 – VIẾT 1 TIẾNG TRUNG

Môn Viết 1 – Tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng tổng hợp (nghe, nói, đọc, viết). Bao gồm:

- Bộ máy phát âm.
- Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm,

vần, thanh điệu (dấu) và ghép vần.

o Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ.

o Các câu nói thường dùng trong lớp.

Các câu nói thường dùng trong giao tiếp (chào hỏi trong sinh hoạt hàng ngày, đi mua sắm, đi ngân hàng, đi bưu điện...).

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình Hán ngữ (Quyển 1, thượng), Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2003.

2. Giáo trình Hán ngữ (Quyển 1, hạ), Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2003.

133008 – VIẾT 2 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khâu ngữ, kỹ năng viết, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng nghe nói. Bao gồm:

- Các trường hợp trao đổi thường dùng theo các chủ đề: hỏi thăm, tự giới thiệu, giới thiệu phương pháp học tập, hỏi thăm sức khỏe...
- Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu...
- Các phần ngữ pháp cơ bản
- Cách viết bút thuận và bộ thủ của chữ Hán

Tài liệu tham khảo

– *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 1, thượng)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2003.

– *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 1, hạ)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2003.

133010 – NGHE 3 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe. Bao gồm:

- Các đoạn hội thoại ngắn hoặc một bài văn ngắn liên quan đến các chủ đề xã hội
- Giải thích từ mới, ngữ nghĩa và chức năng ngữ dụng
- Làm quen với một dạng mẫu trong đề thi HSK

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. *初级汉语听力 (下)*, 李铭起, 北京语言大学出版社, 2013

Tài liệu tham khảo khác

1. Trần Minh Thư, *Luyện các kỹ năng nghe và nói thành thạo Tiếng Hoa thông dụng hàng ngày với người bản xứ*, Tổng hợp Đồng Nai, 2008
2. Bảo Trân, *Luyện nghe tiếng Hoa (trình độ sơ cấp)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009
3. Lỗ Kiện Kí và tập thể tác giả, *Tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu (giáo trình luyện nghe)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Nhân Trí Việt), 2008

133012 – VIẾT 3 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng

ngày và những kiến thức nâng cao ở giai đoạn cuối sơ cấp, luyện năng khâu ngữ, kỹ năng viết, kỹ năng đọc hiểu. Bao gồm:

- Các câu thường dùng trong đời sống sinh hoạt, nói theo chủ đề;
- Các phần ngữ pháp nâng cao.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 1, hạ)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2003.

Giáo trình Hán ngữ (Quyển 2, thượng), Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007

133016 – NHÂN HỌC – VĂN HÓA – XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về Xã hội bao gồm các chính sách cơ bản về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tận dụng các nguồn lợi từ tài nguyên thiên nhiên...; văn hóa Trung Quốc với những tư tưởng truyền thống; Tôn giáo và các phong tục truyền thống của người Trung Quốc xưa và nay; tổng quan về văn học văn chương Trung Quốc.

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. 肖立: 《中国概况教程》, 北京大学出版社, 2008年。

2. 韩鉴堂: 《中国文化》, 北京语言大学出版社, 2004年。

133018 – NGHE 4 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ trung cấp bằng các chủ điểm xoay quanh các vấn đề đời sống xã hội và văn hóa.

- Các đoạn hội thoại và các bài văn có độ dài và kết cấu câu khó hơn mức sơ cấp liên quan đến các chủ đề xã hội và văn hóa.
- Giải thích các cụm thành ngữ mới, các chủ điểm ngữ pháp và chức năng ngữ dụng
- Tiếp tục thực hành với một dạng mẫu trong đề thi HSK

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. *轻松汉语-中级汉语听力 (上)*, 王尧美, 北京语言大学出版社, 2010

Tài liệu tham khảo khác

1. Trần Minh Thư, *Luyện các kỹ năng nghe và nói thành thạo Tiếng Hoa thông dụng hàng ngày với người bản xứ*, Tổng hợp Đồng Nai, 2008
2. Bảo Trân, *Luyện nghe tiếng Hoa (trình độ trung cấp)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009
3. Đặng Ân Minh và tập thể tác giả, *Luyện nghe tiếng Trung Quốc (tập 1)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Nhân Trí Việt), 2007

133019 – NÓI 4 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ hai (HKII) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc

sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp.

Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được tầm quan trọng về trọng âm trong tiếng Trung Quốc và ý nghĩa khác nhau giữa chúng. Cơ bản hiểu được những lễ nghi trong giao tiếp của người TQ như: làm khách và tiếp khách, từ đó sinh viên có thể so sánh đối chiếu với những lễ nghi làm khách và tiếp khách của người Việt Nam.

Rèn luyện kỹ năng nói. Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản và nói được cả đoạn văn. Giúp sinh viên nắm vững được các từ ngữ thường dùng trong giao tiếp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: Sở thích, tặng quà, nhận quà, yêu cầu...

Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp và từ đó SV có thể biểu đạt thành đoạn văn dài.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 戴桂英 刘本新 李海燕 《初级汉语口语》（2），北京大学出版社，2004

Tài liệu tham khảo khác

1. 戴桂英 刘本新 李海燕 《初级汉语口语》（2），北京大学出版社，2004

133020 – VIẾT 4 TIẾNG TRUNG

Môn Viết 4 – Tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 2, Thượng)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.
2. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 2, Hạ)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.

133022 – NGHE 5 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ trung cấp bằng các câu chuyện hoặc điển cố.

- Các bài văn có độ khó ở mức trung cấp liên quan đến các câu chuyện hoặc điển cố về những bài học ứng xử trong xã hội.
- Giải thích các cụm thành ngữ mới, các chủ điểm ngữ pháp, ngữ dụng và chức năng ngữ dụng
- Dạng đề thi HSK ở mức trung cấp

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 中级汉语听力（上），李铭起，北京语言大学出版社，2013

Tài liệu tham khảo khác

1. Trần Minh Thư, *Luyện các kỹ năng nghe và nói thành thạo Tiếng Hoa thông dụng hàng ngày với người bản xứ*, Tổng hợp Đồng Nai, 2008
2. Bảo Trân, *Luyện nghe tiếng Hoa (trình độ trung cấp)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009
3. Đặng Ân Minh và tập thể tác giả, *Luyện nghe tiếng Trung Quốc (tập 1)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Nhân Trí Việt), 2007

133023 – NÓI 5 - TIẾNG TRUNG

Chú trọng vào việc rèn luyện, nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hoa của sinh viên theo những chủ đề trong bài học (trình độ trung cấp). Để sinh viên có thể vận dụng tốt trong việc giao tiếp trong xã hội, thảo luận những vấn đề nóng trong xã hội, giải quyết những tình huống trong cuộc sống, giúp SV tự tin hơn trong giao tiếp với người bản xứ.

Rèn luyện kỹ năng nói cho SV, nâng cao khả năng biểu đạt tiếng Hán của SV. Giúp SV nắm vững được các điểm ngữ pháp, các mẫu câu và từ ngữ liên quan đến các chủ đề phổ biến xoay quanh cuộc sống như: Lễ hẹn; tìm đối tượng của giới trẻ ngày nay, bạn có sở thích gì? Tái hôn; Hạnh phúc là gì? Cuộc sống của người già ở trong nước của bạn, Nam nữ bình đẳng; Mẫu thuẫn gia đình; Theo bạn nên viết đơn xin việc như thế nào? Chuẩn bị những gì trước khi đi phỏng vấn; Bạn thích tổ chức đám cưới lớn hay nhỏ? Thói quen ăn uống của bạn? Cái gì so với sức khỏe quan trọng hơn? Điểm lợi và hại của việc nuôi động vật trong nhà; Ở thành phố sướng hơn hay là ở nông thôn sướng hơn? Bạn nghĩ sao khi mà hiện nay có rất nhiều người thích đi du học theo phong trào? Nếu bạn có tiền và có thời gian bạn sẽ đi đâu du lịch?...

Vận dụng những kiến thức được học ở lớp để có thể tự đọc thêm sách và tự nghiên cứu tốt phần ngữ âm và học thuộc lòng những mẫu câu thường dùng trong giao tiếp.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 刘德联 刘晓雨 编着《中级汉语口语（上）》，北京大学出版社，2003年.

Tài liệu tham khảo khác

1. 戴桂英 刘本新 李海燕 《初级汉语口语》（2），北京大学出版社，2004

133024 – VIẾT 5 TIẾNG TRUNG

Môn Viết 5 – Tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 2, Hạ)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.
2. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 3, Thượng)*, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ

133025 – HÁN NGỮ VĂN PHÒNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hành chính văn phòng trong các cơ quan, xí nghiệp của Đài Loan, Trung Quốc cũng như các công ty có sử dụng tiếng Hoa.

Đồng thời, sinh viên cũng được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt)

Môn học này chú trọng rèn luyện khả năng biểu đạt khẩu ngữ, nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ của sinh viên thông qua các bài thực hành, thảo luận nhóm theo từng chủ đề bài học.

Tài liệu tham khảo

1. 李立、丁安琪：《公司汉语》，北京大学出版社，2012年。

133029 – NGHE 6 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ trung cấp bằng các câu chuyện hoặc điển cố.

- Các bài văn có độ khó ở mức trung cấp liên quan đến các câu chuyện hoặc điển cố về những bài học ứng xử trong xã hội.
- Giải thích các cụm thành ngữ mới, các chủ điểm ngữ pháp, ngữ dụng và chức năng ngữ dụng
- Dạng đề thi HSK ở mức trung cấp
- lỗi... Giúp SV nắm được kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ khẩu ngữ trong tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 中级汉语听力（下），李铭起，北京语言大学出版社，2013

Tài liệu tham khảo khác

1. Trần Minh Thư, *Luyện các kỹ năng nghe và nói thành thạo Tiếng Hoa thông dụng hàng ngày với người bản xứ*, Tổng hợp Đồng Nai, 2008
2. Bảo Trân, *Luyện nghe tiếng Hoa (trình độ trung cấp)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009

Đặng Ân Minh và tập thể tác giả, *Luyện nghe tiếng Trung Quốc (tập 1)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Nhân Trí Việt), 2007

133030 – NÓI 6 - TIẾNG TRUNG

Chú trọng vào việc rèn luyện, nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hoa của sinh viên theo những chủ đề trong bài học (trình độ trung cấp), để sinh viên có thể vận dụng tốt vào trong việc giao tiếp xã hội hàng ngày, thảo luận những vấn đề phổ biến và những chủ đề nóng trong xã hội, giải quyết những tình huống trong cuộc sống, giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp với người bản xứ.

Giúp SV củng cố những từ ngữ giao tiếp mang đậm nét văn hóa dân tộc, có thể thảo luận, tranh luận trình bày quan điểm 1 cách có hệ thống, nhằm mục đích nâng cao khả năng biểu đạt. Giúp SV nắm vững được các điểm ngữ pháp, các mẫu câu và từ ngữ liên quan đến các chủ đề phổ biến xoay quanh cuộc sống như: Trả giá khi mua hàng; thói quen trong ăn uống; dạy nấu ăn; viết thư; du lịch; kỹ thuật chụp hình; tiếp đãi khách mời và tiễn khách....

Bên cạnh đó cung cấp một số kiến thức khẩu ngữ trong giao tiếp tiếng Hán cho SV như: Cách sử dụng ngôn từ thăm hỏi, hàn huyên, giới thiệu và tự giới thiệu, hỏi thăm, thỉnh cầu, cảm ơn, xin lỗi.... Giúp SV nắm được kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ khẩu ngữ trong tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 刘德联 刘晓雨 编着《中级汉语口语（下）》，北京大学出版社，2003年。

Tài liệu tham khảo

1. Lưu Đức Liên, Lưu Hiểu Vũ chủ biên, năm 2007, Giáo trình Khẩu ngữ Hán ngữ trung cấp (quyển thượng, quyển hạ), NXB Đại học Bắc Kinh.

2.

133031 – VIẾT 6 TIẾNG TRUNG

Môn Viết 6 – Tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ 3 ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học.

- Sau mỗi bài khóa đều có phần bài khóa phụ. Phần đọc hiểu tăng cường và bổ sung thêm nội dung bài khóa. Mỗi bài đọc hiểu đều có hai loại bài tập: trả lời câu hỏi và xác nhận câu gợi ý đúng hay sai theo nội dung bài khóa.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 3, Thượng)*, Dương Kỳ Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.
2. *Giáo trình Hán ngữ (Quyển 3, Hạ)*, Dương Kỳ Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.

133032 – ĐỌC 6 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 6 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phân đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn. Sinh viên nắm được một số kỹ năng đọc hiểu cơ bản như: đọc lướt, đọc nhanh tìm thông tin...

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học

2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc.

133036 – NÓI 7 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ tư (HK7) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Cao cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

Tài liệu tham khảo

蔡云凌《准高级汉语口语》(上), 北京大学出版社, 2004年

133037 – VIẾT 7 TIẾNG TRUNG

Môn Viết 7 – Tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ tư ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học.

Mỗi bài khóa đều có phần luyện tập kỹ năng Viết. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể tham khảo và tự luyện tập thêm với giáo trình viết tiếng Hoa trung cấp 蔡永强《中級写作 1》, 北京语言大学出版社, 2014年2月 nhằm nâng cao kỹ năng viết của mình.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Hán ngữ: sách tổng hợp quyển 1*, Quách Chí Lương, Dương Huệ Nguyên, Cao Ngạn Đức, NXB Đại học Bắc Kinh, 2009
2. *Giáo trình Hán ngữ: sách tổng hợp quyển 2*, Quách Chí Lương, Dương Huệ Nguyên, Cao Ngạn Đức, NXB Đại học Bắc Kinh, 2009.
- 3.

133047 – HOA VĂN ỨNG DỤNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về một số văn bản thường được sử dụng trong công ty cũng như cách thức soạn thảo các loại văn bản này.

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng soạn thảo các loại văn bản thường sử dụng trong các cơ quan, xí nghiệp, công ty.

Đồng thời, môn học này có giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc và khả năng phân tích văn bản.

Tài liệu tham khảo

康贻祥:《现代应用文写作大全》, 金城出版社, 2003年.

133057 – ĐỌC 4 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 4 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, và học được

cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học
2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc Bành Chí Bình, 2007, Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ 1

133058 – ĐỌC 5 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 5 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học
2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc
3. Bành Chí Bình, 2007, Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ 1

133061 – NGHIỆP VỤ THƯ KÝ – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về nghiệp vụ thư ký hiện cơ bản trong các cơ quan, công ty.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực thương mại của Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. 陈祖芬:《职业秘书》, 清华大学出版社, 2008年.

133066 – ĐỌC 1 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 1 – Tiếng Trung, dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Bao gồm:

- a. Bộ máy phát âm.
- b. Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu (dấu) và ghép vần.
- c. Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ.
- d. Các câu nói thường dùng trong lớp.
- e. Các câu nói thường dùng trong giao tiếp.

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học
2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo

trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc
3. Bành Chí Bình, 2007, Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ 1

133068 – KHẨU NGỮ HOA VĂN THƯƠNG MẠI

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thương mại hiện đại như là:

- Chào đón đối tác tại sân bay;
- Sắp xếp lịch trình nghỉ ngơi, tham quan công ty;
- Đàm phán trong kinh doanh;
- Phương thức thanh toán trong mậu dịch thương mại quốc tế;
- Vi phạm hợp đồng và đòi bồi thường;
- Tuyển dụng và phỏng vấn...

Nội dung môn học chú trọng dung hòa, kết hợp giữa kiến thức cơ bản, tình huống thực tế (mô phỏng) và kỹ năng ngôn ngữ, giúp người học đồng thời nắm được những tình huống cơ bản thường gặp trong giao dịch thương mại, cũng như cách sử dụng những thuật ngữ tiếng Hoa thương mại, nâng cao khả năng chuyên dịch Hoa – Việt, Việt – Hoa trong giao tiếp thương mại.

Tài liệu tham khảo

李瑾: 《商务汉语——第一册》, 对外经济贸易大学出版社, 2010年。

133071 – ĐỌC 2 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 2 giúp sinh viên nhận biết được mặt chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Trong giai đoạn này sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học
2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc
3. Bành Chí Bình, 2007, Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ 1

133072 – ĐỌC 3 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 3 giúp sinh viên nhận biết được nhiều chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Ở đây, sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau, hoặc ghép từ ngữ lại thành một cụm từ, thành một câu hoàn chỉnh, từ đó ghép nhiều câu hoàn chỉnh thành một đoạn văn. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học
2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc
3. Bành Chí Bình, 2007, Giáo trình Đọc hiểu Hán ngữ

1

133074 – NGỮ PHÁP HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) kiến thức ngữ pháp tiếng Hán từ cơ bản đến nâng cao, nhằm hỗ trợ cho những kỹ năng khác như: kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như kỹ năng dịch thuật với nhiều lĩnh vực khác nhau.

Đồng thời giúp sinh viên trau dồi khả năng so sánh, đối chiếu sự giống nhau và khác nhau giữa tiếng Trung và tiếng Việt, để từ đó nâng cao khả năng chuyên dịch giữa hai ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo

1. 孙德金: 《汉语语法教程》, 北京语言大学出版社, 2003年。

133075 – KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH- TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan kỹ năng biên phiên dịch từ cơ bản đến nâng cao.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên từ cơ bản đến nâng cao trên nhiều lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo

1. 万凯艳: 《汉语应用文写作教程》, 华语教学出版社, 2002年。

133076 – KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng đàm phán trong giao dịch thương mại.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng đàm phán trên lĩnh vực giao dịch thương mại của Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

金一平: 《经贸汉语》, 北京语言大学出版社, 2006年

133080 – ĐỌC 7 TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 7 với giáo trình mới này là giáo trình đọc hiểu báo chí, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm.

Trên cơ sở các bài khóa là nội dung những bài báo được đăng trên các tờ báo và tạp chí, sinh viên có thể nắm được cách hành văn trong văn viết, so sánh được với văn nói, các từ ngữ viết tắt, cùng với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo

1. Lỗ Kiện Kí, Lưu Lam Vân, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc viết tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu học

2. Lỗ Kiện Kí, Lý Thế Chi, Tiêu Tú Muội, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2008, Giáo trình luyện đọc hiểu tiếng Trung Quốc

133081 – KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH DU LỊCH – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về nghiệp vụ du lịch và kỹ năng biên phiên dịch cơ bản trong du lịch

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực du lịch của Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. 哈嘉莹: 《新商务汉语——阅读与写作》(上册), 清华大学出版社, 2005年

133110. NÓI 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Nói 1 tiếng Trung chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, bao gồm:

Bộ máy phát âm:

- + Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần
- + Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau....
- + Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

1. 戴桂英 刘本新 李海燕 《初级汉语口语》(1), 北京大学出版社, 2004

Tài liệu tham khảo khác

1. Lý Hiểu Kỳ, Đái Quế Phù, Quách Chân Hoa, 2004, Khẩu ngữ tiếng Hán sơ cấp I, Bắc kinh: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh

2. Mã Tiễn Phi, Lý Đức Quân, Thành Văn, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2012, Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

133111. CHỈNH ÂM – TIẾNG TRUNG

Môn Chỉnh âm tiếng Trung trang bị kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung và chú trọng rèn luyện kỹ năng phát âm cho sinh viên (năm thứ nhất ngành Trung Quốc học), bao gồm các nội dung sau:

- + Bộ máy phát âm và quy tắc phát âm;
- + Thanh mẫu, vận mẫu;
- + Ghép vần và thanh điệu;
- + Biến thanh, khinh thanh và âm cuốn lưỡi;
- + Ngữ điệu trong câu.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên nắm vững được những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung như là hiểu rõ nguyên lý về bộ máy phát âm và quy tắc phát âm trong tiếng Trung.

So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa quy tắc phát âm tiếng Trung và tiếng Việt. Phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu. Nắm vững cách ghép vần, sự thay đổi của thanh điệu. Phát âm chuẩn từng âm tiết, từng từ, cụm từ. Thông qua kiến thức môn học, sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ thuật phát âm, biết cách thay đổi thanh điệu đúng quy tắc, biết cách xử lý phù hợp trọng âm và ngữ điệu trong câu.

Từ đó, giúp sinh viên nâng cao được khả năng giao tiếp, tự tin hơn trong quá trình biên phiên dịch cũng như giao tiếp với người bản xứ.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 王若江: 《汉语正音教程》, 北京大学出版社, 2005年.

133112. NGHE 2 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe. Bao gồm:

- Cách phân biệt các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần
- Các câu nói và các đoạn hội thoại ngắn thường dùng cơ bản như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau....
- Giải thích từ mới, ngữ nghĩa và chức năng ngữ dụng
- Làm quen với một dạng mẫu trong đề thi HSK

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

初级汉语听力(上), 李铭起, 北京语言大学出版社, 2013

Tài liệu tham khảo khác

Trần Minh Thư, *Luyện các kỹ năng nghe và nói thành thạo Tiếng Hoa thông dụng hằng ngày với người bản xứ*, Tổng hợp Đồng Nai, 2008

1. Bảo Trân, *Luyện nghe tiếng Hoa (trình độ sơ cấp)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009

2. Lỗ Kiện Kí và tập thể tác giả, *Tiếng Trung Quốc cho người mới bắt đầu (giáo trình luyện nghe)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Nhân Trí Việt), 2008

133113. NÓI 2 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc

sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các điểm ngữ pháp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như nói về nhu cầu mua sắm, giải trí, ăn uống, đi lại, đón tiếp, chiêu đãi...

Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày, Tăng cường khả năng tự học, hợp tác và làm việc theo nhóm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 戴桂芙 刘本新 李海燕 《初级汉语口语》(1), 北京大学出版社, 2004

Tài liệu tham khảo khác

1. Lý Hiền Kỳ, Đái Quế Phù, Quách Chân Hoa, 2004, Khẩu ngữ tiếng Hán sơ cấp II, Bắc kinh: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh

133114. NÓI 3 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ hai (HKI) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: những chữ số trong đời sống hằng ngày, cách trung cầu ý kiến người khác, bạn thích uống gì, sở thích, trò chuyện, thời tiết...

Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 戴桂芙 刘本新 李海燕 《初级汉语口语》(2), 北京大学出版社, 2004

133115. NHẬP MÔN ĐẤT NƯỚC HỌC – KINH TẾ - LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về kinh tế, lịch sử, đất nước con người Trung Quốc.

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, lịch sử của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. 肖立: 《中国概况教程》, 北京大学出版社, 2008年。

133116. NGHIỆP VỤ VI TÍNH VĂN PHÒNG - TIẾNG TRUNG

Môn này cung cấp cho sinh viên 3 nội dung như sau:

- Một là, nhận biết và ghi nhớ các từ vựng cơ bản được sử dụng trong bộ công cụ văn phòng Office 2010

bản tiếng Trung (Giản thể) gồm Word, Excel và Powerpoint;

- Hai là, các thủ thuật liên quan đến việc biên tập văn bản và tính toán trong bảng tính và trình bày trong trình chiếu;

- Ba là, Sinh viên được thực hành trực tiếp để làm các bài tập (tiếng Trung giản thể).

Bên cạnh đó, sinh viên còn được học một số nội dung về sử lý sự cố máy tính thông thường, có thể áp dụng trực tiếp vào công việc văn phòng tại Công ty. Phần này được lồng ghép trong khi giáo viên giảng dạy các học phần OFFICE: MS WORD, MS EXCEL VÀ MS POWERPOINT.

Tài liệu tham khảo

1. OFFICE 2010 中文版 《从新手到高手》 魏娟丽 马金忠 主编

133117. NGHE 7 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ tư ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ tiên cao cấp thông qua nội dung nghe các vấn đề văn hóa và xã hội.

- Các bài văn có độ khó ở mức tiên cao cấp liên quan đến các vấn đề văn hóa và xã hội.
- Giải thích các cụm thành ngữ mới, các chủ điểm ngữ pháp, ngữ dụng và chức năng ngữ dụng
- Dạng đề thi HSK ở mức trung cấp

Tài liệu tham khảo

Giáo trình

1. 高级汉语听力(上), 李铭起, 北京语言大学出版社, 2013

Tài liệu tham khảo khác

1. Intermediate chinese : *listening & speaking*, Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2005

2. Đặng Ân Minh và tập thể tác giả, *Luyện nghe tiếng Trung Quốc (tập 2)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Nhân Trí Việt), 2007

134004 NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH

Môn học Nghệ thuật thuyết trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng thuyết trình từ công tác chuẩn bị đến khi thuyết trình, các phương pháp thực hiện để có được một bài thuyết trình hiệu quả, đặc biệt là thuyết trình môn học – một kỹ năng cần thiết và quan trọng đối với sinh viên ngành Việt nam học.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Thắng, Phạm Hương Thảo (2013). *Kỹ năng thuyết trình*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tim Hindle, Dương Trí Hiền (2006). *Kỹ năng thuyết trình*. NXB Tổng hợp TP.HCM.

134005 TỔNG QUAN DU LỊCH

Môn học mô tả về tổng quan về du lịch, khái quát về kinh tế du lịch, những tác động ảnh hưởng đến hoạt động du lịch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch, xây dựng chiến lược phát triển du lịch, xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho ngành du lịch. Môn học sẽ đi sâu vào tìm hiểu các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch và các điều kiện phát triển ngành du lịch trong nước và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Trọng Đán và các tác giả, *Tổng quan Du lịch*, NXB Lao động, 2009.
- Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học quốc gia, 2005.
- Trần Thị Thúy Lan – Nguyễn Đình Quang, *Giáo trình Tổng quan Du lịch*, NXB Hà Nội, 2005.

134006 TÂM LÝ ĐẠI CƯƠNG – TÂM LÝ DU KHÁCH

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các quy luật tâm lý, các hiện tượng tâm lý xã hội, động cơ, nhu cầu tâm lý của khách du lịch cũng như các nét tâm lý đặc trưng cơ bản của khách du lịch.

Tài liệu tham khảo:

- Hương Lan, *Nghệ thuật giao tiếp hữu hiệu nơi công sở*, NXB. Trẻ, 2001
- Phạm Minh Phương, *Nghệ thuật thuyết phục*, NXB. Mũi Cà Mau, 2004
- Nguyễn Khắc Khoái, Trương Thị Ánh, *Nghệ thuật giao tiếp nam nữ*, NXB. Phụ nữ, 2003
- Harvey Mackay, Thuận Nghi Oanh, Kiến Văn, *Nghệ thuật giao tiếp*, NXB. Tổng Hợp Đồng Nai, 2008
- Quý Lam, Kim Phương, *Nghệ thuật giao tiếp nơi công sở và các kỹ năng đàm phán thương thảo, ký kết hợp đồng đạt hiệu quả cao*, NXB. Lao Động, 2014.

134007 CƠ SỞ NGÔN NGỮ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp... Cung cấp cho sinh viên những phương pháp so sánh, đối chiếu ngôn ngữ để phục vụ cho việc học ngoại ngữ. Bổ sung và củng cố các tri thức về Việt ngữ học.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đức Dân - Hồng Dân - Nguyễn Hàm Dương - Nguyễn Công Đức, *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Khoa NVBC, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP.HCM, 1997.
- Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 2003.
- Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB. Giáo dục, H, 1996.
- Hồ Lê, *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Bộ GD&ĐT – ĐHMở TP.HCM, 1994.
- Bùi Khánh Thế, *Nhập môn ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, 1995.

Bùi Tất Tươi (chủ biên), *Giáo trình cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1997

134009 QUY HOẠCH VÀ PHÂN VÙNG DU LỊCH VIỆT NAM

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Việt Nam học những kiến thức: Quan niệm về tài nguyên du lịch. Vai trò của tài nguyên du lịch trong sự phát triển du lịch. Các loại tài nguyên du lịch. Giới thiệu phương pháp tổ chức lãnh thổ nghỉ ngơi du lịch. Sự phân bố và phát triển các vùng địa lý du lịch ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Thị Hải Yến (2009). *Quy hoạch du lịch*. NXB Giáo dục.
- Phạm Trung Lương, chủ biên (2009). *Tài nguyên và môi trường Việt Nam*. NXB Giáo dục

134010 QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về PR, đặc biệt là các hoạt động PR trong

du lịch như cộng đồng cùng làm du lịch, quản trị vấn đề - xử lý khủng hoảng, PR từ doanh nghiệp đến doanh nghiệp, PR nội bộ... Dựa vào những kiến thức đó, sinh viên có thể rèn luyện cũng như hoàn thiện thêm về kỹ năng PR để hỗ trợ cho công việc. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên cũng có những định hướng để tìm hiểu và theo đuổi một nghề nghiệp mới phù hợp với sinh viên ngành Việt Nam học, đặc biệt là những sinh viên có năng khiếu viết. Với những bài tập thực hành và qua trao đổi với một số chuyên viên PR, sinh viên sẽ làm quen với công việc PR cũng như có thêm những kinh nghiệm thiết thực trong hoạt động PR thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- Lưu Văn Nghiệm (2011). *Quản trị quan hệ công chúng: sách chuyên khảo*. NXB Trường ĐH Kinh tế quốc dân.
- Moi Ali, Hoàng Ngọc tuyền (biên dịch) (2006). *PR hiệu quả*. NXB Tổng hợp TPHCM

134012 CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Môn học dành cho sinh viên các ngành thuộc khoa Đông Phương, nhằm trình bày những đặc trưng cơ bản, các quy luật hình thành và phát triển của một nền văn hóa cụ thể. Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị những hiểu biết tối thiểu về nền văn hóa dân tộc Việt. Để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tham gia một cách có ý thức vào việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

- Chu Xuân Diên, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB ĐHQG Thành Phố Hồ Chí Minh, 2008.
- Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1999.
- Trần Quốc Vượng, Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2010.

134013 LỊCH SỬ LÀNG XÃ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình hình thành làng xã Việt Nam và những đặc trưng cơ bản trong cơ cấu tổ chức truyền thống của người Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Việt Trung, *Làng Phú Lộc xưa và nay*, NXB. Thời Đại, 2011
- Nguyễn Hữu Phách, *Thành Hoàng và đình làng ở Bình Giang*, NXB. Thanh Niên 2011

134016 DU LỊCH SINH THÁI VÀ CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH

Môn học đề cập đến hoàn cảnh ra đời của du lịch sinh thái, khái niệm của du lịch sinh thái, những đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc hoạt động của du lịch sinh thái. Tài nguyên du lịch sinh thái, đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái. Quy hoạch và thiết kế khu du lịch sinh thái trong các Vườn Quốc Gia và khu bảo tồn thiên nhiên. Môn học còn đi sâu vào tìm hiểu các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch và các điều kiện phát triển ngành du lịch trong nước và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Trung Lương và nnk, *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000
- Đặng Đức Quang, *Thị tứ làng xã*, NXB. Xây dựng, 2000
- Trần Gia Linh, *Di sản tên Nôm các làng văn hóa dân gian Việt Nam*, NXB. Dân Trí, 2012.

134017 VĂN HỌC DÂN GIAN

Nội dung môn học gồm các phần khái quát những đặc trưng văn học dân gian, phân tích các thể loại văn học dân gian người Việt (truyện cổ tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ, vè, truyện cười...) và đại cương về văn học dân gian các dân tộc thiểu số.

Tài liệu tham khảo:

- Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn, *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2009.
- Nguyễn Thị Thu Trang, Dương Thái Nhơn, Nguyễn Thị Ái Thoa, *Văn học dân gian các dân tộc thiểu số huyện sông Hinh, tỉnh Phú Yên*, NXB Văn hóa dân tộc, 2011.

134019 ĐỊA LÝ DU LỊCH NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ

Môn học đề cập đến các kiến thức về địa lý du lịch Việt Nam và quốc tế:

- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch, phương pháp tổ chức lãnh thổ du lịch.
- Lịch sử phát triển, tình hình và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới.
- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch ở Việt Nam.
- Lịch sử, hiện trạng và xu hướng và các giải pháp để phát triển du lịch trên lãnh thổ Việt Nam.
- Các vùng địa lý du lịch Việt Nam và quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên) (1999). *Địa lý du lịch*. NXB TPHCM, <https://docs.google.com/viewer?a=v&pid=sites&srcid=ZGVmYXVsdGRvbWFpbXkxWFseWt0eGh2bnxneDoY2FjZTgyODIzMmE5OTQz>
- Bùi Thị Hải Yến (2010). *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Lê Bá Thảo (2008). *Thiên nhiên Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức (2000). *Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam: Giáo trình*. NXB Giáo dục
- Lê Thông (2005). *Địa lý các tỉnh thành phố Việt Nam - Tập 3: Các tỉnh vùng Tây Bắc và vùng Bắc Trung Bộ*. NXB Giáo dục.
- Tổng cục du lịch, Trung tâm thông tin du lịch (2009). *Non nước Việt Nam*.
- Bùi Thị Hải Yến (2009). *Quy hoạch du lịch*. NXB Giáo dục

134020 SOẠN THẢO VĂN BẢN

Môn học Soạn thảo văn bản trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn...), đây là những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

Tài liệu tham khảo

- Vương Thị Kim Thanh, *Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản: Theo hướng dẫn của thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/05/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng chính phủ*, NXB Thống kê TPHCM, 2008.
- *Nghiệp vụ soạn thảo văn bản và công tác văn thư dùng cho các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền địa phương và đơn vị hành chính sự nghiệp: 356 mẫu văn bản thông dụng*, NXB Lao động Xã hội, 2009

134021 MARKETING CƠ BẢN - MARKETING DU LỊCH

204

Môn học cung cấp cho sinh viên một số vấn đề lý thuyết liên quan đến marketing cơ bản trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên cách thức làm marketing du lịch, nhằm quảng bá những sản phẩm du lịch cho du khách.

Tài liệu tham khảo:

- Lưu Đan Thọ, *Marketing hiện đại: Lý thuyết và tình huống thực hành ứng dụng của các công ty Việt Nam*, NXB. Tài chính, 2015
- Lê Thế Giới, Nguyễn xuân Lãn, Võ Quang Trí...(nhiều tác giả), *Quản trị marketing định hướng giá trị*, NXB. Lao Động – TP. HCM, 2014
- Nguyễn Xuân Lãn, Phạm Thị Lan Hương, Đường Thị Liên Hà, *Hành vi người tiêu dùng*, NXB. Tài chính – TP. HCM, 2014
- Hoàng Trọng, Hoàng Thị Phương Thảo, *Quản trị chuỗi thị: quản trị truyền thông tiếp thị*, NXB. Thống kê – TP. HCM, 2014

134022 TỔ CHỨC KINH DOANH KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản trong việc kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Thị Hải Yến, *Quy hoạch du lịch* - NXB Giáo Dục Việt Nam - 2009.
- Nguyễn Quyết Thắng, *Quản trị kinh doanh khách sạn: từ lý thuyết đến thực tiễn*, NXB. Tài chính – TP.HCM, 2014

134023 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học Phương pháp Nghiên Cứu Khoa Học cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp nghiên cứu giúp cho sinh viên thực hiện được các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội. Bên cạnh nền tảng phương pháp, môn học này giúp sinh viên có được những kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xác định vấn đề, kỹ năng tìm kiếm và thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, kỹ năng thuyết trình, trình bày vấn đề trước đám đông, kỹ năng phản biện, kỹ năng báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học này giúp sinh viên hiểu nền tảng lý thuyết căn bản của phương pháp nghiên cứu và có được những kỹ năng cần thiết để lập kế hoạch, thực hiện và trình bày kết quả nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Vào cuối môn học, sinh viên có thể: biết cách định nghĩa vấn đề nghiên cứu và hiểu quy trình thực hiện nghiên cứu; biết các cách thức thu thập dữ liệu và sử dụng phù hợp cho từng loại nghiên cứu; hiểu công việc phân tích dữ liệu và các công cụ thực hiện phân tích, và các diễn giải kết quả phân tích; hiểu quy trình viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo:

- Vũ Cao Đàm (2000). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Văn Lê (2001). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Trẻ.
- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Lao động Xã hội TP.HCM.

134025 LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

Lịch sử nghệ thuật Việt Nam là một bộ phận của lịch sử dân tộc. Vì vậy các lĩnh vực nghệ thuật Việt Nam cũng chịu chung những thăng trầm với lịch sử dân tộc. Trong

cuộc trường chinh xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngoài việc sáng tạo nên những giá trị truyền thống, người Việt đã biết tiếp thu, tiếp nhận có chọn lọc những tiến bộ của nhân loại để làm giàu cho nền nghệ thuật nước nhà.

Nghiên cứu môn học này, sinh viên sẽ tiếp cận giá trị thẩm mỹ trong các lĩnh vực nghệ thuật như: Điêu khắc, kiến trúc, hội họa, âm nhạc, sân khấu, múa, văn học trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Cụ thể là trong điêu khắc có điêu khắc tượng, phù điêu của các triều đại ở cung đình, chùa chiền miếu mạo; trong kiến trúc có kiến trúc cư trú, kiến trúc công cộng (chùa tháp, đình làng...), kiến trúc cung đình; trong hội họa có tìm hiểu các nét đẹp riêng có của tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, tranh Kim Hoàng; trong âm nhạc có nghệ thuật ca trù, nghệ thuật quan họ...; trong sân khấu có nghệ thuật Tuồng, Chèo, Cải lương; trong múa có nghệ thuật múa rối nước...

Trong quá trình tìm hiểu các lĩnh vực nghệ thuật trên, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thêm về ngôn ngữ của các nghệ thuật, nội dung mà từng nghệ thuật hướng tới, chất liệu thể hiện nghệ thuật...

Tài liệu tham khảo:

- Toan Ánh, *Nếp cũ: Cầm - kỳ - thi - họa*, NXB. Trẻ, 2011
- Trần Lâm Biền, *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, NXB. Văn hóa Dân tộc, 2011
- Chu Quang Chứ, *Mỹ thuật Lý - Trần, mỹ thuật Phật Giáo*, ĐHQG Hà Nội, 2009
- Phan Ngọc, Heghen, *Mỹ học*, NXB. Văn học, 1999 (2 tập)

134026 NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học mô tả về tổng quan về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch, xây dựng chiến lược phát triển du lịch, xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho ngành du lịch.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Trọng Đán và các tác giả, *Tổng quan Du lịch*, NXB Lao động, 2009.
- Đoàn Huyền Trang, *Sổ tay du lịch Việt Nam*, NXB Lao động, 2008.
- Đỗ Thị Ánh Tuyết, *Du lịch Việt Nam những điểm đến*, NXB Thanh niên, 2006.

134027 LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Môn Lịch sử văn minh thế giới dành cho mọi sinh viên các ngành Trung Quốc học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học và Việt Nam học của khoa Đông Phương học. Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau khi đã phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng tìm hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- Arnold Toynbee 2002, Nghiên cứu về lịch sử – một cách thức diễn giải, (người dịch : Nguyễn Mạnh Hào và một số dịch giả), NXB Thế Giới, Hà Nội.
- Claude Lévi – Strauss 1996, Chúng tộc và lịch sử, (người dịch : Huyền Giang), NXB Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- Đỗ Lai Thúy (biên soạn) 2004, Sự đồng đánh của phương pháp, NXB Văn hóa Thông tin, tạp chí Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội.

Nguyễn Tấn Đắc, 2000, Văn Hoá Ấn Độ, NXB TP. HCM. Nguyễn Thừa Hỷ, 11.1986, Tìm hiểu văn hoá Ấn Độ, NXB Văn Hoá.

- Nguyễn Đăng Thục, 2001, Lịch sử Triết học Phương Đông, NXB TP. HCM.
- Stephen Oppenheimer 2005, Địa đàng Phương Đông, (người dịch : Lê Sỹ Giảng, Hoàng Thị Hà), NXB Lao Động – Trung tâm văn hóa ngôn ngữ đông – Tây.
- GS. TSKH. Trần Ngọc Thêm 1997, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB TP.HCM.
- Valadimir Ia Propp 2003, Tuyển tập V.I.A.Propp, (người dịch : Chu Xuân Diên và một số dịch giả) NXB Văn hóa dân tộc tạp chí Văn hóa nghệ thuật.
- Vũ Dương Ninh (cb) 2004, Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục
- Will Durant 2006, Nguồn gốc văn minh, (nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.
- Will Durant 2006, Lịch sử văn minh Trung Hoa, (nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.
- Will Durant 2006, Lịch sử văn minh Ấn Độ, (nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.
- Will Durant 2006, Lịch sử văn minh Ả Rập, (nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.

134028 LỊCH SỬ VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG

Môn Lịch sử văn minh Phương Đông dành cho mọi sinh viên các ngành Hàn Quốc học, Nhật Bản học và Việt Nam học của khoa Đông Phương học. Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau khi đã phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng tìm hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- Arnold Toynbee 2002, Nghiên cứu về lịch sử – một cách thức diễn giải, (người dịch : Nguyễn Mạnh Hào và một số dịch giả), NXB Thế Giới, Hà Nội.
- Claude Lévi – Strauss 1996, Chúng tộc và lịch sử, (người dịch : Huyền Giang), NXB Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- Đỗ Lai Thúy (biên soạn) 2004, Sự đồng đánh của phương pháp, NXB Văn hóa Thông tin, tạp chí Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội.
- Nguyễn Tấn Đắc, 2000, Văn Hoá Ấn Độ, NXB TP. HCM.
- Nguyễn Thừa Hỷ, 11.1986, Tìm hiểu văn hoá Ấn Độ, NXB Văn Hoá.
- Nguyễn Đăng Thục, 2001, Lịch sử Triết học Phương Đông, NXB TP. HCM.
- Stephen Oppenheimer 2005, Địa đàng Phương Đông, (người dịch : Lê Sỹ Giảng, Hoàng Thị Hà), NXB Lao Động – Trung tâm văn hóa ngôn ngữ đông – Tây.
- GS. TSKH. Trần Ngọc Thêm 1997, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB TP.HCM.
- Valadimir Ia Propp 2003, Tuyển tập V.I.A.Propp, (người dịch : Chu Xuân Diên và một số dịch giả) NXB Văn hóa dân tộc tạp chí Văn hóa nghệ thuật.
- Vũ Dương Ninh (cb) 2004, Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục
- Will Durant 2006, Nguồn gốc văn minh, (nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.
- Will Durant 2006, Lịch sử văn minh Trung Hoa, (nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.

- Will Durant 2006, Lịch sử văn minh Ấn Độ, (Nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin.
- Will Durant 2006, Lịch sử văn minh Á Rập, (Nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa Thông tin

134029 PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH

Môn học giúp sinh viên khi hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam nắm bắt và áp dụng, thực thi Luật du lịch của nhà nước Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Luật du lịch số 44/2005/QH11. Quốc Hội.
- Luật Bảo vệ Môi trường 2005.

134031 HỆ THỐNG BẢO TÀNG VIỆT NAM

Môn học này bao gồm những kiến thức cơ bản về bảo tàng học như: Định nghĩa; lịch sử bảo tàng Việt Nam, chức năng của bảo tàng; nghiệp vụ chuyên môn về Bảo tàng; Các tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng hạng I, hạng II và hạng III; Hệ thống các bảo tàng ở Việt Nam: bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng địa phương và bảo tàng tư nhân; quản lý nhà nước về công tác bảo tàng; quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020...

Tài liệu tham khảo:

- Gary Edson - David Dean, Cẩm nang Bảo tàng, NXB Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, 2001
- Nguyễn Đình Thanh, Bảo tàng di tích – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Văn hóa thông tin, 2007.

134032 TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH

Môn học Tuyển điểm du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về các tuyến điểm du lịch tại Việt Nam, đồng thời trang bị cho sinh viên các kỹ năng, phương pháp hướng dẫn, thuyết minh du lịch tại điểm cũng như phương pháp hướng dẫn theo tour.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo Dục, 2010.
- Nguyễn Thị Thu Hiền, Địa danh du lịch Việt Nam, NXB Từ điển Bách Khoa, 2005.
- Bửu Ngôn, Du lịch ba miền: tập 3: Bắc, NXB Thanh niên, 2008.
- Bửu Ngôn, Du lịch ba miền: Về miền Trung, NXB Trẻ TPHCM, 2004.
- Bửu Ngôn, Du lịch ba miền: Đất phương Nam, NXB Trẻ TPHCM, 2004.

134033 NGHIỆP VỤ LỄ TÂN NGOẠI GIAO VÀ NGHIỆP VỤ LƯU TRÚ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lễ tân ngoại giao, nghiệp vụ lưu trú. Giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa, vai trò của lễ tân ngoại giao và nghiệp vụ lưu trú trong việc phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế, thực hiện chính sách đối ngoại của nhà nước. Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cần thiết như vai trò, nguyên tắc, những quy định về quốc kỳ, quốc ca, quốc huy, các chuyên thăm chính thức và không chính thức, thăm làm việc, thăm nhà nước, cách bố trí chỗ ngồi, cách tổ chức một buổi tiệc chiêu đãi ngoại giao, xếp bàn tiệc, một số quy định về nghi thức nhà nước và lễ tân ngoại giao của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Nghiêm Việt Anh, Bách thuật giao tiếp, NXB Văn hóa thông tin, 2002.
- Foster Dennis L., Phạm Khắc Thông, Công nghệ du

lịch: Kỹ thuật nghiệp vụ, NXB Thống Kê, 2001.

- Nguyễn Thị Thanh Hải, Giáo trình thực hành nghiệp vụ Bar: dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp, NXB Hà Nội, 2008.
- Hà Thùy Linh, Giáo trình Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành: dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp, NXB Hà Nội, 2008.
- Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Giáo trình lý thuyết kỹ thuật phục vụ bàn: dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp, 2008.

134034 TỔNG QUAN CƠ SỞ LƯU TRÚ VÀ NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG

Du lịch nhiều ngày đòi hỏi hướng dẫn viên du lịch phải có những hiểu biết nhất định về cơ sở lưu trú. Tuy nhiên, để nâng tầm hiểu biết và thêm vào hành trang cho sinh viên chuyên ngành du lịch, môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cũng như cách thức quản trị nhà hàng như một thành phần không thể thiếu của việc phát triển kinh doanh du lịch.

Tài liệu tham khảo:

- Đồng Ngọc Minh, Vương Lôì Đình, Kinh tế du lịch học, NXB. Trẻ, 2001
- Foster Dennis L., Phạm Khắc Thông, Công nghệ du lịch: Kỹ thuật nghiệp vụ, NXB. Thống Kê, 2001
- Trần Thị Thu Hà, Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch, NXB. Hà Nội.
- La xuân Đào, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty du lịch Đồng Nai, Trường Đại học Lạc Hồng, 2004 (Nghiên cứu khoa học)

134035 LỊCH SỬ VIỆT NAM

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ, đặc biệt là thời kỳ cận đại.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 3: 1945-2005), NXB Giáo Dục, 2008.
- Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 2), NXB Giáo Dục, 2008.
- Nguyễn Quang Ngọc, Tiến trình lịch sử Việt Nam, NXB Giáo Dục, 2005.

134036 NHÂN HỌC - VĂN HỌC - XÃ HỘI VIỆT NAM

Môn học Nhân học văn hoá xã hội Việt Nam cung cấp lượng kiến thức nền cho sinh viên về các đề tài văn hoá xã hội Việt Nam. Sinh viên sẽ được học những kiến thức cơ bản về tính cách con người, những đặc trưng trong văn hoá xã hội Việt Nam trong các thời kỳ khác nhau. Sau khi học xong môn này, sinh viên sẽ nắm được những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về nhân học và văn hoá, xã hội Việt Nam, biết lý giải những đặc điểm của nền văn hoá và xã hội Việt Nam, khả năng nhận biết các quy luật hình thành và phát triển của một dân tộc cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

- Đinh Bá Hòa, Văn hóa – xã hội Bình Định, NXB. Văn hóa – thông tin, 2012
- Dương Sách, Lịn Thại: Hát giao duyên của người Nùng, NXB. Văn hóa Dân tộc, 2012
- Nguyễn Tấn Đắc, Tôi gặp Các ơi, NXB. Văn hóa Dân tộc, 2012

- Inrasara, *Ariya Cam trường ca Chăm: Ariya Cambini - Ariya Xah Pakei, Ariya Glong Anak - Ariya Po Parong*, NXB. Thời Đại, 2012
- Sừ Văn Ngọc, Sừ Thị Gia Trang, *Luật tục trong XH Chăm*, NXB. Thanh Niên, 2012
- Trần Văn Ái, *Văn hóa dân gian người Sán Chí ở Thái Nguyên*, NXB. Văn hóa Dân Tộc, 2012

134039 QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về doanh nghiệp quản trị kinh doanh dịch vụ lữ hành.

- Thực trạng của hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành tại các doanh nghiệp
- Xây dựng chiến lược quản trị kinh doanh dịch vụ lữ hành cho doanh nghiệp và quản trị kinh doanh dịch vụ lữ hành tại một số doanh nghiệp...

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương, *Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB. Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2012
- Đặng Minh Trang, Lưu Đan Thọ, *Bài tập và bài giải quản trị vận hành hiện đại: Quản trị sản xuất và dịch vụ: tình huống thực hành ứng dụng của các công ty Việt Nam*, NXB. Tài chính – TP. HCM, 2015
- Nguyễn Quyết thắng, *Quản trị kinh doanh khách sạn: từ lý thuyết đến thực tiễn*, NXB Tài chính – TP. HCM, 2014

134040 NGHIỆP VỤ THANH TOÁN TRONG DU LỊCH

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhất về kế toán, làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp và kế toán công, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Đồng thời định hướng được quan hệ giữa kế toán với quản lý trên các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình.

Tài liệu tham khảo:

- Đồng Ngọc Minh, Vương Lôi Đình, *Kinh tế du lịch học*, NXB. Trẻ, 2001
- Foster Dennis L., Phạm Khắc Thông, *Công nghệ du lịch: Kỹ thuật nghiệp vụ*, NXB. Thống Kê, 2001
- Trần Thị Thu Hà, *Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch*, NXB. Hà Nội.

134041 ĐỊA DANH HỌC VÀ CÁC ĐỊA DANH Ở VIỆT NAM

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về địa danh học. Sinh viên sẽ làm quen với các phương thức đặt địa danh, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh, lí giải những nguyên nhân khiến một địa danh ra đời và mất đi, tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của nhiều địa danh, đặc biệt là các địa danh ở Việt Nam. Qua đó, sinh viên sẽ hiểu thêm về ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa của đất nước, giáo dục lòng yêu quê hương cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh trong các trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Trung Hoa (2011). *Địa danh Việt Nam*. NXB Dân Trí.
- Nguyễn Thị Thu Hiền (2005). *Địa danh du lịch Việt Nam*. NXB Từ điển Bách khoa

134043 CÁC DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI CỦA VIỆT NAM VÀ ĐÔNG NAM Á

Nội dung môn học bao gồm: giới thiệu về tổ chức Unesco, khái quát về di sản văn hóa thế giới, phân loại, các tiêu chí công nhận là di sản văn hóa thế giới. Giới thiệu các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam (Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng, Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Hoàng thành Thăng Long, Nhã nhạc Cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, Quan họ Bắc Ninh, ca trù, Hội Gióng, Mộc bản triều Nguyễn, Bia tiến sĩ ở Văn Miếu) và Đông Nam Á; thực trạng và giải pháp bảo tồn các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam và Đông Nam Á...

Tài liệu tham khảo:

- Lê Tuấn Anh, *Di sản thế giới ở Việt Nam*, NXB Trung tâm công nghệ thông tin du lịch, 2005.
- Trần Văn Anh, *Di sản văn hóa văn nghệ dân gian Hội An*, NXB Thanh Niên, 2010.
- Bùi Đệp, *Di sản thế giới: Văn hóa - Tự nhiên - Hỗ trợ hợp - Tập 10: Châu Á bổ sung*, NXB Trẻ TP HCM, 2004.
- Almanach, *Những di sản nổi tiếng thế giới*, NXB Văn hóa thông tin, 2008.

134045 TÔN GIÁO HỌC VÀ CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Ngoài những vấn đề lí thuyết như khái niệm, bản chất, nguồn gốc, chức năng xã hội của tôn giáo, học phần còn cung cấp kiến thức về tôn giáo ở Việt Nam với những đặc điểm (như hiện tượng đan xen, chung sống hòa hợp giữa các tôn giáo; mối quan hệ giữa các tôn giáo và các dân tộc ở Việt Nam) và những biểu hiện cụ thể của các tôn giáo (như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Hồi giáo...); tìm hiểu về lễ hội của các tôn giáo và đạo giáo; vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội; hiểu rõ đường lối và chính sách của Đảng và nhà nước ta về vấn đề dân tộc và tôn giáo hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Anh Tuấn, *Tôn giáo: Lý luận xưa và nay*, NXB. Tổng hợp TP. HCM, 2005
- Hoàng Tâm Xuyên, *Mười tôn giáo trên thế giới*, NXB. Chính trị quốc gia, 2003
- Mai Thanh Hải, *Tìm hiểu tín ngưỡng truyền thống Việt Nam*, NXB. Văn hóa thông tin, 2005

134047 PHONG TỤC, TÍN NGƯỠNG VÀ LỄ HỘI VIỆT NAM

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phong tục, tín ngưỡng, lễ tết và lễ hội Việt Nam cũng như phương pháp tiếp cận để sau này sinh viên có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo:

- Sừ Văn Ngọc, *Lễ nghi cuộc đời của người Chăm*, NXB. Văn hóa Dân tộc, 2012
- Võ Văn Hòe, Bùi Văn Tiếng, Hoàng Hương Việt, *Tập tục lễ hội đất Quảng*, NXB. Lao động, 2011, tập 3
- Lường Vương Trung, *Phong tục tang lễ của người Thái đen xưa kia*, NXB. Thanh Niên, 2011
- Nguyễn Thế Sang, *Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông*, NXB. Văn hóa Dân tộc, 2011

134049 PHONG CÁCH HỌC TIẾNG VIỆT

Môn học giúp sinh viên có sự hiểu biết sâu hơn về tiếng Việt, ý nghĩa của môn học tiếng Việt để có một phong cách và những chuẩn bị cần thiết khi nghiên cứu tiếng Việt để ứng dụng và giảng dạy.

Tài liệu tham khảo:

- Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hòa, *Phong cách học*

tiếng Việt, NXB. Giáo dục, 2009

- Nguyễn Thiện Giáp, *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB. Giáo dục, 2008

134050 KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Môn tự chọn nhằm giúp sinh viên có những kỹ năng cần thiết khi làm việc trong các văn phòng của cơ quan và xí nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- *Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.*

- Vương Thị Kim Thanh, *Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản: Theo hướng dẫn của thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/05/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng chính phủ*, NXB Thông kê TP.HCM, 2008.

- *Nghiệp vụ soạn thảo văn bản và công tác văn thư dùng cho các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền địa phương và đơn vị hành chính sự nghiệp: 356 mẫu văn bản thông dụng*, NXB Lao động Xã hội

134051 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 1

Cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ trong chuyên môn bằng tiếng Anh. Đồng thời rèn các kỹ năng nghe, nói, giúp sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên ngành của mình với khách du lịch cụ thể là giao tiếp trong nhà hàng và khách sạn.

Tài liệu tham khảo:

- Trish Stott, Rod Revell, *English for Hotel and Catering Industry*, Oxford University Press, 2004

- Hoàng Thanh, *Tiếng Anh dành cho nhân viên khách sạn và dịch vụ ăn uống*, NXB. Đại học Sư Phạm TP. HCM, 2012

- Live ABC, *Restaurant English: A hands – on Course for restaurant Professionals*, NXB. Tổng hợp TP. HCM, 2012

- Kim Duy, Hồng Anh, *Tiếng Anh 365 ngày: Đàm thoại du lịch*, NXB. Đại học Sư Phạm TP. HCM, 2012

134052 TỔNG QUAN VỀ TOUR DU LỊCH VÀ KIẾN TẬP 1

Học phần này trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kinh nghiệm khi đi thực tập tại các điểm du lịch. Sinh viên sẽ ứng dụng các kỹ năng đã được học khi đi tour...

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Huyền Trang, *Sổ tay du lịch Việt Nam*, NXB Lao Động, 2008.

- Đỗ Thị Ánh Tuyết, Bùi Thiết, *Du lịch Việt Nam những điểm đến*, NXB Thanh Niên, 2006.

- Bùi Thị Hải Yến, *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2006.

134053 PHƯƠNG PHÁP DẠY TIẾNG VIỆT NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ

Môn học trang bị cho sinh viên phương pháp dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, trau dồi thêm một kỹ năng nữa giúp sinh viên mở rộng nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán, *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, NXB. Giáo dục, 2009.

- Đoàn Thiện Thuật, *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999

134054 TỔNG QUAN VỀ TOUR DU LỊCH VÀ KIẾN TẬP 2

Học phần này trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kinh nghiệm khi đi thực tập tại các điểm du lịch. Sinh viên sẽ ứng dụng các kỹ năng đã được học khi đi tour...

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Huyền Trang, *Sổ tay du lịch Việt Nam*, NXB Lao Động, 2008.

- Đỗ Thị Ánh Tuyết, Bùi Thiết, *Du lịch Việt Nam những điểm đến*, NXB Thanh Niên, 2006.

- Bùi Thị Hải Yến, *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2006.

134055 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 2

Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về tiếng Anh chuyên sâu hơn của ngành du lịch như cách giao tiếp, thuyết trình các tuyến điểm du lịch trong nước và nước ngoài. Ngoài phần lý thuyết, sinh viên còn được thực hành xử lý nhiều tình huống khác nhau trong quá trình hướng dẫn khách du lịch.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Xoan, Mỹ Hương, *Tự học giao tiếp tiếng Anh ngành Du lịch*, Đại Học Quốc gia Hà Nội, 2011

- Châu Thị Hoàng Yến, *Tiếng Anh dành cho du lịch*, NXB. Thanh Niên, 2006

- Hào Hàn, Phan Quế Liêm, *Anh Văn cấp tốc trong du lịch*, NXB. Tổng hợp TP. HCM

135101 LISTENING 1 (NGHE HIỂU 1)

Môn học này trang bị cho sinh viên các kỹ thuật nghe cơ bản để hiểu thông tin chính hoặc thông tin chi tiết, đồng thời thông qua các bài nghe, sinh viên có thể cải thiện cách phát âm, ngữ điệu, cách diễn đạt bằng tiếng Anh cũng như nâng cao kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp.

Giáo trình chính:

- Loughed, L. (2003). *Learning to listen 2*. Macmillan.

Giáo trình tham khảo:

- Cunningham, S & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge*. Longman Publishers.

- Richards, J.C. (2003). *Basic Tactics for Listening*. 2nd Ed. Oxford University Press

135113 SPEAKING 1 (NÓI 1)

Trong học phần này sinh viên học cách sử dụng ngôn ngữ theo tình huống trong những hoạt động thực tế hàng ngày như đi mua sắm, ăn uống ở nhà hàng, thu xếp một cuộc hẹn với bạn bè... Thông qua các hoạt động giao tiếp và đối thoại, sinh viên sẽ học được cách sử dụng ngôn ngữ theo cách của người bản ngữ.

Giáo trình

- Richards, J.C, Bycina, D. & Aldcorn, S.B, *New Person to Person 1: Students' Book 1*, Oxford University Press, 1995

Tài liệu tham khảo

- Jones, L. & Baeyer, C.V, *Functions of American English*, Cambridge University Press, 1983

- Richards, J.C. et al, *Interchange 3rd Ed.*, Cambridge University Press, 2005

- Tillitt, B. & Bruder, M.N, *Speaking Naturally*, Cambridge University Press, 1999

135103 READING 1 (ĐỌC HIỂU 1)

Học phần này giới thiệu những chủ đề đọc phổ biến có liên quan đến cuộc sống và giáo dục trên thế giới hiện nay giúp sinh viên nâng cao vốn từ cũng như phát triển các kỹ năng đọc tiếng Anh cần thiết như đọc tìm ý chính và chi tiết của bài khóa, suy luận, nêu lại ý, đoán nghĩa của từ vựng từ ngữ cảnh.

Tài liệu học tập:

Malarcher, C. et al. (2009). Reading for the Real World 1. 2nd ed. Compass Publishing.

135114 WRITING 1 (VIẾT 1)

Học phần này giúp sinh viên thấy được sự khác biệt giữa cụm từ, mệnh đề, câu, các thành phần câu, từ đó sinh viên sẽ có khả năng phân tích và phát hiện lỗi liên quan đến cấu trúc câu. Đồng thời, sinh viên sẽ học cách viết câu đơn theo các mẫu câu cơ bản.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Davidson, G. (2003). Phrases, Clauses and Sentences. Learners Publishing Pte Ltd
- Folse, S.K; Solomon, E.V & Tortorella, D.M. (2008). Top 10: Great Grammar for Great Writing. Thomson & Heinle
- Hà Văn Bửu. (1998). Patterns of English. Nhà Xuất Bản Tp. HCM
- Hồ Tôn Hiến. (1997). A Practical English Grammar for Vietnamese Students: part 1 &2. Nhà Xuất Bản Trẻ
- Holt, Rine Hart & Winston. (n.d). Language and Skill Practice. Houton Mifflin Hart
- Jones, P.W & Allsop, J. (2005). Test Your Grammar and Usage for FCE. Pearson Education Limited and Penguin Longman Publishing
- Langan, J. (2008). Exploring Writing: Sentences and Paragraphs. Mc Graw Hill
- Trần Hữu Kỳ. (2008). Guides to English Writing Skills. Nhà Xuất Bản Tp. HCM

135115 PRONUNCIATION 1 (LUYỆN ÂM 1)

Học phần này hướng dẫn sinh viên cách phát âm tiếng Anh từ cấp độ âm, âm tiết đến từ và câu cũng như thực hành đọc đúng trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. Môn học cũng giúp sinh viên thực hành các phạm trù khác của phát âm thông qua việc đọc các bài hội thoại.

Giáo trình

- Handcock, M. (2003). English Pronunciation in Use-Intermediate. Cambridge University Press

Tài liệu tham khảo

- Baker, A. (2006) Sheep or ship. Cambridge: Cambridge University Press.
- Hancock, M. (1996). Pronunciation games. Cambridge: Cambridge University Press.

135116 GRAMMAR 1 (NGŨ PHÁP 1)

Học phần này giúp sinh viên hiểu và sử dụng đúng các loại từ loại (danh từ, động từ, trạng từ, và tính từ) dùng để tạo nên những thành phần chính trong câu như chủ từ, động từ, túc từ, và bổ ngữ.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Azar, B.S. (2008) Fundamentals of English Grammar. Eds. Dong Nai Publisher.
- Azar, B.S. (2009) Understanding & Using English Grammar.

New Jersey, USA. Prentice Hall, Inc.

- Firsten, R. (2002). The ELT Grammar Book- A Teacher Friendly Reference Guide. Alta Book Center Publishers.
- Ha Van Buu. (1998) Patterns of English. HCM Publishing House.
- Robert, R.H., Marcia, L.K. & Eric, E. (2001) Language and Sentence Skills Practice. Holt, Rinehart and Winston.
- Thomson, A.J & Martinet, A.V. (1986) A Practical English Grammar. 4th edition.

135201 LISTENING 2 (NGHE HIỂU 2)

Học phần này giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe hiểu ý chính và chi tiết của các loại ngữ liệu khác nhau trong tiếng Anh như hội thoại, tin tức trên radio.... trong những tình huống hàng ngày. Sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe hiểu từ ngữ trong lời nói cũng như những ẩn ý mà người nói muốn diễn đạt trong những từ ngữ đó.

Giáo trình

- Loughheed, L. (2003). Learning to Listen 2-3. Macmillan.

Tài liệu tham khảo

- Richards, J.C. (2005). Developing Tactics for Listening. 2nd Ed. Oxford University Press
- Cunningham, S & Moor,P.(2005). New Cutting Edge. Longman Publishers.

135202 SPEAKING 2 (NÓI 2)

Học phần này giúp sinh viên thực hành tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống như mở đầu câu chuyện, hỏi đường, nói chuyện điện thoại, giải quyết vấn đề, cho lời khuyên....

Giáo trình

- Richards, J.C, Bycina, D. & Aldcorn, S.B, New Person to Person 2, Oxford University Press, 1995
- Nguyễn Ngọc Hưng, New Person to Person: Students' Book 2, NXB Trẻ, 1998

Tài liệu tham khảo

- Jones, L. & Baeyer, C.V, Functions of American English, Cambridge University Press, 1983
- Richards, J.C. et al, Interchange 3rd Ed, Cambridge University Press, 2005
- Tillitt, B. & Bruder, M.N, Speaking Naturally, Cambridge University Press, 1999

135203 READING 2 (ĐỌC HIỂU 2)

Học phần này giới thiệu các bài đọc có chủ đề và nội dung liên quan đến các lĩnh vực đời sống hằng ngày trên thế giới giúp sinh viên sử dụng và phát triển các kỹ năng đọc đã học ở phần Reading 1 để đọc nhanh hơn và hiểu tốt hơn. Ngoài ra tài liệu tham khảo của học phần này giúp sinh viên bước đầu làm quen với tiếng Anh thương mại để chuẩn bị cho định hướng tiếng Anh thương mại ở các học kỳ sau

Giáo trình chính:

- Macgillivray, M. & Peters, T. (2009) Reading for the Real World 2. 2nd Ed. Compass Publishing.

135204 WRITING 2 (VIẾT 2)

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về cách viết các loại câu khác nhau như câu đơn, câu kép, câu phức, và câu phức kép. Thông qua điều này sinh viên sẽ

có thể diễn đạt ý tưởng ở mức độ cao hơn và hiệu quả hơn thông qua việc sử dụng đa dạng các loại câu trong bài viết.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Davidson, G. (2003). Phrases, Clauses and Sentences. Learners Publishing Pte Ltd
- Folse, S.K; Solomon, E.V & Tortorella, D.M. (2008). Top 10: Great Grammar for Great Writing. Thomson & Heinle
- Hà Văn Bửu. (1998). Patterns of English. Nhà Xuất Bản Tp. HCM
- Holt, Rinehart & Winston. (n.d). Language and Skill Practice. Houghton Mifflin Hart
- Jones, P.W & Allsop, J. (2005). Test Your Grammar and Usage for FCE. Pearson Education Limited and Penguin Longman Publishing
- Langan, J. (2008). Exploring Writing: Sentences and Paragraphs. Mc Graw Hill
- Trần Hữu Kỳ. (2008). Guides to English Writing Skills. Nhà Xuất Bản Tp. HCM

135216 PRONUNCIATION 2 (LUYỆN ÂM 2)

Học phần này giới thiệu hệ thống phụ âm và các nhóm phụ âm trong tiếng Anh, trọng âm từ, âm tiết, cụm từ, trọng âm câu, các âm tiết nhấn mạnh và không nhấn mạnh. Sinh viên sẽ học những đặc điểm của lời nói trôi chảy như cách nối âm, rút gọn, bỏ phụ âm, cách sắp xếp thông tin trong bài hội thoại, ngữ điệu, lời nói trang trọng hoặc thân mật...

Giáo trình

- Hancock, M. (2003). English Pronunciation in Use. Advanced. Cambridge University Press

Tài liệu tham khảo

- Baker, A. (2006) Sheep or ship. Cambridge: Cambridge University Press.
- Hancock, M. (1996). Pronunciation games. Cambridge: Cambridge University Press.

135217 GRAMMAR 2 (NGỮ PHÁP 2)

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức ngữ pháp nâng cao để có thể diễn đạt ý tưởng của mình trong những tình huống giao tiếp khác nhau và với những mục đích sử dụng ngôn ngữ khác nhau một cách hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn khả năng vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh vào các bài thi quốc tế như TOEIC và TOEFL.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Azar, B.S. (2002). Understanding & Using English Grammar. 3th Ed Longman
- Holt, R & Holt, W. (n.d). Language and Sentence Skills Practice. Holt, Rinehart and Winston.
- Lester, M. (2011) Advanced English Grammar for ESL Learners. Mc Graw Hill
- Lester, M. (2012) English Verb Tenses – Up Close. Mc Graw Hill
- Thomson, A.J. & Martinet, A.V. (1986). A Practical English Grammar 4th Ed. OUP
- Torres, R. & Gouzerh (2008) Intermediate English Grammar for ESL Learners. Mc Graw Hill

135312 LISTENING 3 (NGHE HIỂU 3)

Thông qua ngữ liệu là những bài phỏng vấn giữa các thương nhân và các chuyên gia trong lĩnh vực thương mại, học phần này giúp sinh viên phát triển những kỹ năng nghe như nghe - phán đoán, nghe hiểu thông tin cụ thể và nghe - ghi chép.

Giáo trình chính:

- Cotton, D. et al. (2008). Market Leader Elementary. New Edition. Longman

Tài liệu tham khảo:

- Barrall, I & Barrall, N. (2005). Intelligent Business Elementary. Pearson Longman

135302 BUSINESS SPEAKING 3 (NÓI THƯƠNG MẠI 3)

Trong học phần này, sinh viên tham gia vào các hoạt động thảo luận về các đề tài có liên quan tới thương mại, từ đó phát huy sự tự tin và khả năng diễn đạt ý tưởng bằng tiếng Anh thương mại một cách trôi chảy.

Giáo trình

- Cotton, D. et al (2008). Market Leader. Elementary. New Ed. Pearson Longman

Tài liệu tham khảo

- Barrall, I. & Barrall, N. (2005) Intelligent Business. Elementary. Pearson Longman
- Grand, D. et al. (2009) Business Result. Oxford University Press

135303 BUSINESS READING 3 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 3)

Trong học phần này, các bài đọc nguyên bản từ các nguồn ngữ liệu có nội dung thương mại sẽ giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc và vốn từ về lĩnh vực thương mại.

Giáo trình

- Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S. (2007). New Market Leader (Elementary) Pearson Education Limited.

Tài liệu tham khảo

- Johnson, C. (2005) Intelligent Business (Elementary). Pearson Education Limited.

135304 WRITING 3 (VIẾT 3)

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về viết đoạn cũng như giúp sinh viên làm quen với tiến trình thực hành viết.

Giáo trình

- Savage, A. & Shafield, M. (2007). Effective Academic Writing 1: The Paragraph. Oxford University Press

Tài liệu tham khảo

- Blanchard, K. & Root, C. (1994). Ready to Write. (2nd ed). Addison-Wesley Publishing Company
- Langan, J. (2008). Exploring Writing: Sentences and Paragraphs. Mc Graw Hill
- Mc Whorter, K.L. (1999). The Writer's Express: A Paragraph and Essay Text with Readings. Houghton Mifflin Company
- Oshima, A & Hogur, A. (2003). Writing Academic English. Nhà Xuất Bản Trẻ

135305 MORPHOLOGY (HÌNH THÁI HỌC)

Môn học này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về hình thái học; các loại hình vị tự do, hình vị chấp dính, hình vị gốc/phụ tố... cũng như các loại từ và

phương pháp cấu tạo từ phổ biến trong tiếng Anh.

Giáo trình

- Phạm, N (2013) Giáo trình nội bộ môn Hình thái học, trường Đại học Lạc Hồng

Tài liệu tham khảo

- Carstairs, A. & Mc Cathy (2001)- An introduction to English morphology - Edinburgh University Press
- Nguyễn, H. L. (2000) – An outline of Morphology – HCM Publishing House
- Tô, M. T. - Hình thái học tiếng Anh - – ĐH KHXH&NV

135411 LISTENING 4 (NGHE HIỂU 4)

Trong học phần này, sinh viên tiếp tục nghe các bài phỏng vấn thực tế có nội dung thương mại để thực hành các kỹ năng nghe cần thiết như suy đoán, nghe hiểu chi tiết và nghe có ghi chép .

Giáo trình chính:

- Cotton, D. et al (2007) Market Leader Pre – Intermediate New Edition. Longman

Tài liệu tham khảo:

- Johnson, C. (2006) Intelligent Business Pre – Intermediate Longman

135402 BUSINESS SPEAKING 4 (NÓI THƯƠNG MẠI 4)

Học phần này giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, diễn đạt ý tưởng trôi chảy qua các cuộc thảo luận về những chủ đề liên quan tới thương mại, hoặc đóng vai thích hợp trong các tình huống như tham gia một cuộc họp, thu xếp một cuộc hẹn trên điện thoại, tổ chức một sự kiện giao tiếp, xử lý số liệu ...

Giáo trình

- Cotton, D. et al, Market Leader, Pre- intermediate New Ed, Pearson Longman, 2007

Tài liệu tham khảo

- Barrall, I. & Barrall, N., Intelligent Business Pre-Intermediate, Pearson Longman, 2005
- Grand, D. et al., Business Result, Oxford University Press, 2009

135413 BUSINESS READING 4 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 4)

Học phần này tiếp tục giới thiệu những bài đọc hiểu thực tế với nội dung thương mại nhằm giúp sinh viên thực hành các kỹ năng đọc hiểu như đọc tìm ý chính, đọc hiểu chi tiết, suy luận, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh...

Giáo trình

- Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S., New Market Leader Elementary, Pearson Education Limited, 2007

Tài liệu tham khảo

- Johnson, C., Intelligent Business Elementary, Pearson Education Limited, 2005

135423 BUSINESS VOCABULARY IN USE (CÁCH SỬ DỤNG TỪ VỰNG TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI)

Môn học này giúp sinh viên phát triển vốn từ vựng tiếng Anh thương mại ở trình độ trung cấp và trên trung cấp cũng như ngôn ngữ dùng trong những kỹ năng giao tiếp thương mại cần thiết. Các bài học được trình bày theo

chủ đề, trong đó bao gồm giải thích về từ vựng và thành ngữ, kèm theo một loạt bài tập giúp người học hiểu và biết cách sử dụng những từ ngữ này.

Giáo trình chính:

- Mascull, B. (2002) *Business Vocabulary in Use*. Pre – intermediate & Intermediate. Cambridge Professional English. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Jendrych, E. & Neymann, M. (2003) *Key Business Words*. Leon Kozminski Academy of Entrepreneurship and Management in Warsaw.

135404 WRITING 4 (VIẾT 4)

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về phần viết đoạn, cũng như kỹ năng viết các thể loại đoạn văn khác nhau. Đồng thời trong học phần này, sinh viên cũng được học những kiến thức cơ bản về cách viết một bài luận.

Giáo trình chính:

- Blanton, L.L.(2001). Intermediate Composition Practice: Book 2. Ho Chi Minh Publishing House
- Butt, D., Fahey, Rh., et all.(?). Using Functional Grammar: An Explorer's Guide. 2nd Edition. Macquarie University
- First New. (2005). 556 New Best Essays & Writings. Tre Publishing House
- Langan, J. (2008). Exploring Writing: Sentences and Paragraphs. Mc Graw Hill
- Langan, J.(2000). College Writing Skills. 5th Edition. McGraw-Hill Higher Education
- Oshima, A.&Hogue,A.(1997). Introduction to Academic Writing.(2nded). Longman
- Savage, A. & Sharfiel, M. (2007). Effective Academic Writing 1: The Paragraph. Oxford University Press.
- Savage.A & Mayer.P(2005). Effective Academic Writing: The Short Essay. Oxford University Press
- Truong Quang Phu.(1996). College Writing. Tre Publishing House

135405 SYNTAX (CÚ PHÁP)

Môn học này hệ thống hóa kiến thức văn phạm: các mệnh đề danh từ, động từ, tính từ, giới từ, trạng từ, phân tích các thành phần của câu và giải thích nghĩa của các câu lưỡng nghĩa.

Giáo trình

- Radford, A. (2009). Analyzing English Sentences. A Minimalist Approach. CUP

Tài liệu tham khảo

- Miller, J. (2002). An Introduction to English Syntax. Edinburgh University Press
- Nguyen, H. L. (2000) An Outline of Syntax. HCMC Publishing House
- Radford, A. (2004) English Syntax: An Introduction, Cambridge University Press, Cambridge

135416 CHINESE 1 (HOA VĂN 1)

Môn Chinese 1 chủ yếu chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, gia đình, bạn bè, mua sắm, học hành, ngày tháng sinh

nhật...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Nắm rõ quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần; Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích....; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Tài liệu tham khảo:

- 《汉语会话 301 句》 Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa từ bài 1 đến bài 11, Ly Ly chủ biên, nhà xuất bản Trẻ, năm 1992.
- *Học viết chữ Hán cấp tốc*, Liễu Yên Mai, bản dịch tiếng Việt: Tiên sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2008.
- *Giáo Trình Hán Ngữ (Tập 1, 2)*, chủ biên Quách Chí Lương, bản dịch Tiếng Việt: Lâm Hán Cường, nhà xuất bản Hồng Đức, năm 2008.
- *Luyện Nói Tiếng Trung Quốc Cấp Tốc (Tập 1, 2)*, chủ biên Mã Tiên Phi, Bản dịch Tiếng Việt: Tiên sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng, nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2011.

135426 JAPANESE 1 (TIẾNG NHẬT 1)

Môn học bước đầu giúp sinh viên làm quen với tiếng Nhật. Với 45 tiết học, sinh viên học được 2 bảng chữ cái Hiragana, Katakana và một số kiến thức cơ bản của tiếng Nhật như: cách tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc; cách nói thời gian như giờ giấc, thứ trong tuần, ngày, tháng; cách đếm; cách hỏi về nơi chốn; cách chỉ đường. ..

Tài liệu tham khảo:

1. Japanese for young people (NXB Association for Japanese- Language teaching)
2. First lessons in Japanese Nyumon Nihongo. (NXB ARUKU)
3. Minna nihongo shoukyu I (NXB 3A)
4. Marugoto Shoukyu Nyuu mon (NXB Sanshusha)

135417 INTRODUCTION TO BRITISH CULTURE AND SOCIETY (GIỚI THIỆU VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI NƯỚC ANH)

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về địa lý tự nhiên, lịch sử và văn hóa nước Anh. Nội dung và hình thức học môn này giúp sinh viên nâng cao hiểu biết về đất nước, con người của nước Anh, đồng thời phát triển 4 kỹ năng ngoại ngữ.

Giáo trình

- O'Driscoll, J. (2013) Britain for Learners of English 2nd Ed. Oxford. OUP.

Tài liệu tham khảo

- McDowall, D. (2008) Britain in Close- up Pearson Education Limited. Longman
- O'Driscoll, J. (2003) Britain – the Country & Its People OUP

135428 BRITISH IDENTITY AND LIFESTYLE (TÍNH CÁCH VÀ LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI ANH)

Môn học này cung cấp kiến thức về tính cách và lối sống Anh, giới thiệu chi tiết những yếu tố ảnh hưởng đến tính cách, ứng xử đặc thù của người Anh, giúp sinh viên đưa ra những so sánh với tính cách và lối sống

của người Việt.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Crowther, J. (ed.). *Oxford Guide to Britain and American Culture*. Oxford: Oxford University Press, 1999.
 - HOME OFFICE (2003) *Life in the United Kingdom: A Guide for New Residents*. - 3rd Ed. TSO
 - Mc Dowall, D. (2008.) *Britain in Close-up: An In – Depth Study of Contemporary Britain*. New Ed. Longman.
 - Whittaker, A. (2009) *Speak the Culture: Britain: Be Fluent in British Life and Culture*. Thorogood.
- Nói về văn hóa Anh**

135501 LISTENING 5 (NGHE HIỂU 5)

Trong học phần này, sinh viên tiếp tục nghe các bài phỏng vấn thực tế có tính thương mại để thực hành các kỹ năng nghe cần thiết như suy đoán, nghe hiểu chi tiết và nghe có ghi chép. Ngoài ra các bài thi TOEIC cũng được đưa vào tham khảo để giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng nghe và chuẩn bị cho kỳ thi TOEIC sau này.

Giáo trình chính:

- Cotton, D. et al (2005). Market Leader - Intermediate. New York: Pearson, Longman.

Tài liệu tham khảo:

- Grant, D. et al. (2009) Business Results Intermediate OUP
- Johnson, C. (2005) Intelligent Business Intermediate Longman

135512 BUSINESS SPEAKING 5 (NÓI THƯƠNG MẠI 5)

Trong học phần này, sinh viên tiếp tục tham gia vào các cuộc thảo luận để hoàn thiện hơn khả năng sử dụng ngôn ngữ khi giao tiếp, trao đổi, thông tin, làm việc trong môi trường có sử dụng tiếng Anh thương mại

Giáo trình

- Cotton, D. et al., Market Leader Intermediate New Ed., Pearson Longman, 2007

Tài liệu tham khảo

- Barrall, I. & Barrall, N., Intelligent Business Intermediate, Pearson Longman, 2005
- Grand, D. et al., Business Result, Oxford University Press, 2009

135522 ENGLISH FOR BUSINESS COMMUNICATION (TIẾNG ANH TRONG GIAO TIẾP THƯƠNG MẠI)

Môn học này giúp sinh viên thực hiện các chức năng ngôn ngữ trong những tình huống như giao tế, điện thoại, trình bày thông tin, tham dự một cuộc họp hoặc giải quyết các vấn đề tranh luận. Sinh viên sẽ phát huy được sự tự tin và khả năng diễn đạt trôi chảy khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống nêu trên.

Giáo trình chính:

- Sweeney, S. (2002) *English for Business Communication*. Cambridge Professional English. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S. (2011) *New Market Leader*. Intermediate. Pearson Longman
- Hughes, J. & Naunton, J. (2012) *Business Result*. -

Intermediate. Oxford University Press.

- Trappe, T. & Tullis, G. (2006) *Intelligent Business* - Intermediate. Longman.

135503 BUSINESS READING 5 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 5)

Học phần này cung cấp các chủ đề phổ biến có liên quan tới Tiếng Anh thương mại, đồng thời cung cấp các kỹ năng cần thiết để đọc ở trình độ trên trung cấp, giúp sinh viên nâng cao vốn từ và làm quen với các khái niệm trong kinh doanh, văn phong tiếng Anh thương mại, nắm được các kỹ năng cần thiết khi đọc như tìm ý chính và chi tiết của bài khóa, suy luận, nêu lại ý, đoán nghĩa của từ vựng từ ngữ cảnh, hiểu được bố cục, thái độ, ý kiến và mục đích của tác giả.

Giáo trình

- Coton, D. et al. (2007) *Market Leader*. Intermediate New Ed. Pearson Longman

Tài liệu tham khảo

- Trappe T. & Tullis G. (2005) *Intelligent Business* Intermediate. Pearson Long man
- Oxenden, C. et al. (2005) *New English File* Intermediate New Ed. Oxford University

135604 BUSINESS WRITING 1 (VIẾT THƯƠNG MẠI 1)

Học phần này giúp sinh viên có khái niệm cơ bản về giao tiếp trong môi trường thương mại, những nguyên tắc chung về viết thương mại, cũng như kiến thức và kỹ thuật viết email cho các mục đích giao dịch thương mại thông thường.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Davidson, G. (2003). *Phrases, Clauses and Sentences*. Learners Publishing Pte Ltd
- Folse, S.K; Solomon, E.V & Tortorella, D.M. (2008). *Top 10: Great Grammar for Great Writing*. Thomson & Heinle
- Hà Văn Bửu. (1998). *Patterns of English*. Nhà Xuất Bản Tp. HCM
- Hồ Tôn Hiến. (1997). *A Practical English Grammar for Vietnamese Students: part 1 & 2*. Nhà Xuất Bản Trẻ
- Holt, Rine Hart & Winston. (n.d). *Language and Skill Practice*. Houton Mifflin Hart
- Jones, P.W & Allsop, J. (2005). *Test Your Grammar and Usage for FCE*. Pearson Education Limited and Penguin Longman Publishing
- Langan, J. (2008). *Exploring Writing: Sentences and Paragraphs*. Mc Graw Hill
- Trần Hữu Kỳ. (2008). *Guides to English Writing Skills*. Nhà Xuất Bản Tp. HCM

135507 SEMANTICS (NGŨ NGHĨA)

Môn học chủ yếu nghiên cứu những khía cạnh khác nhau trong nghĩa của từ (nghĩa biểu đạt, nghĩa biểu cảm) và nghĩa của câu (nghĩa đen, nghĩa bóng), giới thiệu cho sinh viên các khái niệm cũng như quan hệ về nghĩa của từ và câu (quan hệ đồng nghĩa, trái nghĩa, quan hệ đồng âm đồng tự, quan hệ đa nghĩa) đồng thời trình bày các hoạt động nói nhằm giúp sinh viên xác định được các hoạt động nói trong từng ngữ cảnh.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo

- Fromkin, V. et al (1990) *An Introduction to Language*. Holt, Rinehart and Winston

- Hurford, J.R. & Heasley, B. (1984). *Semantics: A Course book*. Cambridge: CUP

- To, M.T (2007). *English semantics* Publishing House of VN National University – HCMC

135719 HISTORY OF ENGLISH LITERATURE (LỊCH SỬ VĂN HỌC ANH)

Môn học này cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về văn chương, ngôn ngữ và xã hội thời lập quốc Anh, văn chương, ngôn ngữ, xã hội Anh thời hoàng kim thế kỷ thứ 16 và văn chương, ngôn ngữ, xã hội Anh thế kỷ 19 và 20-21.

Giáo trình

- Alexander, M. (2000). *A History of English Literature*. Macmillan Press Ltd.

Tài liệu tham khảo

- Chin, B.A. et al. (2002). *Literature: the Reader's Choice*. California: Glencoe/McGraw-Hill.
- Rogers, P. (Ed). (1987). *The Oxford Illustrated History of English Literature*. New York: Oxford University Press.

135729 SELECTED BRITISH SHORT STORIES (TUYỂN CHỌN TRUYỆN NGẮN ANH)

Môn học này giới thiệu sơ lược về nền Văn Học Anh Mỹ qua một số tác phẩm truyện ngắn nổi tiếng và mang đậm tính nhân văn, được viết bởi các tác giả tên tuổi trong nền văn học Anh Mỹ, chủ yếu thuộc thời kỳ hiện đại (Modernism) thế kỷ 20. Những truyện ngắn này lý thú về chủ đề, tư tưởng, nghệ thuật, không quá khó về mặt ngôn ngữ để người học có thể hiểu, cảm nhận, tham gia thảo luận, và viết bài (bài cảm nhận- response papers, luận văn essays)

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Alexander, M. (2000) *A History of English Literature*. New York: Palgrave.Macmillan Press Ltd.
- Abrams, M.H. et al. *The Norton Anthology of English Literature*. New York: W.W. Norton, 1962.
- Barnet, S. et al. *An Introduction to Literature*. New York: Harper Collins College Publishers, 1994.

135703 BUSINESS READING 7 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 7)

Môn học này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc và sử dụng ngôn ngữ chính xác hơn ở trình độ nâng cao thông qua việc đọc các bài báo nguyên gốc (authentic) về các đề tài hiện đại khác nhau từ tạp chí “Financial Times” cùng các loại sách, báo chí về quản trị kinh doanh và thực hành các hoạt động đọc đa dạng khác nhau

Giáo trình

- Keeffe, M.O & Dubicka, I. (2007) *Market Leader*. Advanced. New Ed. Pearson Longman.

Tài liệu tham khảo

- Barrall, I. & Barrall, N. (2005) *Intelligent Business* Advanced. Pearson Longman.
- Grand, D. et al. (2009) *Business Result* Oxford University Press

135516 CHINESE 2 (HOA VĂN 2)

Môn Chinese 2 chủ yếu chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp dành cho sinh viên ngoại ngữ chuyên Anh. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên, giúp sinh viên nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Nắm vững được các điểm ngữ pháp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như nói về nhu cầu mua sắm, giải trí, ăn uống, đi lại, đón tiếp, chiêu đãi...; Vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày.

Tài liệu tham khảo:

- 《汉语会话 301 句》 Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa từ bài 1 đến bài 11, Ly Ly chủ biên, nhà xuất bản Trẻ, năm 1992.

- *Giáo Trình Hán Ngữ (Tập 1, 2)*, chủ biên Quách Chí Lương, bản dịch Tiếng Việt: Lâm Hán Cường, nhà xuất bản Hồng Đức, năm 2008.

- *Luyện Nói Tiếng Trung Quốc Cấp Tốc (Tập 1, 2)*, chủ biên Mã Tiên Phi, Bản dịch Tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng, nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2011.

135526 JAPANESE 2 (TIẾNG NHẬT 2)

Tiếp theo tiếng Nhật 1, tiếng Nhật 2 tiếp tục trang bị cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Nhật, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, đồng thời có khả năng đọc những bài văn đơn giản bằng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp. Bên cạnh đó môn học còn có thể giúp sinh viên tự tin giao tiếp với người Nhật trong mọi tình huống, về mọi lĩnh vực. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

1. Japanese for young people (NXB Association for Japanese-Language teaching)
2. First lessons in Japanese Nyumon Nihongo. (NXB ARUKU)
3. Minna nihongo shoukyu I (NXB 3A)
4. Marugoto Shokyu Nyuu mon (NXB Sanshusha)

135611 LISTENING 6 (NGHE HIỂU 6)

Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng nghe ở trình độ trên trung cấp và làm quen với môi trường giao tiếp trong kinh doanh, nâng cao hiểu biết về vấn đề kinh doanh trên thế giới, tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh thương mại và có thêm cơ hội về nghề nghiệp trong tương lai.

Giáo trình chính:

- Cotton, D. et al (2006). Market Leader. Upper Intermediate. New York: Pearson, Longman

Tài liệu tham khảo:

- Johnson, C. (2005) Intelligent Business Upper Intermediate Longman
- Grant, D. et al. (2009) Business Results Upper Intermediate OUP

135621 EXTENDED LISTENING (KỸ NĂNG NGHE MỞ RỘNG)

Thông qua việc thực hành các bài nghe hiểu dưới dạng bài thi nghe của kỳ thi Business English Certificate (BEC) Vantage sinh viên có thể rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh thương mại ở trình độ trên trung cấp. Ngữ liệu bài nghe đa dạng được kết hợp với các hình thức bài tập phong phú giúp sinh viên phát triển kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh thương mại và nếu có nhu cầu, chuẩn bị cho kỳ thi chuẩn quốc tế BEC.

Giáo trình chính:

- O'Driscoll, N. & Barrett, F.S. (2009) *BEC Vantage Master Class- Upper Intermediate*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Whitehead, R. & Black. M. (2004) *Pass Cambridge BEC Vantage. Self – Study Practice Tests*. Summertown Publishing

135612 PRESENTATION SKILLS (KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH)

Trong học phần này, sinh viên được hướng dẫn thực hành kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng, rèn luyện sự tự tin và khả năng nói lưu loát khi đứng trước tập thể trình bày quan điểm cá nhân, hoặc tranh luận về một vấn đề. Sinh viên học cách sử dụng ngôn ngữ qua cử chỉ, ánh mắt và điệu bộ để chuyển tải thông tin đến người nghe một cách tự nhiên và cách sử dụng các phương tiện kỹ thuật cần thiết cho một buổi thuyết trình

Giáo trình

- Grussendorf, M. (2008). English for Presentation.

OUP

Tài liệu tham khảo

- Comfort, J. (1997). Effective Presentation. OUP
- Lowe, S. & Pile, L. (2006). Presenting. Delta
- Williams, E.J. (2008). Presentations in English. CUP

135622 PUBLIC SPEAKING (NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG)

Môn học này giúp sinh viên có cơ hội vận dụng các cấu trúc ngôn ngữ từ đơn giản đến phức tạp đã được học trong các học kỳ trước để trình bày một bài thuyết trình. Môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nâng cao khả năng nói trước công chúng. Các hoạt động trong từng bài học từ nghe đến nói sẽ giúp sinh viên thực hành và sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ, các chiến thuật để trình bày từng phần của một bài thuyết trình từ nhập đề, thân bài đến kết luận, cũng như giúp họ biết cách bảo vệ quan điểm trước cử tọa một cách thuyết phục.

Giáo trình chính:

- Stephen, E.L. (2008) *The Art of Public Speaking*, Mc Graw Hill.

Tài liệu tham khảo:

- Learning Express (eds.) (2010) *Public Speaking Success in 20 Minutes a Day*. Learningexpress, Llc.

135603 BUSINESS READING 6 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 6)

Trong học phần này, sinh viên tiếp tục thực hành các kỹ năng đọc ở trình độ trên trung cấp. Các bài đọc ở trình độ này có liên quan đến các thành phần kinh tế, cấu trúc

công ty, nội dung thuộc lĩnh vực thương mại, kinh tế giúp sinh viên làm giàu thêm vốn từ vựng tiếng Anh thương mại và mở rộng kiến thức về kinh doanh, thương mại

Giáo trình:

- Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2006). Market Leader: Upper-intermediate: Business English Course Book. Pearson education.

Tài liệu tham khảo

- Nauton J. (2004) Head for Business: Upper-Intermediate. Oxford University
- Trappe T., Tullis G. (2005) Intelligent Business: Upper-Intermediate. Pearson Long man

135607 BUSINESS WRITING 2 (VIẾT THƯƠNG MẠI 2)

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và cách sử dụng ngôn ngữ trong các loại thư tín dùng cho tuyển dụng, xin việc, thư cá nhân và báo cáo.

Tài liệu tham khảo

- Ashley, A. (1992). A Handbook of Commercial Correspondence. Oxford University Press.
- Barnard, R. & Meehan, A. (2005). Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing. Oxford University Press.
- LearningExpress. (2007). Business Writing Clear and Simple, 1st ed. New York: LearningExpress, LLC.
- Loughheed, L. (2003). Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing. 2nd Ed. Longman.
- Mackey, D. (2004). Send Me A Message. 1st Ed. Mc Graw-Hill.

135605 TRANSLATION 1 (BIÊN DỊCH 1)

Học phần này trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản trong biên dịch cũng như giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Christine Johnson & Irene Barrall (2006) Intelligent Business (upper intermediate), Pearson Education Limited, Longman
- Lê, Huy Lâm, et al. (2009) Luyện Dịch Anh-Việt, Việt Anh. NXB Tổng Hợp TpHCM.
- Nguyễn, Thanh Lương. (1992) Phương pháp dịch Việt-Anh. NXB Tp HCM.
- Trương, Quang Phú. (2001) Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt- Anh. NXB ĐHQG.

135803 ENGLISH FOR BUSINESS MANAGEMENT (TIẾNG ANH CHO NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI)

Môn học này cung cấp ngôn ngữ và kiến thức cơ bản về khoa học quản trị như các kiến thức về chức năng của quản trị, qui trình ra quyết định, các kỹ năng cần thiết của một nhà quản trị như thiết lập mục tiêu, động viên, lãnh đạo, truyền thông...

Giáo trình

- Cotton, D. (2008) Keys to Management. Longman.

Tài liệu tham khảo

- MacKenzie, I. (1997) Management & Marketing with Mini- Dictionary. Thomson
- Mondy, R.W. & Premeaux, S. R. (1995).

Management: Concepts, Practices, Skills 7th Ed. Englewood Cliffs: Prentice Hall, Inc.

135616 CHINESE 3 (HOA VĂN 3)

Môn Chinese 3 chủ yếu chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp dành cho sinh viên ngoại ngữ chuyên Anh. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: lời mời, từ chối khéo, xin lỗi, bày tỏ sự tiếc nuối, khen ngợi ...Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày.

Tài liệu tham khảo:

- 《汉语会话 301 句》 Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa từ bài 1 đến bài 11, Ly Ly chủ biên, nhà xuất bản Trẻ, năm 1992.
- Giáo Trình Hán Ngữ (Tập 1, 2), chủ biên Quách Chí Lương, bản dịch Tiếng Việt: Lâm Hán Cường, nhà xuất bản Hồng Đức, năm 2008.
- Luyện Nói Tiếng Trung Quốc Cấp Tốc (Tập 1, 2), chủ biên Mã Tiễn Phi, Bản dịch Tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng, nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2011.
- 戴桂英 刘立新 李海燕 编著《初级汉语口语 (上)》, 北京大学出版社, 2006年.
- Giáo trình Khẩu ngữ Hán ngữ sơ cấp (quyển thượng), Đái Quế Phu, Lưu Lập Tân, Lý Hải Yên chủ biên, NXB đại học Bắc Kinh, năm 2006.

135626 JAPANESE 3 (TIẾNG NHẬT 3)

Tiếp theo tiếng Nhật 2, tiếng Nhật 3 cũng tiếp tục trang bị cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp, các cách nói thông thường...đồng thời có khả năng đọc được những đoạn văn tương đối dài ở trình độ sơ cấp. Sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu hỏi sử dụng trong giao tiếp thông thường hàng ngày.

Tài liệu tham khảo:

1. Japanese for young people (NXB Association for Japanese- Language teaching)
2. First lessons in Japanese Nyumon Nihongo. (NXB ARUKU)
3. Minna nihongo shoukyu I (NXB 3A)
4. Marugoto Shokyu Nyuu mon (NXB Sanshusha)

135701 OFFICE SKILLS (KỸ NĂNG VĂN PHÒNG)

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết của một nhân viên văn phòng như nghi thức xã giao; nghi thức lễ tân quốc tế thông dụng; cấu trúc và mạng lưới tổ chức của một doanh nghiệp, các kỹ năng đối nội, đối ngoại, chăm sóc khách hàng...

Giáo trình

- Phạm, N (2015) Giáo trình nội bộ môn Kỹ năng văn phòng, trường Đại học Lạc Hồng

Tài liệu tham khảo

- Business Desk Reference (1993) Powerful Telephone Skills: A Quick and Handy Guide for Any Manager or Business Owner. The Career Press

- Comfort, J. (2001) *Effective meetings*. OUP
- Evan, V., (2011) *Secretarial*, Express Publishing.
- Mandel, S. (2000) *Effective Presentation Skills Course Technology*. Thomson Learning
- Taylor, S. (2005) *Communication for Business. A Practical Approach 3rd Ed*. Longman
- Toselli, M. & Millan, A. M. (2008) *English for Secretaries and Administrative Personnel. 2nd Ed*, Mc Grã-Hill

135802 ENGLISH FOR MARKETING (TIẾNG ANH CHO NGÀNH TIẾP THỊ)

Môn học này giúp sinh viên tiếp cận với khái niệm như phạm vi, chiến lược và kế hoạch tiếp thị. Đồng thời môn học cũng làm rõ các khái niệm cơ bản về thương hiệu, giá cả... để giúp sinh viên có thể sử dụng các kiến thức trên vào việc học tập và công tác.

Giáo trình chính:

- Farrall, C. & Lindsley, M. (2008) *Professional English in Use-Marketing*. CUP

Tài liệu tham khảo:

- Blythe, J. (2005). *Essentials of Marketing*. 3rd Ed. Harlow: Prentice Hall
- Farese, L.S., et al. (2006) *Marketing essentials* Glencoe. McGrawHill
- Gore, S. (2007) *English for Marketing & Advertising* Oxford University Press
- Kotler, P., & Kettler, K.L. (2008). *Marketing Management*. 3rd Ed New Jersey: Pearson Prentice Hall
- Kotler, P. & Armstrong, G. (2008) *Principles of Marketing* Pearson Prentice Hall
- MacKenzie, I. (1997). *Management and Marketing*. Thomson Learning, Inc.

135816 PREPARATION FOR READING TEST (LUYỆN THI KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU)

Ở học phần này sinh viên tiếp tục thực hành các kỹ năng đọc hiểu cao cấp trong các bài thi theo chuẩn quốc tế như TOEIC, BEC, TOEFL, IELTS để hoàn thiện kỹ năng và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp. Các bài đọc có nội dung đa dạng, liên quan tới mọi lĩnh vực trong cuộc sống như học thuật, thương mại, văn hóa, xã hội giúp sinh viên nâng cao vốn từ. Cấu trúc bài thi quốc tế giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc cần thiết như đọc tìm ý chính, đọc hiểu chi tiết, thái độ, ý kiến, ẩn ý của tác giả.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Driscoll, N.O. & Barrett, F.S. (2003) *Bec Vantage Master Class*. Oxford University Press.
- Osborne, C. & Nuttall, C. (2009) *Exam Essentials - CAE Practice Tests*. HEINLE. CENGAGE Learning.
- Whitehead, R. & Black, M. (2004) *Pass Cambridge BEC Vantage*. Self – study Practice Tests with Key. Summertown Publishing Ltd.

135826 ADVANCED READING (ĐỌC HIỂU TRÌNH ĐỘ CAO CẤP)

Thông qua việc đọc các bài đọc có nội dung phong phú và thực hành các loại bài tập, câu hỏi đa dạng, được thiết kế theo đúng dạng thức, yêu cầu về độ khó, độ tin cậy, sinh viên có thể nâng cao năng lực ngôn ngữ và kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao cấp. Việc thực hành các

dạng thức bài thi đọc hiểu theo chuẩn của kỳ thi Certificate in Advanced English (CAE) không chỉ giúp sinh viên nâng cao năng lực ngôn ngữ và kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao cấp mà họ còn được làm quen với dạng bài thi này và chuẩn bị cho kỳ thi CAE chính thức nếu có nguyện vọng.

Giáo trình chính:

- Pye, D. & Greenall, S. (1996) *CAE Reading skills*. Cambridge Examinations Publishing. Cambridge University press.

Tài liệu tham khảo

- Greenall, S. & Swam, M. (1999) *Effective Reading- Reading skills for advanced student*. Cambridge University Press.
- Greenall, S. & Pye, D. (1996) *Certificate in Advanced English- Reading skills*. CUP
- Tomlinson, B. & Ellis, R. (1997) *Supplementary Skills - Reading - Advanced*.

135718 TRANSLATION 2 (BIÊN DỊCH 2)

Học phần này nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc và hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích, trang bị thêm cũng như giúp sinh viên có cơ hội thực hành nhuần nhuyễn những thủ thuật biên dịch đã được dạy ở học phần trước.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Christine Johnson & Irene Barrall (2006) *Intelligent Business* (upper intermediate), Pearson Education Limited, Longman
- Lê, Huy Lâm, et al. (2009) *Luyện Dịch Anh-Việt*, Việt Anh. NXB Tổng Hợp TpHCM.
- Nguyễn, Thanh Lương. (1992) *Phương pháp dịch Việt-Anh*. NXB Tp hcm.
- Trương, Quang Phú. (2001) *Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt*, Việt- Anh. NXB ĐHQG.

135728 ADVANCED TRANSLATION (BIÊN DỊCH TRÌNH ĐỘ CAO CẤP)

Môn học này giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích, trang bị thêm cũng như giúp sinh viên có cơ hội thực hành nhuần nhuyễn những thủ thuật biên dịch đã được dạy ở học phần biên dịch trước.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Ashley, A. (2003) *Oxford Handbook of Commercial Correspondence*. Oxford University Press.
- Lê, Huy Lâm, et al. (2009) *Luyện Dịch Anh-Việt*, Việt Anh. NXB Tổng Hợp TpHCM.
- Nguyễn, Thanh Lương. (1992) *Phương pháp dịch Việt-Anh*. NXB Tp hcm.
- Trương, Quang Phú. (2001) *Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt*, Việt- Anh. NXB ĐHQG.

135817 INTERPRETATION (PHIÊN DỊCH)

Môn học này trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cần thiết khi phiên dịch các bài phát biểu, đoạn hội thoại, bài trình bày, báo cáo có độ dài trung bình, văn phong tương đối dễ, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện: kỹ năng ghi nhớ nhanh các thông tin trong quá trình phiên

dịch, kỹ năng nghe – ghi kỹ năng nghe lấy ý chính và các chi tiết cần thiết trong quá trình phiên dịch, kỹ năng phiên dịch chính xác, phiên dịch thoát ý, kỹ năng dịch các câu dài

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo:

- Hampton, M. () *Helpful abbreviations for speedy note-taking*. University of Portsmouth.
- Le, H. L et al (ed.) *Luyện dịch Anh – Việt, Việt Anh*. NXB Tổng hợp TP HCM.
- Nguyễn Q. H. *Hướng Dẫn Kỹ Thuật Phiên dịch Anh – Việt, Việt Anh*. NXB Tổng Hợp. TP HCM.
- Nguyen, T.Y (ed). *Thực hành Phiên dịch Anh Việt, Việt Anh*. NXB TP HCM
- Tateyama, Y. (2008) *Basic Interpreting Skills*. Hawaii Conference on Language Access. March 28-29.2008
- Weissman, A. (2005) *Top Ten Techniques to Teach Note - Taking*. American Association of School Librarians 12th National Conference and Exhibition October 6-9, 2005 Pittsburgh, Pennsylvania.

Mười thủ thuật hàng đầu trong việc dạy viết ghi chú

135827 INTERPRETATION PRACTICE (THỰC HÀNH PHIÊN DỊCH)

Môn học này giới thiệu những tình huống, hình thức phiên dịch thường gặp như giao tiếp xã hội thân mật, ngoại giao thông thường, ký kết hợp đồng thương mại, các cuộc đàm thoại hàng ngày tại cơ quan, cuộc họp nội bộ... với đối tác nước ngoài và giúp sinh viên làm quen, rèn luyện một số thủ thuật, kỹ năng phiên dịch cơ bản trong những tình huống đó.

Giáo trình chính: giảng viên biên soạn.

Tài liệu tham khảo:

- Barnard, R. & Cady, J. (2000) *Business Venture 2*. Oxford University Press.
- Grant, D. & McLarty, R. (2006) *Business Basics* New Ed. Oxford University Press.
- Grant, D., Hudson, J. & McLarty, R. (2009) *Business Result*. Pre –intermediate. Oxford University Press.
- Robbins, S. (2004) *First Insights into Business*. Longman.

135716 CHINESE 4 (HOA VĂN 4)

Môn Chinese 4 chủ yếu chú trọng rèn luyện khẩu ngữ giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành ngoại ngữ Anh, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ đầu trung cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp. Bao gồm: Du lịch, khám bệnh, thăm bệnh, từ biệt, tiễn đưa, thủ tục tại sân bay...

Tài liệu tham khảo:

- 《汉语会话 301 句》 Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa từ bài 1 đến bài 11, Ly Ly chủ biên, nhà xuất bản Trẻ, năm 1992.
- *Học viết chữ Hán cấp tốc*, Liễu Yên Mai, bản dịch tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2008.
- *Giáo Trình Hán Ngữ (Tập 1, 2)*, chủ biên Quách Chí Lương, bản dịch Tiếng Việt: Lâm Hán Cường, nhà xuất bản Hồng Đức, năm 2008.
- *Luyện Nói Tiếng Trung Quốc Cấp Tốc (Tập 1, 2)*, chủ biên Mã Tiên Phi, Bản dịch Tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng, nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ

Chí Minh, năm 2011.

- 戴桂芙 刘立新 李海燕 编著《初级汉语口语 (上)》, 北京大学出版社, 2006年
- Giáo trình Khẩu ngữ Hán ngữ sơ cấp (quyển thượng), Đái Quế Phu, Lưu Lập Tân, Lý Hải Yên chủ biên, NXB đại học Bắc Kinh, năm 2006.
- <http://chinesepod.com>

135726 JAPANESE 4 (TIẾNG NHẬT 4)

Tiếp theo tiếng Nhật 3, tiếng Nhật 4 cũng tiếp tục trang bị thêm cho sinh viên những cách nói thông thường trong tiếng Nhật, giúp cho sinh viên có thể giao tiếp một cách tự tin với người Nhật. Đồng thời môn học còn cung cấp cho sinh viên các kỹ năng viết đoạn văn ngắn, đơn giản ở trình độ sơ cấp theo từng chủ đề bằng cách vận dụng các mẫu ngữ pháp đã học trong các học kỳ trước. Kết thúc môn học, sinh viên được trang bị các kỹ năng triển khai đoạn văn, liên kết các đoạn văn, nắm vững các mẫu ngữ pháp đã học và các từ vựng có liên quan để viết thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau đó, triển khai thành các đoạn văn nhỏ và hình thành một bài văn hoàn chỉnh với đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sinh viên có thể viết các đoạn văn hoàn chỉnh theo từng chủ đề. Đến học kỳ này sinh viên có thể thi năng lực Nhật ngữ quốc tế N5

Tài liệu tham khảo:

1. First lessons in Japanese Nyumon Nihongo. (NXB ARUKU)
2. Minna nihongo shoukyu I (NXB 3A)
3. Marugoto Shokyu Nyuu mon (NXB Sanshusha)
4. Minna no nihongo shokyu yasashi sakubun, Surie Network Kabushiki Kaisha.

136006 - TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHOẺ

Học phần này khoẻ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khoẻ và nâng cao sức khoẻ trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Hành vi sức khoẻ; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khoẻ.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình Truyền thông và giáo dục sức khoẻ, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.

136140 - HÓA HỮU CƠ 1 và 136141 – HÓA HỮU CƠ 2

136008 - THỰC HÀNH HÓA HỮU CƠ

Học phần hóa hữu cơ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng lập thể; về cơ chế phản ứng, đồng phân; về các nhóm định chức chính: danh pháp, điều chế, hóa tính, ứng dụng trong y, dược học.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Thế Kỳ. Hóa hữu cơ: hợp chất hữu cơ đơn chức và đa chức: dùng đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học, 2006.
- Thực tập hóa hữu cơ, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Morrison and Boyd. Organic Chemistry, New York, 2005.

136011 - THỰC VẬT DƯỢC

136012 - THỰC HÀNH THỰC VẬT DƯỢC

Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Thị Đẹp. Thực vật dược, NXB Giáo dục, 2007.
- Thực tập Thực vật dược, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Vũ Văn Chuyên. Bài giảng Thực vật học, NXB Y học, 1991.

136013 - GIẢI PHẪU

Học phần giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Xuân Cường. Giải phẫu sinh lý người (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học), Nhà xuất bản y học, 2009.

136016 - HÓA LÝ DƯỢC

136017 - THỰC HÀNH HÓA LÝ DƯỢC

Học phần Hóa lý dược cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc hóa lý ứng dụng trong ngành dược; mối liên quan giữa các đại lượng cơ bản của nhiệt động học với cân bằng pha và các thuộc tính của dung dịch; các kiến thức về các hệ phân tán, điện hóa, động học các phản ứng hóa học, quá trình hòa tan, khuếch tán, các dạng bề mặt và hiện tượng bề mặt.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình hoá lý, Trường Đại học dược Hà Nội, 2004.
- Thực tập hoá lý, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- R. Chang. Physical chemistry with application in biological system, 1978.

136018 - VI SINH

136019 - THỰC HÀNH VI SINH

Học phần vi sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hoá, sinh lý và di truyền của vi sinh vật.; đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp...

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Thanh (chủ biên), Vi sinh học (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học), NXB Y học, 2006.
- Thực tập vi sinh, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Lê Huy Chính và cộng sự. Vi sinh vật y học, NXB y học, 2007
- Nguyễn Đình Nga. Thực tập vi sinh và miễn dịch, NXB Giáo dục, 2009

136020 - KÝ SINH TRÙNG

Học phần ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản như đại cương về ký sinh trùng, bệnh học sốt rét, các đặc điểm sinh học, hình thái, sinh lý, chu kỳ phát triển của nấm, giun, sán, amip, Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp chuẩn đoán bệnh, nguyên tắc điều trị, thực hành lấy mẫu, làm tiêu bản ký sinh trùng gây bệnh.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đình Nga. Ký sinh trùng, NXB Giáo dục, 2009.
- Thực tập ký sinh trùng, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Ký sinh trùng, Học viện Quân y Hà Nội, 2005.

136027 - HÓA SINH

136028 - THỰC HÀNH HÓA SINH

Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hoá của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Thanh Nhân. Hóa sinh học, NXB giáo dục, 2009.
- Hoá sinh học, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB y học, 2007.
- Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.

136034 - HÓA DƯỢC 1

Học phần hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính

Tài liệu tham khảo:

- Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. Hóa dược 1, Bộ y tế, NXB giáo dục Việt Nam, 2009.
- Dược điển Việt Nam IV, 2010.

136038 - DƯỢC LÝ 1

Học phần dược lý 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương.

Tài liệu tham khảo:

- Mai Phương Mai (chủ biên). Dược lý học Tập 1, NXB Y học, 2008.
- Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (chủ biên). Dược lý học Tập 1, NXB Y học, 2007.
- Dược lý học, Bộ môn dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, 2008
- Bộ Y tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002

136040 - PHÁP CHẾ DƯỢC

Học phần Pháp chế dược cung cấp cho sinh viên các qui định pháp lý cơ bản về công tác dược trong các hoạt động sản xuất, lưu thông, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc.

Tài liệu tham khảo:

- Pháp chế dược, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012.
- Nguyễn Duy Luật. Tổ chức, quản lý và chính sách Y Tế, NXB Y học, 2006.
- Những văn bản quản lý nhà nước về dược có liên quan

136041 - HÓA DƯỢC 2

136102 - THỰC HÀNH HÓA DƯỢC

Học phần hóa dược 2 và Thực hành Hóa Dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Phương, Trần Thành Đạo (chủ biên). Hóa dược T2, NXB Giáo dục, 2009.
- Thực tập hóa dược, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.

136044 - DƯỢC ĐỘNG HỌC

Học phần Dược động học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể.

Tài liệu tham khảo: Bài giảng dược động học, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.

136047 - DƯỢC LÝ 2

136116 - THỰC HÀNH DƯỢC LÝ

Học phần Dược lý 2 và Thực hành dược lý cung cấp cho sinh viên kiến thức về tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc: thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm, thuốc tác dụng trên các cơ quan và máu, hoá trị liệu, thuốc kháng histamin, hormon, vitamin...

Tài liệu tham khảo:

- Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (chủ biên). Dược lý học Tập 2, Nhà xuất bản y học, 2007.
- Thực tập dược lý, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Dược lý học, Bộ môn dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, 2008
- Bộ Y tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002

136050 - QUẢN LÝ VÀ KINH TẾ DƯỢC

Học phần Quản lý và kinh tế dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, về quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của hoạt động quản lý kinh tế dược.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Việt Hùng. Giáo trình quản lý và kinh tế dược, NXB Y học, 2007.
- Nguyễn Duy Luật. Tổ chức, quản lý và chính sách Y tế, NXB Y học, 2006.

136052 - DƯỢC LÂM SÀNG

136117 – THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần Dược lâm sàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như dược động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức để phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

Tài liệu tham khảo: Dược lâm sàng, NXB Y học, 2011, Bộ Y tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002

136053 - KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM

136054 - THỰC HÀNH KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển VN. Sinh viên cũng thực hành kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Từ An (chủ biên). Kiểm nghiệm dược phẩm, NXB Y học, 2005.
- Thực tập kiểm nghiệm dược phẩm, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam IV, NXB Y học, 2010

136061 - DƯỢC XÃ HỘI HỌC

Học phần Dược xã hội học cung cấp cho sinh viên kiến thức về lịch sử ngành dược, về tổ chức y tế, tổ chức ngành dược VN, về nội dung của Luật bảo vệ sức khỏe, BHXH, chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam.

Sinh viên còn được cung cấp kiến thức về dân số, về các thống kê y tế và vai trò của dược sĩ trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Tài liệu tham khảo:

- Dược xã hội học, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, 2012.
- Giáo trình Quản lý dược, Lịch sử ngành dược thế giới và lịch sử ngành Dược Việt Nam. NXB Y học, 2000.

136063 – NHÓM GPs (GSP, GDP, GPP) BẢO QUẢN THUỐC

Môn học cung cấp kiến thức về các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt trong quy trình đảm bảo chất lượng thuốc từ khâu nguyên phụ liệu ban đầu, trong quá trình sản xuất (GMP), kiểm tra chất lượng (GLP), tồn trữ bảo quản (GSP), lưu thông phân phối (GDP) và phân phối đến tay người bệnh tất cả vì mục tiêu nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả điều trị và an toàn tuyệt đối cho người bệnh.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Thực hành tốt – GPs (2016), Bộ môn Quản lý & Kinh tế Dược, Khoa Dược – Trường Đại học Lạc Hồng.

136066 – ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC

Học phần này cung cấp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về Chất lượng thuốc nói chung; về Chất lượng của thuốc generic; quan niệm về Đảm bảo chất lượng thuốc (ĐBCL) và Quản lý chất lượng thuốc; về Hệ thống chất lượng thuốc (PQS) theo WHO và theo ICH Q10; về các công cụ ĐBCL thuốc ở mức toàn cầu; về phương pháp Quản lý nguy cơ chất lượng, Xem xét chất lượng hàng năm. Học phần còn giúp sinh viên hiểu được vai trò Quản lý nhà nước về chất lượng thuốc, về hoạt động kiểm nghiệm thuốc, kiểm tra, thanh tra nhà nước về chất lượng thuốc, xử lý thuốc vi phạm chất lượng tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình ĐBCL thuốc*, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

136072 – THÔNG TIN THUỐC VÀ DƯỢC CẢNH GIÁC

Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về tra cứu thông tin thuốc để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm tài liệu hệ thống
- Kỹ năng đánh giá tài liệu
- Kỹ năng giao tiếp và viết báo cáo: ADR, báo cáo thông tin thuốc

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (2015). *Thông tin thuốc*. NXB Y học
- Cảnh giác dược, trung tâm quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc, NXB Y học, 2015.

136076 – KINH TẾ DOANH NGHIỆP

Môn học thuộc hệ thống kiến thức kinh tế, quản trị doanh nghiệp. Nội dung môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về kinh tế học ứng dụng nhằm ra quyết

định trong các doanh nghiệp. Các kiến thức về cung, cầu, hệ số co giãn cầu ứng dụng trong ra chính sách về giá của doanh nghiệp; Lý thuyết về lợi ích và ứng dụng; Các kiến thức về lý thuyết sản xuất, chi phí và chính sách về sản lượng, kết hợp các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp; Lý thuyết cấu trúc thị trường và định giá; kiến thức về các chức năng quản trị doanh nghiệp; phân tích hiệu quả kinh tế doanh nghiệp; Hội nhập kinh tế quốc tế của doanh nghiệp và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Lưu Tiến Dũng. (2016). *Kinh tế Doanh nghiệp*. Đồng Nai: Trường Đại học Lạc Hồng.

136078 – MARKETING DƯỢC PHẨM

Môn học Marketing dược cung cấp cho sinh viên ngành dược các kiến thức liên quan đến lĩnh vực Marketing, tìm hiểu về cách thức phân khúc thị trường trong ngành dược phẩm, từ đó thực hiện các chính sách về sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến để đưa những sản phẩm dược đến tay người tiêu dùng với giá hợp lý và chất lượng tối ưu đồng thời cũng mang lại hiệu quả tối ưu nhất cho doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- Quách Thị Bửu Châu, đồng sự (2010), *Marketing căn bản*, Hà Nội, NXB Lao Động
- An Thị Thanh Nhân, Lục Thị Thu Hường (2010), *Quản Trị Xúc Tiến Thương Mại Trong Xây Dựng Và Phát Triển Thương Hiệu*, Hà Nội, NXB Lao động – Xã Hội.

136080 – QUẢNG CÁO THƯƠNG HIỆU VÀ GIỚI THIỆU THUỐC

Quảng cáo thương hiệu - giới thiệu thuốc là một môn học có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, phát triển thương hiệu và các biện pháp, kỹ thuật nhằm phát triển thương hiệu sản phẩm dược. Đồng thời môn học cung cấp cho người học những kỹ năng, biện pháp và quy trình giới thiệu thuốc và các sản phẩm dược phẩm ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thị Lan Hương (2012), *Quản trị thương hiệu*, NXB Tài chính, Hà Nội.
- Nguyễn Thượng Thái (2007), *Quản trị marketing dịch vụ*, Bài giảng Học viện bưu chính viễn thông, Hà Nội.
- Ngô Thị Thu (2011), *Marketing căn bản*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.

136127 - HÓA PHÂN TÍCH 2 và 136128 – THỰC HÀNH HÓA PHÂN TÍCH 2

Học phần Hóa phân tích 2 và Thực hành Hóa phân tích 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về nguyên lý, ứng dụng các phương pháp quang học, sắc ký vào phân tích dược phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- Võ Thị Bạch Huệ. Hóa phân tích, NXB giáo dục, 2007.
- Thực tập hóa phân tích, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Nguyễn Đức Huệ. Các phương pháp phân tích hữu cơ, NXB đại học quốc gia Hà Nội, 2005.

136131 - HÓA PHÂN TÍCH 1 và 136132 – THỰC

HÀNH HÓA PHÂN TÍCH 1

Học phần Hóa phân tích 1 và Thực hành Hóa phân tích 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid-base, tạo phức, oxy hoá - khử, kết tủa, khối lượng.

Tài liệu tham khảo:

- Võ Thị Bạch Huệ (chủ biên). Hóa phân tích, NXB giáo dục, 2007.
- Thực tập Hóa phân tích, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012
- Bùi Long Biên (chủ biên), Phân tích hóa học định lượng, NXB khoa học kỹ thuật, 2009.

136150 - DƯỢC LIỆU 1 và 136151 – DƯỢC LIỆU 2 136060 - THỰC HÀNH DƯỢC LIỆU

Học phần Dược liệu cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbon hydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tanin, các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.

Tài liệu tham khảo:

- Ngô Văn Thu, Trần Hùng. Bài giảng Dược liệu T1, NXB Y học, 2011.
- Phan Thanh Kỳ (chủ biên). Bài giảng Dược liệu T2, NXB Y học, 2008.
- Thực tập dược liệu, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012
- Đỗ Tất Lợi. Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam, 2005.
- Viện dược liệu, Cây cỏ và động vật làm thuốc Việt Nam, 2010.

136148 - BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 1 và 136149 - BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 2 136101- THỰC HÀNH BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC

Học phần Bảo chế và sinh dược học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc, nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên và thuốc nang.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (chủ biên). Bào chế và sinh dược học, Tập 1, NXB y học, 2005.
- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (chủ biên). Bào chế và sinh dược học, Tập 2, NXB y học, 2005.
- Thực tập bào chế, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Hùng (chủ biên), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. T.1, NXB Y Học, 2006
- Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (chủ biên), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. T.2: sách dùng đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y Học, 2006

136103 - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Học phần Dược học cổ truyền cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương y học cổ truyền; phân tích và xây dựng một số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Nhược Kim, Hoàng Kim Chung. Dược học cổ truyền, NXB Y học, 2009.
- Thực tập dược cổ truyền, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Phạm Xuân Sinh. Phương pháp bào chế thuốc cổ truyền, NXB Y học, 2005.

136104 - ĐỘC CHẤT HỌC

Học phần Độc chất học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.

Tài liệu tham khảo:

- Độc chất học, Giáo trình nội bộ, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012.
- Trần Từ An. Môi trường và độc chất môi trường, Đại học Dược Hà Nội, 2002.
- Dương Thanh Liêm. Độc chất học. Trường Đại học Nông lâm TP.HCM, 2001.

136105 - SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 1

136125 - SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 2

136126 - THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 2

Học phần này trình bày về cấu trúc, hoạt động của tế bào sơ hạch và chân hạch cũng như cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử, cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp protein, cơ chế điều chỉnh, đột biến gen và hậu quả.

Tài liệu tham khảo:

- Cao Văn Thu (chủ biên). Sinh học đại cương, NXB giáo dục, 2008.
- Nguyễn Văn Thanh (chủ biên). Sinh học phân tử, NXB giáo dục, 2009.
- Giáo trình thực tập sinh học, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Lê Đình Lương. Nguyên lý kỹ thuật di truyền, NXB khoa học kỹ thuật, 2001.

136106 - HOÁ VÔ CƠ

136107 - THỰC HÀNH HOÁ VÔ CƠ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về đặc điểm, trạng thái, tính chất lý, hóa và phân loại các nguyên tố như Hydrogen, các nguyên tố thuộc nhóm I đến nhóm VIII.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Thành Phước (chủ biên). Hóa đại cương, vô cơ, NXB y học, 2008.
- Thực tập hóa vô cơ, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012
- Lê Thành Phước. Bài giảng hóa vô cơ. Trường Đại học Dược Hà Nội, 2002.

136108 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 1

Thực hành bào chế: Pha chế một số dạng bào chế đơn giản.

Tài liệu tham khảo: Thực hành Bào chế, Giáo trình nội bộ. Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012

136109 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 2

Thực hành dược liệu: nhận thức các dược liệu tươi và khô thông dụng

Tài liệu tham khảo:

Thực hành Nhận mặt dược liệu, Giáo trình nội bộ. Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012.

Đỗ Tất Lợi. Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nhà xuất bản y học, 2003.

136110 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 3

Tham quan thực tế tại Công ty (nhà máy sản xuất dược phẩm), khoa Dược – bệnh viện, nhà thuốc.

136118 - MỸ PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG / THUỐC DƯỢC LIỆU

Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và các đặc điểm chính, yêu cầu chất lượng liên quan đến dạng sản phẩm. Mô tả được các thành phần của công thức, các công đoạn bào chế, phương pháp bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng sản phẩm thông dụng (theo Dược điển). Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức cho sinh viên để phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng sản phẩm. Quản lý chất lượng và chiến lược quốc gia phát triển mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu.

136122 – QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kinh tế - xã hội trong việc thực hiện nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp; cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế xã hội và các chế độ liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp giúp sinh viên khả năng xác định các phương pháp quản trị phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và từng giai đoạn phát triển doanh nghiệp; có khả năng hoạch định chiến lược, lập kế hoạch về sản xuất kinh doanh, tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, đồng thời tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với từng thời kỳ kinh doanh, ...

Tài liệu tham khảo:

- Trần Kim Dung, “Quản trị nguồn nhân lực”, nhà xuất bản Thống kê, 2009 tái bản lần thứ 7.

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An, “Quản trị nguồn nhân lực”, nhà xuất bản Thống kê, 2008.

- Hương Huy, “Quản trị nguồn nhân lực – tập 1”, nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2007.

- Hương Huy, “Quản trị nguồn nhân lực – tập 2”, nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2008.

- Nguyễn Thanh Hội, “Quản trị nhân sự”, nhà xuất bản Thống kê, 2002, tái bản lần thứ 3.

136123 – QUẢN LÝ DỰ ÁN

Thực hiện đầu tư bằng dự án có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, đầu tư vào dự án nào để có hiệu quả cao nhất còn tùy thuộc vào chất lượng của công tác quản trị. Quản trị dự án được bắt đầu từ giai đoạn tổ chức thiết lập dự án cho đến thẩm định, lựa chọn dự án và cuối cùng là tổ chức thực hiện dự án. Quản trị dự án được thực hiện bởi

người quản trị dự án của tổ chức và không thể tiến hành một cách tùy tiện mà phải chuyên nghiệp và bài bản, xuất phát từ các căn cứ khoa học vững chắc.

136129 – THỰC HÀNH NHÀ THUỐC

Học phần Thực hành nhà thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản của dược sĩ đại học tại nhà thuốc. Thông qua các bài tập tình huống giúp SV vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng để giải quyết các vấn đề tại nhà thuốc trong các công tác quản lý, điều hành nhà thuốc cũng như tiếp xúc và phục vụ bệnh nhân.

Tài liệu tham khảo:

- Các handout trên trang web <http://hocduoc.lhu.edu.vn/>

- Nguyễn Thanh Bình, Lê Việt Hùng (2013), *Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc*, NXB Giáo dục.

136139 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc đạo đức cơ bản trong hành nghề dược và các định hướng, phương pháp trong nghiên cứu khoa học.

Tài liệu tham khảo: Đạo đức trong hành nghề dược, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.

136142 - SINH LÝ

136145 - THỰC HÀNH SINH LÝ

Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục).

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng sinh lý, Giáo trình nội bộ, Khoa dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012.

- Thực tập sinh lý, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012.

- Trịnh Bình Duy, Phạm Thị Minh Đức. Giáo trình sinh lý học, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, Hà Nội 2006.

136143 - SINH LÝ BỆNH VÀ MIỄN DỊCH

Học phần Sinh lý bệnh và miễn dịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về sinh lý bệnh, về rối loạn chuyển hoá glucid, chuyển hoá lipid, chuyển hoá protid, chuyển hoá nước, điện giải; về rối loạn cân bằng acid – base, rối loạn thân nhiệt, sinh lý bệnh quá trình viêm.

Học phần này còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về miễn dịch học và miễn dịch bệnh lý, cơ chế hình thành miễn dịch, nguyên lý tác dụng của vaccin và ứng dụng trong việc phòng và điều trị bệnh.

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng sinh lý bệnh, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2012.
- Bài giảng sinh lý bệnh, Trường Đại học Y Dược Huế biên soạn, 2009

136144 - BỆNH HỌC

Học phần bệnh học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, phương pháp điều trị các bệnh cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Bệnh học nội khoa, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, trường đại học Lạc Hồng, 2012
- Huỳnh Văn Minh. Bài giảng Bệnh học nội khoa, Tập 1, 2, NXB Y học, 2007

136213 - ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH QLCU THUỐC

136311 - ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH SXPT THUỐC

136510 - ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tiếng anh chuyên ngành, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.
- Gareth Thomas. Medicinal chemistry, John Wiley & Son, Ltd, 2000.

136216- CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Môn học Các phương pháp quản lý chất lượng dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối ngành Dược, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, bao gồm khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng; công cụ quản lý chất lượng; phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Trên cơ sở đó vận dụng quản trị chất lượng sản phẩm dược. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng sản phẩm dược, trên cơ sở đó từng bước vận dụng vào quản lý chất lượng dược tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phương Vương, “*Quản lý chất lượng*”, NXB Giáo dục, 1998.

- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp “*Quản lý chất lượng: bài tập*”, NXB Thống Kê, 2010.

- Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “*Giáo trình Quản trị chất lượng*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

- Phạm Thăng, “*Quản trị chất lượng*”, NXB Thống Kê, 2009.

136225 – DƯỢC BỆNH VIỆN

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức liên quan đến hoạt động dược tại một khoa dược bệnh viện bao gồm tổ chức và điều hành hoạt động quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế, theo đúng quy định pháp luật; những kiến thức về các nhiệm vụ chủ yếu của dược sĩ tại các vị trí công việc trong một khoa dược bệnh viện và trong Hội đồng thuốc và điều trị, mối quan hệ công tác với các bộ phận khác trong bệnh viện.

Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược, Giáo trình *Dược bệnh viện*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường đại học Lạc Hồng

136226 – THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN 1

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức thực hành cơ bản nhất, thường gặp liên quan đến các hoạt động, tổ chức, và quản lý của người dược sỹ trong bệnh viện, cụ thể bao gồm những kiến thức về :

- Vai trò của người dược sỹ trong bệnh viện và Hội đồng thuốc và điều trị
- Các phân tích cơ bản tại khoa dược bệnh viện phục vụ xây dựng danh mục cung ứng thuốc
- Biên soạn SOP tại khoa dược bệnh viện và quản lý tuân thủ SOP
- Kho GSP và các công tác nhập, xuất, cấp phát thuốc tại kho GSP bệnh viện
- Quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc tại kho dược bệnh viện

Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược. Giáo trình *Thực hành Dược bệnh viện*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường Đại học Lạc Hồng.

136227 – THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN 2

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức thực hành của người dược sỹ đại học trong bệnh viện, đặc biệt tập trung vào tổ chức và quản lý của người dược sỹ trong bệnh viện, cụ thể bao gồm:

- Biên soạn một danh mục thuốc
- Phân tích hoạt động đầu thầu thuốc tại bệnh viện bao gồm việc phân chia gói thầu và chấm thầu
- Quản lý thuốc tại kho, ngăn ngừa sự cố tại kho thuốc bệnh viện
- Phân tích các hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, cảnh giác dược và nhà thuốc bệnh viện
- Sử dụng phần mềm tại khoa dược bệnh viện

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn quản lý kinh tế dược, Giáo trình *Thực hành Dược bệnh viện*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường đại học Lạc Hồng

136228 – DƯỢC LÂM SÀNG NÂNG CAO

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao chuyên sâu và hướng dẫn điều trị một số bệnh lý chuyên khoa phổ biến, trang bị các kỹ năng phân tích ca lâm sàng một số bệnh chuyên khoa.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers (2012). *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong Dược lâm sàng*. NXB Y học.

- Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers (2012). *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập 2: Sử dụng thuốc trong điều trị*. NXB Y học.

136229 – THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG NÂNG CAO

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao chuyên sâu và hướng dẫn điều trị một số bệnh lý chuyên khoa phổ biến, trang bị các kỹ năng phân tích ca lâm sàng một số bệnh chuyên khoa.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình thực tập Dược lâm sàng nâng cao – Trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ

136230 – THỰC TẬP THỰC TẾ VỀ QUẢN LÝ VÀ CUNG ỨNG THUỐC TẠI CÔNG TY DƯỢC PHẨM

136231 - THỰC TẬP THỰC TẾ VỀ CÔNG TÁC DƯỢC BỆNH VIỆN

136232 – THỰC TẬP THỰC TẾ VỀ SẢN XUẤT – PHÁT TRIỂN THUỐC TẠI NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM

Học phần Thực tập thực tế giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến định hướng chuyên ngành mà sinh viên theo học. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường nghề nghiệp thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- Thực hành quản lý và cung ứng thuốc, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng, 2012.

- Các giáo trình của các phân thuộc kiến thức của định hướng chuyên ngành.

136233– LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, các quy định của ngành liên quan đến xuất nhập khẩu và phân phối dược phẩm, triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ và quản lý thuốc tại công ty, bệnh viện, nhà thuốc đúng theo quy định của pháp luật, các hướng dẫn thực hành tốt; đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Thị Hồng Vân (2006), *Quản Trị Logistics*, Nhà xuất bản Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh.

136315 – ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC TRONG SẢN XUẤT

Cung cấp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về chất lượng thuốc theo quan điểm GMP, về vai trò và nhiệm vụ của QA trong nhà máy, về nguyên tắc để kiểm soát quy trình sản xuất (QTSX), về nguyên tắc xây dựng Hồ sơ lô sản xuất, về thiết kế nhà xưởng, đánh giá thiết bị nhà xưởng, về thẩm định QTSX, thẩm định quy trình vệ sinh thiết bị. Học phần còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về một số công cụ để đánh giá, kiểm soát, cải thiện

QTSX, về nguyên tắc xây dựng Quy trình thao tác chuẩn (SOP)

Tài liệu tham khảo:

Huỳnh Văn Hóa, *ĐBCL thuốc trong sản xuất*, Giáo trình nội bộ, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng

136316- CÁC DẠNG BÀO CHẾ ĐẶC BIỆT

Môn học “Các dạng bào chế đặc biệt” là môn học tự chọn của sinh viên Dược định hướng chuyên ngành Sản xuất - Phát triển thuốc. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về một số dạng bào chế mới và hệ phân phối thuốc như dạng viên phóng thích kéo dài, thuốc khí dung và hệ phân phối thuốc đường hô hấp, hệ phóng thích hoạt chất qua da, hệ vi nhũ tương, hệ phân tán nanopolymer, hệ phân tán liposome

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Đình Duy (2017), Các dạng bào chế đặc biệt, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược trường Đại học Lạc Hồng

136317 – PHÁT TRIỂN – SẢN XUẤT THUỐC

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phát triển và sản xuất thuốc bao gồm các nội dung về phát triển công thức (theo các yêu cầu của hồ sơ đăng ký); về phát triển quy trình sản xuất (QTSX) (nâng cơ lô pilot, nâng cơ lô sản xuất); về Thẩm định quy trình sản xuất và thử nghiệm độ ổn định thuốc. Ngoài ra SV còn được trang bị kỹ năng viết một hồ sơ đăng ký thuốc (Phần Phát triển công thức và Sản xuất) theo Thông tư 44/2014/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc của Bộ Y tế.

Tài liệu tham khảo:

Huỳnh Văn Hóa, *Phát triển - Sản xuất thuốc* (Giáo trình nội bộ), Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

136318 – PHÂN TÍCH DỤNG CỤ

136319 – THỰC HÀNH PHÂN TÍCH DỤNG CỤ

Môn học Phân tích dụng cụ nhằm trang bị các kiến thức chuyên sâu về hóa học phân tích (phần trang thiết bị; dụng cụ hiện đại) để từ đó sinh viên Dược (hoặc học viên Cao học các chuyên ngành liên quan đến trang thiết bị hiện đại) ứng dụng để Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- Võ thị Bạch Huệ (2011). *Hóa phân tích (Tập 1)*. Nhà xuất bản Giáo dục.

- Võ thị Bạch Huệ và Vĩnh Định. *Hóa phân tích (Tập 2)*. Nhà xuất bản Y học

136320- BÀO CHẾ CHUYÊN NGÀNH

Bào chế chuyên ngành là môn học bắt buộc của sinh viên Dược định hướng chuyên ngành Phát triển – Sản xuất thuốc. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về phát triển công thức các dạng bào chế thông dụng bao gồm các yêu cầu về các đặc tính lý hóa quan trọng của hoạt chất khi thiết kế công thức tùy theo dạng bào chế tương ứng; vai trò, nồng độ các tá dược thường sử dụng trong các công thức thuốc, các phương pháp bào chế tương ứng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành về thiết kế công thức bào chế, lựa chọn phương pháp bào chế, tính toán và xác định nồng độ và

loại tá dược sẽ sử dụng trong các công thức thuốc (ví dụ: nồng độ và loại chất nhũ hóa sẽ sử dụng trong nhũ tương, hỗn dịch; nồng độ hoạt chất, hệ đệm, độ tan trong dung dịch thuốc; đẳng trương của thuốc tiêm...).

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Thành, Nguyễn Tài Chí (2017), *Lý thuyết Bào chế chuyên ngành*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược trường Đại học Lạc Hồng

136321 – THỰC HÀNH BÀO CHẾ CÔNG NGHIỆP DƯỢC

Môn Thực hành Bào chế chuyên ngành là môn học chuyên ngành của sinh viên Dược định hướng chuyên ngành Sản xuất - Phát triển thuốc. Môn học trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành về phát triển công thức, nâng cỡ lô pilot, thẩm định quy trình sản xuất dạng viên nén – một dạng bào chế phổ biến hiện nay. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành viết đúng một hồ sơ đăng ký thuốc phần Phát triển công thức và sản xuất. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được sử dụng một số thiết bị cơ bản trong sản xuất và đánh giá chất lượng dạng thuốc viên nén.

Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược (2017), *Thực hành Bào chế chuyên ngành*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng

136322 – THỰC HÀNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC TRONG SẢN XUẤT

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành về xây dựng nội dung hoạt động của phòng Đảm bảo chất lượng (QA) trong nhà máy sản xuất thuốc, về kiểm soát quy trình sản xuất (QTSX); về xây dựng hồ sơ lô sản xuất, về thiết kế nhà xưởng, đánh giá thiết bị sản xuất, về thẩm định QTSX, thẩm định quy trình vệ sinh thiết bị; về sử dụng một số công cụ để đánh giá, kiểm soát, cải thiện QTSX, về xây dựng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong nhà máy.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Thực hành DBCL thuốc trong sản xuất, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

136323 - NHÓM GPs (GMP, GSP, GACP)

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về Thực hành sản xuất thuốc tốt, Thực hành bảo quản thuốc tốt, Thực hành nuôi trồng và thu hái dược liệu tốt. Vận dụng được kiến thức bào chế, dược liệu trong thực hành sản xuất tốt các dạng thuốc (tân dược, dược liệu, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức tế áp dụng GMP, GSP, GACP trong một nhà máy dược phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- “Hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc / Good Manufacturing Practices” của Hệ thống hợp tác thanh tra dược phẩm (PIC/S) ngày 01/6/2006 (bản song ngữ Anh- Việt của Bộ Y tế)

- “Hướng dẫn thực hành tốt bảo quản thuốc/ Good Storage Practices” ban hành kèm theo Quyết định số:2701/2001/QĐ-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Bộ Y tế

- Hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới về thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu (World Health

Organization guidelines on Good Agricultural and Collection Practices for medicinal plants, 2003) (bản dịch của Bộ Y tế)

136502 –SỬ DỤNG THUỐC TRONG TRỊ LIỆU

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện, nhà thuốc, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm tài liệu hệ thống

- Kỹ năng đánh giá tài liệu

- Kỹ năng giao tiếp và viết báo cáo: ADR, báo cáo thông tin thuốc

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Kim Huyền (2012). *Dược lâm sàng: những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị*. NXB Y học

136504 – DƯỢC ĐỘNG HỌC ỨNG DỤNG

Môn học cung cấp và bổ sung cho sinh viên các kiến thức về cơ chế dược động học, dược động học phi tuyến, dược động học trong tương tác thuốc, thiết kế chế độ liều, theo dõi thuốc điều trị.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Thị Thu Hằng, *Dược động học lâm sàng*, NXB Phương Đông, 2009

136505 – ĐỘC CHẤT HỌC LÂM SÀNG

Môn học giới thiệu các phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc, các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc, cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp. Môn học sẽ đưa ra các trường hợp cần xử lý ngộ độc trên lâm sàng để học viên vận dụng kiến thức đã học để xử lý.

Tài liệu tham khảo:

Tài liệu giảng dạy của bộ môn DLS - Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng

136506 – PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ TƯƠNG TÁC THUỐC

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc phát hiện, đánh giá mức độ, cơ chế, hệ quả, xử lý các tương tác thuốc

Tài liệu tham khảo:

- Bộ y tế (2012). *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*. NXB Y học.

136507– THEO DÕI NỒNG ĐỘ THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

Đây là môn học áp dụng các nguyên lý về dược động để việc điều trị được hiệu quả và an toàn cho bệnh nhân. Đồng thời môn học cung cấp các kiến thức về thông dõi nồng độ thuốc đối với các thuốc có giới hạn trị liệu hẹp hoặc các thuốc có độc tính cao.

Tài liệu tham khảo:

Trần Thị Thu Hằng (2009). *Dược động học lâm sàng*. Nhà xuất bản Phương Đông

136508 – PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC VÀ CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về

việc đánh giá và nhận biết các phản ứng có hại điển hình của các thuốc thường gặp trong điều trị bệnh lý và hướng xử trí khi gặp phải các tình trạng này.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y tế, *Dược thư quốc gia Việt Nam*, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002
- The basic of pharmacological therapeutics, Goodman & Gillman, 2011 Bộ Y tế, *Dược thư quốc gia Việt Nam*, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002

136511 THỰC TẾ DƯỢC LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến thực tế nghề nghiệp tại bệnh viện: kỹ năng hoạt động dược lâm sàng (bình đơn, theo dõi sử dụng thuốc, thông tin thuốc trong bệnh viện, tư vấn dùng thuốc cho bệnh nhân, báo cáo ADR...)

148030 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của môn học THIẾT KẾ Ô TÔ, TÍNH TOÁN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG TRÊN Ô TÔ để giải quyết một bài toán thực tế trong lĩnh vực ô tô. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng tính toán, phân tích, thiết kế động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống điện trên ô tô

Tài liệu tham khảo

- Đặng Quý, Ô tô 2, Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TP HCM, 2004
 - PGS – TS Đỗ Văn Dũng Điện Động Cơ Và Điều Khiển Động Cơ, NXB Đại Quốc Gia TP HCM 2013
 - The Fundamentals of Car Design & Packaging 2nd Edition, Stuart Macey, Geoff wardle, Design Studio Press, 2014
- Chassis Engineering: Chassis Design, Building & Tuning for High Performance Handling. Herb Adams, HP Books, (November 19, 1992)

148000 KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Học phần dành cho sinh viên không chuyên ngành điện, nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về máy điện, mạch điện, cách tính toán mạch điện, nguyên lý cấu tạo, tính năng và ứng dụng các loại máy điện cơ bản; cung cấp khái quát về đo lường các đại lượng điện. Trên cơ sở đó có thể hiểu được các máy điện, khí cụ điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.

Tài liệu tham khảo:

- Lương Văn Lăng, Kỹ thuật điện tử, Trường ĐHBK TP.HCM 1991
- Đỗ Xuân Thu, Kỹ thuật điện tử, NXB Giáo dục 2001.
- Principle of Electronics, Barry Downing, NXB Prentice Hall 1988

148001 NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến ngành công nghệ ô tô, cách tra cứu thông tin liên quan, giúp cho sinh viên hiểu biết về công việc sẽ làm sau khi tốt nghiệp nhằm nâng cao lòng yêu nghề và tình

thần học tập.

Tài liệu tham khảo:

- PGS-TS Đỗ Văn Dũng, Giáo trình Nhập môn ngành công nghệ ô tô
- Tài liệu đào tạo TEAM 21 - Toyota.

148002 DUNG SAI KỸ THUẬT ĐO

Tính đối lẫn chức năng trong ngành chế tạo máy. Dung sai và lắp ghép các mối thông dụng trong ngành chế tạo máy như mối ghép hình trụ trơn, mối ghép then và then hoa, mối ghép ren, phương pháp giải bài toán chuỗi kích thước và nguyên tắc cơ bản để ghi kích thước trên bản vẽ chi tiết, một số loại dụng cụ đo và phương pháp đo các thông số cơ bản của chi tiết.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quốc Hùng, Dung sai – Kỹ thuật đo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM, 2004
- Ủy ban Khoa học Kỹ thuật nhà nước Việt Nam, Các tiêu chuẩn nhà nước Việt Nam, 1994 – 2004.
- Hồ Đắc Thọ và Nguyễn thị Xuân Bày, Cơ sở kỹ thuật đo trong chế tạo máy, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật 1984.
- Nguyễn Đắc Lộc, Lê Văn Tiến, Ninh Đức Tôn, Trần Xuân Việt Sổ tay công nghệ chế tạo máy. Tập 1, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1999.

148003 NGUYÊN LÝ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Các kiến thức về nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong. Các quá trình lý hóa cơ bản xảy ra trong động cơ. Các chu trình nhiệt động, chu trình làm việc lý tưởng và chu trình làm việc thực tế của động cơ, lý thuyết về quá trình cháy, các biện pháp giảm lượng khí xả trên động cơ. Các thông số đặc trưng cho các quá trình làm việc của động cơ đốt trong và các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình làm việc. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các đặc tính của động cơ

Tài liệu tham khảo:

- Động cơ đốt trong 1, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM, năm 2005.
- Nguyễn Tất Tiến. Nguyên lý động cơ đốt trong, Nhà xuất bản Giáo dục - 1999.
- Phạm Minh Tuấn. Động cơ đốt trong, NXB Khoa học và Kỹ Thuật - 1999.

148005 THỰC TẬP NGUỘI

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật công nghiệp có tác phong và đạo đức trong nghề nghiệp, nắm vững cấu tạo và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ cắt gọt cầm tay (giũa, đột dũa, mũi vạch, búa, cưa tay, tarô...), dụng cụ đo kiểm (thước cặp, êke, thước lá, thước vạch dũa...). Có khả năng chế tạo và sửa chữa nhỏ phục vụ cho kỹ thuật chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đức Sâm, Bài giảng điện tử thực hành nguội. (Lưu hành nội bộ), Trường ĐH SPKT Tp.HCM, 2014.
- Hà Văn Vui, Thực hành nghề nguội, NXB Đại học & Giáo dục - năm 1990
- Nguyễn Tiến Đạt, Hướng dẫn dạy nghề nguội, NXB công nhân kỹ thuật, Năm 1977
- Quốc Việt, Nguội dụng cụ, NXB công nhân kỹ thuật, Năm 1983

148007 VẬT LIỆU HỌC

+ Kiến thức chung về cấu tạo kim loại và hợp kim, vật liệu kim loại trong chế tạo cơ khí và các kiến thức cơ bản trong nhiệt luyện các vật liệu kim loại để bảo đảm cơ tính làm việc. Cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất sử dụng các vật liệu polime, chất dẻo, vật liệu composite, cao su, vật liệu keo, v.v.

+ Thí nghiệm vật liệu học trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để có thể kiểm tra đặc tính cơ, lý, hóa, của vật liệu bằng các thiết bị đo lường hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Công Dưỡng, Kim loại học vật lý,
- Nghiêm Hùng, Kim loại học và Nhiệt luyện, Trường ĐHSPTK – 1997

148008 KỸ THUẬT NHIỆT

Học phần cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về nhiệt động học kỹ thuật, các định luật 1 và 2, các chu trình sinh công và tiêu hao công, qua đó tính toán nhiệt và công cho các chu trình. Phân truyền nhiệt giúp cho sinh viên nắm bắt một số khái niệm liên quan cũng như các quy luật trao đổi nhiệt: dẫn nhiệt, truyền nhiệt đối lưu, bức xạ nhiệt.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Xuân Hoà, Kỹ thuật nhiệt, NXB đại học quốc gia TP. HCM – 2004.
- Phạm Lê Dân, Bùi Hải. Nhiệt động kỹ thuật, NXB Khoa học và Kỹ thuật - 1997.
- Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú. Bài tập cơ sở Kỹ thuật nhiệt, NXB Giáo dục - 2000.
- Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú. Cơ sở Kỹ thuật nhiệt, NXB Giáo dục - 2000.
- Hoàng Đình Tín. Truyền nhiệt và tính toán thiết bị trao đổi nhiệt. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật - 2001.
- Hoàng Đình Tín, Bùi Hải. Bài tập Nhiệt động lực học kỹ thuật và truyền nhiệt. Nhà xuất bản Giáo dục - 1996.
- Nguyễn Bốn, Hoàng Ngọc Đồng. Nhiệt kỹ thuật. NXB giáo dục, 1999
- Lê Văn Ninh. Bài giảng môn học nhiệt kỹ thuật. Trường ĐHSPTK, 1999.

1480011 THỰC TẬP ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương pháp điều chỉnh, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của động cơ, sử dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Tấn Lộc, Giáo trình thực tập động cơ 1, ĐHSPTK TP.HCM
- Tài liệu đào tạo của hãng Toyota
- Nhiều tác giả, Tủ sách Nhất Nghệ Tinh - Chuyên Ngành Kỹ Thuật, Ô Tô Và Xe Máy Hiện Đại, NXB Trẻ, Năm 2016
- Đỗ Dũng, Trần Thế sang, Sửa Chữa - Bảo Trì Động Cơ Diesel, NXB Khoa Học Kỹ Thuật, Năm 2000
- Đỗ Dũng, Trần Thế sang, Hướng Dẫn Thực Hành Sửa Chữa Và Bảo Trì Động Cơ Xăng NXB Khoa Học Kỹ Thuật, Năm 2001

148012 KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Kinh tế học đại cương bao gồm 2 phần: kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất cũng như cách thức hình thành giá cả trong các loại thị trường. Kinh tế vĩ mô đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- TS. Trần Đăng Thịnh (chủ biên), Huỳnh Thị Cẩm Tú, Võ Hữu Phước, Kinh tế học đại cương (dành cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế), NXB Đại học Quốc gia, 2009.
- PGS.TS Lê Bảo Lâm - TS Nguyễn Như Ý - TS Trần Thị Bích Dung - TS Trần Bá Thọ, Kinh tế vi mô và Câu hỏi Bài tập trắc nghiệm Kinh tế học vi mô, Nxb Lao Động – Xã hội, 2007.
- PGS.TS. Lê Bảo Lâm, Kinh tế học vi mô, NXB Thống kê, 2007.

148013 NHẬP MÔN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Môn Kinh tế học đại cương bao gồm 2 phần: kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất cũng như cách thức hình thành giá cả trong các loại thị trường. Kinh tế vĩ mô đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế.

Học phần này cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ học phần này, người học sẽ có cái nhìn năng động và hệ thống về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường.

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Văn Hoá, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phụng Vương – Giáo trình Quản lý chất lượng trong các tổ chức – NXB Thống kê, 2010.
- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Văn Hoá, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phụng Vương – Bài tập Quản lý chất lượng trong các tổ chức – NXB Thống kê, 2010.
- TS. Nguyễn Kim Định – Quản trị chất lượng – NXB Đại học Quốc Gia TP HCM.
- Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan – Quản lý chất lượng- NXB Đại học Quốc Gia TP HCM.

148014 VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Môn học bao gồm các kiến thức về cấu tạo phần cứng của Vi điều khiển (các bộ nhớ bên trong, bộ định thời, các chức năng đặc biệt hỗ trợ khi sử dụng như tạo ngắt), cách lập trình cho Vi điều khiển và các tập lệnh của nó. Qua đó, sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu và tiếp cận với các hệ thống xử lý mới trong quá trình học.

Tài liệu tham khảo:

- Tống Văn On , Hoàng Đức Hải, Họ Vi điều khiển 8051.
- Lê Văn Doanh, Kỹ thuật Vi điều khiển.
- Phan Đình Duy, Vũ Đức Lung, Lê Quang Minh Giáo Trình Vi Điều Khiển, ĐHQG-HCM, Năm 2016
- Scott MacKenzie Prentice Hall, The 8051 Microcontroller

148015 LÝ THUYẾT Ô TÔ

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát động học và động lực học chuyển động thẳng, quay vòng và phanh ô tô, khảo sát hiện tượng dao động, ổn định và đánh giá tính kinh tế nhiên liệu của ô tô. Môn học là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng động lực học chuyển động của ô tô, cho những ứng dụng trong vận hành và khai thác cũng như trong những tính toán thiết kế động học và động lực học những mẫu xe mới

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Hữu Cẩn, Lý thuyết ô tô, Nhà xuất bản KHKT, Năm 2000
- Nguyễn Khắc Trai, Tính điều khiển và quỹ đạo chuyển động của ô tô, NSB Giao thông vận tải, Năm 1997
- Lý thuyết ô tô, Đặng Quý, ĐH SPKT TP.HCM, Năm 2009.
- Mercedes- Benz Military Vehicle 1997

148017 CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản của quá trình cắt kim loại, những hiện tượng cơ lý hóa xảy ra trong khi cắt, những đặc trưng và vai trò của hệ thống công nghệ, các phương pháp gia công cắt gọt, các vấn đề liên quan đến sai số gia công và các biện pháp khắc phục chúng để nâng cao độ chính xác gia công, chất lượng bề mặt của sản phẩm. Cách tính sai số gá đặt khi gia công đặc biệt là sai số chuẩn, tính chuỗi kích thước công nghệ khi gá đặt.

Tài liệu tham khảo:

- Hồ Viết Bình . Phan Minh Thanh, Cơ sở Công nghệ chế tạo máy, Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM 2013.
- Trần Văn Địch, Nguyên Lý Cắt Kim Loại, NXB KHKT 2000.
- Nguyễn Đắc Lộc – Lê Văn Tiến – Ninh Đức Tôn – Trần Xuân Việt, Sổ Tay Công Nghệ Chế Tạo Máy tập 1-2, NXB KHKT 2000.

148018 MÁY THỦY LỰC VÀ KHÍ NÉN

Giúp sinh viên nắm được nguyên lý cấu tạo, cách thức vận hành của các thiết bị chuyển động cơ học trong thiết bị nhiệt: bơm, quạt, máy nén.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Xuân Hoà, Nguyễn Thị Bích Ngọc. Giáo trình bơm, quạt, máy nén.
- Lê Thị Minh Nghĩa – Nguyễn Thiện Tổng, Bài giảng Máy thủy khí, ĐHKT Tp. Hồ Chí Minh
- Nguyễn Văn May, Bơm, quạt, máy nén, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật: Hà nội, 1997._ 268tr

148019 HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện – điện tử của động cơ ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện động cơ.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Hệ thống điện động cơ - PGS-TS Đỗ Văn Dũng.
- Giáo trình điện tử: Hệ thống điện động cơ. PGS-TS Đỗ Văn Dũng.
- Trang bị điện ô tô máy kéo. Đinh Ngọc Ân . Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục, 1993.
- Automotive electrical and electronic systems. BOSCH.

Germany. 1998.

- Nhiều tác giả, Tủ sách Nhất Nghệ Tinh - Chuyên Ngành Kỹ Thuật, Ô Tô Và Xe Máy Hiện Đại, NXB Trẻ, Năm 2016

148020 TÍNH TOÁN ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG

Nội dung chính của học phần này bao gồm các kiến thức về động học và động lực học của cơ cấu piston - khuỷu trục - thanh truyền, cơ cấu phân phối khí. Các kiến thức về cân bằng động cơ. Tính toán kiểm nghiệm sức bền của các chi tiết chính trong nhóm pit-ton- khuỷu trục- thanh truyền và các chi tiết của các hệ thống phụ trên động cơ

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình động cơ đốt trong 2, Nguyễn Văn Trạng, ĐH SPKT. Tp.HCM, 2006.
- Kết cấu - Tính toán động cơ đốt trong - Nhà xuất bản ĐH&THCN.
- A. Kolchin, A. Demidov. Design of Automotive Engines, Mir Publishers Moscow.
- The Internal Combustion Engine in Theory and Practice - The M.I.T (Massachusetts Institute of Technology), 1998.

148021 TRÌNH BÀY CÁC VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN KHKT

Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại ...) những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng “Kỹ thuật soạn thảo văn bản”, khoa Kinh tế, ĐH SPKT TP. HCM
- Vương Thị Kim Thanh, Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản – NXB Thống Kê, Năm 2012.
- Hồ Ngọc Cẩn - 250 mẫu thường dùng trong việc soạn thảo văn bản quản lý và kinh doanh - NXB Thống Kê, Năm 2012.
- Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/1/2011 về việc Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

148022 NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC

Học phần trang bị cho sinh viên không chuyên ngành xã hội học, những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận Xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của ngành khoa học xã hội trong tiến trình phát triển của nhận thức, tiến bộ xã hội và khoa học kỹ thuật; các khái niệm, phạm trù và các lĩnh vực nghiên cứu chính của khoa học xã hội học trong đời sống con người thông qua các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu, học tập Học phần xã hội học.

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Minh, Xã hội học đại cương, NXB ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007
- Tạ Minh, Trần Tuấn Phát ,Nhập môn xã hội học.NXB Tp. Hồ Chí Minh, 2001
- Trần Thị Kim Xuyên, Xã hội học nhập môn. NXB Thống kê,2001

- Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, Xã hội học. NXB giáo dục, 1999
- Hermann Korte (bản dịch), Nhập môn lịch sử xã hội học. NXB Thế giới, 1999

148023 THIẾT KẾ Ô TÔ

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo, những đặc điểm về động học và động lực học của các cụm và hệ thống thuộc gầm xe ô tô. Cung cấp cho sinh viên những phương pháp tính toán cơ bản nhằm kiểm tra khả năng làm việc của các chi tiết, các cụm và hệ thống trong hệ thống gầm ô tô.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình chính: “Kết cấu và tính toán ô tô”, MSc. Đặng Quý, Trường ĐH SPKT Tp.HCM
- Nguyễn Hữu Cần, Phan Đình Kiên, Thiết kế và tính toán ô tô máy kéo Tập 1,2,3, NXB Giáo Dục, 1996
- Simon Glen, Volkswagen Type 3: Concept, Design, International Production Models & Development, Veloce Publishing, March 17, 2017

148025 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG TRÊN Ô TÔ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện thân xe và các hệ thống tự động điều khiển

Tài liệu tham khảo:

- PGS-TS Đỗ Văn Dũng, Hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô.
- Trang bị điện ô tô máy kéo, Đinh Ngọc Ân. Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục, 1993.
- Automotive electrical and electronic systems. BOSCH. Germany. 1998.
- Automotive mechanics / William Crouse. Newyork Mc. Graw Hill International Edition. 1994.

148027 ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bản vẽ trên phần mềm Catia, bao gồm phần xây dựng mô hình 3D của chi tiết, lắp ráp cụm chi tiết, lắp ráp một kết cấu máy hoàn chỉnh, xuất bản vẽ 2D của chi tiết, cụm chi tiết và mô phỏng hoạt động của cụm máy hay một kết cấu máy hoàn chỉnh.

Thông qua phần mềm Catia nhằm đẩy nhanh tốc độ thiết kế hướng tới một phương pháp thiết kế theo chuẩn công nghiệp, tạo ra các modun chuẩn có thể kế thừa trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo, hướng cho người học phương pháp thiết kế theo hệ thống, thiết kế theo nhóm, hình thành kết cấu nhanh theo ý tưởng đã đề ra.

Tài liệu tham khảo:

- J, B. Heywood, Internal Combustion Engine Fundamentals, McGraw-Hill, 1998.
- S, T. Turns, An Introduction to Combustion, McGraw-Hill, 2006.
- Willard W. Pulkrabek, Engineering Fundamentals of the Internal Combustion Engine, University of Wisconsin.

- Advanced Engine Technology, London Roal Institute of Technology, 1999

148028 ỨNG DỤNG MÁY TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG ĐỘNG CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về các phần mềm trên ô tô, lý thuyết lập trình LabVIEW và các giải pháp trong lập trình các thiết bị đo lường giao tiếp với các cảm biến trên ô tô, lý thuyết điều khiển tự động trong ô tô nhằm điều khiển các cơ cấu chấp hành và hệ thống tự động trên xe. Sau khi học xong học phần sinh viên:

- Lập trình được bằng ngôn ngữ LabVIEW.
- Biết được cách thiết lập hệ thống giao tiếp đo lường với môi trường LabVIEW.
- Tính toán, quy đổi các đại lượng đo lường và đại lượng điều khiển

Tài liệu tham khảo:

- J, B. Heywood, Internal Combustion Engine Fundamentals, McGraw-Hill, 1998.
- S, T. Turns, An Introduction to Combustion, McGraw-Hill, 2006.
- Willard W. Pulkrabek, Engineering Fundamentals of the Internal Combustion Engine, University of Wisconsin.
- Advanced Engine Technology, London Roal Institute of Technology, 1999

148029 DAO ĐỘNG VÀ TIẾNG ỒN Ô TÔ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức về dao động và phương pháp mô phỏng dao động cũng như bản chất vật lý, nguồn gốc và các nguyên nhân của tiếng ồn, sự rung động và va đập trên ô tô. Từ đó đưa ra các phương pháp chẩn đoán và biện pháp sửa chữa khắc phục các hiện tượng trên giúp sinh viên hình thành các năng lực chuyên môn nghề nghiệp chuyên ngành ô tô.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Xuân Cận (dịch), Lý thuyết dao động, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2000
- Nguyễn Hữu Cần ,Lý thuyết ô tô máy kéo, NXB Khoa học và kỹ thuật, 1996
- Nguyễn Văn Khang, Dao động kỹ thuật, NXB Khoa học và kỹ thuật, 1999

148031 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống điện ô tô bao gồm: Hệ thống cung cấp điện; Hệ thống khởi động; Hệ thống đánh lửa; Hệ thống điều khiển nhiên liệu; Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu và Hệ thống thông tin.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Thịnh, Thực tập trang bị điện ô tô Tập 1, ĐH SPKT HCM, 1999, 175
- Đỗ Văn Dũng, Hệ thống điện động cơ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004, 312
- Vỹ Song, Lương Gia Sinh, Cam Dũng Huy, Kỹ Thuật Bảo Dưỡng Và Sửa Chữa Ô Tô Hiện Đại - Sửa Chữa điện Ô Tô, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2012
- Tony Candela, Automotive Wiring and Electrical

148033 HỆ THỐNG AN TOÀN VÀ TIỆN NGHI TRÊN Ô TÔ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống tiện nghi trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và thuật toán điều khiển các hệ thống

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Hệ thống tiện nghi trên ô tô
- Giáo trình điện tử: Hệ thống tiện nghi.
- Automotive electrical and electronic systems. BOSCH. Germany. 1998.
- Automotive mechanics / William Crouse. Newyork Mc. Graw Hill International Edition. 1994

148034 QUẢN LÝ DỊCH VỤ Ô TÔ

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản liên quan đến các vấn đề về quản lý một cơ sở dịch vụ ô tô và các quy trình về quản lý xưởng dịch vụ.

Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng môn Quản lý dịch vụ ô tô, ThS Nguyễn Văn Long Giang, trường ĐH SPKT Tp.HCM.
- Automotive Service Management, 2nd Edition, Andrew Rezin, Columbus St.Community College, Pearson, 2013

148035 THỰC TẬP LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN Ô TÔ

Nội dung học phần bao gồm: kiến thức về các tín hiệu điện trên ô tô (tín hiệu ngõ vào, ngõ ra điều khiển), thuật toán điều khiển, phương pháp nhận tín hiệu và điều khiển các loại cơ cấu chấp hành hệ thống trên ô tô.

Sau khi học xong học phần sinh viên:

- Hiểu được cấu trúc các hệ thống điều khiển trên ô tô.
- Lập trình điều khiển các hệ thống điều khiển cơ bản trên ô tô.

Tài liệu tham khảo

- Atmel Corporation, AVR Microcontroller, 2005.
- Pavel Haiduc anh HP InfoTech S.R.L., CodeVisionAVR, 1998.

148036 THỰC TẬP CHẨN ĐOÁN TRÊN Ô TÔ

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật

Tài liệu tham khảo

- Kiểm định và chẩn đoán kỹ thuật ô tô
- Bộ Giao thông Vận tải, Chẩn đoán và bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, Nhà xuất bản GTVT, 2001.
- Cục Kiểm định Việt Nam, Tiêu chuẩn kiểm định phương tiện Giao thông đường bộ, Đăng kiểm Việt Nam, 2000.

148037 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Luyện kỹ năng đọc, dịch qua một số bài đọc chọn lọc
230

với trọng tâm về kỹ thuật ô-tô. Tăng cường kiến thức ngữ pháp căn bản và các kỹ năng từ vựng cần thiết cho việc đọc dịch.

Tài liệu tham khảo:

- J. Rodriguez, English for Automotive Engineering, Oxford, 2002.
- www.howstuffworks.com
- English for the Automotive Engineering.
- English for Technical Student

148038 CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Kiểm định và chẩn đoán kỹ thuật ô tô
- Bộ Giao thông Vận tải, Chẩn đoán và bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, Nhà xuất bản GTVT, 2001.
- Cục Kiểm định Việt Nam, Tiêu chuẩn kiểm định phương tiện Giao thông đường bộ, Đăng kiểm Việt Nam, 2000.

148039 NĂNG LƯỢNG MỚI TRÊN Ô TÔ

Môn học bao gồm các kiến thức về thực trạng ô nhiễm môi trường do khí thải ô tô và vấn đề sức ép lên nguồn nhiên liệu dầu mỏ, các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nhiên liệu mới và các ứng dụng về năng lượng mới này trong ngành công nghiệp ô tô. Xe điện, xe lai và các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quá trình quản lý và sử dụng năng lượng trên xe điện, xe lai

Tài liệu tham khảo

- Bùi Văn Ga, V.T. Bông, Phạm Xuân Mai, Trần Văn Nam, Trần Thanh Hải Tùng, Ô tô & Ô nhiễm Môi trường, NXB Giáo Dục, 1999.
- A. Faiz, C. S. Weaver, M. P. Walsh, Air Pollution from Motor Vehicles, 1996
- J.G. Speight, Petroleum Chemistry and Refining, Taylor & Francis, 1998.

148040 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN THÂN XE

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện thân xe ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống điện thân xe bao gồm: Hệ thống chiếu sáng tín hiệu; Hệ thống thông tin; Hệ thống điện phụ; Hệ thống điều hoà không khí.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Thịnh, Thực tập trang bị điện ô tô – Tập 1, Đại học Sư phạm kỹ thuật TP HCM 1999, 175
- Đỗ Văn Dũng, Hệ thống điện động cơ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004, 312
- Tony Candela, Automotive Wiring and Electrical Systems, S-A Design, April 2 2009
- Vicent Keler, Everything Electrical How To Find Electrical Shorts, Kindle Edition, 2015

148043 THỰC TẬP HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC Ô TÔ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp-hộp số thường, trục truyền các đăng, cầu xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe.

Tài liệu tham khảo:

- GV.ThS.Huỳnh Phước Sơn , Bài giảng thực tập hệ thống truyền lực ô tô, ĐH SPKT TP.HCM
- James E. Duffy, Modern Automotive Technology 1994.
- Clutch and manual transmission, (Toyota)
- Drive shaft- drive axle (Toyota)
- Võ Song, Lương Gia Sinh, Cam Dũng Huy, Kỹ Thuật Bảo Dưỡng Và Sửa Chữa Ô Tô Hiện Đại - Sửa Chữa Gầm, Mâm Ô Tô, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2012

148044 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành công nghệ ô tô các kiến thức cơ bản nhất về hệ thống điện điều khiển động cơ xăng và động cơ Diesel. Cấu trúc, nguyên lý của hệ thống phun xăng và điều khiển động cơ Diesel bằng điện tử, phân tích sơ đồ mạch điện, phương pháp kiểm tra, phương pháp chẩn đoán hệ thống điều khiển động cơ xăng và diesel

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình thực tập động cơ 2 – Nguyễn Tấn Lộc, ĐH SPKT TP.HCM
- Hệ thống nhiên liệu common rail – Denso (Denso-Common Rail System)
- Automotive electrical and electronic systems. BOSCH. Germany. 1998.
- Automotive mechanics / William Crouse. Newyork Mc. Graw Hill International Edition. 1994.
- Tony Candela, Automotive Wiring and Electrical Systems, S-A Design, April 2 2009
- Vicent Keler, Everything Electrical How To Find Electrical Shorts, Kindle Edition,2015

148045 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ CHUYÊN ĐỘNG Ô TÔ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp-hộp số thường, trục truyền các đăng, cầu xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe

Tài liệu tham khảo

- GVC.ThS.Nguyễn Văn Toàn , bài giảng thực tập hệ thống treo, lái phanh trên ô tô, Trường ĐH SPKT TP.HCM
- James E. Duffy, Modern Automotive Technology 1994.
- Wheel alignment, Toyota .
- Suspension system, Tems and Emas, Toyota



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH TRÌNH NĂM HỌC 2018 - 2019
KHÓA HỌC 2014 - 2015 - 2016 - 2017 - 2018

THÁNG 7/2018					THÁNG 8/2018				THÁNG 9/2018				THÁNG 10/2018				
02/07	09/07	16/07	23/07	30/07	06/08	13/08	20/08	27/08	03/09	10/09	17/09	24/09	01/10	08/10	15/10	22/10	29/10
07/07	14/07	21/07	28/07	04/08	11/08	18/08	25/08	01/09	08/09	15/09	22/09	29/09	06/10	13/10	20/10	27/10	03/11

KHÓA: 2018

NHẬP HỌC , HỌC QUÂN SỰ, HỌC CHÍNH TRỊ

HK 1 (KHÓA: 2018)

KHÓA: 2014, 2015, 2016, 2017

Kỳ thi phụ

HỌC KỲ 1 (KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017)

THÁNG 11/2018				THÁNG 12/2018					THÁNG 1/2019				THÁNG 2/2019			
05/11	12/11	19/11	26/11	03/12	10/12	17/12	24/12	31/12/2018	07/01	14/01	21/01	28/01	04/02	11/02	18/02	25/02
10/11	17/11	24/11	01/12	08/12	15/12	22/12	29/12	05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	09/02	16/02	23/02	02/03

HỌC KỲ 1 KHÓA: 2018

HỌC KỲ 2 KHÓA: 2018

THI HẾT HỌC PHẦN

NGHỈ TẾT

Kỳ thi phụ

HỌC KỲ 2 (KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017, 2018)

HỌC KỲ 1 (KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017)

DT

HỌC KỲ 2 (KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017)

THI HẾT HỌC PHẦN

NGHỈ TẾT

Kỳ thi phụ

HỌC KỲ 2 (KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017, 2018)

THÁNG 3/2019				THÁNG 4/2019					THÁNG 5/2019				THÁNG 6/2019				THÁNG 7/2019
04/03	11/03	18/03	25/03	01/04	08/04	15/04	22/04	29/04	06/05	13/05	20/05	27/05	03/06	10/06	17/06	24/06	01-28/7/2019
09/03	16/03	23/03	30/03	06/04	13/04	20/04	27/04	04/05	11/05	18/05	25/05	01/06	08/06	15/06	22/06	29/06	

HỌC KỲ 2 (KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017, 2018)

DT

THI HẾT HỌC PHẦN

Dự kiến thi THPT - NGHỈ HÈ

- 12/01: 07/12 Âm Lịch
- 19/01: 14/12 Âm Lịch
- 26/01: 21/12 Âm Lịch
- 02/02: 28/12 Tết Âm Lịch
- 16/02: 12/01 Âm Lịch

- Ghi chú :
- NH: Nhập học
 - HCT: Học chính trị
 - HQS: Học quân sự
 - DT: Dự trữ

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Đã ký

LÂM THÀNH HIỂN

